

TÌM HIỂU

ĐẠO

CAO ĐÀI

hay

Giải đáp 310 câu phỏng vấn của
CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO QUỐC TẾ
(Anh-Mỹ 1970, Nga 1994)

ĐỒNG TÂN

TÌM HIỂU ĐẠO CAO ĐÀI

**hay giải đáp phỏng vấn của các nhà nghiên cứu
Anh - Mỹ - Nga về đạo Cao Đài**

ĐỒNG TÂN

MỤC LỤC

•	Lời Phi Lộ cho lần tái bản thứ nhất 1997	ii
•	Lời Thanh Minh	
•	• phỏng vấn của các nhà nghiên cứu Anh - Mỹ	v
•	• phỏng vấn nhà nghiên cứu Nga	xiii
•	Phần A : Phỏng vấn của ký giả Ted Dutton	1
•	Phần B : Phỏng vấn của tiến sĩ Jeremy Davidson	
•	• Bộ thứ nhất	25
•	• Bộ thứ hai	63
•	• Bộ thứ ba	81
•	• Bộ thứ tư	110
•	Phần C : Phỏng vấn của thông tín viên Serguei A. Blagov	
•	• Lịch sử	171
•	• Chi phái	182
•	• Giáo lý	189
•	• Thống nhất	202
•	• Tổ chức	205
•	Phụ chú	219
•	Từ tham khảo	253
•	Cùng tác giả	257

Dòng Tàu

LỜI PHI LỘ

cho lần tái bản thứ nhất - 1997

Cuối thập niên 1960, tôi đã thành lập tại Saigon Hội Văn Hóa Cao Đài với sự tham gia của các sinh viên và công tư chức người Cao Đài hiện đang theo học và làm việc tại đó. Hội đã được sự hưởng ứng của các Hội Thánh như Hội Thánh Tây Ninh, Hội Thánh Bến Tre, Hội Thánh Truyền Giáo Đà Nẵng và một số các vị Chiếu Minh Đàn (Phần Vô Vi) tại Saigon.

Đầu thập niên 1970, đột nhiên có các vị trí thức ngoại quốc từ Anh Mỹ đến như đã tường trình trong bài Thanh Minh sau đây, và với sách Lịch Sử Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ quyển II, Phần Phổ Độ, xuất bản năm 1972 tại Việt Nam.

Vào thời gian này, ông Victor L. Oliver trong chuyến du khảo về Cao Đài Giáo tại Việt Nam để soạn thảo những bài báo và trình luận án tiến sĩ tại Đại học Syracuse (Hoa Kỳ) đã có mượn của tôi tập sách này còn trong bản thảo năm 1971. Đến năm 1974, tập sách này được xuất bản tại Saigon Việt Nam và đã được phổ biến rộng trong nội bộ Cao Đài Giáo cũng như độc giả tại Việt Nam. Thế rồi đến năm 1994, một thông tín viên Itar-Tass (Nga) đã tìm đến gặp tôi tại Sài Gòn với 76 câu hỏi cũng nhằm vào ý định tìm hiểu Cao Đài giáo để trình luận án tiến sĩ tại đại học Mạc Tư Khoa.

Thế là tập này gồm tất cả non 310 câu hỏi của giới nghiên cứu quốc

Đông Tân

tế được ấn hành để chư tôn đức giả nhận biết phần nào về Cao Đài giáo về mọi mặt : nhân sinh quan cũng như vũ trụ quan qua sự tìm hiểu của các nhà trí thức trên đây.

Tác giả là một tín hữu may mắn gặp mối Đạo Trời từ tấm bé (1937) và khi lớn lên được ân huệ làm đồng tử cho cơ Đạo miền Trung trong thời chiến tranh Pháp Việt nên đã lãnh hội được nguồn bố hóa Thiêng Liêng, hấp thụ được nhiệm màu của Tạo Hóa đến đâu trình bày ra đến đấy, không dựa vào bất cứ một kinh điển nào của tôn giáo hay một sách vở nào của triết học đã có trước dù Đông hay Tây.

Đối với tác giả, cái gọi là chân lý tiềm tàng trong Vũ Trụ chỉ có một mà mỗi nơi suy diễn một cách và tự cho là cách của mình mới đúng. Điều đó làm cho xã hội loài người không có được một nhận định duy nhất về bản thể Vũ trụ cho nên sinh ra những làm lẫn về mọi mặt. Chính những làm lẫn đó đã buộc phải có một nhận định nhất quán về Vũ trụ và Nhân sinh đã có trong sách này.

Xin quý vị độc giả cứ nhìn thẳng vào Vũ Trụ một cách vô tư sẽ thấy điều đó. Sau đây là nguyên văn những tiết mục nội dung cuốn sách dưới nhan đề: "Tìm Hiểu Đạo Cao Đài" đã xuất bản tại Sài Gòn gồm hai phần:

- Phần 1: Giải đáp phỏng vấn của giới trí thức Anh-Mỹ xuất bản năm 1974.
- Phần 2: Giải đáp phỏng vấn của thông tín viên ITAR-TASS(Nga) in phát hành nội bộ năm 1995.

Tác giả xin sẵn sàng đáp ứng những thắc mắc của quý độc giả nếu có, về nội dung tác phẩm này, xin các bạn hiểu cho.

Viết tại Úc Châu, mùa đông 1997

ĐÔNG TÂN.

LỜI THANH MINH

cuộc phỏng vấn của các nhà nghiên cứu Anh - Mỹ 1974

Cuốn sách này ghi lại những kỷ niệm tốt đẹp giữa tôi với những người bạn ngoại quốc thuộc giới trí thức đại học. Tôi muốn để nguyên bản chất của những câu chuyện đã xảy ra hoặc bằng tiếng ngoại quốc hoặc bằng tiếng nước nhà giữa chúng tôi với những người bạn ấy để gọi là đánh dấu một thời gian qua rất khó tìm lại được.

Thật ra thì công việc tôi phải làm hôm nay chính tôi đã sửa soạn từ cách đây khá lâu. Nó lùi lại dĩ vãng khi tôi vừa rời khỏi ghế nhà trường để đem thân làm cái nghề "gỗ đầu trẻ". Vốn dĩ con nhà đạo từ tấm bé, hấp thụ được những lời Thánh Giáo đương độ ấu thơ, tôi rất lấy làm sung sướng vì đã được hạnh ngộ một chân truyền đạo giáo mới rất thích hợp với tiềm năng học hỏi của tôi. Cho đến khi tôi hành sự phò loan trong cơ quan Hiệp Thiên Đài của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài (Trung Việt) tôi lại càng cảm thấy mình gọi nhườn được nhiều an phúc khi được trực tiếp đón nhận lần điển quang chói lọi của Vô Hình. Tôi đã được tập dượt để viết sách về Triết Lý Cao Đài từ năm ấy, nghĩa là từ

Dòng Tàu

năm 1947-1948. Thời gian sau đó, tôi lại được tiếp tục việc học tập, kéo lê quãng đời bé bỏng thư sinh qua lớp màn tre heo hút ở Liên khu 5, chứng kiến những cảnh đày đọa chết chóc do Việt Minh đã gây ra cho nhà đạo, cho đến năm 1950, thoát ly vùng kiếm hãm để tìm đường tự do nơi miền Nam cũng không ngoài sự theo đuổi bút nghiên, những mong tạo nên được chút ít danh phận để trả nợ đạo đời. Nhưng, càng lớn lên, càng nhận thấy mình lạc loài giữa một nhà đạo to lớn đồ sộ, tôi nhiều khi rất lầy lăm bần khoản tự nhủ không biết rồi tương lai cơ đạo sẽ về đâu. Những bậc tiền bối của tôi đã để lại không biết bao nhiêu là công lao nhần nhục, hy sinh, vào tù ra tội mới duy trì được một cơ đồ đạo giáo, mà tôi hân hạnh được sự soi rọi đến hôm nay. Nhưng quang cảnh mà tôi đang thấy trước mặt thật quá chùng đen tối. Nhiều sự đổ vỡ đã như làm tan đi bao nhiêu công trình kiến tạo ngày trước. Người có công khai sơn phá thạch lại chẳng biết tìm đâu ra tông tích, những kẻ tự cho mình công đầu lại nghiệt ngã vô song, kẻ thì mưu cho mau cao chức phẩm, kẻ thì tính chuyện lấy đạo tạo đời. Ôi thôi! Tôi còn biết làm sao đây khi mà huyền diệu vô hình với tôi không xa lạ mà cứ để mãi nhìn cảnh phân hóa đến cùng những tinh hoa cố kết từ bao nhiêu lâu cơ hồ tiêu ma trước những tấn trò quý ma vùi dập ...

Bởi thế cho nên, tôi tự nguyện phải làm một cái gì cho khác với thường tình để mong đem chút ít công phu vun bồi nền đạo. Tới năm 1954, ngay khi phần đất miền Nam này giải tỏa được áp lực của chủ nghĩa vô thần, cùng lúc chủ nghĩa thực dân đi vào lầy lội, tôi đã gia công tự tìm tòi những ngọn ngành uẩn khúc để có làm phương tiện soi rọi bước đường tôi đang đi. Lòng tự nguyện tôi phải tìm cho ra nguồn gốc của nhà đạo mà không để cho bất cứ một ai lung lạc làm sai Chân lý của nền đạo. May thay, Đức Cao Đài đã dong ruổi cho tôi tìm được theo ý nguyện mà chỉ trong tâm khảm tôi mới biết điều đó. Tôi nhất quyết phải tìm hiểu cho thấu đáo nguồn cội xây dựng đạo để từ đó tôi không còn những thắc mắc cứ xâm chiếm não cân khi mà tôi nhớ lại quãng thời
vi

gian bắt đầu vào Trung học, nhà nghèo, không tiếp tục được việc học, tôi đã mỗi ngày thấp nhang qui hương khẩn vái Đức Cao Đài cho tôi được tiếp nối con đường học vấn để sau này đủ kiến thức giúp cho nền đạo quang truyền và sẽ nói lên tiếng nói trung thực của Đạo Cao Đài trong cũng như ngoài nước.

Lời nguyện ấy luôn luôn nhắc tôi không thể ngồi mà nhìn tình cảnh nhà đạo đen tối trong một tâm trạng khắc khoải như vừa nói trên. Bởi thế, tôi đã chẳng nề hà đi đủ mọi nơi để tìm sử liệu viết nên bộ Lịch Sử Đạo Cao Đài, tôi tưởng như mình đã tiếp tục phò loan cho Vô hình chỉ dạy đúng hơn là tự tôi viết bộ sách đó ra. Nhưng tôi lại phải gián đoạn qua hơn 4 năm quân ngũ (1962-1966) để làm bốn phận công dân. Ngay sau khi trở về nghề cũ tiếp tục những thức phước hằng ngày bên đám học sinh, giữa bầu không khí sôi sục của chiến tranh tàn phá quê hương đất nước, tôi lại cũng bị những lời nguyện xưa ray rức nên lại phải lo công việc của mình kể như là một sứ mạng không thể trút cho ai .

Từ đó Hội Văn Hóa Cao Đài đã được thành hình với sự hợp tác của một số giáo sư công tư chức và hầu hết giới sinh viên thuộc các phân khoa Đại học Saigon gồm đủ thành phần đạo tâm tín đồ các chi phái. Chính tôi đã khởi xướng ra phong trào này nhưng cũng không biết sẽ làm được những gì. Công việc thật là khó khăn khi mà những người tín đồ như chúng tôi lại cố để gặp nhau. Mặc dù vậy, những buổi hội thảo lại rất sôi nổi và những buổi thuyết đạo lại do quý chức sắc các Hội Thánh như Tây Ninh, Bến Tre, Truyền Giáo, qui tụ một số khá đông tín hữu đến nghe.

Trong một tinh thần thống nhất văn vẻ như thế thì tự nhiên các nhà trí thức ngoại quốc từ đâu tìm đến.

Đầu tiên, vào cuối năm 1969, ông Thomas E. Dutton, một sinh viên ký giả thuộc viện đại học California, đã tình cờ gặp tôi trong khi đi tìm tài liệu về tôn giáo Á đông để trình luận án ra trường, đồng thời để viết

Dòng Tân

cho vài tờ báo Mỹ. Tôi đã nhân danh Chủ Tịch Hội Văn Hóa Cao Đài gửi 31 câu hỏi của ông đi các chi phái và cơ quan đạo để nhờ sự giải đáp. Nhưng chờ đợi khá lâu chỉ có những câu trả lời của quý Đạo Trưởng Chiêu Minh Tam Thanh bằng tiếng Pháp, còn các Hội Thánh thì không hồi âm. Sự thế buộc tôi phải làm cái công việc mà các Hội Thánh phải làm, thật tôi đã phải suy nghĩ nhiều lắm, nhưng nhận biết điều mình làm không phải cho mình, hay cho một chi phái nào nên tôi không nại hà sự giải đáp đã có với sự trợ lực phiên dịch của quý bạn Hội viên Hội Văn Hóa. Trước dịp này, ông Dutton đã được biết cuốn Lịch Sử Đạo Cao Đài và vài tác phẩm khác của tôi.

Tiếp theo đó, vào tháng 7/1970, một giáo sư tiến sĩ thuộc viện đại học Luân đôn, ông Jeremy Davidson, do một thời gian công tác cho trường đại học đã đến tìm tôi ngay khi vừa đến thủ đô miền Nam Saigon để hỏi mua tất cả những tác phẩm của tôi có liên quan đến đạo Cao Đài sau quyển Lịch Sử Đạo Cao Đài (quyển I - xuất bản năm 1967) mà Giáo sư R. B. Smith đã giới thiệu trên mặt báo tại Đại học đường Luân đôn năm nay. Sau đó, ông nhờ tôi hướng dẫn viếng các Hội Thánh mà Hội Văn Hóa Cao Đài đã có đại diện. Trên chuyến xe du lịch, vừa ra khỏi Thánh địa Tây Ninh, tôi có hỏi ông một câu : "Giáo sư có cảm tưởng gì sau khi hội kiến với quý Chức sắc và viếng Tòa Thánh Tây Ninh ?" Câu hỏi bằng tiếng Pháp và ông cũng trả lời bằng tiếng Pháp : "Tôi không thể nói được gì cả dù tôi đã thấy cảnh chùa đẹp, khu đất rộng, tôi phải cần tìm hiểu phần tâm linh thực nghiệm bên trong mới nói được." Sự tìm hiểu phần tâm linh bên trong ấy chính là 200 câu hỏi mà ông đã đặt cho tôi qua bốn lần tự ông đánh máy và trao tận tay tôi. Trong thời gian này, Hội Văn Hóa Cao Đài đang cộng tác với nhật báo Tiếng Việt nên phần giải đáp này đã được đăng tải trên đó, cùng với 31 câu phỏng vấn của ông Dutton.

Không hẹn mà gặp, một giáo sư kiêm mục sư, hội viên Hội Nhân

Chúng Học thành phố Nữu Ước, nhân một thời hạn công tác cho Hội cũng như cho trường đại học Syracuse tìm hiểu đạo Cao Đài trong 8 tháng tại Việt Nam, ông Victor L. Oliver đã đến tìm tôi tại trụ sở Hội Văn Hóa Cao Đài qua sự giới thiệu của người bạn cùng đạo Tin Lành với ông, sinh viên ký giả T.E. Dutton. Ông đã gặp tôi sau ba lần tìm kiếm, và đã trao cho tôi một số câu hỏi mà ông gọi là có tính cách đặc biệt về nhân chủng học hơn, cũng là đề tài để ông soạn thảo luận án tiến sĩ tại Hoa Kỳ sau chuyến du khảo này. Những giải đáp cho ông phần nhiều được ông ghi tậi nơi nên không để dấu tích nơi đây nhưng chính ông đã lưu lại cho tôi một tài liệu quý giá là bản dịch bằng Anh văn phần giải đáp các câu hỏi của ông Jeremy mà ông đã mượn dùng làm tài liệu cho ông sau khi hai ông được tôi hướng dẫn đến các Hội Thánh tại Tây Ninh, Bến Tre, Đà Nẵng, Chiếu Minh Đản và cả đến Phú Quốc.

Tôi không ngờ đã phải làm cái công việc của chính tôi đặt ra cách đây ngót 20 năm. Tôi đã tìm hiểu giải đáp những thắc mắc của tôi thì chính những thắc mắc ấy, giới nghiên cứu quốc tế đã đặt ra cho tôi hôm nay nên sự giải đáp của tôi càng thêm chín chắn trong suy tư hơn. Tôi cho đó là do Vô Hình đặt để cho tôi vậy. Tôi nghĩ nhà đạo thì to lớn, bề đạo mệnh mông, tại sao những sự đòi hỏi kia lại đến với tôi mà đã không đến trong một trường hợp khác với một môi trường khác. Nhưng ai làm sao biết được sự sắp đặt của Vô Hình, khi mà đức Cao Đài đã dựng nên mối đạo thì hẳn Ngài cũng không thể ngờ đi mặc cho đến đâu hay đến đó, mà những sự dung ruổi thường rất xảy đến cho những thiện tâm thiện chí tìm đạo bất cứ từ đâu!

Dù sao thì khi các học giả quốc tế chịu khó lặn lội sưu tầm tài liệu văn học đạo giáo như vậy đã khiến tôi suy nghĩ đến giới trí thức nước nhà. Thử hỏi đã có ai chịu khó như vậy ngay trên mảnh đất này, với công trình kiến tạo của cha ông mình mà chỉ xem trong sách, nghe ngóng qua vài câu chuyện của một cá nhân, hay một chi phái, để rồi đưa

Đông Tân

ra một nhận định về đạo Cao Đài. Bởi thế mới có một Đào duy Anh ngày Pháp thuộc đã phải xóa bỏ phần biếm nhẽ đạo Cao Đài ngay sau lần tái bản cuốn Việt Nam Văn Hóa Sử Cương. Nhưng như thế còn hơn những người mệnh danh là trí thức học giả miền Nam này còn gọi đạo Cao Đài là "Phật Giáo Cao Đài" mà tự cho là đúng ...

Giới trí thức còn lơ là trong sự tìm hiểu một chân lý mới bắt nguồn ngay tại nước nhà mình như thế, bảo sao một số học giả Việt Nam đã không đặt đạo Cao Đài cùng một vị trí với các tôn giáo khác trên bình diện lịch sử, triết học mà chỉ xem như một tổ chức vay mượn không mấy liên quan đến sự giáo dục truyền thống dân tộc, mặc dù đã khai sinh ngót nửa thế kỷ nay mà hình như đối với giới học đường vẫn còn xa lạ.

Thật ra, tôi không khỏi bùi ngùi khi tự xét người tín đồ Cao Đài đã có làm gì cho thiên hạ biết được giá trị chân xác của tôn giáo mình đâu. Trong một tạp chí viện đại học Luân Đôn năm 1970, sau khi qui trách việc không hiểu biết về đạo Cao Đài của Âu Châu là do chính người tín đồ Cao Đài, Giáo Sư R.B. Smith đã quay sang các chi phái. Trái với thông thường những người chỉ nhìn đạo Cao Đài qua một chi phái, ông bảo : "Trên vài phương diện, Tây Ninh được mọi người Cao Đài xem như là Tổ Đình của tôn giáo họ. Nhưng thật sai lầm khi nhìn tôn giáo Cao Đài theo một nghĩa đơn thuần là một phong trào liên một khối, thường tập trung quanh một tâm điểm riêng biệt, cũng không đúng khi nhận ngày 18/11/1926 là ngày Khai Đạo. Lịch sử Đạo Cao Đài không thể viết theo những từ ngữ của lịch sử Tây Ninh, cũng không thể viết theo những từ ngữ của những phần hành mà những người Cao Đài này chỉ đóng vai trò lãnh đạo ở tư phương mà thôi." (In some respects, Tây Ninh was recognized by all Caodaists as the focal point of their religion. But it would be wrong to regard Caodaism as in any sense a monolithic movement, always focused upon a single center; nor would it be correct to accept 18 November 1926 as the date of its first beginning. The

history of Caodaism cannot be written in terms of the history of Tây Ninh, nor in terms of the careers only of those Caodaists who played a leading role there)[†].

Ta cũng nên biết rằng trong loạt bài báo này, Giáo sư Smith đã sưu tầm hầu hết các loạt báo thời Pháp thuộc như tờ Contribution, tờ Echo Annamite, tờ La Dépêche de L'Indochine, kể cả các tác phẩm pháp ngữ như Histoire du Caodaisme của Gabriel Gobron, các tạp chí La Revue Caodaiste do các ông Nguyễn Trung Hậu, Nguyễn Văn Ca ... Qua những tài liệu trên, ông đã biết được vài chi tiết các cuộc họp mật ở Tòa Thánh Tây Ninh trong giai đoạn chia rẽ nhà đạo vào những năm 1933-1934.

Giáo sư Trần Văn Quế, một bậc trí thức lão thành kỳ cựu trong Đạo Cao Đài, đã hy sinh hầu hết cuộc đời từ thuở tráng niên vì đạo mà phải vào tù ra tội thời Pháp thuộc cũng như Việt Minh nhiều khi tiếp xúc với đám thanh niên sau này thường có lời khuyên : " Các bạn hãy cố mà học hỏi để tiến lên. Tương lai nhà đạo sau này sẽ mở cửa ra toàn thế giới và không bao lâu sẽ có những bậc thức giả bác học ở ngoại quốc, người ta sẽ đến vấn nạn mình về những vấn đề giáo lý của đạo ..." Tôi đã nhiều lần nghe cụ nhắc như thế và không khỏi tự nghĩ mình phải làm sao đây trước sự lo âu khả kính của một bậc tiền bối đầy lòng quả cảm hy sinh, tiêu biểu cho một thời đại đã qua ấy, cho nên công việc đã đến với tôi thật đúng như lời của cụ vậy.

Dù sao thì bộ Lịch Sử nhà đạo[‡] do tôi soạn thảo đã làm tài liệu chánh cho sự biên khảo của giáo sư R. B. Smith đã đem đến cho các nhà nghiên cứu Tây phương một niềm hy vọng mà ở cuối sách này, giáo sư Jeremy Davidson đã chứng tỏ. Đó là một niềm hy vọng phấn khởi

† trích "An Introduction to Caodaism" - Bulletin of the School of Oriental and African Studies of London, Vol. XXXIII, Part 2, 1970

‡ Lịch Sử Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - quyển 1 - phần Vô Vi xuất bản năm 1967
Lịch Sử Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - quyển 2 - phần Phổ Độ xuất bản năm 1972

Đồng Tân

không phải chỉ cho giới trí thức Âu Châu mà chính là niềm hy vọng chung cho mọi giới tín hữu Cao Đài. Chúng tôi ước mong sao người Cao Đài phải thức tỉnh, khoác bỏ lớp áo chủ quan của mình, diệt hết cái bệnh tự tôn mặc cảm, chi phái không phải là tiếng nói chung của nhà đạo, phải mở rộng cõi lòng mình ra ngoài thế giới, mà choàng dậy, mở mắt nhìn cả một kỳ quan tự bấy lâu nay đang chờ mỗi tín đồ chúng ta xây dựng qua câu Thánh Ngôn :

Một nước nhỏ nhen trong vạn quốc,
Ngày sau làm chủ mới là kỳ !”

Muốn được như thế, chúng ta phải nhìn nhận sự thật, dù sự thật ấy có làm tổn thương đến vị lãnh tụ tư phương mình, bởi vì chỉ có người làm sai chớ đạo giáo không bao giờ sai, và phải khách quan vô tư khi nhận định một sự kiện quá khứ để mà còn được ân hồng soi rọi những rục rờ có thể đạt được ở tương lai.

Với tâm trường này, tôi xin kính gửi đến chư quý vị tập sách này để gọi là đánh dấu một thời gian giao tiếp tâm linh đầy đạo vị giữa Đông phương và Tây phương vậy.

Viết tại Thủ đô Saigon, quý xuân Giáp Dần,
(3/1974)

ĐỒNG TÂN.

LỜI THANH MINH

phỏng vấn của thông tín viên Nga 1995

Đây là loạt câu hỏi thứ tư về Cao Đài giáo đã đến với tôi từ một giới trí thức Đại Học Quốc Tế. Những loạt câu hỏi trước gồm 231 câu cũng đã đến từ giới trí thức đại học Anh Mỹ mà tôi đã nhân danh chủ tịch Hội Văn Hóa Cao Đài để trả lời trong những năm 1970-1971 và đã xuất bản thành sách năm 1974[†], chắc chur tôn độc giả đạo hữu đã biết. 76 câu hỏi trong đây lại do thông tín viên Serguei A. Blagov đã qua sự trung gian của ông anh tôi ở Hội Thánh Cao Đài Đà Nẵng, gởi đến nhờ tôi giải đáp. Thật tình tôi rất lấy làm bỡ ngỡ khi nhận được loạt câu hỏi này, bởi không biết tại sao, vì tôi nghĩ nhà Đạo mệnh mông, chắc không thiếu các nhân tài trí thức mà lại đã đến với tôi như thế. Tuy nhiên tôi cũng không nệ hà làm cái công việc mà bốn phạn người tín đồ không thể từ chối được. Cũng như với các ông bạn Anh Mỹ trước đây, tôi đã giải đáp một cách vô tư và thẳng thắn cho ông bạn Nga lần này. Việc giải đáp đã xong từ lâu còn để đó chờ người đặt câu hỏi đến. Thế rồi từ đầu tháng 5/

† Tập này khi còn nằm trong bản thảo đã được ông Victor Oliver mượn làm tài liệu cho luận án tiến sĩ tại đại học Syracuse - Hoa Kỳ vào đầu thập niên 1970. Luận án này sau đó được xuất bản tại Hoa Kỳ

Đồng Tân

95 ông bạn Blagov đã từ Hà nội vào Sài gòn và đến tìm tôi tại tư thất, chẳng may ba lần ông mới gặp. Thế là một buổi sáng từ 8 giờ đến 11 giờ, ông đã cùng tôi trao đổi nhiều vấn đề về Cao Đài giáo. Phần ông hứa sẽ trao tôi tập dự thảo luận án tiến sĩ với đề mục Cao Đài giáo mà ông sẽ trình tại Đại Học Mạc Tư Khoa sau khi chờ tham khảo tài liệu của tôi và nhờ tôi cho ý kiến về luận án đó.

Thế là một tín đồ bé nhỏ với cuộc đời tu học khép kín như tôi, lại phải làm cái công việc vô cùng to lớn mà thế giới đang chờ đợi. Đó là công việc phải làm cho sáng tỏ Chân lý nền tôn giáo mới mà tôi đã hân hạnh được sự bố hóa của đức Cao Đài từ ngót 60 năm nay. Tôi lại nghĩ trong giai đoạn hiện nay không thiếu gì các tổ chức Cao Đài ra mắt quần chúng khắp nơi trên thế giới, như thế việc ông Blagov gặp tôi trong thời gian dài chờ đợi há chẳng phải là sự nhọc công mệt trí của ông bạn sao? Tôi cứ nghĩ như thế nhưng khi gặp được ông bạn cho biết đã gặp những tác phẩm ở ngoại quốc nhất là những sách thuộc giới nghiên cứu quốc tế ở Pháp, Anh, Mỹ đã đề cập đến những tác phẩm của tôi nên ông không thể không tìm đến tôi để cho luận án ông được kết quả tốt đẹp. Tôi mạo muội cho in những lời giải đáp này, một phần để ghi tâm kỷ niệm giữa tôi và ông bạn phó tiến sĩ Nga cũng như tôi đã làm với các bạn Anh Mỹ trước đây, một phần để chia sẻ mùi đạo vị với các bạn đạo tâm trong tình linh sơn gắn bó. Chắc còn lâu tập giải đáp này mới được in thành sách với phép tắc đầy đủ, bởi lẽ trong đây mới là cuộc mạn đàm giữa một tín hữu Cao Đài và một phóng viên ngoại quốc. Còn chờ nhiều dịp nữa mới được xem như là một tác phẩm có thể ra mắt bạn đọc bốn phương.

Mong các bạn hiểu cho.

Viết tại Sài gòn ngày 20-7-1995 (23 tháng 6 Ất Hợi)

ĐỒNG TÂN

KÍNH DÂNG

TIỀN LINH LIỆT VỊ TIỀN KHAI ĐẠI ĐẠO

Quý Anh Lớn đã về với Thầy, dù buổi sinh tiền quý Anh Lớn đã chịu bao nhiêu lao tâm khổ tứ ở dọc cõi bờ miền Nam hay miền Trung đất Việt, hoặc bị tù đày dưới thời Pháp thuộc, hoặc bị giết hại dưới chế độ Cộng sản cùng các Thánh Tử Đạo khắp nơi đã thuộc Vô Vi hay Phổ Độ, chính quý Anh Lớn đã hun đúc cho đứa em khờ khạo này những sự hiểu biết còn ghi nơi đây.

Trong tâm thành, em xin kính dâng quý Anh Lớn tập sách này để tỏ mối nhiệt tình tri ân với bậc Tiền Nhân trong niềm tin một tương lai tốt đẹp ngày qui nhứt nền Đạo làm rạng danh Đức Cao Đài trong công cuộc cứu thế kỳ ba này.

ĐỒNG TÂN.

Đồng Tân

PHẦN A

**PHÒNG VẤN CỦA KÝ GIẢ
THOMAS EDGAR DUTTON
VIỆN ĐẠI HỌC CALIFORNIA - HOA KỲ**

Đông Tân

Kính gửi : Ông TRẦN THÁI CHÂN

Giáo sư, Chủ tịch HỘI VĂN HÓA CAO ĐÀI, SAIGON

Thưa ông,

Đây là câu hỏi tôi viết về Đại Đạo Cao Đài. Tôi hy vọng Ông sẽ trả lời được để tôi hiểu rõ hơn về Đại Đạo Cao Đài.

Ted DUTTON,

Story House, Claremont, Man's College

Claremont, California 91711 U.S.A

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
HỘI VĂN HÓA CAO ĐÀI

Saigon, ngày 27 tháng 1 năm 1970

Bạn Ted Dutton,

Tôi đã cố trả lời vấn tất các câu hỏi của bạn. Đó là theo sự tìm hiểu cá nhân tôi về nền tôn giáo mới - đạo Cao Đài hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - với tư cách một tín đồ từ thuở nhỏ đến nay.

Có thể những điều tôi trình bày sẽ không hoàn toàn đúng với giáo thuyết nhà Đạo, nhưng đến nay sự hiểu biết của tôi không phụ thuộc vào một tư tưởng nào đã có trước. Tôi tin đó là tư tưởng Cao Đài vậy.

Sở dĩ như thế vì chưa có một quyển sách nào nói rõ về triết học Cao Đài cả mặc dù đã có rất nhiều kinh điển trong Đạo. Có lẽ thời gian tới sẽ có những quyển sách ấy.

Thành thật cảm ơn bạn và mong bạn hiểu cho.

Nay kính,

ĐÔNG TÂN TRẦN THÁI CHÂN.

PHẦN TRẢ LỜI

A.1 *Bản thể của đức Cao Đài hay Thượng Đế là gì? Thượng Đế khả tri hay bất khả tri?*

Cao Đài là tá danh của đấng Chúa tể vũ trụ, đấng Thượng Đế sáng khai đạo Cao Đài hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một tôn giáo mới phát sinh tại Việt Nam từ năm 1920.

Đức Cao Đài giáng trần bằng huyền diệu cơ bút, tự xem mình vừa là Thầy vừa là Cha chung của chúng sinh, là một thực thể vô hình được nhận biết như là Tâm Linh của vũ trụ, chẳng khác gì tâm linh nơi con người. Do đó, loài người có thể tìm hiểu đức Cao Đài một cách trực tiếp và rõ rệt nếu họ có được sự khả ngộ để biết được tâm linh của họ là một thực thể vô hình đang điều động cuộc sống của xác thân họ và sẽ bất diệt khi rời khỏi thể xác.

Cũng nên biết rằng Cao Đài là danh xưng của Thượng Đế trong một buổi đàn cơ do đức Ngô Minh Chiêu tổ chức tại Tân An, một tỉnh lỵ ở miền nam Việt Nam vào năm 1919, khi ấy đạo Cao Đài chưa hình hiện.

A.2 *Vốn là một tạo nhân của Thượng Đế, thử hỏi nhiệm vụ chủ yếu của con người trên mặt đất này là gì? Và với mục đích gì mà Thượng Đế lại đặt để loài người trong thế giới vật chất đang đầy dẫy đau khổ này?*

Con người sinh ra trên đời này có một sứ mạng rất chân xác. Đó là SỰ CẢM THÔNG TRONG TIỀM LỰC THIÊN NHIÊN CUỘC SỐNG BẤT DIỆT CỦA VŨ TRỤ†.

Con người là mẫu dung hợp giữa hai cực đoan của vũ trụ, giữa vũ trụ tế vi của nguyên tử và vũ trụ bao la của tinh vân, chính là một biến hóa tự nhiên của vũ trụ. Không có mục đích nào của Thượng Đế đặt để cho loài người mà chính con người phải tự tri thức bằng sức khả ngộ của Thượng Đế để biết mình có một nhiệm vụ trong sự hiện diện của cuộc sống chung vũ trụ mà con người là môi trường thích nghi nhất. Sự đau khổ trên đời này là hậu quả của con người trong vật dục tội lỗi do sự tiêm nhiễm của vật chất mà ra. Sự đau khổ chỉ do con người chứ không do Thượng Đế. Chính vì thế mà Thượng Đế đã giáng trần qua nhiều phen dưới nhiều hình thức khác nhau từ khi loài người gây tội lỗi để tìm phương cứu vớt loài người hầu đem họ lại trạng thái hồn nhiên tốt đẹp ngày khai sinh nhân loại.

A.3 *Linh hồn con người có trường cửu không? Nếu là trường cửu, có phải linh hồn lúc nào cũng được nhận biết rõ ràng hay có thể trở thành một phần của Vô Hạn, của Tuyệt Đối, của Đạo không?*

Linh hồn con người là bất diệt.

Linh hồn con người buổi khai nguyên đã phát xuất từ linh hồn của

† Điều này tác giả nhận trực tiếp từ Vô Hình năm 1957, không qua bất cứ một tài liệu kinh sách nào

Vũ Trụ (Thượng Đế) là một thực thể vô hình điều động cuộc sống con người. Do đó con người khi còn sống thì linh hồn hợp với thể xác làm nên một hiện tượng sống bất khả phân, gọi là con người trong một không gian và thời gian thích nghi với hiện tượng đó. Đến khi con người chết thì linh hồn rời khỏi thể xác và sẽ trở về bản tính thuần khiết ngày khai nguyên. Lúc bấy giờ, linh hồn con người với linh hồn Vũ trụ sẽ dung hợp làm một. Người Cao Đài gọi như thế là sự DUNG HỢP TÂM LINH CON NGƯỜI VỚI TÂM LINH VŨ TRỤ. Trường hợp linh hồn con người bị nhiễm vật dục tội lỗi do thể xác gây nên thì phải trở lại thế gian để trở thành một hiện tượng sống khác theo sự diễn tiến tự nhiên của vũ trụ. Dù phải trở lại thế gian hay dù đã trở về tính chất thuần khiết, linh hồn con người vẫn là một thực thể vô hình đã có từ khai sinh vũ trụ nên với Vô hạn, với Tuyệt Đối, với Đạo là một.

A.4 Nếu Thượng Đế là toàn thiện và con người đã sinh ra trong một trạng thái toàn thiện từ buổi khai nguyên, do đâu lại nảy sinh những tội ác, vật dục tội lỗi và nghiệp báo đã chông chát lên loài người?

Thượng Đế là toàn thiện. Con người buổi khai nguyên cũng mang tính thiện. Nhưng càng đi sâu vào thời gian, con người càng bị nhiễm những vật dục tội lỗi làm cho họ trở nên u minh sâu não. Nguồn gốc của tội lỗi ở sự tiếp xúc bằng ngũ quan của con người với ảnh hưởng vật chất ở bên ngoài do sự đòi hỏi của thể xác. Vì con người càng nhiễm nhiều vật dục tội lỗi, linh hồn họ không còn được bản tính thuần khiết nên không thể trở về nguồn cội là tâm linh vũ trụ (Thượng Đế). Do đó, theo một định luật tiến hóa tự nhiên của vũ trụ, linh hồn phải trở lại thế gian trong một thể xác khác để tiếp tục việc tìm lại cái cuộc sống bất diệt của mình ngày khai nguyên. Nhưng càng trở lại thế gian, linh hồn càng bị trọng trược vì vật dục tội lỗi cứ thế chông chát nên thế giới loài người

Đông Tân

mới mỗi ngày một điên loạn, nguy nan, cần phải có những sự cứu độ mới của Thượng Đế thích hợp với hoàn cảnh và nhân tâm trong từng thời kỳ.

A.5 *Những bước tu tiến để giải thoát con người ra khỏi luân hồi và nghiệp báo là gì?*

Chỉ có sự tu hành khắc kỷ trong phép trường trai thủ giới và luyện đạo mới giúp con người dần thoát khỏi luân hồi nghiệp báo. Sở dĩ như thế vì luân hồi nghiệp báo đã đến nơi con người do tội lỗi họ gây ra. Chính vì thế con người phải lo trở về căn nguyên của mình ngay khi còn sống. Con đường tu tiến gồm :

- tu thân khắc kỷ, vừa làm việc với sức mình để trả nợ thế gian.
- luyện đạo theo pháp môn của đức Cao Đài còn tâm truyền trong phần Vô Vi.

Người tín đồ chưa thọ bí pháp vô vi có thể tùy theo công phu, công quả, công trình trong sự tu tiến vô tư của mình mà giải thoát dần dần những nghiệp báo nhưng không thể thoát khỏi luân hồi được. Trong trường hợp này, linh hồn con người vẫn phải trở lại thế gian sau một thời gian hưởng phước tại cõi Vô Hình.

A.6 *Cõi cực lạc hay nát bàn của đạo Cao Đài là một cõi hằng hữu hay bất hằng hữu?*

Cõi sống bất diệt hay nát bàn của đạo Cao Đài là cõi sống vô hình nơi những linh hồn tu tiến được thành đạo hưởng những ân phước và nguồn cội hạnh phúc thiêng liêng và không trở lại thế gian nữa. Linh hồn bất tử ở đâu thì ở đó là cõi nát bàn, không phải mơ hồ hay giả tưởng mà có thật, chỉ có những người liễu đạo mới biết nếu buổi sinh tiền họ không được sự khải ngộ của Thần Linh.

A.7 *Phần nào của đạo Nho được đạo Cao Đài thừa nhận và phần*

nào bỏ đi, tại sao? Ở Nhị Kỳ Phổ Độ, tại sao đạo Nho thất bại?

Đạo Cao Đài đặt căn bản trên sự dung hợp các tôn giáo kim cổ đông tây nên thu nhận tất cả các tinh hoa trong đó có tinh hoa Khổng giáo. Căn bản đạo Nho như nhân, lễ, nghĩa, trí, tín và công, dung, ngôn, hạnh được đạo Cao Đài nhận làm giềng mối cho phần Nhơn đạo. Thêm vào đó, chủ thuyết Trung Dung và tu, tề, trị, bình, của đức Khổng cũng được người tín đồ Cao Đài xem như những phương châm tối cần cho cuộc sống nhân loại ở bất cứ thời đại nào. Đạo Cao Đài không bỏ phần nào của đạo Nho, trừ những phần không thích hợp với trào lưu tiến hóa của nhân loại...

Ở Nhị Kỳ Phổ Độ, đạo Nho đã khai thông một đường lối cứu thế tích cực vị nhân sinh ở Đông phương nhưng không thực hiện được vì đa số nhân loại không tự giác phần bản năng sáng tạo của mình.

A.8 *Đạo Cao Đài theo quan niệm Vô Vũ trụ (acosmic) của truyền thống Ấn độ hay quan niệm Hữu Vũ trụ (cosmic) của truyền thống Trung hoa? Thế giới chúng ta đang sống có thật hay chỉ là ảo tưởng?*

Theo truyền thống Trung hoa thì có chủ thuyết "Thiên Địa vạn vật nhất thể", còn ở Ấn độ có công thức "Tat tvam asi" (mày là cái ấy) diễn ra từ ý nghĩa Brahman và Atman vốn là một. Cả hai vũ trụ quan tuy khác nhau trên danh từ diễn đạt nhưng tựu trung cũng chỉ thể hiện một chân lý. Đó là sự đồng nhất trong nguyên lý cấu tạo vũ trụ. Trong đạo Cao Đài, đức Thượng Đế cũng đã dạy: "Đạo Thầy là các con, các con là Thầy". Thánh Ngôn này nói lên sự dung hợp hai quan niệm Trung hoa và Ấn Độ vậy:

" Đạo Thầy là các con ⇔ Thiên Địa vạn vật nhất thể "
" Các con là Thầy ⇔ Tat tvam asi "

Thế giới loài người là sự tiếp diễn những gì sẽ mất đi để thành hình những gì tiếp nối. Đó là những hiện tượng vật chất có tính cách hư ảo rõ rệt trước mắt, duy chỉ có phần tâm linh mới thật sự là phần sáng tạo bất diệt.

A.9 *Những phần nào của đạo Lão mà đạo Cao Đài thừa nhận hoặc bỏ đi? Tại sao đạo Lão lại thất bại trong sứ mạng cứu đời ở Nhị Kỳ Phổ Độ? Đạo Cao Đài có tin nhận phần khổ hạnh không, nếu có thì đến mức độ nào?*

Đạo Lão có thuyết thanh tĩnh vô vi. Chính đó là căn bản của phần Vô Vi trong đạo Cao Đài, nhưng bí pháp của phần này do đức Ngô Minh Chiêu đã lãnh hội trực tiếp từ đức Cao Đài qua huyền diệu cơ bút.

Ở Nhị Kỳ Phổ Độ, đạo Lão vì quá cao siêu nên không ứng hợp với đa số dân tộc Trung hoa và do đó chân truyền không được nối tiếp bởi những cá nhân đại giác hiếm có trên đời, do đó đã trở thành những pháp thuật tà quái mê tín dị đoan.

Đạo Cao Đài không chủ trương khổ hạnh quá mức như nhịn ăn, vào núi ẩn dật, chịu cực hình, mà chỉ giới hạn trong phạm vi trường trai tuyệt dục thủ giới để luyện đạo mà thôi. Người tu Vô Vi vẫn sinh hoạt trong xã hội như những người thường nên người ngoài đạo không nhận biết được.

A.10 *Phần Vô Vi và phần Phổ Độ trong đạo Cao Đài khác nhau như thế nào? Chi phái nào thuộc phần Vô Vi và chi phái nào thuộc phần Phổ Độ?*

Phần Vô Vi hay nội giáo tâm truyền chủ trương tu kỹ luyện đạo theo bí pháp tâm truyền của đức Cao Đài để tạo Tiên tác Phật. Do đó chân truyền chỉ thu hẹp trong một số người được Vô Hình tuyển chọn.

Không cất chùa, không thuyết giảng, không màu sắc lễ phục, không tổ chức Hội Thánh.

Phần Phổ Độ hay ngoại giáo công truyền chủ trương truyền bá mối Đạo cho quần chúng, giúp họ tu học để tạo nên hạnh phúc cá nhân và xã hội. Phần này không có bí pháp nhưng có tổ chức Hội Thánh, có Thánh Thất, giảng đường, thuyết pháp v.v...

Hai phần này riêng biệt không hề pha trộn nhau, đó là đặc điểm chân truyền của Cao Đài giáo khác với các nền tôn giáo trước. Phần Vô Vi không có chi phái, phần Phổ Độ gồm 6 phái lớn và 6 nhóm nhỏ thành hình trước 1938.

Sáu phái lớn :

- *Cầu Kho* do cụ Vương Quan Kỳ... (nay không còn nữa)
- *Minh Chơn Lý* do cụ Nguyễn Văn Ca ... (trước năm 1935)
- *Tiên Thiên* do cụ Nguyễn hữu Chính...
- *Minh Chơn Đạo* do cụ Nguyễn Ngọc Thiệu ...
- *Bến Tre* do cụ Nguyễn Ngọc Tương...
- *Tây Ninh* do cụ Phạm Công Tác ...

Sáu nhóm nhỏ :

- *Tuyệt Cốc* từ Tây Ninh, nay không còn
- *Thông Thiên Đài* từ Tây Ninh, nay không còn
- *Tam Kỳ Nguyên Nguyên Bản Bản*
từ Minh Chơn Lý, nay không còn
- *Trung Hòa Học Phái* từ Minh Chơn Đạo, nay không còn
- *Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý* từ Tiên Thiên, hiện còn hoạt động
- *Nữ Chung Hòa Phái* từ Minh Tân, hiện còn hoạt động

Năm 1945, *Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài* được thành lập tại Đà Nẵng, biệt lập không chi phái.

A.11 *Trên quan điểm tôn giáo và triết học, đạo Cao Đài có tin tưởng là sẽ đóng một vai trò nào đó trong cuộc sống chính trị và kinh tế của nhân loại không?*

Đạo Cao Đài không chủ trương chính trị hay kinh tế với ý nghĩa như một chính phủ hay một đoàn thể. Đạo Cao Đài kêu gọi sự tu kỹ nơi con người trong cuộc sống chính trị như đạo Khổng đã chủ trương tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, hay trong cuộc sống kinh tế, canh tân các phương tiện sinh hoạt để làm cho nhân loại được hưởng thụ đồng đều những nguồn năng lực vật chất mà thiên nhiên đã đặt để cho nhân loại, không riêng cho một cá nhân, một đoàn thể hay một quốc gia dân tộc nào.

A.12 *Là người Tây phương, cũng là một tín đồ Tin Lành, tôi rất muốn biết quan điểm của đạo Cao Đài về Cơ Đốc giáo. Ở Nhị Kỳ Phổ Độ, tại sao Cơ Đốc giáo lại thất bại trong sứ mạng cứu đời?*

Đối với Cơ Đốc giáo, đạo Cao Đài nhìn nhận sự cứu thế của đức Moise ở Nhứt Kỳ Phổ Độ và đức Jésus Christ ở Nhị Kỳ Phổ Độ. Đó là cơ cứu độ của Thượng Đế ở Tây phương. Trong lịch sử đạo Cao Đài, khi chưa chính thức hình thành một tôn giáo, đêm Noel 1925, đức Cao Đài dưới danh hiệu A ã ã đã giáng cơ tại nhà ông Cao Quỳnh Cư, một trong những vị khai đạo, mà dạy như sau :

" Đêm nay phải vui mừng vì là ngày của Thượng Đế giáng trần dạy Đạo bên Thái Tây. Ta rất vui lòng đặng thấy ba đệ tử kính mến Ta như vậy. Nhà này sẽ đầy ân Ta. Ngày giờ gần đến, đợi lệnh. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến ta hơn nữa ..."

Về giáo thuyết, đạo Cao Đài thừa nhận lòng bác ái, huynh đệ của Cơ Đốc giáo.

Ở Nhị Kỳ Phổ Độ, Cơ Đốc giáo đã đem lại một phần văn minh

cho nhân loại, đến nay đã lu mờ đi vì lớp bụi vật chất của thời gian.

A.13 *Cơ Đốc giáo đã hấp thụ từ Do Thái giáo sự tin tưởng rằng "không có đổ máu thì không làm giảm được tội lỗi." Vì lẽ đó mà đức Jésus Christ (Thượng Đế) đã thành người phạm và chết trên thập tự giá. Ngài trở thành sự hy sinh tối cao cho tội lỗi của nhân loại. Đạo Cao Đài có phủ nhận phương pháp thắng đoạt tội lỗi để giải thoát và trở nên vị Ngồi Hai như vậy chăng? Cơ Đốc giáo cũng nói rằng đức Jésus Christ đã phục sinh từ nấm mộ và điều này đem lại cho loài người niềm hy vọng về sự bất diệt và cuộc sống trường cửu. Đạo Cao Đài nhận định ra sao về điều này?*

Tất cả các phương pháp giảng trần cảnh tình loài người trong các tôn giáo lớn từ xưa, kể cả Cơ Đốc giáo, là do ý muốn của Thượng Đế để ứng hợp với thời gian và hoàn cảnh nhân loại lúc bấy giờ. Nhưng tất cả các phương pháp xưa đều không còn hiệu nghiệm đối với cuộc sống nhân loại hiện nay.

Vì đã hiện hình bằng một xác phạm ngày xưa như Jésus, Thích Ca, Khổng Tử, Lão Tử ... mà mới chân truyền các tôn giáo đã trở nên phạm giáo do bàn tay của người phạm sau đó canh cải đi. Cho nên đến lần Tam Kỳ Phổ Độ này, đức Thượng Đế đã giảng phạm bằng tâm linh qua cơ bút và cứ tiếp tục như vậy về sau chớ không giao chánh giáo cho tay phạm nữa. Trong phần Vô Vi và Phổ Độ của đạo Cao Đài đều có cơ quan làm trung gian giữa các đấng Vô Hình và người tại thế. Đó là những tổ chức cơ đàn, một khoa học tâm linh cần được tìm hiểu chứ không phải tà thuật mê tín như nhiều người đã gán cho và lợi dụng làm sai lạc phần căn bản của nó đi.

Theo chơn truyền Vô Vi, lần này giảng phạm, đức Cao Đài không dùng phép lạ như trước, và sẽ không làm cho đổ máu, nhưng sẽ hướng

Đông Tân

dẫn các đệ tử đạt đạo nhiệm màu bằng thực nghiệm tâm linh. Do đó, Thượng Đế đã mượn xác của đức Ngô Minh Chiêu để truyền bí pháp.

A.14 *Tại sao đạo Cao Đài cho rằng Thượng Đế ở Tam Kỳ Phổ Độ chỉ hình hiện qua cơ bút chứ không còn qua xác phàm? Là một tâm linh, làm sao đức Cao Đài có thể nhận ra và cảm thông với sự đau khổ của loài người trong thế giới vật chất này? Thượng Đế có mối tương quan gì với chúng ta khi chúng ta còn phải tranh đấu trong cõi đời này?*

Đức Cao Đài hình hiện qua cơ bút chứ không bằng xác phàm nữa là để đem chánh giáo trở lại và giữ nguyên tính chất sáng tạo buổi khai nguyên theo ý nghĩa đã nêu lên ở câu A.13. Giáng trần bằng huyền diệu cơ bút, đức Cao Đài là một tâm linh bao quát (Tâm Linh Vũ Trụ) bao gồm những tâm linh con người nên sự đau khổ của nhân loại đã phản ảnh trực tiếp vào phần Tâm Linh Vũ Trụ chẳng khác gì sự đau khổ của đồng loại làm cho ta phải xót xa dù sự đau khổ ấy không trực tiếp ở bản thân ta.

Sự tranh đấu trên cõi đời này là một trường thi và Thượng Đế muốn nhân loại tự tìm phương giải thoát lấy những nghiệp quả hồng chuộc tội tiền khiên. Nếu mãi mê vào tội lỗi thì còn chịu nghiệp báo và khó bề được giải cứu theo luật Vũ Trụ.

A.15 *Trong truyền thống Việt Nam, những sự thờ cúng trong đó có việc cúng bái tổ tiên, tế lễ các loại ác quỷ và hồn ma mang nặng tính chất vật linh. Đạo Cao Đài chấp nhận phần nào và bỏ phần nào trong truyền thống này?*

Đạo Cao Đài chấp nhận sự thờ cúng tổ tiên của truyền thống tâm linh dân tộc Việt Nam. Sự cúng tế các ác quỷ và hồn ma cũng có trong đạo Cao Đài nhưng với một ý nghĩa đăi ngộ hơn là cầu cạnh như đã có ở

thời xưa.

Vì khai sinh ở Việt Nam nên đạo Cao Đài được xem như là sự nối tiếp một phần lớn truyền thống tâm linh đã có ở Việt Nam trong sự phối hợp giữa đạo và đời, cũng như trong tinh thần *tổng hợp các tôn giáo* (Nho-Thích-Đạo) và lý tưởng *Thiên Nhân hiệp nhất* vốn là tiềm năng sáng tạo của tín ngưỡng dân tộc Việt Nam còn di tích sáng chói dưới thời Lý-Trần vào thế kỷ X và XI sau công nguyên.

A.16 *Với lý do nào phái Minh Chơn Lý không còn thuộc đạo Cao Đài nữa?*

Minh Chơn Lý đã canh cải hết cả chơn truyền của Đạo. Họ không còn thờ Thiên Nhân, tổ chức giáo hội không theo *Pháp Chánh Truyền* và *Tân Luật*. Đồng thời phái này đã giải thích sai lầm lời dạy của đức Cao Đài trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển. Do đó Minh Chơn Lý từ sau năm 1935 không còn là một chi phái của đạo Cao Đài nữa.

Cũng nên nhấn mạnh rằng phần Phổ Độ của đạo Cao Đài đặt căn bản giáo lý theo ba quyển sách đã có khi nhà Đạo mới thành hình vào năm 1926. Đó là Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Pháp Chánh Truyền và Tân Luật.

A.17 *Đức Phật dạy rằng cố tìm và trả lời những câu hỏi về nguyên lai và sự sáng tạo của Vũ Trụ là vô căn cứ bởi vì chỉ có một hiện thực duy nhất là con người đang đau khổ và phải được hướng dẫn để tìm phương giải thoát. Thử đặt phần lý thuyết trên vào diễn trình của lịch sử, làm thế nào đạo Cao Đài đáp lại lời dạy trên của đức Phật?*

Dù các Giáo chủ các tôn giáo trong đó có cả đức Phật đã giải thích Vũ trụ như thế nào - hoặc không giải thích chi cả - thì đó chỉ là một đáp

Đông Tân

ứng cho đòi hỏi của tư phương về một điều kiện siêu hình mà người thường không biết nổi, mặc dầu về thực chất, sự hiểu biết của các Giáo chủ không khác nhau. Do đó câu nói của đức Phật có hàm ý nghĩa lẽ dĩ trước những đòi hỏi lớn lao cần phải giải quyết của xã hội Ấn độ lúc bấy giờ. Cũng trong ý nghĩa này, đức Khổng Tử đã nói "vị năng sự nhân, yên năng sự quý".

Đạo Cao Đài nhận biết trong sự khác biệt qua từ ngữ giải thích của các Giáo chủ các tôn giáo có hàm chứa một ý nghĩa tương đồng. Ví dụ như sự giải thích hiện tượng con người, Thiên Chúa đã nói đến đất sét, nước, hơi nóng và hơi thở thì Phật gọi địa, thủy, hỏa, không (tứ đại giả hiệp) nếu không muốn nói giả thuyết này đã có từ các triết gia Hy Lạp trước đó thì cũng do chùng đó yếu tố cấu tạo mà thôi. Còn sự đau khổ của con người chỉ là hậu quả của sự suy đồi tinh thần mà đức Phật đã xem như căn bệnh và đã chữa trị bằng sự phản tỉnh và giác ngộ của mình để giải khổ cho nhân loại. Cho nên dù các tín đồ Phật giáo sau này có hiểu câu nói của đức Phật như thế nào thì Ngài cũng chỉ hiện thực một chân lý trong sự cảnh giác chung của khối nhân loại ở một tư phương cần phải thích nghi với toàn khối nhân loại trên thế giới.

A.18 *Phải qua những giai đoạn nào để trở thành một tín đồ Cao Đài?*

Về phần Phổ Độ (ngoại giáo công truyền), muốn thành tín đồ Cao Đài phải :

- nhờ hai đạo hữu tiến dẫn vào Đạo.
- làm lễ nhập môn tại Thánh thất.
- ăn chay mỗi tháng ít nhất 6 ngày, giữ tam qui ngũ giới và học đạo

A.19 *Một người muốn trở thành môn đệ Vô Vi phải hội đủ những điều kiện gì?*

Về phần Vô Vi (nội giáo tâm truyền) muốn thành đệ tử đức Cao Đài phải :

- lập đại nguyện ăn chay trường, thủ giới, thờ đức Cao Đài và hành lễ tứ thời trong một trăm ngày theo sự chỉ dẫn của các đệ tử đang tu phần Vô Vi.
- xin keo hầu một buổi đàn cơ dạy Đạo.
- xin keo thọ pháp, nếu thuận sẽ được môn đệ đã tu (gọi là người chỉ kiếu) truyền lại bí pháp bằng sự thực hành.

A.20 *Quan điểm của đạo Cao Đài đối với thế giới huyền bí hay ma quỷ là gì? Có những loại ma quỷ cũng như có Thần Thánh không? Có một chúa quỷ như Satan theo quan niệm Cơ Đốc giáo không?*

Thần Linh hay thế giới huyền bí không phải là không có nhưng vì người đời không có khả năng đặc biệt để biết thế giới này mà thôi. Có tất cả Thần Tiên cũng như ma quỷ như đã được nói từ trước đến nay. Tương truyền trong phần Vô Vi, đức Ngô Minh Chiêu đã triệu được chúa quỷ để thử xem có hay không và chúa quỷ đã hiện ra trước pháp thuật linh diệu của đức Ngô.

A.21 *Những qui điều hay luật lệ nào của đạo Cao Đài qui định việc ăn ở trong gia đình và xã hội?*

Trong phần Nhơn đạo, Cao Đài giáo khuyên dạy tín đồ làm tròn bổn phận đối với quốc gia cũng như đối với gia đình. Tùy theo địa phương họ sống, người tín đồ Cao Đài phải tôn trọng truyền thống tốt đẹp của dân tộc họ, luôn luôn tuân hành luật pháp quốc gia. Những điều này được ghi trong sách Tân Luật do các nhà khai đạo soạn thảo từ năm 1926 làm căn bản cho tín đồ noi theo.

A.22 *Muốn trở thành tín đồ Cao Đài phải tuân hành một sự kiện tín ngưỡng căn bản nào?*

Muốn trở thành người tín đồ Cao Đài, điều căn bản trước tiên là phải giữ lòng trong sạch và ăn chay ít nhất 6 ngày một tháng nếu theo phần Phổ Độ, hoặc trường trai nếu tu Vô Vi.

Sự tu học của hai phần Vô Vi và Phổ Độ không hề đi đôi với nhau. Cho nên, hễ muốn tu Vô Vi thì phải bỏ hết các chức phẩm đã nhận lãnh ở phần Phổ Độ hay ở một tôn giáo khác. Môn đệ Vô Vi không hề thuyết giảng, truyền bá hay hưởng của chúng sanh như bên Phổ Độ mà phải tự mình nuôi nấng lấy mình. Lẫn lộn hai phần là làm sai chân truyền đạo Cao Đài.

A.23 *Sự cứu vớt linh hồn cá nhân của con người, trong đạo Cao Đài, là một hành vi tín ngưỡng hay là một bước tiến theo luật định?*

Trên bình diện Phổ Độ sự cứu rỗi một người theo đạo Cao Đài là một hành vi của tín ngưỡng vì đức tin chân chính là biểu hiện của một tâm linh giác ngộ, có thể giúp cho con người cởi bỏ dần dần những tội ác mà tìm về đường Thiện. Tự con người có thể cải hóa được mức độ tu học của họ do sự bố hóa của Vô Hình mà phần tâm linh họ đã bám thụ.

Nhưng trên bình diện Vô Vi, sự cứu rỗi một người là một bước tiến theo luật định thiên nhiên ứng hợp với sự tiến triển tâm linh của con người. Cho nên, trong phần Vô Vi có câu nói :

"Hễ người có căn tu rồi thì dù cho ở trong hang Thầy cũng dắt ra cho tu; còn người chưa có căn tu thì dù có sát bên người tu cũng không tu được".

Cũng nên biết rằng căn tu của một người là trình độ tâm linh của

họ do sự tu luyện ở tiền kiếp đã đến mức gặp Đạo và đạt Đạo nhiệm màu ở hiện kiếp.

A.24 *Có phải đức Cao Đài, hay Thượng Đế, là đấng Thượng Đế của tình thương, của công lý? Tính chất tiêu biểu của Ngài là gì?*

Đức Cao Đài là Thượng Đế của Tình Thương, của Công Bình, của Toàn Thiện, Toàn Mỹ. Do loài người xung tụng Ngài như thế này hay thế khác, nhưng chính Ngài không như thế nào cả. Tính chất tiêu biểu của Ngài là một khối Đại linh quang theo danh xưng Cao Đài giáo (trong khi con người theo Cao Đài giáo được gọi là Tiểu linh quang trong Vũ trụ). Nhưng với sự hiểu biết của nhân loại thì Ngài vốn là một tâm linh của vũ trụ bằng bạc cùng khắp nên cũng gọi Ngài là đấng Toàn Năng, Toàn Tri, Chúa Tể cả muôn loài vạn vật

A.25 *Dương và âm, nam và nữ đóng vai trò gì trong sự cấu tạo của vũ trụ?*

Âm dương (hay nữ nam) là hai phần hình hiện sự sống của Vũ trụ. Lý thuyết này đã được giải rõ trong Kinh Dịch của Khổng Tử mà đạo Cao Đài không phủ nhận sự giải thích này.

A.26 *Hình tượng Thiên Nhân biểu hiện cho những đặc điểm gì của đạo Cao Đài?*

THIÊN NHÂN hình hiện CHÂN LÝ ĐỘC NHẤT của Vũ trụ. Thiên Nhân cũng là cái cửa ngõ khai thông con người với Vũ trụ. Qua huyền diệu Thiên Nhân, người tín đồ Cao Đài có thể thấy được cả một Vũ trụ thu hẹp lại trong đó có TRỜI và NGƯỜI, có sự tiến hóa không ngừng (Mắt Trái luôn mở đây hào quang) và một chánh pháp không hai (chỉ có một).

Đông Tân

Cho nên, thờ Thiên Nhân, người tín đồ Cao Đài không bị hạn hẹp trong phạm vi một cá nhân Giáo chủ hay một tư phương tín ngưỡng mà mở rộng sự tu học của mình theo tầm quan sát của Vũ trụ. Tuy nhiên, dù người tín đồ có giải thích như thế nào thì Thiên Nhân vẫn là một sự bí nhiệm của Tạo Hóa rất khó cho người phàm thấu triệt. Thánh Ngôn năm 1926 có dạy như sau:

Nhãn thị chủ tâm,
Lưỡng quang chủ tử,
Quang thị Thần,
Thần thị Thiên,
Thiên giả Ngã dã ... '

A.27 *Việt Nam là một nước trong đó các tôn giáo đã đóng vai trò quan trọng trong lịch sử chính trị. Tại sao đạo Cao Đài và tín đồ lại là thù địch của Cộng sản? Có thống kê nào về số lượng các tín đồ Cao Đài ở khắp các tỉnh Việt Nam và lực lượng của họ không?*

Các tôn giáo như Nho, Thích, Đạo đã đóng vai trò quan trọng trong đời sống chính trị tại Việt Nam, và những lúc đất nước này hưng vượng phần lớn là do yếu tố của tôn giáo thịnh hành qui định. Gần đây, Thiên Chúa giáo cũng xen vào cuộc sống chính trị của dân tộc Việt Nam nhưng không có tính cách xây dựng như ba tôn giáo ngày xưa. Cộng sản xem đạo Cao Đài và tín đồ như thù địch vì đạo Cao Đài là một tín ngưỡng tức là hữu thần, còn Cộng sản là vô thần nên trái ngược lẫn nhau. Lại nữa, đạo Cao Đài là một tôn giáo mới khai sinh trong lòng đất Việt Nam nên được đa số dân chúng ngưỡng mộ và thực hiện đạo lý một cách tích cực khó bề lung lạc hay xuyên tạc thành lá bùa mê hay thứ thuốc

độc như các tôn giáo trước đợc. Năm 1948, trong một cuộc hội nghị cộng sản ở Quảng Ngãi, Phạm văn Đồng, hiện là Thủ tướng Bắc Việt có nói :

"Hiện nay đối thủ của chủ nghĩa Cộng sản chỉ có một đạo Cao Đài, còn các tôn giáo hay đảng phái khác không đáng kể"

Phần thống kê về số lượng tín đồ Cao Đài ở các tỉnh chưa đợc thực hiện, đang chờ sự trả lời của các Hội Thánh. Chỉ biết hiện nay, trong phần đất miền Nam Việt Nam, không có tỉnh nào là không có tín đồ Cao Đài, tỉ lệ từ 5% đến 60%.

A.28 Có phải Tây Ninh là phái duy nhất đã có tổ chức quân đội?

Thật vậy, chỉ có phái Tây Ninh mới có tổ chức quân đội từ 1945. Nhưng đến năm 1955, với sự hợp tác của tướng Trịnh Minh Thế, Chỉ huy trưởng quân đội Cao Đài, với tổng thống Ngô Đình Diệm, quân đội Cao Đài đã sát nhập vào quân đội quốc gia, và từ đó, Tây Ninh không còn tổ chức quân đội nữa. Lý do của tổ chức này là sự bảo vệ thánh đường do một số thanh niên tín đồ ngoan đạo chống lại sự xâm chiếm của quân Pháp lúc bấy giờ muốn lấy Tòa Thánh Tây Ninh làm căn cứ quân sự sau khi quân Nhật đầu hàng. Tiếp theo đó vì thời cuộc chính trị, ông Hộ Pháp Phạm Công Tắc có ý chuyển quân đội Cao Đài thành một lực lượng hỗ trợ cho công cuộc thực hiện độc lập quốc gia, nhưng ý tưởng ấy không thể thực hiện đợc và ông phải lưu vong sang Cam bốt rồi chết tại đó.

A.29 Đạo Cao Đài đã đóng vai trò gì trong cuộc chiến Pháp-Việt mình và đệ nhị thế chiến (Nhật bản)?

Trên bình diện quốc gia, đạo Cao Đài không có liên hệ gì với những cuộc chiến nói trên. Nhưng các cuộc chiến càng nảy sinh, sự

Đông Tân

khốc liệt càng gia tăng thì sứ mạng cứu đời của đạo Cao Đài càng sáng tỏ. Đó chính là nguyên nhân phát sinh đạo Cao Đài trong sứ mạng tái lập ngày thái bình thịnh trị thời Thượng ngươn vậy.

A.30 Các chi phái Cao Đài đã phát triển trong diễn trình lịch sử như thế nào?

Các chi phái Cao Đài đã hình thành ngay sau khi nền Đạo mới khai sinh. Đức Cao Đài cũng đã báo trước sự kiện này trong bài thi năm 1926.

Bầu Tòan thơ thới trở thêm hoa,
Mấy nhánh rời sau cũng một nhà.
Chung hiệp rắng vun nền đạo đức,
Bền lòng son sắt đến cùng Ta ... !”

Như vậy đương nhiên các chi phái đã đóng một vai trò quan trọng trong diễn trình lịch sử của nhà Đạo. Đó là sự phân tán để bảo vệ chánh pháp Cao Đài trước sự khủng bố nguy hại của chính phủ thuộc địa lúc bấy giờ. Các chi phái cũng có một phần nhiệm vụ chia ra làm nhiều trình độ tu học để cung ứng cho mọi nhu cầu phức tạp của nhơn sanh. Sự phân chia này có tính cách huyền bí như sự phân chia thành các tôn giáo từ trước nay trong hệ thống ba kỳ Phổ độ của Thượng Đế. Cho nên, khi các chi phái của đạo Cao Đài ý thức được vai trò tổ hợp xây dựng của mình trong tinh thần thống nhất thì lúc ấy các tôn giáo trên thế giới sẽ nhận thấy một bài học tổ hợp để không còn ganh đua kỳ thị nhau nữa. Và có như thế, sự cứu rỗi nhân loại mới hình hiện được.

A.31 Theo ông, những ngày nào là quan trọng nhất trong sự tiến triển của đạo Cao Đài từ năm 1919 đến nay? Xin cho biết ngày tháng thành lập của tất cả các chi phái .

Nhận định tổng quát theo diễn trình lịch sử nhà Đạo từ năm 1919 đến nay, người tín đồ Cao Đài có thể ghi nhận những niên biểu sau đây:

- 1919** đức Cao Đài xưng danh lần đầu tiên tại Tân An.
- 1920** đức Cao Đài bắt đầu dạy Đạo cho đức Ngô Minh Chiêu ở Phú Quốc.
- 1925** nhóm phò loan thành hình ở Saigon.
- 1926** đạo Cao Đài được thành lập :
 - phần Vô Vi bắt đầu cơ tuyển độ
 - phần Phổ Độ bắt đầu lập chính thể, công khai cùng nhân loại.
- 1927** thành lập trung tâm Thánh địa Tây Ninh.
- 1930** phái Cầu Kho do cụ Vương Quan Kỳ.
- 1931** phái Minh Chơn Lý do cụ Nguyễn Văn Ca, thất chân truyền đến năm 1935.
- 1932** phái Tiên Thiên do cụ Nguyễn Hữu Chính và cụ Lê Kim Ty
- 1935** phái Minh Chơn Đạo do các cụ Nguyễn Ngọc Thiệu và Cao Triều Phát.
- 1938** Hội Thánh Cao Đài ở Tây Ninh và Bến Tre biệt lập thành hai chi phái :
 - phái Tây Ninh do cụ Phạm Công Tắc.
 - phái Bến Tre do cụ Nguyễn Ngọc Tương.
- 1945** Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài thành hình tại Đà Nẵng, biệt lập không chi phái.

Đông Tân

To : Mr. TRẦN THÁI CHÂN
and Mr. TRẦN VĂN TRI,

I have been greatly blessed to have men such as yourselves, Mr. Chân and Mr. Tri who were willing to take time to help me understand more clearly about Caodaism. I realize the long time you have spent in answering my numerous questions. Because of your wise answers, I now feel I can write a paper which will catch the essence of Caodaism both for myself and the readers of the paper I will write.

Thank you so much !

January 28, 1970

Ted DUTTON.

Xin tạm dịch :

Kính gửi : Ông TRẦN THÁI CHÂN
và Ông TRẦN VĂN TRI,

Tôi thật may mắn vô cùng khi được quý ông, ông Chân và ông Tri, đã vui lòng bỏ thời gian để giúp tôi hiểu rõ ràng hơn về đạo Cao Đài. Tôi cũng biết được rằng quý vị đã tốn khá nhiều thời gian để trả lời rất nhiều câu hỏi của tôi. Nhờ những câu trả lời thông thái của quý vị mà bây giờ tôi cảm thấy tôi có thể viết những bài báo nói về tính chất của chánh pháp Cao Đài. Điều này giúp ích cho cá nhân tôi đồng thời cũng giúp ích cho độc giả của tờ báo mà tôi sẽ viết.

Xin đa tạ.

28/1/1970,

Ted DUTTON.

PHẦN B

**PHỎNG VẤN CỦA GIÁO SƯ TIẾN SĨ
JEREMY DAVIDSON
VIỆN ĐẠI HỌC LUÂN ĐÔN**

Đồng Tân

Kính gửi Giáo sư ĐỒNG TÂN

Chủ Tịch Hội Văn Hóa Cao Đài tại Saigon.

Thưa ông Giáo sư Đồng Tân và tất cả quý vị,

Tôi có ở đây những câu hỏi về vấn đề Đại Đạo Cao Đài mà không tiếp tục một trật tự hợp lý. Tôi rất mừng Ông Giáo sư và những bạn tín đồ được trả lời cho tôi biết.

JEREMY DAVIDSON, Giáo sư

Viện Đại học Luân Đôn, 12/07/1970.

Kính gửi Giáo sư JEREMY DAVIDSON,

Viện Đại học Luân Đôn, Anh quốc.

Thưa Giáo sư,

Tôi vừa trả lời trong bốn kỳ liên tiếp 200 câu hỏi của Giáo sư về Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (hay đạo Cao Đài).

Thật là một sự vinh hạnh quá đặc biệt cho tôi, một tín hữu bé nhỏ của nhà Đạo to lớn, nhưng cũng rất khó khăn và nặng nề cho tôi khi phải giải đáp những thắc mắc của nhà trí thức ngoại quốc mà chính tôi không bao giờ dám tự hào là chỉ riêng mình phải làm cái công việc chung của mọi giới tín hữu Cao Đài.

Cũng như với ông bạn Hoa Kỳ - ông Ted Dutton, thuộc Claremont Men's College - California - trước đây, tôi xin mạo muội giải đáp những điều giáo sư muốn hỏi theo thiên kiến của riêng tôi với tư cách một tín đồ đã nghiên cứu về nền Đại Đạo ở khắp các chi phái từ non hai mươi năm nay.

Có thể những điều tôi trình bày không tránh khỏi những nhầm lẫn, nhưng nếu ai đã sống cuộc đời như tôi trong sự tìm tòi học hỏi một cách vô tư, không thiên lệch chi phái hay tín ngưỡng nào cũng sẽ hiểu như thế.

Rất vui mừng đón nhận những thắc mắc khác của Giáo sư.

Nay kính,

Saigon, ngày 26 tháng 10 năm 1970

ĐỒNG TÂN

BỘ THỨ NHẤT

B.1 *Nhiên Đăng là ai?*

Nhiên Đăng là vị Phật theo tiếng Phạn gọi là Dipankara, tương truyền là con thứ tám của Phật Như Nguyệt Đăng Minh khi còn làm vua. Nhiên Đăng là Phật tái thế khi đức Thích Ca còn là Thiện Huệ Bồ Tát, và theo một truyền thuyết thì do lòng thành tín dùng tóc mà trải lối cho Phật Nhiên Đăng đi nên được điểm Đạo để thành Phật Thích Ca sau đó nhiều kiếp.

Đạo Cao Đài nhìn nhận sự giáng thế của đức Nhiên Đăng ở Như Kỳ Phổ Độ do câu Thánh Ngôn của đức Cao Đài năm 1926 :

Nhiên Đăng Cổ Phật thị ngã.

Thích Ca Mâu Ni thị ngã,

Thái Thượng Nguyên Thỉ thị ngã,

Kim viết Cao Đài ... †

† Thánh Ngôn Hiệp Tuyển - trang 14

B.2 *Có bao nhiêu chức sắc quan trọng trong đạo Cao Đài, dù còn sống hay không, mà gốc ở miền Trung Việt Nam?*

Có thể kể đức Ngô Minh Chiêu, đời ông nội là quan Thị lang triều đình Huế, và Ngài Nguyễn Ngọc Tương (Giáo Tông Hội Thánh Bến Tre) gốc người Bình Thuận. Tuy nhiên, nếu truy nguyên thì hầu hết các nhà khai đạo đều có gốc gác Trung hay Bắc Việt vì miền Nam này là một miền trước thuộc Chân Lạp cách đây dưới ba thế kỷ, kể ra không quá 3, 4 đời.

B.3 *Tại sao sự truyền bá của đạo Cao Đài còn giới hạn ở Trung Việt?*

Năm 1926, Trung Việt, dưới quyền bảo hộ của người Pháp - khác với Nam Kỳ là nhượng địa - Bảo Đại đương tại vị năm thứ 10, trước sự bành trướng của đạo Cao Đài ở Nam Kỳ, lo sợ thế lực của tôn giáo mới lan rộng, đã ra đạo dụ như sau: "Nhứt thiết Cao Đài thư tịch bất đắc truyền bá Trung Kỳ", có nghĩa là tất cả kinh sách hay những gì thuộc về đạo Cao Đài đều không được đem truyền bá ra Trung Kỳ.

Tuy nhiên, từ 1938, một số các chi phái trong Nam, hoặc bằng nhơn mưu, hoặc do cơ bút đã âm thầm ra Trung Việt truyền bá đạo Cao Đài như Tây Ninh ở Phú Yên; Tiên Thiên ở Bình Định, Quảng Nam; Bến Tre ở Quảng Ngãi v.v... Những nhóm đạo được truyền bá này sau đó kết hợp lại thành Cơ Quan Truyền Giáo Trung Việt - nay là Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, tại Trung Hưng Bửu Tòa - Đà Nẵng, với sự qui nguyên của chi Minh Sư ở Trung Việt vốn rất thịnh hành từ đầu thế kỷ 20.

Sự truyền bá lúc bấy giờ rất khó khăn, nguy hiểm. Những người có công đầu tiên đều bị bắt bớ, tù đày, tra tấn. Tuy nhiên, sau đó, một vài Thánh Thất vẫn được thiết lập để rồi bị niêm bế và làm nơi cho người

Pháp nhận diện tín đồ để tìm bắt tù đầy.

Cho đến năm 1945, các nhà khai đạo Trung Việt cùng với quý vị ở trong Nam mới được tự do tạm, nhưng sau đó, dưới sự gò bó áp bức của chính quyền Việt Minh, non ba ngàn đạo hữu Quảng Ngãi bị giết bằng mọi thủ đoạn ghê rợn, một số chức sắc lại bị tù đầy từ 1949, mãi đến năm 1954, do sự thỏa hiệp ở Genève, mới được trả tự do. Và cũng năm này, cánh cửa bờ sông Bến Hải khép chặt ngăn đôi hai miền Nam Bắc, đất nước Việt Nam cũng như nhà Đạo đành chịu hạn hẹp trong phạm vi không ra ngoài được.

B.4 *Nhị xác thân là gì? Đây là một ý niệm Thông Thiên học được khai triển ở Ấn độ đầu tiên do Sri Ramakrishna và phổ cập qua Tây Phương do Annis Besant, nhưng người tín đồ Cao Đài phủ nhận ảnh hưởng của Thông Thiên học. Làm thế nào để giải thích điều này?*

Trên quan điểm của một tín đồ Cao Đài, chúng tôi không biết Thông Thiên Học đã nói gì về linh hồn con người và ý niệm về nhị xác thân nơi những nhà đạo học Ấn độ. Chúng tôi chỉ được nghe Thánh Ngôn có dạy như sau:

Theo Kinh ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO thuộc phần Vô Vi, đức Cao Đài đã dạy :

" ... Trong tâm con người có ngọn thần và thức thần khi thì muốn động tác, lúc lại chịu vô vi, ấy là hai điều khó chọn lựa. Phải biết nhơn tâm, đạo tâm khác xa, giả thân, chơn thân hai thứ.

"Sao là chơn thân, giả thân? - Ngoài cái giả thân này còn một cái chơn thân khác nữa. Chơn thân ấy là cái chi? Là nhị xác thân vậy. Cái xác thân ấy vững bền muôn kiếp, sống mãi bằng Trời, không tử, không sanh, không thêm, không bớt. Luyện dặng cái chơn thân ấy thì trường

Đông Tây

sanh bất tử, khỏi chịu quả báo luân hồi, đời đời kiếp kiếp an hưởng vui chơi nơi Bồng Lai Tiên cảnh, ấy là Chơn Nhơn vậy!"†

Theo THÁNH NGÔN HIỆP TUYẾN thuộc phần Phổ Độ, đức Cao Đài dạy về việc trai giới có giải nghĩa như sau:

"... Mỗi kẻ phàm dưới thế này đều có hai xác thân. Một phàm gọi là Corporel. Còn một thiêng liêng gọi là spirituel. Mà cái thiêng liêng do nơi cái phàm ra, nên gọi là bán hữu hình vì có thể thấy đặng mà cũng có thể không thấy đặng.

" Cái xác vô hình huyền diệu thiêng liêng ấy do nơi Tinh Khí Thần mà luyện thành. Nó nhẹ nhàng hơn không khí.

" Khi nơi xác phàm xuất ra thì lấy hình ảnh của xác phàm như khuôn in rập. Còn khi đắc đạo mà không có Tinh Khí, không có Thần thì không thể nhập mà hằng sống đặng. Còn có Thần mà không có Tinh Khí thì khó hườn đặng Nhị xác thân..."‡

Như vậy nếu có sự trùng hợp với sự giải thích về Nhị xác thân của những nhà đạo học Ấn độ thì đó chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên của những hiện tượng chân lý trên mặt địa cầu, không có nghĩa là đạo Cao Đài ảnh hưởng Thông Thiên Học hay Thông Thiên Học ảnh hưởng đạo Cao Đài.

B.5 *Vì đạo Cao Đài là một tôn giáo dựa trên sự thông công với thần linh, và trong cơ cấu tổ chức, Hiệp Thiên Đài là cơ quan thông linh, như vậy có phải Hiệp Thiên Đài là bộ phận quan trọng và có quyền hành nhất trong đạo không? Có phải tất cả chức sắc Hiệp Thiên Đài đều do cơ bút chỉ định? Và có phải các ông đều là đồng tử không?*

† Đ.T.C.G trang 356 - Xuất Thần

‡ T.N.H.T. Tây Ninh xuất bản 1969 - trang 30

Về phần Phổ Độ, đạo Cao Đài lập thuyết trên nguyên tắc tam quyền phân lập. Do đó:

Cửu Trùng Đài là cơ quan hành pháp

Hiệp Thiên Đài là cơ quan tư pháp

và Bát Quái Đài là cơ quan lập pháp

Như vậy, nếu nói bộ phận quan trọng và quyền hành trong Đạo phải nói Bát Quái Đài. Nhưng từ trước, tất cả mọi giáo điều đều do cơ bút truyền dạy, và ở Tam kỳ phổ độ này, đức Cao Đài Giáo Chủ vô hình phải nhờ có bộ phận Hiệp Thiên Đài mới thành mới Đạo. Tuy nhiên, khi các bộ phận tổ chức đã thành hình thì Hiệp Thiên Đài chỉ giữ phần tư pháp chứ không xen vào hành chánh đạo của Cửu Trùng Đài. Dù vậy, việc đức Cao Đài mỗi khi cần dạy Đạo, nhất là trong lúc rối ren, sức người bất kham, đã khiến bộ phận Hiệp Thiên Đài trở nên quan trọng. Cho nên, trong bài Thánh ngôn dạy về Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, năm 1927, đức Cao Đài có nói rõ:

"Hế Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn"

Khi thành hình cơ quan Hiệp Thiên Đài, năm 1927, các chức sắc lớn như Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân của Hiệp Thiên Đài đều do đức Cao Đài chỉ định bằng cơ bút. Không có luật bầu cử trong cơ quan Hiệp Thiên Đài, mặc dù ở Cửu Trùng Đài các cấp chức sắc đều theo luật công cử rất tinh vi. Các chức sắc Hiệp Thiên Đài không nhất thiết phải là đồng tử, nhưng những người đã làm đồng tử đều ở trong cơ quan Hiệp Thiên Đài.

B.6 *Ngày 14/04/1926, đức Ngô được đức Cao Đài phong phẩm vị Giáo Tông, Ngài không nhận. Sự từ chối lệnh truyền của Thượng Đế như vậy được nhận định như thế nào? Làm sao tín đồ có thể ủng hộ một việc như thế? Việc này được giải thích và chấp*

Đồng Tân

nhận ra sao? Đức Ngô có thông công sự từ chối của mình với đức Cao Đài không? Nếu có, thì như thế nào?

Đức Ngô Minh Chiêu là người đầu tiên được đức Cao Đài chọn làm đệ tử và giao bí pháp. Như vậy vai trò của Ngài không phải tầm thường như hiện nay có nhiều người nhầm tưởng. Theo những sự kiện lịch sử mà chúng tôi đã sưu tầm được thì sự từ chối phẩm vị Giáo Tông của đức Ngô Minh Chiêu không phải là một sự bất tuân thượng lệnh. Ngài đã trả tiền may sắm bộ phẩm phục Giáo Tông do bà Cao Quỳnh Cư may, có nghĩa là Ngài đã nhận lệnh đức Cao Đài xuyên qua cơ bút do quý ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc làm đồng tử. Nhưng trước khi gặp nhóm phò loan để mở đạo Cao Đài năm 1925-1926, đức Cao Đài đã dạy Ngài những việc gì thì không ai biết được, nếu không muốn nói nhiệm vụ của Ngài trong phần Vô Vi. Cho nên năm 1924, trước khi về Saigon, Ngài đã được đức Cao Đài dạy câu :

"Kín ngoài rồi lại kín trong ..."

Lại nữa, ngay khi bắt đầu học đạo Vô Vi với đức Cao Đài, đức Ngô đã có lời nguyện với Ông Trên là nếu độ cho Ngài thành Đạo thì Ngài sẽ lo độ lại chúng sanh tùy theo phước đức của mỗi người.

Như vậy, sự từ chối nhiệm vụ Giáo Tông của đức Ngô có hàm ý Ngài đã nhận lãnh một phận sự đã có trước trong chơn truyền đức Cao Đài rồi. Phận sự ấy, nếu không phải là giữ gìn cho nguyên vẹn chơn truyền bí pháp của đức Cao Đài trong phần Vô Vi thì là gì?

Cho nên, sau khi truyền tâm pháp cho một số môn đệ, buổi sinh tiền, đức Ngô có lần bảo chư đệ tử mỗi người sắm một cái áo đạo tương tự như áo Giáo Tông, nghĩa là cũng có thêu hình bát quái, có người (ông bà Tư Huỳnh) đã bỏ ra một số tiền lớn để sắm cái áo ấy, sau bị Ngài quở làm như thế tức là còn ham sắc tướng, tức là chưa đắc pháp Vô Vi†.

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - Phần Vô Vi của Đồng Tân xuất bản năm 1967

B.7 *Làm thế nào để đặt câu hỏi với Thần Linh nếu dùng ngọc cơ? Có thể đặt câu hỏi với vị Thần Linh mình chọn được không?*

Có hai trường hợp :

- Người hỏi hiện diện trong buổi cầu đàn rồi bạch điều mình muốn hỏi, nghĩa là nói cho người đồng tử nghe. Nhưng thường mới nhóm khởi ý niệm (chưa nói ra tiếng) là đã được trả lời rồi.
- Trong một buổi đàn cơ do người muốn hỏi tổ chức hay trong một buổi đàn lệ người hỏi viết một lá sớ (nghĩa là miếng giấy) ghi những điều mình muốn hỏi trong một buổi lễ cúng bất cứ nơi nào, khi cầu nguyện trước Thiên Bàn xong đốt lá sớ ấy đi, sau đó sẽ được Vô Hình trả lời. Trường hợp này có thể xin hỏi vị Thần Linh nào thì Vị ấy sẽ giảng cơ để trả lời.

Nhưng, dù trường hợp nào thì điều quan trọng là người hỏi và buổi cầu đàn có đủ sự thành tín để được trả lời hay không. Kết quả còn tùy theo giá trị người hỏi và đồng tử trong cuộc. Người hỏi có đáng được trả lời không và người đồng tử có công phu minh mẫn không. Đây là một thực nghiệm tâm linh mà tôi đã nhận biết trực tiếp trong khi hành sự Hiệp Thiên Đài tại Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài (Trung Việt).

B.8 *Hiện nay người tín đồ Cao Đài có còn dùng cách xây bàn nữa không? Nếu không, việc này chấm dứt khi nào?*

Những nhà khai đạo đầu tiên thuộc phần Phổ Độ đã tổ chức xây bàn theo lối Thông Linh Học tây phương từ tháng 7/1925. Nhưng việc này chỉ kéo dài trong khoảng ba tháng, đến tháng 10/1925 thì được lệnh Vô Hình thay thế bằng ngọc cơ.

B.9 *Đức Ngô sau khi tịch diệt thành Thần Linh và được gọi bằng Thầy trong một bài Thánh Ngôn tại Cao Minh Đàn ngày 9/10/*

Đông Tân

1933 có Lý Bạch, Lão Tử và Khổng Tử giảng cơ. Theo toàn bộ kinh điển nói về luân lý xã hội của đức Khổng Tử, Ngài được xem như người không khứng hợp với thế giới Thần Linh. Làm thế nào để giải thích sự hiện diện của Ngài, đặc biệt trong bài Thánh Ngôn quan trọng như vậy?

Những vị Giáo chủ các Tôn giáo đã có trước, dù đã được quan niệm ở thế gian như thế nào, hay dù quan niệm chính của các Ngài buổi sinh thời ra sao, đó chỉ là do điều kiện hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ. Nhưng đến khi các Ngài tịch diệt thì các Ngài lại trở lại ngôi vị đã có nơi cõi Vô Hình. Đó là một phần của Chơn Linh Thượng Đế không phân biệt ở thời nào và nơi đâu tại thế gian. Do đó, với đức Ngô Minh Chiêu trong vai trò nhận lãnh để ban truyền mối Đạo mới từ đức Cao Đài (tức Thượng Đế), nhiệm vụ không khác các Ngài ngày trước trong sự tiếp tục chơn truyền cứu thế tại thế gian do đức Thượng Đế chấp chương. Cho nên, sự hiện diện của đức Khổng Tử - dưới hình thức một Chơn Linh - trong bài Thánh Ngôn được nêu ra không có gì lạ cả.

B.10 *Sau khi tịch diệt, đức Ngô đã giảng trần như một vị Thần linh, có thể là qua phương tiện cơ bút, có phải Ngài chỉ giảng cơ ở cơ đàn Chiêu Minh? Hay chỉ ở cơ đàn Vô Vi mà thôi?*

Theo tài liệu ở các chi phái, khi đức Ngô Minh Chiêu tịch diệt tại Cần Thơ năm 1932, ngay sau đó, ngoài cơ đàn Vô Vi ở các đàn Chiêu Minh, Ngài còn giảng cơ ở Minh Tân và Tiên Thiên ...

B.11 *Trong Hội Văn Hóa Cao Đài, có đại diện phái Minh chơn lý không? Nếu không, có khi nào họ được mời gia nhập và tham dự hay không?*

Hội Văn Hóa Cao Đài là một hội do một số tín hữu trí thức thiện chí thuộc các Hội Thánh như Tây Ninh, Bến Tre, Tiên Thiên, Truyền

Giáo (Trung Việt) và Chiếu Minh Vô Vi hợp lại mà thành. Hội không nhận sự tham gia của những thành phần khác không theo đúng chơn truyền của đạo Cao Đài như Minh Chơn Lý. Do đó, thành phần ban cố vấn của hội gồm có đại diện các Hội Thánh kể trên (Phổ Độ) và Chiếu Minh Đàn Saigon (Vô Vi) mà thôi.

B.12 *Với lý lẽ nào mà quả quyết rằng linh hồn con người buổi khai nguyên là tốt đẹp? Tại sao linh hồn lại bị sa đọa từ trạng thái ân hồng đó?*

Linh hồn của con người tuy về dụng là một nhưng về thể thì là hai. Phần Nhị xác thân hay Chơn thân tức là phần Tâm Linh Thiêng Liêng đã phát nguyên từ Thượng Đế (được xem như Tâm Linh Vũ Trụ) mà ra nên bất diệt với vũ trụ. Phần này vốn cùng đặc tính như vũ trụ là rất hồn nhiên và vĩnh cửu, tức có nghĩa là tốt đẹp. Ngoài phần chơn thân, linh hồn con người còn mang theo một phần nữa gọi là giả thân do những mô hình của cơ năng vật chất của thể xác mà thành. Phần này do những lôi cuốn của ngũ quan với ngoại cảnh chính là nguyên nhân sa đọa do những vật dục tội lỗi ở thế gian làm cho phần chơn thân cũng liên lụy theo, không còn nguyên tính như buổi khai nguyên nữa.

B.13 *Tin tưởng vào đức Cao Đài và tuân y giáo điều Cao Đài sẽ được phần thưởng gì, nếu có?*

Tất cả các Tôn giáo, đều có mục đích giống nhau trong việc giải thoát con người khỏi sự ràng buộc ở thế gian và được phần thưởng nơi cõi vô hình. Đó là sự trường sanh bất diệt của Linh hồn con người trước cuộc diễn biến mất còn của sắc thái vũ trụ.

Đạo Cao Đài không ngoài mục đích ấy, gồm hai phần rõ rệt:

- phần Phổ Độ làm cho con người được hưởng hạnh phúc tại thế

Đông Tân

gian trong nếp sống thanh bình Nghiêu Thuấn và sẽ hưởng phước nơi cõi Vô Hình một thời gian dài ngắn tùy theo phước đức tích lũy buổi sinh tiền.

- phần Vô Vi sẽ tạo cho linh hồn con người một khi tu luyện đầy đủ một cõi sống bất diệt bên kia thế giới.

B.14 *Theo đạo Cao Đài, đây là lần phổ độ thứ ba để cứu vớt chúng sanh. Điều này hàm ý một sắc thái cứu độ của tôn giáo. Vậy sắc thái cứu độ này đã biểu hiện được điều gì? Đó là một vấn đề tín ngưỡng tương tự như Boddhisattva của Đại thừa Phật giáo hay là một phương thức tiệm tiến của sự tu học?*

Đạo Cao Đài ra đời trong một tình trạng vô cùng nguy ngập của nhân loại mà những bài thuốc chữa trị của các tôn giáo trước hình như không còn tác dụng nữa. Sự cứu độ lần thứ ba này là một phương thuốc cần thiết để chữa trị căn bệnh kinh niên của nhân loại hiện nay đã được đức Thượng Đế ban cho theo nhu cầu của căn bệnh thế giới hiện tại. Phương thuốc này hoàn toàn độc lập với các môn thuốc đã có trước dù rằng được tính vẫn một.

Các vị Boddhisattva trên đường tu học để thành Phật đã nguyện sống cuộc đời vị tha vong kỷ để cứu độ chúng sanh như Đại Thừa Phật Giáo đã chủ trương trong sự canh cải nền Phật giáo Tiểu thừa mô phỏng của đức Thích Ca không có liên hệ gì với đạo Cao Đài cả.

Sự cứu độ con người của đạo Cao Đài hoàn toàn là một vấn đề tự giác gồm hai cách :

- hoặc họ đã đến mức tu luyện nhờ căn duyên để vừa làm việc trả nợ đời, vừa tạo Tiên tác Phật cho riêng mình với lời tâm nguyện : "Chúng sanh vô biên, thế nguyện độ" sau khi thành chánh quả (phần Vô Vi).

- hoặc họ xả thân hành đạo lập công quả, làm cho mọi người cũng như mình tìm được chân giá trị của đạo đức, nền tảng của hạnh phúc thế gian, nhưng không phải như thế để thành Tiên Phật được dù vẫn lời nguyện "Phổ độ chúng sanh" (phần Phổ Độ).

Những phương thức trên đây chỉ do đức Cao Đài giảng cơ truyền dạy, không do một tôn giáo nào canh cải mà thành cả. Tuy rằng các nhà khai đạo trước đây có dùng danh từ đạo Cao Đài hay "Phật Giáo canh tân" (Caodaisme ou Bouddhisme rénové) nhưng đó chỉ là một danh từ tạm dùng trong thời Pháp thuộc để khỏi giải thích lòng vòng khi người Pháp muốn hỏi về đạo Cao Đài mà thôi. Chứ thật ra, trong đạo Cao Đài, người ta sẽ tìm thấy tất cả những tính chất của các tôn giáo, mỗi tôn giáo đều có dự phần trong một khía cạnh nào đó, như Lão giáo trong pháp môn Vô Vi, Phật giáo trong sự trì trai thủ giới, Nho giáo trong cách xử thế, Thiên Chúa giáo trong hệ thống Cửu Trùng Đài và Hồi giáo trong tình huynh đệ nhân loại v.v... không riêng gì Phật giáo cả.

B.15 *Trong thế giới đau khổ này, nếu phương thức cứu thế của đạo Cao Đài là phương thức tiệm tiến nêu trên, hay bất kỳ một hệ thống nào khác đòi hỏi thời gian, thì đường hướng này có thể sẽ không thành công. Người tín đồ Cao Đài có thừa nhận khả năng của một kỳ phổ độ thứ tư nữa chăng?*

Trong Đại Thừa Chọn Giáo có ghi bài Thánh Ngôn, nói rõ về việc này, xin lược trích mấy đoạn sau đây :

"... Thầy lập Đạo tại xứ Nam này nhằm thời kỳ cuối cùng của nhân loại

... Các con khá biết : Đạo có ba ngươn, ba ngươn ấy là cái số cuối cùng của Trời Đất. Trước hết mở đầu là Thượng ngươn. Thượng ngươn đây chính là ngươn Tạo hóa, là ngươn đã gầy dựng cả Càn Khôn Vũ

Đông Tân

Trụ. Vậy khi mới tạo Thiên lập Địa nhân loại sanh ra thì tính chất con người rất đối hờn hờn ngạc ngạc, còn đang thuần phát thiện lương nên chỉ cứ thuận tòng Thiên lý mà hòa hiệp dưới trên tương thân tương ái ...

... Kế đó bước qua Trung nguơn thì nhân loại bất nhứt, tập quán theo thói đời, thâm nhiễm những nét xấu mới làm cho xa mất điểm thiên lương, bèn cậy ở sức mình mà hiệp bức lấy nhau, chém giết lẫn nhau, tương sát tương tàn ...

... Tiếp đến Hạ nguơn, sự tranh đấu càng ngày càng ráo riết, dữ tợn gớm ghê ...

Bởi đó đời hiện tại là đời Mạt kiếp, và Hạ nguơn này là nguơn Điều tàn..

... Nhưng hễ loạn là tới trị, vong tất phục hưng, nên nguơn Tiêu diệt tất phải bước đến nguơn Bảo tồn là nguơn Đạo đức phục hưng, để sắp lại như đời Thượng Cổ, thế nên cũng gọi là nguơn Tái tạo.

... Vậy Nhơn loại bước qua thời kỳ này là thời kỳ qui nhứt thống, đại luân hồi của Thiên Địa đó. Mà ngày nay đã đúng số nhứt định của Tạo Đoan, đã tới nguơn cuối cùng của Thiên Địa, vì tính ra đã đúng 129600 năm nên đã tới thời kỳ tạo Thiên lập Địa một lần nữa. "†

Như vậy, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được khai mở ứng với Hạ nguơn cho đến ngày tạo Thiên lập Địa trở lại nên không có Tứ Kỳ Phổ Độ nữa.

B.16 Đấng Thần Linh cao nhất trên cõi Nát Bàn là ai?

Theo Thánh Ngôn Cao Đài, không có đấng nào nơi thế giới Vô Hình cao hơn đấng Thượng Đế, Chúa Tể Vũ Trụ kim viết Cao Đài.

† ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO - Đường Sinh Tánh Mạng - đầu năm 1936 - trang 394

B.17 *Có những dấu tích nào về sự xuất hiện của đức Lý Bạch trong những buổi đàn cơ ở ngôi chùa Trung hoa mà các nhà khai đạo Cao Đài đã dùng trước khi đức Cao Đài thân hành giáng cơ lần đầu tiên không?*

Vết tích đầu tiên của đức Lý Bạch giáng cơ vốn ở đàn Chợ gạo, một đàn tiên thuộc chi Minh Thiện, do ông Diệp làm đồng tử. Ngôi đàn này ở Chợ lớn. Chúng tôi có tìm đến hỏi thì được ông Nguyễn Hữu Đắc (có liên hệ bà con với ông Lê Văn Trung) nói chính ngôi đàn này có huyền diệu do đức Lý Bạch giáng, viết bằng chữ Tàu, dạy ông Trung đến và khuyên ông tu trước khi ông Trung ngộ đạo Cao Đài. Nhưng chúng tôi chỉ nghe kể lại, hiện không còn dấu vết chi cả, kể cả ngôi đàn cũng mất theo.

B.18 *Xin cho biết quan niệm về đức Cao Đài như thế nào? Ví dụ Ngài thuộc dương hay âm?*

Theo Đại Thừa Chơn Giáo thì Vũ trụ buổi khai nguyên là một khoảng không gian mờ mịt gọi là Hồng Mông hay Vô Cực. Trong Vô Cực có một cái nguyên lý thiên nhiên tuyệt diệu, tuyệt huyền, rồi lại có thêm một cái nguyên khí tự nhiên nữa. Lý với Khí ấy tức là Âm với Dương trong buổi Hồng nguyên thời đại. Lý Khí ấy mới lần lần ngưng kết nhau mà đông tụ lâu đời, thành một khối Tinh quang rất đầy đủ sự tốt đẹp. Đến ngày giờ, khối Tinh quang ấy nổ tung ra, làm phát hiện một ĐIỂM LINH QUANG quây quần giữa không gian chói lọi vô ngần. Ấy là ngôi Thái Cực lấy cơ thể Âm Dương mà phân thanh biện trực, làm máy động tịnh để gom tụ cái Hư Vô đặng hóa sanh muôn loài muôn vật.

Đấng Chúa Tế Vũ Trụ vốn không có tên, nên đã tá danh kỳ này là Cao Đài để truyền Đạo cứu vớt chúng sanh. Như vậy, nơi Ngài đã kết tụ hai yếu lý Âm Dương của Vũ Trụ và cũng chính Ngài đem Âm Dương

B.19 Ông Lê Văn Trung được đức Lý Bạch phong làm Giáo Tông. Ông Tác có được công cử không? Cuộc bầu cử ở thế gian như thế có làm cho địa vị giáo phẩm của ông ngang hàng với ông Trung không?

Đầu tiên cần nhận định rằng ông Phạm Công Tác chỉ là Hộ Pháp, tức là chủ trương cơ quan Hiệp Thiên Đài. Ông không phải là Giáo Tông. Sách kinh xưa nay viết hay dịch sai ra chữ Pope trong khi diễn nghĩa chức vụ của ông. Chức Hộ Pháp của ông là do đức Cao Đài giảng cơ phong. Sau khi đức Ngô Minh Chiêu từ chối phẩm vị Giáo Tông, đức Cao Đài giao cho đức Lý Bạch thay thế ngôi vị này. Đức Lý Giáo Tông tuy tại vị nhưng Ngài không có xác phàm để điều động Hội Thánh tại thế nên trong Nghị Định thứ nhì năm Canh Ngọ (1930) Ngài đã giao cho ông Lê Văn Trung - đương kim phẩm vị Đầu Sư - quyền hành này.

Địa vị của ông Trung và ông Tác tuy vậy vẫn không ai lớn hơn ai vì mỗi vị đều có một trách nhiệm riêng trong cương vị của mình, một bên là tư pháp, một bên là hành pháp vậy.

B.20 Có thể chấp nhận sự phân định rằng: Cao Đài biểu thị cho Nho giáo, Tiên Ông biểu thị cho Tiên giáo và Đại Bồ Tát Ma Ha Tát biểu thị cho Phật giáo không?

Đức Cao Đài là đức Thượng Đế Chúa Tế Vũ Trụ vốn danh xưng chỉ là sự đặt để cho phù hợp với trình độ tấn hóa về tâm linh của loài người, chính Ngài không có một tên hiệu nào để diễn tả cho đúng cả vì quan niệm thế gian thì hạn hẹp trong nhãn giới và tâm giới của loài người mà Vũ trụ thì vô cùng vô tận nên danh xưng của vị Chúa Tế không thể bao gồm trong từ ngữ của loài người. Tuy nhiên, đức Thượng Đế lần này đã xưng danh là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Sự giải

thích của đức Cao Đài với danh hiệu này là sự khiêm nhượng, chúng tôi hiểu sự khiêm nhượng đó như sau :

- Cao Đài biểu thị cho đạo Nho (trong sách Nho "Ấu học Quỳnh Lâm" có câu : "Nho chi đầu thượng viết Cao Đài ")
- Tiên Ông biểu thị cho đạo Lão (vì Tiên Ông là phẩm vị thấp nhất của người đắc đạo Lão)
- Đại Bồ Tát, Ma Ha Tát biểu thị cho đạo Phật (vì đó là danh xưng của những vị đắc đạo Phật, phẩm thấp nhất)

Tóm lại, danh hiệu trên biểu thị sự dung hợp các Tôn giáo là "tam giáo qui nguyên" vốn là tôn chỉ của đạo Cao Đài.

B.21 Ông Trương Văn Tràng nói : *"Đạo khai sáng Trời Đất, sanh vạn vật ..."* Đó là một quan niệm riêng biệt của đạo Lão, được đề cập đến đầu tiên trong Đạo Đức Kinh. Tuy nhiên, trong đó không có phần định nghĩa của Đạo. Nhưng vì đức Cao Đài là Thượng Đế, Ngài cũng là Đạo nữa, làm sao giải thích điều này?

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có nói như sau :

"... Bởi vậy Chơn Thần Thày mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và tất cả nhân loại trong Càn Khôn thế giới, nên chỉ các con là Thày, Thày là các con..."

"... Khí Hư Vô sanh có một Thày, còn mấy Đấng Thày kể đó (ý nói đức Nhiên Đăng, Thích Ca, Jésus, Lão Tử ...) ai sanh? Ấy là Đạo. Các con nên biết."[†]

Lời dẫn của ông Tràng đúng được một phần theo Thánh Ngôn, nhưng cái Đạo trong Đạo Đức Kinh "Đạo khả đạo phi thường đạo" chính là cái dụng của Thượng Đế trong sự sinh hóa vạn vật từ Chơn Thần của

† THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN - trang 31

Đông Tân

Ngài, nên phải nói đức Cao Đài hay Thượng Đế là chủ cái Đạo làm nên Vũ trụ vậy.

B.22 *Có phải đức Vô Sanh Lão Mẫu là đức Phật Mẫu không?*

Trong đạo Cao Đài chỉ có đức Phật Mẫu (bên Phổ Độ). Theo cơ đàn năm 1925 do nhóm các ông Tắc, Sang, Hậu thì có vị nữ Tiên (Thất Nương) cho biết đức Phật Mẫu Chương quản Diêu Trì Cung, trên có Cửu Thiên Nương Nương cai quản, dưới có chín vị Tiên Cô, hiện được thờ ở Tòa Thánh Tây Ninh. Còn danh hiệu Vô Sanh Lão Mẫu đó muốn ám chỉ đức Mẹ già không sanh mà có tức là đức Phật Mẫu chăng?

B.23 *Các loại sám ngữ đóng vai trò gì trong đạo Cao Đài?*

Trong đạo Cao Đài không có loại này. Những Thánh Ngôn đôi khi có tiên tri về thời cuộc quốc gia quốc tế nhưng không phải là phần chính yếu trong Đạo, ngoại trừ những bài dạy riêng cho các phần hành trách nhiệm về tương lai nhà Đạo trong một điều kiện cần thiết nào đó, chỉ có Hội Thánh mới biết.

B.24 *Còn những tài liệu gì về các Thần Linh giáng trần và những Thần Linh được thờ phượng trong các ngôi chùa Trung Hoa, nơi đạo Cao Đài được khai ngộ bằng phương tiện cơ bút có thể sử dụng được? Nếu có, những tài liệu ấy là gì? Những ngôi chùa ấy ở đâu? Có ngôi nào hiện còn hoạt động không? Nếu có, những ngôi chùa này có còn liên hệ với các chi phái Cao Đài không? Trong những ngôi chùa này, có ngôi nào đã hoặc đang thờ Tiên Thiên Đại Đạo hay Đạo Nguyên không?*

Theo sự sưu tầm của các nhà khai đạo thì trước năm 1925, có những ngôi chùa này :

Chùa Miếu Nối ở Bến Cát Gia Định, đàn đêm 30/07/1923, do

Tam Hiếu Đạo Cao Đài

Ngài Tào Quốc Cựu giảng cơ dạy về sự xuất hiện đạo Cao Đài trong đó có câu: "Chư như có phước, có duyên, nên mới gặp Đạo mở kỳ này là kỳ thứ ba Hữu duyên đắc ngộ Tam Kỳ độ".

Chùa Ngọc Hoàng ở Đakao Saigon, đàn 2/9/1923, do Ngài Huệ Quang Đại Đế giảng cơ dạy có câu như vậy: "Huê Phát Tam Kỳ Đạo dĩ khai ..."

Chùa Cung Toàn Hoa (ở Trung hoa) do các đấng Tôn Ngộ Không (1923), Khổng Tử (1924) và Thái Ất (1924) cũng đã bảo trước có đạo Cao Đài ở Việt Nam.

Trong thời kỳ khai Đạo, năm 1926-1927, có các chùa Phật như Vĩnh Nguyên Tự (Saigon), Trường Sanh Tự (Cần Giuộc), Hội Phước Tự (Cần Giuộc), Phước Linh Tự và cuối cùng là Từ Lâm Tự (Gò Kén - Tây Ninh).

Ngoài ra, trong thời kỳ này còn có dấu vết sự giảng trần của các đấng Thần Linh tại Tam Tông Miếu (Minh Lý) các đàn Minh Thiện (Thủ Dầu Một), Minh Sư (Hạnh Thông Tây - Gia Định) và Minh Tân (Saigon).

Trong những ngôi chùa kể trên, hiện các chùa Minh Lý, Minh Sư, Minh Tân đã liên lạc chặt chẽ và có thể xem như là những Thánh Thất Cao Đài. Còn các chùa khác thì hoặc trở lại của Phật giáo như Từ Lâm Tự, chùa Ngọc Hoàng, Miếu Nổi v.v... không còn liên lạc gì với đạo Cao Đài nữa.

Vết tích về sự giảng trần của chư vị Thần Linh ở các ngôi chùa này còn được ghi rõ trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển do Tòa Thánh Tây Ninh xuất bản.

B.25 *Có một phần rõ rệt của đạo Lão trong sự hình thành của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đó là nhóm Tuyệt Cốc. Người tín đồ Cao*

Đông Tân

Đài phối hợp việc dùng ngũ cốc (kể cả việc uống bia, một thức uống được xem như không phải là rượu) với ý niệm của nhóm Tuyệt Cốc như thế nào?

Tuyệt Cốc chỉ là danh xưng của một nhóm người hình như đã tu theo một môn phái nào đó, nếu không phải là một nhóm người mất trí đã hành động theo dục vọng ngông nghênh của mình, tuy có chút ít hơi hám chính trị như việc họ đến dinh Toàn Quyền đòi trả nước Việt Nam sau đó thì tự nhiên tiêu tan đi, không có nghĩa gì với sự tiến triển nền đạo Cao Đài trong sự qui hợp Lão giáo cả.

Dù tu theo Vô Vi hay thuộc phần Phổ Độ, người tín đồ Cao Đài vẫn tôn trọng sự nuôi dưỡng cơ thể xem như một phần tối cần cho sự tu luyện, không thể nhịn ăn được.

B.26 *Làm thế nào để hình thành quan niệm cho rằng bia không phải là rượu? Và làm sao vừa cấm dùng rượu lại vừa cúng rượu trên bàn thờ? Làm thế nào để giải thích câu "rượu là Khí" theo ý niệm về Tinh, Khí, Thần (Tam bảo)?*

Danh từ Rượu trong Ngũ giới cấm chỉ một kích thích tố có thể làm cho con người hôn mê, hoặc không còn tỉnh táo, sáng suốt. Chỉ cấm dùng rượu khi nào con người lợi dụng nó để say sưa cuồng loạn, chứ không phải cấm trong mọi trường hợp. Bia là một chất rượu nhẹ chỉ kích thích tâm thần con người một khi dùng quá độ. Cho nên việc sử dụng rượu hay bia để tiêu hóa hằng ngày thì không phải nằm trong luật giới cấm nữa. Việc dùng rượu để cúng lễ là một tập tục từ xưa nay của người Đông phương, không phải chỉ nơi Cao Đài mới có.

Trong những buổi cúng lễ của Á Đông, thường có những lễ vật như Rượu tượng trưng cho Khí, Bông tượng trưng cho Tinh, Trà tượng trưng cho Thần, đó là ba bửu vật làm động cơ sanh hóa nơi Con Người.

Theo tương truyền ở phần Vô Vi, đức Ngô Minh Chiêu có lần giảng cho đệ tử biết rằng Bàn Thờ là tượng hình Con Người trong đó có đủ các bộ phận, ý nghĩa cũng như đã nói ở trên. Cho nên, Ngài có nói rõ thờ Trời tức là thờ Người vậy.

B.27 *Khái niệm về Tinh, Khí, Thần đều được tìm thấy trong Lão giáo và thường được liên hệ với những thực nghiệm chủng tính (sexual practices) để hỗ trợ cho sự tấn hóa linh hồn của từng cá nhân. Trong đạo Cao Đài có chi phái nào có những thực nghiệm tương tự không? Nếu không, làm sao để giải thích về việc đã có thời có những đồn đại về những thực nghiệm kể trên?*

Trong pháp tu Vô Vi của đạo Cao Đài, những khi lý giải cũng có nói đến vấn đề này là Tinh Khí Thần, qua kinh Đại Thừa Chơn Giáo. Về phần Phổ Độ, khi nói đến Nhị Xác Thân, đức Cao Đài cũng đã đề cập đến sự qui gồm Tam Bửu mới thành được Đạo. Chúng tôi không rõ về thực nghiệm chủng tính nơi Lão giáo như câu hỏi đã đề cập, nên xin miễn trả lời phần này.

B.28 *Có phải các Thần Linh được cầu giáng cơ để dẫn đến sự xuất hiện của một vị Thần Linh đặc biệt nào đó, hay các Thần Linh chỉ tự mình giáng đàn mà thôi?*

Thường những buổi cầu đàn, sau khi đọc bài cầu, có một Thần Linh nhỏ giáng xuống trước báo đàn (báo có Thần Linh lớn hơn giáng đàn). Sau đó, các vị Thần tiếp tục giáng và tự giới thiệu với nhau vào đàn, không phân lớn nhỏ. Cũng có những đàn cơ không có báo đàn, như đàn cơ thuộc phần Vô Vi.

Cũng nên biết rằng trong ý niệm của phần Vô Vi về Thần Linh, thì nơi cõi Vô Hình không phân chia đẳng cấp. Trong một chuyến du lịch Tà Lơn, khi chư đệ tử của đức Ngô Minh Chiêu cho rằng Thành

Hoàng Bốn Cảnh là một vị Thần Linh nhỏ, đức Ngô đã giải thích rằng sự cao thấp lớn nhỏ chỉ là do quan niệm của thế gian mà thôi†.

B.29 *Có bao giờ các Thần Linh giáng hiện như một lần ê-te hay bằng một hình dạng trông thấy rõ trong những buổi cơ đàn không?*

Thần Linh chỉ giáng nơi người đồng tử bằng một lần Thiên Điển (Fluide divin) chứ không phải bằng hình người trông thấy được. Theo kinh nghiệm người viết những giòng này đã từng làm đồng tử thì lần Thiên Điển mát dịu nhập vào đàn nơi mà người đồng tử có thể cảm thấy rõ rệt, nhưng không trông thấy lần Thiên Điển ấy như thế nào. Tuy nhiên có một điều xảy ra cho tôi là vào năm 1948, tại một Thánh Thất ở Trung Việt, tôi đã thấy rõ Thiên Nhân hình hiện đầy hào quang sáng chói cách tôi khoảng 3 thước trước mặt khi tôi sắp sửa ngồi vào ghế để phò loan. Ba lần như thế đã xảy ra trong đời làm đồng tử của tôi vào năm 1948.

B.30 *Có bao giờ đồng tử nói ra Thánh Ngôn khi đang viết xuống không? Có bao giờ Thánh Ngôn được nhận ngoài cách dùng ngọc cơ không?*

Việc giáng cơ trong đạo Cao Đài xảy ra theo nhiều cách : hoặc Thần Linh giáng vào tay để viết ra (giáng thủ), hoặc Thần Linh giáng vào tai để nghe mà viết ra (giáng nhĩ), hoặc Thần Linh giáng vào mắt để nhìn thấy mà viết ra (giáng nhãn), hoặc Thần Linh giáng vào tâm trí để thoáng hiện đến mà viết ra như chính người đồng tử nghĩ đến (giáng tâm). Trường hợp sau này thì nhiều hơn. Trường hợp đồng tử nói (khai khẩu) cũng thường có.

Ngoài phương pháp dùng ngọc cơ (thủ cơ) còn có phương pháp chấp bút. Theo cách sau này thì người đồng tử cầm cây viết (thường là

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - Phần Vô Vi - của Đồng Tân

cây viết chì) rồi khi có Thần Linh giáng xuống, viết vào miếng giấy để trước mặt. Nhưng theo kinh nghiệm thì thủ cơ thường tiếp được trọn Thiên Điển hơn.

B.31 *Có Thần Linh nào chuyên thông công một loại Thánh Ngôn nào đó, hay những Thánh Ngôn với một nội dung nào đó hay không? Chẳng hạn như có Thần Linh nào thường thông công về luật Đạo, hay về tổ chức hành chánh của Đạo không?*

Không có Thần Linh nào được giao phó những nhiệm vụ đặc biệt như đã nêu ra, nhưng tùy theo phẩm vị và phần hành của mỗi vị mà sự giáng cơ dạy Đạo được minh định rõ rệt. Ví dụ như đức Lý Bạch hiện là Giáo Tông của đạo Cao Đài nên chính Ngài giáng cơ ban những đạo Nghị Định, và những luật lệ thuộc hành chánh đạo. Ngoài ra, các Thần Linh không có phần hành do đức Cao Đài chỉ định thì khi giáng cơ chỉ dạy việc đạo phổ thông mà thôi.

B.32 *Từ trước đến nay, có chi phái nào được những Thần Linh chuyên giáng dạy những Thánh Ngôn về một điểm chủ yếu nào đó, thí dụ: nội giáo tâm truyền, ngoại giáo công truyền, chống thực dân, hoặc đưa ra những luật lệ hành chánh tôn giáo hay không? Có vị Thần Linh nào đặc biệt giáng cơ ở một chi phái nào đó mà không giáng cơ ở những phái khác, một hình thức như vị Thần Linh hộ mạng tại đó không?*

Tuy các chi phái đã dùng đồng tử riêng biệt, nhưng các Thần Linh đều giáng cơ không phân biệt chi phái nào cả. Tuy nhiên, tùy theo đặc tính của mỗi chi phái mà Thần Linh cũng đã giáng dạy khác nhau. Như phần Vô Vi thì chỉ có đức Cao Đài giáng dạy chỉ bảo sự tu luyện cho chư đệ tử Vô Vi, không hề nói đến chuyện gì khác. Còn ở phần Phổ Độ thì tùy theo hoàn cảnh và sinh hoạt mà chư vị Thần Linh đã giáng dạy

những bài cơ theo hoàn cảnh sinh hoạt tại đó.

Riêng có chi Minh Thiện, trước khi thành đạo Cao Đài trong những lần đức Ngô Minh Chiêu đến cầu thuốc cho bà mẹ - khoảng 1917-1918 thì đức Quan Thánh và chư vị Thần Linh anh hùng của lịch sử Việt Nam thường giảng dạy những bài nói về chính trị yêu nước, khiến thời bấy giờ những nhà trí thức dân tộc tìm đến rất đông. Tuy nhiên, phong trào này đã tắt lịm ngay sau khi người đồng tử của chi này không làm được nữa, trước 1926.

B.33 *Phận sự của người đồng tử trong phần Phổ Độ có giống trong phần Vô Vi không? Có phải mỗi phái có cả hai loại đồng tử và đồng tử cho cả hai phần Vô Vi và Phổ Độ đều kết hợp chặt chẽ không? Các đồng tử có được Thần Linh đặc biệt tuyển chọn cho mỗi kỳ đàn không?*

Nói về phận sự thì người đồng tử là người thông ngôn cho Vô Hình nên dù ở Vô Vi hay Phổ Độ, cũng không có gì khác nhau. Tùy theo tổ chức, mỗi phái có những cặp đồng tử riêng cho phái mình. Trong phần Phổ Độ, những năm đầu khai đạo, các đồng tử được đức Cao Đài chỉ định phần hành của mình. Ví dụ hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc thì chuyên về cơ lập Đạo, hai ông Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức thì chuyên về cơ pháp, còn hai ông Mỹ Ngọc và Cao Hoài Sang thì chuyên về cơ Phổ Độ v.v... Sau này, ở các chi phái thì người đồng tử do ban Nội Tá qui định việc tiếp nhận Thánh Ngôn, có kỳ đàn cho nội vụ, có kỳ đàn cho phổ thông, nhưng cũng chính người đồng tử đó ngồi.

B.34 *Mục đích của 5 người hoạt động trong mỗi kỳ đàn là gì? Nhiệm vụ của cặp đồng tử, của pháp sư, của điển ký, của độc giả? Có phải họ đều là những người tiếp điển linh không? Nếu Thần*

Linh không khứng nạp một trong những người này như trường hợp ông Sắc, có phải người ấy sẽ vĩnh viễn không được nhận lãnh phần hành nào nữa hay không?

Đồng tử tiếp diễn trực tiếp của Thần Linh. Pháp sư chuyên phần chủ trì cho buổi đàn, làm các phép trừ sự xâm nhập của tà ma trước khi lập đàn và làm phép gọi đồng tử dậy sau khi điển linh xuất ra. Điển ký là người ghi chép lại theo những gì đồng tử đã viết hay đã nói ra. Luôn luôn những người có phạm sự trong đàn đều chịu một phần ảnh hưởng của điển linh xâm nhập nơi người đồng tử. Người đồng tử trái lệnh có thể bị phạt hữu hình như trường hợp ông Trần Phong Sắc bị bệnh nhãn tiền hoặc nếu đồng tử phản lại lời thề buông lời khích bác cơ bút có thể bị mọi sự không may đến cho mình ngay khi còn sống. Trong đạo Cao Đài, trường hợp này thường xảy ra, ví dụ như những người như thế sẽ bị điên, bị đói rách, bị gia đình lảm chuyện rắc rối tổn thương danh dự cho họ v.v... Lẽ cố nhiên, những người đã bị phạt không bao giờ còn làm đồng tử được nữa.

Cũng nên biết rằng có phạt tất có thưởng trong cuộc đời của những đồng tử. Cho nên những người nào được ân huệ Vô Hình thì lại trở nên sáng suốt kỳ lạ. Có thể trở thành những nhà văn, nhà thơ, hay những triết gia, hay những nhân vật kỳ tài khác mặc dù học thức không bao nhiêu và trước khi làm đồng tử họ không có một khả năng gì để có thể nói sau này họ được như vậy cả.

Cho nên, phải nói trong đạo Cao Đài, đồng tử là một yếu tố quan trọng, làm nên cái Đạo cũng một phần do họ mà làm hư cái Đạo cũng phần lớn do họ mà ra. Nhưng khi họ thi hành phạm sự thì không ai rõ, cho đến khi họ không còn làm việc nữa thì việc họ bị thưởng hay phạt mới cho biết rõ điều này.

B.35 *Đức Ngô chế ra những bùa phép linh được để chữa bệnh cho bà*

Đồng Tân

mẹ. Ngài hay những nhà khai đạo khác có thực hiện những phương thuốc này để chữa cho người bệnh khác không? Nếu có thì ở mức độ nào? Các phương thuốc ấy hiệu nghiệm thế nào? Có phải những phương thuốc này được Thần Linh giảng dạy qua cơ bút không? Có phải chỉ có ở những chùa Trung Hoa và trước khi Đạo thành lập mới có những buổi đàn cơ như thế? Có người nào trong nhóm vẫn tiếp tục cho thuốc như vậy sau khi đạo Cao Đài thành hình không?

Đầu tiên phải cải chính lại là đức Ngô không chế ra bùa phép linh dược để trị bệnh cho mẹ. Khi mẹ Ngài bị bệnh, Ngài có lên đàn cơ Minh Thiện ở Thủ Dầu Một để cầu bệnh cho bà lần đầu tiên, cơ cho thuốc về uống, bà cụ khỏi bệnh, nhưng lần sau cơ không cho thuốc, nói vườn thuốc của Phật Tổ đã bị trốc gốc† nên cụ bà phải lìa trần. Sau đó, vào khoảng năm 1919, Ngài mới cùng một nhóm các ông Minh Sư lập ra một đàn cơ ở Tân An để cho thuốc dân chúng. Thường thì cơ chỉ cho những phương thuốc thông thường nhưng các bệnh nhân uống vào thì hết bệnh. Nhóm cơ bút này không phải ở chùa Trung Hoa mà tại một tư gia của ông Bộ Thọ ở Tân An. Mọi việc đều xảy ra trước khi đức Ngô được lệnh đổi ra Phú Quốc - năm 1920. Từ ấy đến nay không còn ai tiếp tục công việc như thế cả.

B.36 *Sự sản xuất các bùa phép làm thuốc do phần ảnh hưởng những hoạt động của nhóm Phật Thầy Tây An miền trung Việt Nam. Có sự tiếp xúc gì giữa những nhà khai đạo Cao Đài, những vị mà trước đó đã theo đạo Phật, với nhóm Bửu Sơn Kỳ Hương không?*

Nhóm Phật Giáo Bửu Sơn Kỳ Hương mới xuất hiện sau khi đạo Cao Đài thành hình chánh thể công khai với quốc dân năm 1926. Những

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - Phần Vô Vi - của Đồng Tân

nhà khai đạo Cao Đài không phải là những người đã theo đạo Phật trước đó mà chỉ là những người lương thiện theo truyền thống tín ngưỡng của Việt Nam trong sự thờ cúng ông bà mà thôi. Không có sự tiếp xúc hay liên lạc gì giữa đạo Cao Đài với Bửu Sơn Kỳ Hương cả. Không có nhóm Phật giáo nguyên thủy nào liên hệ với trung việt cả.

B.37 *Có liên hệ gì giữa người tín đồ Cao Đài với Phật Giáo Hòa Hảo?*

Trường hợp nhóm Phật Giáo Hòa Hảo cũng như Bửu Sơn Kỳ Hương, đạo Cao Đài đã công khai trước nên không có liên hệ gì với các tổ chức đó cả.

B.38 *Có bao giờ bùa chú được chế hóa ra để cảnh cáo người Pháp thực dân không? Có bao giờ bùa chú được chế để chống lại những sự đàn áp không?*

Đạo Cao Đài đặt nền tảng trên phương diện chánh tín khoa học, nên không hề có sự sử dụng hay chế hóa bùa phép như đã đề ra. Đối với người Pháp lúc bấy giờ, người tín đồ Cao Đài không tỏ vẻ chống đối nhưng chỉ biết làm theo đúng đạo lý như lời Thánh huấn về phần xử thế đối với gia đình, quốc gia cũng như nhân loại. Người Pháp cho đó là một phương thức cảnh tỉnh đồng loại tiêu cực và cố tâm tiêu diệt bằng cách đàn áp nhưng không được.

B.39 *Như đã nêu trên, đạo Cao Đài thừa nhận có sự tồn tại của ma quỷ. Có ma quỷ nào tương tự như Satan không? Có lúc nào các loại ma quỷ này nhập cơ đàn không?*

Có sự hiện diện của quỷ ma nơi thế giới Vô Hình cũng như có sự hiện diện của Thần Linh. Thánh Ngôn còn dạy có những loại quỷ ma đủ pháp thuật cao kỳ, có thể làm bất cứ điều gì ngoại trừ cái ngại của Thượng

Đông Tân

Để chúng không dám dấn động đến mà thôi. Chúng thường hay xuất hiện mỗi khi Thần Linh vắng dạng để quấy phá người thế gian. Đôi khi do tai nghiệt của người sống đã tích lũy từ bao đời. Cũng có khi do Thượng Đế thử thách đức tin vì đạo của tín đồ.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có ghi như sau :

"Cao Đài ... Những sự phạm tục đều là mưu kế của Tà Mị yêu quái cốt để ngăn trở bước đường Chánh Đạo của các con. Những cơ mưu quỷ quyệt ấy do lệnh Thầy dùng để thử các con. Thầy đã nói Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con; nó hằng thừa dịp mà cắn xé các con, song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp chúng nó chẳng hề thấy dặng là đạo đức của các con ..."†

Đã có ma quỷ tự nhiên phải có Chúa Quỷ, Satan có thật như các kinh sách đã nói. Những cơ đàn thường hay bị tà mị quấy phá mỗi khi người pháp sư trấn đàn không kỹ lưỡng như trường hợp đã xảy ra ở Gò Kén - Tây Ninh, ngày lễ khai Đạo năm 1926. Những sự kiện tà nhập này thường được phát giác liền do những cử chỉ và hành động tà quái của chúng. Lẽ cố nhiên, những điều chúng chỉ dẫn phải được chấm dứt ngay.

B.40 *Khi một tín đồ Cao Đài chết, họ có phải trở lại thế gian nếu họ chưa đạt được mức độ tấn hóa đầy đủ không? Nếu không, họ có thể đương nhiên trở thành một Thần Linh để giáng cơ không? Tùy theo trình độ tấn hóa trên thế gian trước khi chết, người tín đồ Cao Đài sẽ được phẩm vị gì (thí dụ Thần hay Thánh) và làm sao biết được điều này?*

Tùy theo mỗi phần Vô Vi hay Phổ Độ mà sự tấn hóa linh hồn của người tín đồ Cao Đài được qui định ở cõi Vô Hình.

† THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN - Thánh Ngôn 7/8/1926 - trang 35

Về phần Vô Vi, người tín đồ Cao Đài, nếu tu đúng pháp môn, sẽ được chứng quả Tiên Vị. Khi liễu Đạo, họ còn nguyên thể xác dẹt dẹt và ở thể tịnh tọa, ấn chứng mở Thiên Nhãn (nghĩa là con mắt trái mở rộng tinh anh như mắt người sống, như đức Ngô dã có). Sau đó, họ được phép về cơ.

Về phần Phổ Độ, người tín đồ Cao Đài sau khi chết tùy theo công quả của mình mà sẽ được phẩm vị Thánh hay Thần, nhưng chỉ được hưởng phúc ở cõi Vô Hình một thời rồi lại phải đầu thai xuống thế để tu cho thành Đạo. Bởi lẽ nếu không có bí pháp tâm truyền thì không thể thành Đạo đến cõi Niết Bàn.

B.41 *Có vị Nữ Thần quan trọng nào khác ngoài Quan Âm và Phật Mẫu không? Và vị ấy có giáng cơ không? Nữ tín đồ Cao Đài cũng có thể trở thành Thần Linh giáng cơ không? Các vị Nữ Thần có khả năng giáng truyền bất kỳ loại Thánh Ngôn nào hay chỉ giới hạn trong những phần thuộc khả năng các vị mà thôi? Khi các vị giáng cơ thì giáng xuống đồng âm hay đồng dương? Nếu Thần Linh thuộc dương như Lý Bạch, người đồng tử nào thu nhận Thánh Ngôn?*

Về các vị Nữ Thần, ngoài đức Phật Mẫu và Quan Âm, còn có nhiều vị nữa đôi khi cũng giáng cơ như các vị Thánh Nữ gốc tín đồ hoặc các bậc nữ lưu trên thế giới : Bà Trưng, Bà Triệu, Jeanne d'Arc v.v... vẫn thường giáng cơ và dạy Đạo cho nữ phái như các vị bên Nam. Nếu truy tìm từ ngày khai nguyên mới Đạo thì chính các vị Nữ Tiên ở Diêu Trì Cung lãnh phận sự dìu dắt các nhà khai đạo (phần Phổ Độ) vào đường tu tiến sau này[†].

Khi giáng cơ, các vị Nữ Thần cũng giáng xuống đồng dương vì đồng dương là vai trò chính của cơ bút, còn đồng âm chỉ phụ lục cho

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - Phần Phổ Độ - của Đồng Tân

Đồng Tân

đồng dương mà thôi. Dù là Lý Bạch hay bất cứ vị Thần Linh nào cũng giáng điển xuống đồng dương để người này có Chơn Thần tiếp thụ mà viết ra Thánh Ngôn. Cho nên đồng âm muốn thành đồng dương thì phải tập dượt lại từ đầu.

B.42 *Đồng tử dương và đồng tử âm có phạm sự khác nhau như thế nào? Làm sao họ có thể biết được đặc tính của họ? Do kinh nghiệm hay họ được thế giới vô hình cho biết?*

Như đã trả lời ở trên (câu B.41) đồng dương và đồng âm có phạm sự hoàn toàn khác nhau : đồng dương là nơi tiếp nhận hoàn toàn Thiên Điển, còn đồng âm chỉ phụ cho Thiên Điển làm việc nơi đồng dương mà thôi. Trong khi tập dượt, mỗi người đồng tử đều biết vai trò của mình để làm việc sau này. Không phải Thế giới Vô Hình đã cho biết như thế. Thường thì trong khi được chọn, cơ bút đã chỉ định vai trò của mỗi người trước khi tập dượt rồi.

B.43 *Có thể nào một người đồng tử bên Phổ Độ nhận Thánh Ngôn giảng dạy cho môn đồ phần Vô Vi không? Nếu có, họ có thể hiểu được những Thánh Ngôn ấy không? Đồng tử Vô Vi có được xem là cao cấp hơn, nhạy điển hơn, hoặc minh hơn đồng tử phần Phổ Độ không?*

Sự kiện này đã xảy ra vào năm 1935 tại đàn Chợ Lớn thuộc phần Vô Vi. Bên Vô Vi nhận biết bài Thánh Ngôn là đúng với Thiên ý nếu lời chỉ dạy không sai với di ngôn của đức Ngô Minh Chiêu buổi sinh tiền†.

Về đặc tính của đồng tử thì dù Vô Vi hay Phổ Độ, họ không khác nhau về vai trò thông ngôn cho Vô Hình, nhưng khác nhau về đặc tính và công phu tu luyện. Người đồng tử Phổ Độ cũng phải trì trai thủ giới - nhất là phải ăn chay trường - như bên Vô Vi, chỉ không luyện đạo theo

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - Phần Phổ Độ - của Đồng Tân

bí pháp như đồng tử Vô Vi mà thôi. Nhưng nếu tiếp được Thiên Điển thì hai phần đồng tử đều như nhau về độ cao, độ nhạy điển hay về phương diện minh mẫn để nhận Thánh ý một cách hoàn toàn.

B.44 *Tại sao Hugo và Jeanne d'Arc là những vị Thần Linh Tây phương chính yếu? Tại sao những nhà đại hiền triết Tây phương như St. Augustine, Aquinas, Mill, Locke, Wittgenstein v.v... không được như thế?*

Sự giáng thế của các vị Thần Linh thường không do sự ngẫu nhiên mà phải do sự cảm ứng giữa những người hầu đàn cơ và Thần Linh liên hệ. Hugo và Jeanne d'Arc giáng cơ đầu tiên trong những trường hợp để chứng minh cho người Pháp hầu đàn cơ lúc bấy giờ thấy rõ vai trò của người Tây phương (nam cũng như nữ). Sự kiện này cho thấy rằng nơi thế giới Thần Linh không phân biệt địa phương như người ở thế gian phân biệt màu da sắc tóc mà sinh ra thù hằn chiến tranh. Các nhà hiền triết tây phương, dù có danh tiếng ở khắp thế gian, nhưng nơi cõi Vô Hình khác hẳn. Nếu các nhà hiền triết kia không có mức độ tu học hay tự giác hoặc luyện đạo thích nghi với mức học hỏi của người hầu đàn thì không có cảm để có ứng. Mà không có cảm ứng thì không có sự xuất hiện của Thần Linh.

B.45 *Làm sao người ta biết được rằng chỉ những Thần Linh cấp thấp mới giáng xuống những buổi xây bàn?*

Điều này là một sự kiện lịch sử trong đạo Cao Đài. Khi xây bàn đức Cao Đài cũng có giáng dạy, nhưng với danh hiệu AẤẤ và xưng là người bạn của các ông xây bàn mà thôi†. Cho mãi đến khi sắp khai đạo, các nữ tiên, như Thất nương, vốn cũng tự xưng như những linh hồn người thường từ trước mới bảo các ông xây bàn là phải tìm cho được ngọc cơ thì mới có Phật Mẫu và đức Cao Đài giáng dạy. Từ đó, sau khi

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - Phần Phổ Độ - của Đồng Tân

đã tìm được ngọc cơ thì các ông không dùng cách xây bàn nữa.

B.46 *Một chức sắc giữ một chức vụ nào đó trong đạo có phải nhận lãnh trách nhiệm đó trọn đời không ? Việc bầu cử các hàng chức sắc được tiến hành như thế nào?*

Điều này chia thành hai phần khác nhau rõ rệt:

- phần Vô Vi không có chức sắc. Tất cả những môn đệ đều bình đẳng như nhau trong sự tu học. Đã tu theo pháp môn Vô Vi tức là hiến trọn đời vì trước khi thọ chơn truyền phải lập đại nguyện độ tận chúng sanh khi thành đạo.
 - phần Phổ Độ, muốn trở thành chức sắc phải qua thời kỳ làm tín đồ rồi sau một thời gian công quả tu học sẽ được bầu cử vào hàng chức sắc theo luật đạo (thuộc Cửu Trùng Đài) ngoại trừ có cơ phong thì họ mới khỏi qua những luật đó. Tùy theo phẩm vị, các chức sắc có thể phế đời hành đạo theo lời nguyện hoặc trong thời gian hoặc trọn đời.
-

B.47 *Tại Tây Ninh hay tại các Thánh Thất của những chi phái khác, có vị Thần Linh nào chính không? Vị Thần Linh này có khác biệt giữa các phái không?*

Trong đạo Cao Đài thuộc phần Phổ Độ, dù ở Tây Ninh hay ở các chi phái khác, ngoài đức Cao Đài là Giáo chủ còn có đức Lý Thái Bạch đương kim Giáo Tông trong Đạo, có đủ mọi quyền hạn điều động Hội Thánh như phần hành đã định. Các chi phái thầy đều nhìn nhận như vậy.

B.48 *Ở mỗi Thánh Thất này có người đồng tử chính nào mà vì một lý do nào đó được xem là quan trọng hơn những đồng tử khác không?*

Tùy theo sự sử dụng ở mỗi nơi mà mỗi Hội Thánh có một quan niệm riêng biệt về việc này. Như ở Tây Ninh thì các vị khai đạo ngày trước hiện vẫn thủ ngọc cơ tuy đã rất luống tuổi. Ở Bến Tre thì không dùng ngọc cơ nữa nên không có đồng tử. Còn các nơi khác như Tiên Thiên hay Truyền Giáo đều có dùng ngọc cơ riêng với đồng tử riêng. Không đâu là quan trọng hơn đâu cả.

B.49 *Trước khi trở thành Giáo Tông, ông Phạm Công Tắc có phải là một đồng tử không? Và trong khi tại vị, ông có còn giữ trách nhiệm đồng tử không?*

Ông Phạm Công Tắc không phải là Giáo Tông (như sách Histoire et Philosophie du Caodaisme đã dịch Pope là không đúng). Ông cũng không phải là Giáo chủ của đạo Cao Đài (vì chỉ có đức Cao Đài mới là Giáo chủ mà thôi). Ông chỉ là Hộ pháp tức chấp chương quyền tư pháp thuộc Hiệp Thiên Đài của phái Tây Ninh mà thôi. Dù ở phần hành Hộ pháp, ông vẫn thường dùng ngọc cơ hay chấp bút như trước.

B.50 *Con số 9 (bội số của 3) quan trọng ra sao trong những diễn biến liên tục của vật thể? Tại sao con số 7 huyền bí lại không được như thế?*

Theo những truyền thuyết đồng phương, người ta cho rằng con số 9 là con số Khai Thiên Lập Địa. Ngày mùng 9 tháng Giêng âm lịch là ngày vía đức Thượng Đế, có nghĩa là ngày đức Thượng Đế được nhân loại ca tụng như vị Chúa Tế Vũ Trụ. Phải chăng như thế có nghĩa là Thượng Đế đã khai sáng Càn Khôn Vũ Trụ trong thời gian 9 ngày? Điều này chúng ta làm sao biết được. Nhưng có một điều mọi người biết rõ là con số 1 và con số 3 rất có nghĩa trong đạo pháp. Chẳng thế mà đức Ngô Minh Chiêu đã sử dụng con số ấy vào những vật dụng trong nhà. Ví dụ như Ngai sấm một cái bàn với ba cái ghế chứ không hề có số chẵn. Hay

Đồng Tâm

những số lẻ là số thuộc dương thì cũng khó ai có thể xác định được. Cũng không hiểu tại sao con số 7 lại ít được nhắc tới và đó là con số đã được sử dụng ở Thiên Chúa giáo và Ấn Độ giáo.

B.51 *Khi lập vị, Hộ pháp có một cái giáng ma xử, vật này có ý nghĩa gì?*

Đêm 22 rạng 23/4/1926, đức Cao Đài lập vị Hộ pháp cho ông Phạm Công Tắc khi ông còn mặc âu phục, đức Cao Đài có biểu ông Lịch - một nhân vật quan trọng bậc nhì lúc bấy giờ gốc người Minh Đường - viết một lá phù Giáng Ma Xử đưa cho ông Tắc cầm. Như vậy, lá phù Giáng Ma Xử có ý nghĩa về phần đạo pháp thần bí mà các nhà đạo học Đông phương thường dùng trong việc trấn đàn ở kỳ lễ cúng kiến chãng?

B.52 *Ông cũng cầm ở tay trái một chuỗi hạt (Buddhist trosary) biểu hiện cho quyền uy tinh thần của ông. Nhưng tay trái thuộc âm, tại sao bên trái lại ứng hợp với quyền năng tinh thần?*

Theo các nhà đạo học Đông phương thì bên trái thuộc Dương, bên phải thuộc Âm. Dương là phần biểu hiện cái động của Trời Đất. Cho nên, mọi quyền năng sáng tạo đều nơi Dương mà ra, tức là từ bên trái (tả chớ không phải hữu) như đã nói.

B.53 *Thường người ta cho rằng những người có thể hấp thụ được phần siêu nhiên là trẻ vị thành niên và đàn bà. Trong đạo Cao Đài có dùng những nhóm người này trong bộ phận đồng tử không? Nếu không, tại sao?*

Nói về lịch sử thì đạo Cao Đài từ khai nguyên chỉ có đồng tử đàn ông như đồng tử Ngung thuộc phần Vô Vi và quý ông Cư, Tắc, Sang, Hậu, Đức, Nghĩa v.v... thuộc phần Phổ Độ. Sau này ở các chi phái mới dùng thanh thiếu nữ làm đồng tử chứ không dùng đàn bà. Công việc

vẫn không gì khác với đồng tử nam, nhưng có một điều là những đồng tử nữ thường gặp trở ngại trong công vụ bất thường.

B.54 *Ai và cái gì là ma quỷ trong đạo Cao Đài? Trong văn kiện về lễ Khai Đạo 24/11/1926 có nói đến sự rối loạn trong dịp lễ khánh thành Thánh Thất Gò Kén? Câu chuyện bên trong những rối rắm này là gì?*

Vào ngày lễ Khai Đạo (24/11/1926) tại Từ Lâm Tự ở Gò Kén, kỳ lập đàn bị ma quỷ khuấy phá[†]. Việc này có nhiều giải thích khác nhau:

Các nhà khai đạo dưới quyền ông Lê Văn Trung thì cho rằng việc lập đàn đã có quá đông người tham dự nên mất tôn nghiêm, lại do pháp sư không làm kỹ lưỡng nên tà ma có thể xâm nhập vào được. Tà ma hay yêu quỷ đây có nghĩa là những hồn ma ở cõi Vô Hình có thật chứ không phải là những biến chứng của người thế gian.

Theo đức Ngô Minh Chiêu thì vì quý ông nêu trên đã tổ chức lễ Khai Đạo quá sớm nên buổi lễ mới quỷ ma khuấy phá, chính đức Ngô đã biết trước việc này[‡].

B.55 *Bộ kinh của Trung Hoa được dùng trong đạo Cao Đài trước năm 1935 khi những kinh điển mới được ban truyền có còn được sử dụng không? Những kinh đó phát xuất từ Minh Sư, Minh Đường hay Minh Lý? Tại sao dùng những kinh ấy?*

Trong các kinh chữ nho có bài kinh xung tụng Thượng Đế (Ngọc Hoàng Bửu Cáo) là do đức Ngô Minh Chiêu được Vô Hình truyền dạy (hình như gốc ở Minh Sư). Còn các kinh khác như Thích giáo, Khổng giáo, Lão giáo thì không biết từ đâu, sau này bên Phổ Độ mới đem ra dùng cũng nguồn gốc từ Trung Hoa. Nhưng ngay từ những năm đầu khai đạo đã có lệnh Vô Hình bảo các nhà khai đạo đến thỉnh kinh chữ

†‡ Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - Phần Phổ Độ - của Đồng Tân

quốc ngữ do đồng tử ở Minh Lý tiếp cơ viết ra. Lý do của sự xử dụng đều nằm trong sự ban truyền của Thánh Ngôn.

B.56 *Quyền hành của Hội Thánh một chi phái Cao Đài đối với các Thánh Thất địa phương hay những chi nhánh được thừa nhận thuộc loại nào và ở mức độ nào? Ví dụ Tây Ninh đối với Tam Kỳ Phổ Độ ở Đà Nẵng hay nhóm Tuyệt Cốc?*

Hiện nay các chi phái Cao Đài không có liên hệ gì về mặt tổ chức cả. Mỗi nơi đều sinh hoạt riêng rẽ, độc lập, chỉ liên lạc khi cần về phương diện ngoại giao mà thôi. Không có sự kiểm soát nào theo hệ thống dọc, bởi các phần hành của Hội thánh đã có luật đạo qui định sẵn. Chỉ có Tây Ninh qua đạo luật Mậu Dần (1938) mới đặt ra cơ quan Minh Tra thi hành lối độc tài dưới quyền của ông Phạm Công Tắc mà thôi. Và đạo luật này chỉ có tại Tây Ninh chứ không có trong tổ chức hành đạo buổi đầu do đức Cao Đài chỉ dạy.

Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài ở Đà Nẵng cũng như các Hội Thánh Bến Tre, Tiên Thiên, Minh Chơn Đạo đều biệt lập đối với Tây Ninh. Nhóm Tuyệt Cốc chỉ xuất hiện trong năm 1935 ở Tây Ninh rồi tiêu tán ngay khi đó.

B.57 *Những bài Thánh Ngôn nhận được trong mỗi kỳ đàn ở các Thánh Thất địa phương có do Hội Thánh tương ứng kiểm duyệt và chấp nhận không? Hay mỗi chi nhánh hầu như độc lập trong việc xử dụng cơ đàn của mình? Sự phê chuẩn này quan trọng như thế nào?*

Như trên đã nói, các chi phái biệt lập về mọi phương diện. Việc xử dụng cơ đàn cũng thế, không nơi nào kiểm duyệt nơi nào cả.

B.58 *Trong các Thánh Ngôn, kinh điển v.v..., người ta tìm thấy lời*

truyền dạy của một số vị Thần Linh. Nếu một đồng tử là thi sĩ, người ấy có khuynh hướng nhận được Thánh Ngôn bằng thi ca không? Hoặc nếu là văn sĩ, họ có viết Thánh Ngôn bằng văn xuôi không? Những Thần Linh thi sĩ như Lý Bạch có diễn đạt Thánh Huấn bằng thơ không? Và văn sĩ như Hugo, có giảng dạy bằng văn xuôi không?

Sự giảng dạy của các đấng Vô Hình không phụ thuộc hoàn toàn nơi người đồng tử hay nơi Thần Linh mà tùy theo mức độ cảm ứng của môi trường sinh hoạt lúc bấy giờ. Rất ít người đồng tử là thi sĩ hay văn sĩ. Có khi họ không biết hay không viết thạo được những ngôn ngữ mà Thần Linh muốn diễn tả nữa là khác. Còn Thần Linh cũng không nhứt thiết phải viết theo tài nghệ thời sinh tiền của mình. Có khi đức Lý Bạch lại dùng văn xuôi, hoặc Hugo lại dùng văn vần, hoặc tiếng Việt, tiếng Pháp, tiếng Tàu theo sự thỉnh nguyện và tâm thành của những người hầu đàn mà thôi.

B.59 *Xin cho biết nguyên nhân thành hình các chi phái trong đạo Cao Đài trên phương diện tôn giáo, trên phương diện chính trị v.v...? Lịch sử phát triển của tất cả các chi phái, dù còn hay không còn hoạt động? Những sự khác biệt căn bản giữa các chi phái, nếu có thì như thế nào? Có thể xin những tài liệu và Thánh Ngôn của các chi phái ở đâu? Có công trình nghiên cứu nào được thực hiện trên các tài liệu đó hay không? Có những cố gắng nào để cải sửa những sai biệt không? Và có những nỗ lực nào để qui hợp các phái tách rời không, ví dụ như Minh Chơn Lý với những giáo điều căn bản của Đại Đạo Cao Đài?*

Điều cần biết trước tiên là sự phân chia chi phái trong đạo Cao Đài không phải hoàn toàn do sự mâu thuẫn nhơn dục mà ra. Từ những năm đầu khai đạo, khi chưa có hiện tượng này, đức Cao Đài cũng đã dạy:

Đồng Tân

Bầu Tò thơ thới trở thêm hoa,
Mấy nhánh rời sau cũng một nhà,
Chung hiệp rắng vun nền đạo đức,
Bền lòng son sắt đến cùng Ta.

Cái nhánh các con là nhánh chính mình Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu ... †

Như vậy dù ai có hiểu xuyên tạc những sự việc đã xảy ra sau đó thì cũng phải thấy rằng các chi phái trong đạo Cao Đài đã nảy sinh do tiền định. Sự kiện này có thể được hiểu như sau :

Về phương diện tôn giáo thì đó là sự bành trướng về đủ sắc thái, đủ trình độ tu học cho mọi người.

Về phương diện chính trị thì đó là sự phân tán để bảo tồn cơ Đạo trước những manh tâm tiêu diệt của thực dân Pháp lúc bấy giờ.

Phần lịch sử diễn biến các chi phái không thể nói vắn tắt trong một vài trang giấy vì vấn đề rất phức tạp và tế nhị có thể bị hiểu lầm. Chúng tôi chỉ xin nêu ra một lược đồ biểu diễn sự thành hình các chi phái trong Đạo dưới đây. Cũng xin nói rõ rằng lược đồ này chỉ nói lên sự diễn biến cơ Đạo từ 1926 đến 1938. Sau năm 1938, cho đến hiện tại, còn rất nhiều nhóm khác hiện ra xưng là một phái tuy nguồn gốc cũng không ra ngoài các chi phái đã nêu trên.

Về tổ chức hành chánh có nhiều sự khác biệt giữa các chi phái do sự cạnh cãi của các lãnh tụ tại tư phương mà ra. Như Tây Ninh thì cạnh cãi nền hành chánh đạo ra làm bốn cơ quan (Phổ Tế, Minh Tra, Hành Chánh, Phước Thiện) trong khi Bến Tre giữ đúng theo tổ chức cũ (Cửu viện điều động toàn bộ hành chánh đạo ở Cửu Trùng Đài) nhưng lại

† THÁNH NGŨN HIỆP TUYẾN - trang 7 - Đăn 20/2/1926

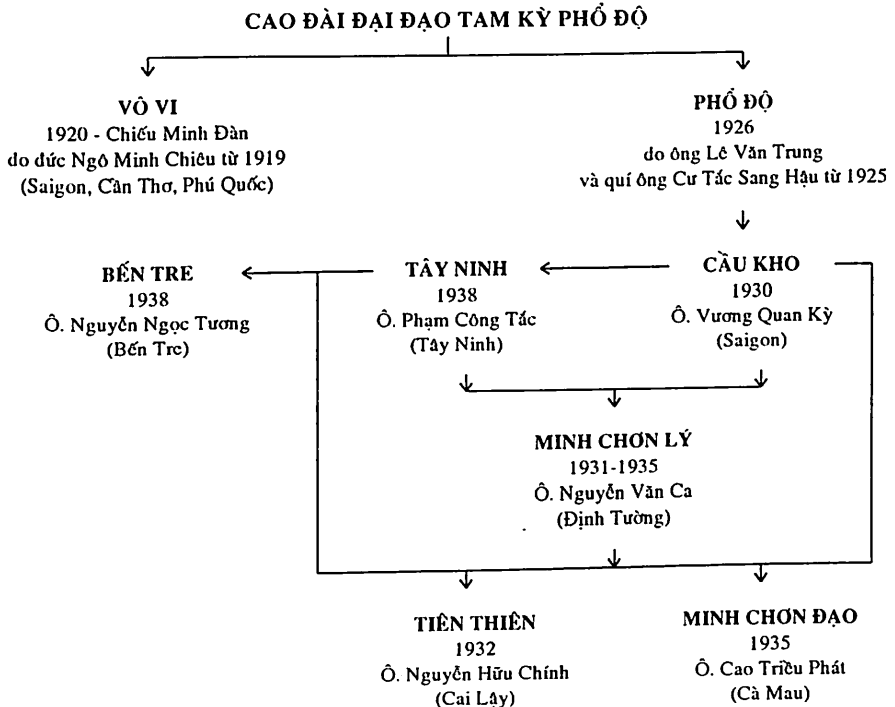
‡ Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - Phần Phổ Độ - của Đồng Tân

không dùng cơ bút ở Hiệp Thiên Đài v.v...

Kinh sách thì rất nhiều, nhưng hiện được phổ thông nhất là bộ THÁNH NGÔN HIỆP TUYẾN ở Tây Ninh, bộ ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO ở Chiếu Minh Đền và bộ THÁNH ĐỨC CHƠN TRUYỀN của Tiên Thiên. Còn vô số Thánh Ngôn ở các nơi chưa thu thập được, do đó sự nghiên cứu vẫn còn thiếu sót.

Chưa có phần nào qui định sự sai biệt giữa các tài liệu này để chỉnh đốn những phần lệch lạc chơn truyền của đạo, nhưng người tín hữu chân thành có thể phân biệt được sự giả chân trong đó.

Không ai có ý qui hợp các phái thất chơn truyền như Minh Chơn Lý trở về với đạo Cao Đài. Điều này có lẽ sau này, khi các Hội Thánh Cao Đài hiệp một mới đề cập đến chăng.



B.60 *Trên cương vị Thượng Đế tối cao, đức Cao Đài có dạy gì về hiện tình chính trị, quân sự, kinh tế và tôn giáo tại Việt Nam không? Nếu không, thái độ của người tín đồ Cao Đài trong những hoàn cảnh ấy như thế nào? Do đâu mà có những ý tưởng này?*

Đức Thượng Đế giảng cơ dưới danh hiệu Cao Đài để lập Đạo cứu đời tức là cứu cả một nhân loại đang đau khổ, không riêng gì cho một xã hội hay một quốc gia. Cho nên, dù nước Việt Nam là nơi phát sinh nền Đạo cũng không có gì ưu tiên qua những lời Ngài giảng dạy cả. Dù không giảng dạy trực tiếp rõ rệt về những vấn đề nội bộ quốc gia, nhưng đức Cao Đài cũng cho người Việt Nam biết rằng cơ Đạo đã được thành hình theo nhu cầu để cứu vãn dân tộc này trước khi cứu vãn cả một thế giới. Lẽ cố nhiên, sự cứu vãn này đặt nền tảng trên phương diện tôn giáo để từ đó qui định phần chính trị, quân sự và kinh tế vốn là những nguyên tắc đến sau những nguyên lý căn bản do tôn giáo qui định.

Phần chính yếu của các nguyên lý ấy là đạo đức. Đức Cao Đài dạy tín đồ phải TU THÂN, tuân hành luật pháp quốc gia theo tiêu chuẩn các tôn giáo trước đã đề ra trong tinh thần xây dựng nền thịnh trị chung như của đạo Nho: TỀ GIA, TRỊ QUỐC, BÌNH THIÊN HẠ mà bắt đầu những công việc ấy là TU THÂN vốn là then chốt của mọi vấn đề chính trị, quân sự hay kinh tế vậy.

BỘ THỨ NHÌ

B.61 *Trong đạo Cao Đài, có những màu tượng trưng như màu vàng cho Phật giáo, màu xanh cho Lão giáo và màu đỏ cho Nho giáo. Các màu sắc tượng trưng này có được mở rộng cho cả cho các Thần Linh, để một màu nào đó được kết hợp với một Thần Linh nào đó không, thí dụ màu xanh cho đức Lý Bạch? Tương tự như thế, các vị Thánh Thần có liên hệ với màu gì đặc biệt không?*

Trong đạo Cao Đài chỉ có ba màu như đã đề ra ở câu hỏi dùng trong phần Phổ Độ. Nhưng chỉ có chức sắc thuộc Cửu Trùng Đài bận áo mào theo các màu này khi hành lễ mà thôi. Ngoài ra, tín đồ và Giáo Tông, cũng như phái nữ ở Cửu Trùng Đài đều dùng màu trắng. Hiệp Thiên Đài cũng dùng toàn trắng. Các vị Thần Linh không có màu gì đặc biệt cả. Đức Lý Thái Bạch ở ngôi giáo Tông, phẩm phục Ngài nếu có thì là màu trắng. Tuy nhiên, về phương diện hướng dẫn tín đồ, đức Lý Bạch thể hiện đạo Lão, đức Quan Thánh thể hiện đạo Nho và đức Quan Âm thể hiện đạo Phật, nên nếu dùng các màu thì các vị ấy sẽ được tượng

Đồng Tân

trung theo các màu tương ứng như đã nói trên.

B.62 *Người tín đồ Cao Đài có sự giải thích đặc biệt về những màu này không?*

Không.

B.63 *Có sự kết hợp nào giữa ba màu này với ba kỳ Phổ Độ không? Có sự kết hợp nào giữa ba màu này với ba đài : Bát Quái Đài, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài không?*

Không.

B.64 *Có phải phần lớn các đồng tử thuộc về một trong ba màu, ví dụ màu xanh, và vì vậy họ được tuyển chọn từ những người đại diện của một trong ba tôn giáo không?*

Đồng tử là người thuộc về bộ phận Hiệp Thiên Đài nên không dùng màu nào khác ngoài màu trắng. Họ không đại diện cho tôn giáo nào cả, ngoại trừ làm nhiệm vụ thông ngôn cho Vô Hình mà thôi.

B.65 *Vào mỗi kỳ đàn, cặp đồng tử có phải cùng thuộc về một nhóm màu không? Và ba người còn lại (độc giả, diễn ký và pháp sư) cũng thuộc về một màu, hay ba người phải đại diện Tam giáo?*

Tất cả năm người đều phải dùng màu trắng của Hiệp Thiên Đài. Không có vấn đề tượng trưng cho Tam Giáo trong bộ phận này vì những phần hành đều thuộc về Hiệp Thiên Đài.

B.66 *Nếu những đồng tử có thể thuộc nhiều màu khác nhau, những màu nào được kết hợp nhiều nhất?*

Không. Như đã nêu trên.

B.67 *Có phải tất cả các chi phái đều có số đại diện của Tam giáo ngang nhau? Hay có chi phái thiên về một màu?*

Theo Pháp Chánh Truyền thì số chức sắc Cửu Trùng Đài được chia đều cho Tam giáo, không màu nào nhiều hơn màu nào. Ví dụ ba vị Đầu sư đại diện cho Tam giáo (ba màu) cho đến 3000 giáo hữu cũng đại diện cho Tam giáo (1000 vị thuộc một màu) v.v... Tuy nhiên, tùy theo số chức sắc hiện diện mà số màu được dùng có thể nhiều hay ít. Không chi phái nào dùng màu khác biệt cả.

B.68 *Phái Chiếu Minh theo một phương pháp tu học riêng có dùng màu nào không hay có đại diện của cả ba màu?*

Không. Đức Ngô và chư đệ tử chỉ bận áo trắng và khăn đen. Bên nữ cũng vậy.

B.69 *Màu nào được kết hợp với Thiên Chúa giáo, Hồi giáo và Ấn Độ giáo, nếu Ấn Độ giáo cũng được xét đến?*

Vì khai sinh trên đất Việt Nam, đạo Cao Đài lập thuyết trên căn bản Tam Giáo đồng nguyên vốn là truyền thống tâm linh của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, những tôn giáo vừa kể mới du nhập vào Việt Nam không được lập vị chính thức như Tam giáo nhưng cũng được thừa nhận phần chân lý cứu thế và tôn sùng như Tam giáo. Trong kinh sách đã không đề cập đến màu tượng trưng cho các tôn giáo này. Mặc dù vậy, nếu muốn có một màu thì Thiên Chúa giáo và Hồi giáo nằm trong đạo Thánh (Nho) và Ấn Độ giáo nằm trong đạo Phật (và các màu tương ứng là màu đỏ và màu vàng ...).

B.70 *Để câu hỏi số B.63 được chính xác hơn, có màu nào tượng trưng cho Hiệp Thiên Đài không?*

Đông Tâu

Không. Bởi vì Hiệp Thiên Đài là cơ quan bán hữu hình, thông công với Vô Hình và giữ phần tư pháp không phải là thành phần biểu hiện cho hành pháp nghĩa là không phải phần hành thể hiện cho sự sinh hoạt tôn giáo ra ngoài quảng đại quần chúng. Điều này có ý nghĩa về đạo pháp hơn là về thể tục nên không phải nơi nào cũng có thể dùng những màu đã có.

B.71 *Theo quan niệm thế gian, các Thần Linh cũng được sắp xếp theo những thứ bậc khác nhau. Xin hỏi thứ tự đẳng cấp Thần Linh phổ biến nhất là gì? Và nếu có những khác biệt về thứ tự hoặc nội dung của hệ thống đẳng cấp các Thần Linh giữa các chi phái thì những hệ thống khác biệt ấy là gì? Làm thế nào để giải nghĩa những sự khác biệt này? Và làm thế nào để hòa hợp hệ thống Thần Linh này với hệ thống Thần Linh khác?*

Theo quan niệm thông thường ở thế gian, thứ tự các cấp Thần Linh được xưng tụng như sau:

PHẬT

TIÊN

THÁNH

THẦN.

Thứ tự này không khác nhau giữa các chi phái do câu chú: "Nam mô Thập phương chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần liên đài chi hạ ..." mà người tín đồ Cao Đài nào cũng tụng hằng ngày sau câu chú niệm danh hiệu đức Cao Đài và đức Diêu Trì Kim Mẫu (Phật Mẫu).

Đó là quan niệm thông thường ở thế gian mà bên Phổ Độ có nói tới, còn bên phần Vô Vi thì không thấy nói thứ tự này vì theo một truyền thuyết thì chính đức Ngô phủ nhận thứ tự thấp cao đối với các vị Thần Linh nơi cõi Vô Hình. Trong chuyến du lịch núi Trà lơn (Cambốt) khi

một đệ tử có ý cho rằng tước phẩm của ông Thành Hoàng Bốn Cảnh quá nhỏ, đức Ngô cười và giải thích cho đệ tử biết là nơi cõi Vô Hình không phân biệt thấp cao[†].

B.72 *Thành phần trong các hệ thống Thần Linh ấy là những ai? Có phải tất cả Thần Linh giảng cơ dạy đạo đều thuộc về những hệ thống này không, hay không có một tiêu chuẩn căn bản nào qui định thành phần của những hệ thống này?*

Trong các hệ thống Phật, Tiên, Thánh, Thần còn có những đẳng cấp riêng của từng hệ thống. Như trong chư Phật có vị lớn vị nhỏ, trong chư Tiên cũng vậy và trong chư Thánh, chư Thần cũng không khác. Các vị này tùy theo nhiệm vụ nhận lãnh từ đức Cao Đài (Thượng Đế) mà giảng cơ dạy đạo. Không phải tất cả Thần Linh đều phải giảng trần, nhưng tất cả chư vị đều có thể giảng cơ. Thật ra thì không có gì căn bản trong hệ thống đẳng cấp của chư vị Thần Linh cả. Đó chẳng qua là quan niệm thế gian qui định như vậy, chứ thật ra nơi cõi Vô Hình một khi đã trở thành bất tử thì chư vị đều ngang nhau trong tính chất của mình[‡].

B.73 *Làm sao biết được phẩm vị của một vị Thần Linh nào đó trong hệ thống này?*

Do danh xưng của vị Thần Linh liên hệ khi giảng cơ mà người ta biết được phẩm vị của vị ấy.

B.74 *Có phải sau khi chết, linh hồn của người tín đồ Cao Đài đương nhiên thuộc về hệ thống Thần Linh hay không?*

Không phải tất cả tín đồ Cao Đài sau khi chết đương nhiên đoạt được phẩm vị Thần Tiên nơi cõi Vô Hình mà phải do sự tu luyện của họ

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - Phần Vô Vi - của Đồng Tân

‡ Xin xem câu hỏi B.28 - Bộ thứ nhất

Đông Tân

buổi sinh tiền có đúng với pháp môn của đức Cao Đài hay không. Họ vẫn phải chịu hình phạt hoặc tái sinh như bất cứ người nào trên mặt đất, nếu họ không thực tâm tu học dù lương hay giáo, không phân biệt nơi đâu và thời nào.

B.75 *Có màu gì tượng trưng cho hệ thống Thần Linh của đạo Cao Đài không?*

Không.

B.76 *Có phải ba bộ phận của một Thánh Thất Cao Đài : Bát Quái Đài, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài có những cơ cấu tương ứng với hệ thống Thần Linh không?*

Cũng có như vậy. Cửu Trùng Đài tượng hình cho chín cõi Trời (Cửu Trùng Thiên), Bát Quái Đài tượng hình cho Bạch Ngọc Kinh (nơi Thượng Đế ngự). Còn các phẩm trật có thể xem như tương ứng giữa :

Giáo Tông	⇒	Phật
Đầu Sư	⇒	Tiên
Phối Sư	⇒	Thánh
Giáo Sư	⇒	Hiền v.v...

B.77 *Các vị Thần Linh nào được cầu trong những buổi đàn cơ bằng những bài thi kinh đặc biệt? Và có phải các vị này đã cho những bài kinh ấy để dùng trong trường hợp như vậy không?*

Có thể kể vài bài xung tụng đức Ngô Minh Chiêu. Nhưng không phải chính Ngài cho bài này mà do các vị Giáo Chủ trước (Tây Phương Giáo chủ, Thái Thượng Đạo Quân, Khổng Thánh Tiên Sư) giáng cơ cho mỗi vị một đoạn rồi ráp lại thành bài xung tụng. Bài này do cơ bút ở Minh Tân ngày 9/10/1933, tức là sau khi đức Ngô Liễu Đạo khoảng một

năm rưỡi. Tuy nhiên bài này cho đến nay vẫn chưa được đọc ở các nơi thuộc phần Phổ Độ.

B.78 *Nhóm Tam Kỳ Nguyên Nguyên Bản Bản nảy sinh từ Minh Chơn Lý có bị xem là phản đạo như Minh Chơn Lý không?*

Nhóm này chỉ nhóm khởi từ buổi đầu có ý như để chống đối Minh Chơn Lý đang sai lạc chơn truyền, nhưng chỉ một thời gian ngắn rồi tàn lụn, nên không xem như Minh Chơn Lý được.

B.79 *Ông có bản liệt kê các trụ sở chính của các chi phái từ ngày các chi phái này được thành lập không? Nếu có, các trụ sở này có còn hoạt động không?*

- Phái Tây Ninh ở làng Long Thành tỉnh Tây Ninh.
- Phái Bến Tre (Ban Chính Đạo) ở làng An Hội (Bến Tre).
- Phái Tiên Thiên ở Cai Lậy (Định Tường).
- Phái Minh Chơn Đạo ở Cà Mau.
- Chiếu Minh Đàn Vô Vi ở Saigon và Cần Thơ.
- Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài ở Đà Nẵng.

Các trụ sở này hiện vẫn còn hoạt động.

B.80 *Đức Quan Đế quan trọng như thế nào? Tại sao Ngài được tôn thờ? Nhiệm vụ cụ thể của Ngài là gì?*

Đối với đức Quan Thánh Đế Quân, phải nói Ngài có một nhiệm vụ rất đặc biệt trong đạo Cao Đài. Chính Ngài là vị Thần Linh đã hướng dẫn đức Ngô Minh Chiêu từ buổi ban sơ 1917-1919 để biết sự màu nhiệm của Thế Giới Vô Hình ở Tân An và trong những kỳ đàn ở chi Minh Thiện (Thủ Dầu Một) nơi Ngài đến xin thuốc cho bà mẹ.

Đông Tân

Về phần Phổ Độ thì đức Quan Đế được đặt ngang hàng với đức Lý Bạch và đức Phật Quan Âm gọi là Tam Trấn để trực tiếp hướng dẫn tín đồ trong việc tu học. Ngài đại diện cho đạo Thánh, trong khi đức Lý Bạch đại diện cho đạo Tiên và đức Quan Âm đại diện cho đạo Phật. Ngài hướng dẫn phái Nam và đức Quan Âm, phái Nữ, được xem như những bậc Tiên phong của Đại Đạo.

B.81 *Có vị Thần Linh nào có tầm ảnh hưởng tăng thêm hay giảm đi trong thời gian trước và sau 1926 không? Những bài Thánh Ngôn hay lời dạy của các vị ấy có gì thay đổi không?*

Không có sự tăng giảm về tính chất quan trọng nơi các vị Thần Linh vào thời kỳ trước và sau 1926.

Tuy nhiên, người ta nhận thấy những điểm sau đây:

Trước 1926, có vị Nữ Tiên xưng là Thất Nương, 1 trong 9 vị Nữ Tiên cô ở Diêu Trì Cung, là quan trọng trong việc khai đạo vì chính cô đã hướng dẫn các vị phò loan (nhóm xây bàn) vào cửa đạo trước khi gặp đức Ngô Minh Chiêu. Sau 1927, hầu như cô không còn giáng cơ nữa.

Sau 1926, có đức Lý Bạch là quan trọng hơn cả trong phẩm vị Giáo Tông của Đại Đạo, dưới đức Cao Đài cầm quyền Giáo Chủ.

Thánh Ngôn trước và sau 1926 không có gì thay đổi nếu xét về phương diện giáo lý thuần túy.

B.82 *Nghĩa của những từ ngữ sau đây là gì và được dùng trong trường hợp nào: Cơ, Cầu tiên, đàn, cầu đàn, thờ, Cao Đài, Thánh, Thần, ngọc cơ, đàn cơ, đàn tiên, cầu cơ, pháp, tinh, khí, thần, Giáo Tông, Tiên ông, Phổ Độ, Vô Vi, Chương Pháp, Đầu Sư, Phôi Sư, Giáo Sư, Giáo Hữu, Lễ Sanh, Chúc việc, Nhơn sanh, Siêu rỗi tà linh, Long hoa, Tiên, Tiên Thiên.*

- Dùng trong việc thông công với Vô Hình và lễ nghi :
 - Đàn, đàn cơ, đàn tiên ⇨ séance spirite
 - Cơ hay ngọc cơ ⇨ corbeille à bec.
 - Cầu tiên, cầu đàn, cầu cơ ⇨ séance évocatoire.
 - Thờ ⇨ Adorer
 - Siêu rỗi tà linh ⇨ délibérer toutes les âmes.
 - Tiên ⇨ Immortel, fée
 - Long hoa ⇨ le Dernier Jugement.
 - Tinh ⇨ essence
 - Khí ⇨ souffle.
 - Thần ⇨ Esprit
 - Tiên Thiên ⇨ (nom propre) à priori (nom common)

- Dùng trong tổ chức hành chánh :
 - Giáo Tông ⇨ Pape
 - Chưởng Pháp, Đầu Sư ⇨ Cardinal.
 - Phối Sư ⇨ Archevêque
 - Giáo Sư ⇨ Evêque.
 - Giáo Hữu ⇨ Prêtre
 - Lễ Sinh ⇨ Élève-prêtre.
 - Nhơn Sinh ⇨ Les adeptes
 - Chức việc ⇨ Les employés.

B.83 *Liên Hòa Tổng Hội là gì? Nhiệm vụ của hội này? Tại sao ngưng hoạt động? Hội này có liên quan gì với Liên Hòa Tổng Phái?*

Đồng Tân

Đầu tiên xin minh xác Liên Hòa Tổng Hội là một hội nối tiếp công việc của Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn là một tổ chức có mục đích liên hiệp các chi phái trong đạo Cao Đài đã có từ năm 1936. Hội này qui tụ một phần lớn các trí thức trong đạo Cao Đài, do ông Nguyễn Phan Long làm Hội Trưởng, và ông Trần Văn Quế làm Tổng Thư Ký. Trong hai năm hoạt động 1936 -1937, hội này đã theo lệnh của Vô Hình tổ chức 12 kỳ đại hội, gọi là Long Vân Hội ở khắp các nơi trong miền Nam Việt Nam. Ảnh hưởng lớn nhất của hội này là phái Tiên Thiên, Cầu Kho và Minh Chơn Đạo. Tây Ninh không tham dự, Bến Tre chỉ dự một lần. Cho nên, phong trào tàn lụi dần cùng với sự ngăn cấm hội họp và áp bức của chính phủ Pháp. Liên Hòa Tổng Phái là danh xưng do ông Phạm Công Tác (Tây Ninh) muốn liệt kê Liên Hòa Tổng Hội thành một chi phái theo ý của ông.

B.84 Lai lịch của Institut Caodaique? Học viện này là gì và ở đâu? Nhiệm vụ như thế nào? Hiện có còn không, hay chính Hội Văn Hóa Cao Đài đã thay thế học viện này?

Institut Caodaique hay Học Viện Cao Đài do ông Phan Trường Mạnh, đồng thời với ông Phan Thanh sáng lập viên Thiên Đạo Học đường. Quý ông chủ trương phổ thông giáo lý Cao Đài không phân biệt chi phái. Nhưng Thiên Đạo Học đường dù theo Thánh lệnh thành hình tại Thánh Thất Liên Hoa Cửu Cung ở Thủ Đức chỉ còn là một âm vang sau cái chết của ông Phan Thanh trong chuyến du hành Âu Châu. Sau đó, năm 1950, ông Phan Trường Mạnh nối tiếp chí hướng đó đã thành lập một học viện tại Thánh Thất Nam Thành (Sài gòn) lấy tên Cao Đài Giáo Lý Viện, có ra một số sách báo, quan trọng nhất là nguyệt san Revue Caodaique có phần Việt ngữ gửi đi các nơi. Nhưng công việc này không mấy thành công vì các chi phái vẫn lãnh đạm bởi sự ảnh hưởng Thông Thiên Học. Sau 1954, học viện này chỉ còn mấy di tích trên sách

báo do ông Phan Trường Mạnh đứng tên mà thôi.

Hội Văn Hóa Cao Đài, như đã trình bày ở câu B.11, gồm một số tín đồ thiện chí và trí thức thuộc giới trẻ học đường, giáo sư, sinh viên các phân khoa đại học Sài Gòn, thuộc khắp các chi phái như Tây Ninh, Bến Tre, Tiên Thiên, Truyền Giáo (Trung Việt) và Chiếu Minh Đàn (Vô Vi) hội họp thành lập tại Sài Gòn từ tháng 10 năm 1968, không có một liên hệ gì với bất cứ một tổ chức nào đã có trong đạo kể cả Học Viện Cao Đài.

B.85 *Có phải ba phần của Hội Thánh Cao Đài : Bát Quái Đài, Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài đều có đồng tử không? Nếu không thì trong đài nào mới có bộ phận đồng tử?*

Chỉ có Hiệp Thiên Đài có bộ phận đồng tử mà thôi.

B.86 *Có phải tất cả chức sắc Hiệp Thiên Đài đều là đồng tử không?*

Không. Nhưng những đồng tử đều là người của Hiệp Thiên Đài[†].

B.87 *Từ trước đến giờ, có sự dẫm chân nào giữa các chức sắc chức việc của ba đài Cửu Trùng Đài, Bát Quái Đài và Hiệp Thiên Đài hay không? Đặc biệt là giữa Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài?*

Không có sự dẫm chân nào có thể xảy ra giữa hai đài Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài với Bát Quái Đài vì Bát Quái Đài thuộc phần Vô Hình do đức Cao Đài chấp chương. Nhưng có thể có sự dẫm chân giữa Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài được. Trường hợp này đã có xảy ra ở Tòa Thánh Tây Ninh từ năm 1935. Do đó mới có sự phân chia ra Tây Ninh và Bến Tre với sự thối lui của hai ông Nguyễn Ngọc Tương và Lê Bá Trang khi quyền Chánh Phối Sư của hai ông bị nhân viên bên Hiệp

[†] Xin xem câu B.5 - Bộ thứ nhất

Đồng Tân

Thiên Đài vi phạm. Sự dấn chân này càng rõ rệt hơn sau đó khi ông Phạm Công Tác- Trưởng Quản Nhị hữu hình đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng- canh cải đường lối hành chánh đạo thành riêng của phái Tây Ninh từ 1938 đến nay.

B.88 *Trong hai cơ cấu Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, đài nào quan hệ hơn về phương diện tôn giáo, về phương diện hành chánh?*

Hai đài Cửu Trùng và Hiệp Thiên có hai nhiệm vụ riêng biệt như đã đề cập trước đây[†]. Nhưng nếu xét riêng về phương diện tôn giáo thì có thể nói Hiệp Thiên Đài quan trọng hơn, vì nếu không có Hiệp Thiên Đài thì không có đạo Cao Đài. Thánh Ngôn có dạy :

*"Hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn"**

Về phương diện hành chánh thì Cửu Trùng Đài quan trọng hơn vì chính nơi này chăm lo việc quản trị tín đồ và mọi việc hành chánh đạo.

B.89 *Có phải những cuộc tranh luận về tầm quan trọng giữa hai đài có thể là nguyên nhân của sự chia rẽ giữa ông Tác và ông Trương khoảng 1932-1935?*

Như câu A.27 đã nêu ra, một phần có như vậy. Nhưng theo sự tìm hiểu của chúng tôi thì nguyên nhân sâu xa là hai khuynh hướng khác nhau trong đường lối xây dựng đạo lúc bấy giờ. Hình như phía ông Tác thì muốn đi về ngã chính trị, mà phía ông Trương thì cố giữ lối thuần túy tôn giáo ... Tuy nhiên, những đổ vỡ này còn do nhiều nguyên do khác qui định rất phức tạp và tế nhị không thể trình bày trong phạm vi một câu hỏi^{**}.

[†] Xin xem câu B.5 - Bộ thứ nhứt

[‡] THÁNH NGÔN HIỆP TUYẾN - trang 98

* Xin đọc Lịch Sử Đạo Cao Đài - Phần Phổ Độ - của Đồng Tân

B.90 *Tổ chức hành chánh của đạo Cao Đài ở mỗi tỉnh như thế nào, hoạt động ra sao? Ai cai quản, người này có phẩm tước gì, thuộc về đài nào? Người này và các chức việc các Tỉnh Đạo được bổ nhiệm như thế nào?*

Tổ chức tỉnh đạo trước năm 1935 thì hầu hết giống nhau ở các chi phái. Đứng đầu một Tỉnh đạo là Đầu Tỉnh đạo, tước phẩm Giáo sư (thuộc Cửu Trùng Đài) do Hội Thánh Cửu Trùng Đài bổ nhiệm. Các chức việc phụ tá cũng vậy. Riêng phái Tây Ninh, từ năm 1938, đổi chức Đầu Tỉnh đạo ra làm Khâm Châu đạo, dưới quyền các Khâm Trấn, tất cả đều do Hội Thánh bổ nhiệm.

B.91 *Minh Chơn Lý có cùng một hệ thống như vậy hay không?*

Vì không đi sâu vào nghiên cứu nên không rõ.

B.92 *Có những đại hội sau đây trong đạo Cao Đài: Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh, Thượng Hội và Đại Hội Vạn Linh. Thành viên của những cuộc đại hội này gồm chức sắc hay tín đồ ở cấp bậc nào? Nhiệm vụ của các đại hội là gì? Tương quan giữa các đại hội như thế nào? Có tiến hành thường xuyên không? Có đại hội chung với nhau không? Các hội có họp tại Tòa Thánh không? Có phải tất cả các chi phái đều có những đại hội như vậy không? Các đại hội này phụ thuộc vào đài nào: Cửu Trùng Đài, Bát Quái Đài hay Hiệp Thiên Đài? Có liên quan gì giữa các đại hội với Hiệp Thiên Đài hay các đài khác không?*

Ở phần Phổ Độ của đạo Cao Đài, trong tổ chức có ghi các hội đúng như đã đề ra :

Hội Nhơn Sanh, vào ngày Rằm tháng 7 âm lịch, để đạo đạt các nguyện vọng của tín đồ phúc quyết các đường lối chủ trương của đạo đã

Đông Tân

thi hành. Thành phần dự hội gồm đại diện tín đồ ở các nơi về tham dự. Chủ Tọa là Thượng Chánh Phối Sư.

Hội Thánh vào ngày Rằm tháng 10 âm lịch, để vạch chương trình, đề nghị các luật đạo hoặc chủ trương của đạo. Thành phần gồm chức sắc từ Giáo hữu trở lên đến Chánh Phối Sư. Hội đặt dưới quyền Chủ Tọa của các vị Chánh Phối Sư.

Thượng Hội vào ngày Rằm tháng Giêng âm lịch để quyết định chủ trương đường lối của đạo và các luật lệ căn bản do Đầu Sư và Giáo Tông khởi thảo. Thành phần gồm các Chức sắc cao cấp của Cửu Trùng Đài : Giáo Tông, Đầu Sư, Chưởng Pháp với sự tham dự của Chức sắc cao cấp Hiệp Thiên Đài : Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh.

Hội Vạn Linh do Hội Thánh triệu tập để quyết định các việc tối quan trọng của nền Đạo, như việc công cử Giáo Tông, hay để giải quyết những vấn đề mà các hội kia không ổn thỏa. Thành phần gồm hội viên của ba hội trên họp lại.

Như đã qui định trong luật đạo, các hội trên chỉ thi hành nhiệm vụ của mình trong thời gian đã định và chỉ gặp nhau trường hợp bất thường nơi hội Vạn Linh mà thôi.

Tất cả các chi phái đều theo tổ chức này. Riêng Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh thuộc về phần hành Cửu Trùng Đài, tuy vẫn phải có chức sắc Hiệp Thiên Đài dự chứng đại diện luật pháp. Còn Thượng Hội và Hội Vạn Linh thì thuộc cả hai đài Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài.

B.93 *Nhiều nền triết học lớn trong đó có đượm màu sắc tôn giáo nhưng không thấy đề cập tới trong kinh sách Cao Đài. Tại sao lại như thế?*

Đạo Cao Đài khai sinh tại đất nước Việt Nam, nên đã lấy căn bản truyền thống Tam giáo của nước này làm nền cho giáo thuyết của mình.

Nhưng tâm hoạt động của nhà Đạo không phải chỉ riêng có nước Việt Nam mà phải rộng ra cùng cả nhân loại. Trong khi đó thì có những nền triết học lớn như Hy Lạp, Ấn Độ không thấy có nói tới trong giáo thuyết Cao Đài. Những người tín đồ Cao Đài hiện nay, thuộc giới trẻ cũng thắc mắc ở điểm này. Cho nên, mặc dù các bậc tiền khai đại đạo chỉ nhận thấy trong lời Thánh Ngôn những điểm thuộc về Tam giáo, nhưng chính trong Thánh Ngôn cũng đã nói về tất cả các tôn giáo trên hoàn cầu nên mới có phần Ngũ Chi Đại Đạo như Phật đạo, Tiên đạo, Thánh đạo, Thần đạo và Nhơn đạo. Trong Ngũ Chi này người ta nhận thấy có bao hàm tất cả các nền triết học lớn đượm màu sắc tôn giáo từ xưa nay, như Ấn độ giáo có thể xem như trong Phật đạo, Triết học Hy Lạp có thể xem như trong Thánh đạo và Thần giáo ở Nhứt Bốn tức là Thần đạo v.v...

Vì nhận thức được diệu dụng của đức Cao Đài qua các Thánh Ngôn, cho nên giới trẻ của đạo Cao Đài hiện nay đang đi tìm căn bản của nền Triết học Cao Đài một cách tổng quát và đầy đủ hơn như đã đề cập tới từ trước nay. Trên quan điểm đó, chúng tôi nhận diện được trong nền giáo thuyết có ba phần chánh như sau[†]:

- Về phương diện vũ trụ : đạo Cao Đài bao gồm một khoa Vũ Trụ học, đi tìm thực chất của vũ trụ, những sự hiện hữu sáng tạo của nó (qua huyền diệu Thiên Nhân và quả Kiền Khôn được thờ phụng nơi Bát Quái Đài).
- Về phương diện tôn giáo : đạo Cao Đài bao gồm một nền Tôn Giáo học, đi tìm tất cả chân lý bàng bạc trong các tôn giáo và trong các nền Triết học có tác dụng vào tâm linh con người để hòa đồng tất cả những điểm dị biệt đã có từ xưa nay trong lĩnh vực tôn giáo và triết học (qua Thánh Ngôn qui định sứ mạng của Tam Kỳ Phổ Độ đối với Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ).

† Xin xem Căn Bản Triết Học Cao Đài của Đồng Tân

Đông Tân

- Về phương diện nhân loại : đạo Cao Đài bao gồm một khoa Nhân loại học, để tìm chân giá trị của con người xuyên qua mọi trào lưu tấn hóa dọc theo truyền kỳ lịch sử của nhân loại về mọi phương diện nhân văn, khoa học, chính trị, văn học v.v... (theo lời Thánh Ngôn đức Cao Đài vừa là Thầy, vừa là Cha của nhân loại trong ý nghĩa Ngài chủ trì mọi phương diện sinh dưỡng và giáo hóa nhân loại, từ xưa nay, chứ không phải riêng của một số tín đồ Cao Đài mà thôi).

Như vậy, tất cả mọi sự hiểu biết xưa nay của nhân loại đều tìm được chỗ đứng trong đạo Cao Đài, không phải chỉ có các nền Triết học mới được tìm hiểu mà mọi cơ cấu sinh hoạt của nhân loại đều được chú ý tới. Đó chính là mục tiêu của Hội Văn Hóa Cao Đài hiện nay và suốt cả mai hậu vậy.

B.94 *Vì đạo Cao Đài cho rằng Tam Kỳ Phổ Độ là con đường phải theo để hoàn thành sự cứu độ tâm linh, thế thì làm sao đạo Cao Đài giải thích sự hiện hữu liên tục của các tín ngưỡng mà đạo Cao Đài tin rằng đã thất bại trong việc cứu thế qua hai thời kỳ Phổ Độ trước?*

Đạo Cao Đài là một tôn giáo mới đem lại cho nhân loại những phương thuốc chữa trị thích nghi với thời đại hiện nay và đã biến chuyển theo trào lưu tư tưởng của nhân loại. Nói thế có nghĩa là các tôn giáo trước ra đời trong một hoàn cảnh khác biệt với thế giới hiện nay nên có những điều không thích hợp cần phải được cải thiện và vì thời gian từ khi các tôn giáo khai sáng đến nay, các tôn giáo đã trải qua những bàn tay phàm nhân xen vào trong giáo thuyết làm cho những gì của các Giáo Chủ đề ra không còn nguyên vẹn tính chất xây dựng như trước nữa.

Do đó, đạo Cao Đài nhận chân những chân lý tiền khởi nơi các Giáo Chủ là những chân lý bất biến cần được phục hồi mà những sự canh

cải theo nhân dục đã có cần phải cởi bỏ đi. Hơn thế nữa, các tôn giáo ngày trước vì ứng dụng cho tư phương nhưng vẫn cố giữ tính chất độc tôn giai đoạn đó nên không còn thích ứng với một nhân loại đang mở rộng nếp sống "năm châu chung chợ, bốn biển chung nhà". Chính đạo Cao Đài đã đáp ứng cho một nếp sống chung của nhân loại đó để san bằng những tranh chấp giữa các tôn giáo hiện đang khép kín tầm hoạt động trong khối tín đồ của mình. Do đó, sự cứu độ tàn linh của đạo Cao Đài là một điều cần thiết trước cảnh hư hoại của cả thế giới ngày nay mà bất kỳ một tôn giáo nào đã có trước cũng đã và đang bất lực trong sự cứu độ của tư phương mình.

B.95 *Đồng tử phần Vô Vi có nhận Thánh Ngôn cho các chi phái khác không? Có khi nào họ hướng dẫn những buổi cầu cơ ở các chi phái khác, cho các chi phái này hay cho chính họ không?*

Không hề có. Bên Vô Vi, các đệ tử của đức Ngô chia từng nhóm 12 người, đồng tử là những đệ tử tu đến thời kỳ nhị bộ. Các đồng tử thuộc Vô Vi có thể dùng chung nhóm tu này với nhóm tu kia, nếu không có sự cạnh cãi gì khác nhau. Tuyệt nhiên, không có đồng tử Vô Vi ngồi cơ cho bên Phổ Độ. Nếu có như thế, tức là sai lạc chơn truyền của đức Cao Đài theo tâm pháp Vô Vi.

B.96 *Vì đồng tử của một phái có thể nhận Thánh Ngôn thuộc về phái khác, có bao giờ những Thánh Ngôn bị nghi ngờ là giả mạo hay gian trá do sự đố kỵ giữa các phái không?*

Ngoại trừ vài trường hợp xảy ra như đàn cơ Tiên Thiên tại Trước Minh Lý Đài† truyền dạy sự tu luyện còn ghi trong kinh ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO mà phần Vô Vi còn giữ làm phương châm tâm truyền và chỉ thị cho chư đệ tử Vô Vi truyền bí pháp cho một số đạo hữu ở Trước

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - phần Phổ Độ - của Đồng Tân

Đồng Tân

Lý Minh Đài năm 1935 tại Chiếu Minh Đàn Chợ Lớn. Cũng có nhiều trường hợp đàn cơ phái Tiên Thiên điều động việc truyền bá đạo Trung Việt để sau này thành Hội Thánh Truyền Giáo từ năm 1939. Còn các chi phái như Tây Ninh không hề có sự truyền dạy Thánh Ngôn ngoài phái mình. Không nói đến Bến Tre không còn dùng cơ bút nữa.

Việc đố kỵ không hề có giữa các chi phái về vấn đề cơ bút, chỉ có tin hay không tin mà thôi.

BỘ THỨ BA

B.97 *Đạo Cao Đài là một tôn giáo khai thị bằng phương tiện cơ bút. Có phải chỉ có những người đồng tử mới có thể trải qua sự khai thị đó không, hay những người khác cũng có thể được Thần Linh khai thị như trường hợp của những vị Thánh của Thiên Chúa giáo ở Fatima và Lourdes? Trong số tín đồ Cao Đài, thành phần nào có khả năng nhận biết được chân lý bởi sự khai thị trực tiếp mà không phải do chấp nhận vì tin tưởng qua sự truyền bá?*

Đạo Cao Đài là một tôn giáo đặt nền tảng trên những Thánh Ngôn do cơ bút chỉ dạy, và cơ bút là do những người đồng tử được khai thị viết ra. Không có trường hợp được Thần Linh kêu gọi như trường hợp được đề ra ở Fatima hay ở Lourdes. Trong đạo Cao Đài không phải không có những trường hợp tương tự được xem như là những huyền diệu mà đức Cao Đài muốn khai thị cho người tín đồ nhận biết để nung chí tu học. Tuy nhiên, đó chỉ là những giả tượng, không nên quá tin vào đó mà làm chức của Tà thần.

Đông Tân

Trường hợp được khảo thị trực tiếp có thể kể đức Ngô Minh Chiêu với sự thấy Thiên Nhân, thấy cảnh Bồ Đề tại Phú Quốc. Riêng người trả lời những câu hỏi này cũng đã rất hân hạnh được thấy tận mắt, có nghĩa như diện kiến, trong ba lần khác nhau, Thiên Nhân đầy hào quang trước mặt ba thước khi sắp sửa ngồi vào ghế để thi hành phận sự phò loan. Mỗi lần như thế là mỗi lần tôi tiếp nhận một Thánh lệnh đặc biệt cho Hội Thánh Truyền Giáo Trung Việt trong thời kỳ Việt Minh năm 1948 - 1949.

B.98 *Đối với tín đồ Cao Đài tín ngưỡng là gì, làm sao nhận định được điều này?*

Tín ngưỡng là đức tin của một người đối với chân lý tiềm tàng trong một tôn giáo. Đức tin này bắt nguồn bằng sự tự giác của con người không phải là sự học hỏi qua sách vở hằng ngày. Đức tin có thể xem như là dấu hiệu của một tâm linh tấn hóa tùy theo sự tu học đã có ở hiện kiếp hay ở những kiếp trước. Cho nên, có người học thức rất cao mà không có đức tin sáng suốt để trở thành mê tín. Trong khi đó, có những người học thức tầm thường nhưng họ có thể phân biệt được những điều thuộc về tôn giáo để biết đâu là chánh đâu là tà.

Như vậy, phải nói đức tin là phần then chốt cho sự tu học của một người. Nếu đức tin không vững thì không thể nào đi sâu vào nền Đạo. Mà đức tin sai lạc (mê tín) thì càng làm cho người nguy hiểm vì không làm sao thấu đáo được phần căn bản của sự tu học hằng ngày, đừng nói là sẽ thành đạt được gì ở cõi Vô Hình.

B.99 *Bởi Thượng Đế hay đức Cao Đài được khảo thị xuyên qua cơ bút, một hình thức văn chương diễn đạt Chân Lý, hay một phần nhỏ của Chân Lý Vũ Trụ, đặc biệt là khi liên quan đến con người, do đó bị giới hạn hơn những tôn giáo với những nhà tiên*

tri, ví dụ Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Người tín đồ Cao Đài phải đối phó với sự hạn chế đó như thế nào? Và dựa trên cơ sở nào tất cả những nỗ lực trước kia để giải quyết những vấn đề muôn thuở, mà người Cao Đài cho rằng đã thất bại trong Nhất và Nhị kỳ Phổ Độ, lại là một phần của Tam Kỳ Phổ Độ?

Đức Thượng Đế, Giáo chủ đạo Cao Đài, hiện nay tuy được khai thị xuyên qua cơ bút, nhưng không phải vì thế mà chân lý bị hạn hẹp trong sự giác ngộ nơi con người.

Thật ra thì tuy các Giáo Chủ trước mạnh mẽ nha sự cứu thế của mình với những bậc đại giác hay những nhà tiên tri, nhưng không phải như thế là tất cả những gì con người biết được về Chân Lý Vũ Trụ đã được bộc lộ trước nhãn giới của loài người. Những bài học về sự giải thoát thế gian - và chẳng đây là tột điểm của sự đi tìm Chân Lý Vũ Trụ - đức Cao Đài đã truyền dạy rất đầy đủ cho người môn đệ đầu tiên là đức Ngô Minh Chiêu, thiết tưởng không bị giới hạn qua phương tiện cơ bút, mà chính nhờ có cơ bút mà pháp môn này mới không sai chạy theo những sửa đổi của người phàm.

Có thể có người cho rằng phải có điều kiện những nhà Tiên Tri ấy - trường hợp các đồng tử trong đạo Cao Đài không khác các nhà Tiên Tri bao nhiêu trong vai trò khai thị chân lý - thì tôn giáo mới hiện nguyên vẹn. Điều này không xác đáng vì từ sau khi những nhà Tiên Tri không còn trên thế gian, ánh sáng chân lý cũng bị lu mờ theo do sự thiếu kém mức độ giác ngộ của những người sau, nên không còn theo đúng chân truyền như trước nữa.

Cho nên, lần Tam Kỳ Phổ Độ này, đức Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút - xuyên qua những đồng tử - để duy trì những lời chỉ dạy từ buổi khai nguyên cho còn được mãi như bây giờ. Những vấn đề các tôn giáo trước đã giải quyết không phải không đạt được sự thành tựu, nhưng

Đồng Tâm

những vấn đề cần giải quyết cho nhân loại càng ngày càng gia tăng mà những phương lược giải quyết lại bị hạn hẹp trong sự kỳ thị của các tôn giáo. Cần phải có sự khai thông để thích ứng với thời đại thì các phương lược cứu thế ngày trước mới còn có giá trị. Chính đạo Cao Đài đã làm những công việc đó.

Thiết tưởng cũng cần nêu ra đây yếu tố khái thị Chân lý nơi đạo Cao Đài có phải bị hạn hẹp hay không. Chúng tôi, những người Cao Đài thuộc lớp trẻ hiện nay rất lấy làm sung sướng khi nhận biết yếu tố đạt được chân lý nơi đạo Cao Đài rất là phồn thịnh. Chúng tôi xin mạo muội tạm lược giải ra đây một cách vắn tắt :

Thật ra, phần Chân Lý Vũ Trụ từ Thượng Cổ đến nay đều do những nguyên lý Tôn giáo khái thị nơi loài người. Phải nói đó là phần Tâm Linh của Vũ Trụ nằm trong lĩnh vực vô hình chỉ được khái thị nơi những Giáo chủ hay nơi các người trung gian đã có từ nghìn xưa mà hiện nay được gọi là đồng tử.

Cho nên, các Giáo chủ có thể xem như những Thần Linh của thế giới Vô Hình hiện bằng hình người để đem Chân Lý Vũ Trụ ban truyền trong nhân loại. Ngoài ra, từ nghìn xưa ở Ấn độ, có các Thần thi (Rishis) hay ở Hy Lạp có các Pythie đã tự mình nói lên những lời lẽ của Thần Linh, chẳng khác gì ở Trung Hoa, vào thời nhà Châu, có những người gọi là nghiễn (nam) hay vu (nữ) đã được Thần Linh nhập vào để dạy cho dân những pháp tắc luật lệ. Những hạng người này được xem như những đồng tử hiện nay trong đạo Cao Đài. Như vậy đồng tử là một yếu tố được khái thị về mặt Chân Lý Vũ Trụ đã có từ nghìn xưa có thể xem như là một yếu tố gồm nửa Vô Hình, nửa hữu thể trong sự gieo truyền Chân Lý Vũ Trụ từ khai nguyên nhân loại cho đến bây giờ.

Như vậy hai yếu tố cần cho sự ban truyền Chân lý Vũ trụ đã có trong đạo Cao Đài một cách nguyên vẹn :

yếu tố Vô Hình ⇒ đức Cao Đài, Giáo Chủ Vô Hình.

yếu tố bán Vô Hình ⇒ đồng tử (nửa vô hình + nửa hữu hình)

nên không thể cho rằng hệ thống gieo truyền chân lý trong đạo Cao Đài đã bị hạn hẹp mà chính đó là một hệ thống phối hợp những yếu tố kim cổ trên toàn thế giới vậy.

Cũng nên nói rõ thêm rằng, chính các Giáo chủ với cái xác phàm trần tục, nếu không phải do yếu tố tâm linh Vô Hình qui định tính chất phi thường của các Ngài trong sự khai ngộ Chân Lý, thì thử hỏi các tôn giáo đã có giúp ích gì cho cái xã hội tối tăm sa đọa từ xưa nay?

B.100 Có phải đức Cao Đài đã dạy phải chấp nhận những điều trên?

Toàn bộ hay từng phần? Nếu không ai đã đưa ra quan điểm này?

Theo nhận định trên, đồng thời cũng qua các Thánh Ngôn, đạo Cao Đài đã chấp nhận phần chân lý tiềm tàng nơi các tôn giáo nhưng không chấp nhận những sự canh cãi về sau. Nói thế có nghĩa là các Giáo chủ là những phát ngôn nhân phần Chân lý Vũ trụ nơi địa phương giáng thế của mình, tuy có khác biệt sau này khi suy diễn ra toàn thể nhân loại, nhưng nếu được tìm hiểu về bề sâu sẽ thấy không khác nhau nơi những tôn giáo.

Thật ra thì xuyên qua những lời dạy của các Ngài, người ta thấy có những điều bí nhiệm bên trong mà các Ngài hoặc nói không rõ, hoặc dùng những biểu tượng, hoặc không nói gì hết, hoặc từ chối giải thích. Người tín đồ Cao Đài tự họ không có quyền chấp nhận hay không những điều này, mà chính Thánh Ngôn của Vô Hình đã cho họ biết như thế. Các Thánh Ngôn này đã nhận được ở khắp các chi phái, đặc biệt trong hai quyển THÁNH NGÔN HIỆP TUYẾN (Phổ Độ) và ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO (Chiếu Minh - Vô Vi).

Đông Tân

THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN có ghi như sau :

"NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG .

"Vốn từ trước THẦY lập ra Ngũ chi Đại Đạo là : Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo.

Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gây Chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì nhân loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.

"Còn nay thì nhân loại đã hiệp đồng, Càn khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều đạo ấy mà nhân loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa, trước Thầy đã giao Chánh giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh giáo mà ra phàm giáo. Thầy lấy làm đau đớn hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi mạt kiếp chốn A tỳ.

"Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phàm nữa"†

ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO có ghi bài Thánh Ngôn của đức Cao Đài, những đoạn chính yếu được lược trích như sau :

" ... Đây Thầy giải sơ chỗ đạo vô vi mà ứng lộ nơi hữu hình.

"... Đạo lập ra cốt yếu để độ phần hồn của nhân loại cho thoát khỏi chốn mê mờ, thoát vòng tân khổ, nên mới gieo chơn truyền khắp chỗ, cốt tỉnh ngộ nhơn sanh.

" ... Đã biết Đạo là thanh thanh, tịnh tịnh, không ứng lộ ra ngoài nhưng muốn lập giáo phải làm sao?

" Phải bày cơ hữu hình để chỉ rõ lý mới được. Vậy cách lập giáo

† THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN, trang 18 - Thánh Ngôn ngày 24/4/1926.

của Thầy cũng không chi lạ, chỉ noi theo Tam giáo trước mà làm qui cũ chuẩn thẳng rồi đem gòm về một mối chánh.

" Tam giáo trước là Nho, Thích, Đạo vì hoằng khai cũng đã lâu đời nên bị biến cải mà thành thứ phải thất chơn truyền làm cho sai lạc mất hết cả Thiên cơ màu nhiệm, bởi đó như sanh tu tuy nhiều mà thành thì chẳng có.

"... Ba nền tôn giáo đã thất chơn truyền :

Đạo Thích, đạo Thiên bày dị đoan từ đời Thần Tú làm mê hoặc chúng sanh. Vậy cũng phổ độ mà chỉ đem con người vào đường u ám, lạc lăm. Kinh sách truyền lại mà không khảo cứu, kiếm tìm cho ra chơn lý, chẳng định trí tham thiền, không gom thần nhập định.

Còn Nho giáo, sau đời Mạnh Tử, càng ngày càng làm lạc, đường Thiên lý chẳng cần, chỗ thâm nhiệm không rõ, chỉ học đặng khoe tài hay giỏi, dục lợi cầu danh, tổn như ích kỷ, chớ không chịu học để sửa mình, tìm hiểu cho tột cùng cái lý cao siêu huyền bí, cái cơ nguồn cội muôn loài

Còn Đạo giáo là huyền bí, thậm chí ư huyền bí, chỉ có người bậc thượng trí mới thấu đáo chỗ căn nguyên, còn bậc thường như hạ trí thì rất khó thông cơ màu nhiệm, bởi vậy mới hiểu lầm, tưởng sái mà bài ra phép tắc, phù chú làm cho mê hoặc thói đời, thêm hư phong tục, khiến người nhiễm lấy dị đoan nào là hô phong hoán vũ, tróc quỷ trừ ma, bày binh bố trận, mới biến ra tả đạo bàng môn thiệt là rất hại"[†]

Như vậy, sự thất chơn truyền của Tam giáo đã do đức Cao Đài chỉ dạy không phải theo quan niệm của người phàm, cũng như lời chỉ dạy tổng quát về các tôn giáo trong sự hạn hẹp của tư phương trên đây đã giúp người tín đồ Cao Đài nhận thấy đó là những chân lý bất biến, những

† ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO, trang 429 - 458

Đông Tân

sự kiện mà người tín đồ Cao Đài có thể nhận thấy hằng ngày, không phải một chỗ, một tôn giáo mà ở các nơi, các tôn giáo đều bị phủ mờ bởi lớp vật chất sa đọa, nhiều khi chạy theo những hào nhoáng của thế tình hơn là đi vào con đường thâm nghiêm của đạo pháp.

Cho nên, khi được sự khải thị của Vô Hình, người tín đồ Cao Đài đã nhận chân được đâu là đường chánh phải theo, và đâu là nẻo tà nên tránh. Tuy cũng từ một tôn giáo, nhưng hiện nay, không thể chấp nhận toàn diện mà chỉ nhìn nhận từng phần, những phần gọi là sáng tạo của những Giáo chủ truyền dạy, nhưng đã bị những người sau làm sai lạc đi. Người tín đồ Cao Đài không dám nhận sự trên trước của mỗi đạo mình mà cải thiện các tôn giáo trước, nhưng họ biết rằng các tôn giáo trước đã ra đời, nếu không tự cải thiện và tự phục hồi căn nguyên sáng tạo của mình như đức Cao Đài đã nêu ra, thì sẽ trở thành những bức tường tự giới hạn mình trong ấy để tàn lụn dần dần mà thôi.

B.101 Theo quan điểm của người tín đồ Cao Đài, Chân lý là gì? Có phải đó là một trí năng thuần túy không?

Người tín đồ Cao Đài xem Chân Lý là những gì có thật làm nên Càn khôn Vũ trụ. Do đó, con người là một phần của Càn khôn Vũ trụ cũng là một phần của Chân Lý. Như vậy, Chân Lý nằm trong tầm hoạt động hay tầm quan sát của con người nhưng không bị hạn hẹp trong hay ngoài con người vì dù có con người hay không, Chân Lý vẫn có để hình thành vũ trụ. Tuy nhiên, nếu không có con người thì Chân lý có thể không được khải thị do sự thiếu sót phần thị hiện linh động của Chân Lý tức là con người vậy.

Trí năng của con người là một phần của Chân Lý, nhưng không phải nhờ đó mà Chân Lý được nhận diện. Cho nên, với lý trí, con người có thể quan sát Chân Lý theo bề rộng mà không hề tìm ra Chân Lý theo bề sâu của nó, do sự giới hạn của ngũ quan nơi con người. Nếu con

người có thêm được một giác quan nữa để bổ túc vào ngũ quan, có thể nhận biết được những gì ngũ quan không thấy, không biết, có lẽ họ sẽ tìm ra chân lý.

B.102 *Đối với tín đồ Cao Đài, thế giới vật chất hiện tại có thật không hay đó chỉ là một ảo tưởng của trí óc con người?*

Hiện tượng vật chất - hay nói cho đúng vật chất - cũng là một phần của Chân Lý nhưng lại là phần hiện tượng hay thay đổi khi còn khi mất, cần phải được nhận diện qua những ảo ảnh ấy mới thấy được thực chất của nó. Nói thế có nghĩa là một cái cây không tượng hình cho vật thể tạo nên nó mà phải nghĩ rằng cái cây ấy đã hấp thụ từ những gì vô biên sâu xa của vũ trụ để tạo thành nó. Những gì vô biên sâu xa ấy có thật nên mới tạo dựng và nuôi dưỡng cái cây ấy đến khi cây ấy trưởng thành rồi mất đi để cho cái cây khác được tạo thành từ cái gì có thật đã nuôi dưỡng nó.

Cho nên, những cái gì con người thấy trước mắt chỉ là những ảo ảnh thu nhận vào nhãn giới con người mà thôi, không phải là những hiện tượng có thật.

B.103 *Nếu thế giới hiện tượng có thật thì tại sao phải tìm cách thoát khỏi nó?*

Như trên đã nói, thế giới hiện tượng trong đó có con người chỉ là những ảo ảnh không phải là những gì có thật làm nền cho Chân lý Vũ trụ. Chính cái ảo ảnh này đã làm cho con người tưởng là thật để chỉ biết có một mình nó mà thôi. Do đó, các tôn giáo mới nêu ra phương pháp để giải thoát cái ảo ảnh này mà đi tìm thế giới thật vốn là nguồn sống chung cả mọi vật thể trong vũ trụ, không phải sớm còn tối mất như ta thấy trước mắt. Cõi sống đó là Cực Lạc hay Nát Bàn, cõi sống thanh thản của những linh hồn bất tử, nơi mà những ảo ảnh không còn lồi cuốn con

người trong những biến thái của nó được nữa.

B.104 *Làm thế nào nhận biết được bản thể hay tính chất của đức Cao Đài, hay Thượng Đế?*

Đức Cao Đài hay Thượng Đế với lần Tam kỳ Phổ độ này đã giáng phạm dưới một thực thể vô hình bằng huyền diệu cơ bút và được xem như là một Tâm linh Vũ trụ. Ngài tự xưng vừa là THẦY vừa là CHA chung của nhân loại, nên sự giáng thế của Ngài không khác sự xuất hiện của một vị Thần Linh, hay linh hồn của những người đã đác đạo ở thế gian. Bởi thế, con người có thể nhận biết được Ngài nếu họ nhận biết được tâm linh của họ cũng là một thực thể vô hình đang điều động cuộc sống của họ.

Điều này từ nghìn xưa đến nay vẫn là một vấn đề nan giải của nhân loại khi mà con người không thấy gì khác hơn ngoài phần thể xác của họ mà thôi. Nhưng, những trường hợp xuất hiện của thế giới vô hình bằng bạc tự cổ chí kim, từ Đông sang Tây, Á Phi Âu Mỹ nơi đâu cũng cho con người biết rằng ngoài thế giới vật chất còn có một thế giới mà sự quan sát của giác quan không thấu đáo được đang hiện diện bên con người. Đối với những tín đồ Cao Đài thì xuyên qua huyền diệu cơ bút họ thấy rõ thế giới Vô Hình trên cùng tột là đức Cao Đài hay Thượng Đế đang điều động họ một cách trực tiếp, không phải mơ hồ ảo tưởng như người thường tưởng tượng mà nói ra.

B.105 *Thế nào là Long Hoa theo quan niệm Cao Đài? Long Hoa là gì, khi nào đến và đến như thế nào?*

Theo Đại Thừa Chơn Giáo, Hội Long Hoa là ngày phán đoán tức là lần phán xét của Thượng Đế có tính cách quyết định sự thưởng phạt của linh hồn con người. Theo nghĩa này thì Hội Long Hoa đồng nghĩa với Lần Phán Xét cuối cùng (Dernier Jugement) của Thiên Chúa giáo.

Về đoạn chót của câu hỏi thì người tín đồ Cao Đài chúng tôi quan niệm rằng Long Hoa là danh từ để chỉ sự phán xét của Thượng Đế đối với linh hồn con người ngay sau khi linh hồn rời khỏi thể xác để được qui định mức thưởng phạt. Nói thế có nghĩa là đối với tất cả mọi người khi linh hồn họ rời khỏi thể xác đều phải chịu sự phán xét này, hoặc Thượng Đế nhìn nhận công quả của họ hoặc không nhìn nhận do sự giả dối của thế gian. Ví dụ như những chức sắc của các tôn giáo, dù ở thế gian đã được xưng tụng với tước phẩm gì nhưng chính họ cũng không có một đức độ xứng với phần thưởng thiêng liêng thì họ vẫn bị từ chối phần thưởng mà đúng với phẩm vị họ đã đạt được. Hoặc có những kẻ do mê tín mà chạy theo tước quyền hoặc tự phong chức phẩm cho mình cũng bị sự trừng phạt như những người thường. Điều này có nghĩa là mọi sự việc trên thế gian không ai qua mặt được thế giới Vô Hình, cho dù người ấy ở trong một tôn giáo hay không có tôn giáo nào.

Cho nên, người tín đồ Cao Đài thường mong "tu cho kịp hội Long Hoa" có nghĩa là tu cho đúng với chân truyền của đức Cao Đài để sẽ được thừa nhận công quả, công phu, công trình đã có nơi cõi Vô Hình khi linh hồn lìa khỏi thể xác và đến trước mặt đức Cao Đài để chịu sự phán xét cuối cùng của một kiếp làm người.

B.106 Bằng cách nào mà đạo Cao Đài cho rằng đã thành công hơn các tôn giáo ở Nhứt và Nhị kỳ Phổ độ?

Người tín đồ Cao Đài không hề nói là tôn giáo mình phải thành công hơn các tôn giáo ở Nhứt và Nhị kỳ Phổ độ. Nhưng vì các tôn giáo ở mỗi tư phương đã có nhiệm vụ ở những tư phương đó, nếu đem suy diễn ra trong hoàn cảnh "năm châu chung chợ, bốn biển chung nhà" ngày nay có nhiều điểm không thích nghi. Do đó, sự xuất hiện đạo Cao Đài có ý nghĩa trong sự tạo dựng một môi trường thích nghi cho mọi lớp người ở tất cả địa phương trên khắp hoàn cầu, nơi nào cũng sẽ tìm được

Đông Tân

những chỗ thích hợp để làm đường tu tiến cho mình một cách hiệu quả. Trong khi các tôn giáo trước chỉ còn lại những dấu vết tu học trong kinh sách mà phần thực nghiệm hầu như không còn được những sắc thái hồn nhiên ngày khai nguyên làm cho lu mờ cái chánh pháp mà các Giáo chủ để lại không còn kết quả như ngày xưa.

B.107 *Dựa trên căn bản nào mà đạo Cao Đài chống lại thuyết Duy Vật? Và như thế cũng có hàm ý chống lại những khám phá liên tục của khoa học kỹ thuật đã vạch định thuyết này?*

Đạo Cao Đài không chống đối thuyết Duy Vật, nhưng chỉ xem thuyết Duy Vật đã đưa ra một nhận định phiến diện về vật chất mà thôi. đạo Cao Đài chống đối thuyết Vô thần do Duy Vật đề ra chỉ vì các nhà Duy Vật không đủ khả năng để phân biệt về Vũ Trụ khi mà họ không chấp nhận những sự thật có thể có ngoài những quan sát của ngũ quan Con người. Trong khi đó thì đối với khoa học, kỹ thuật, người tín đồ Cao Đài xem đó là những phương tiện không thể không có để canh tân đời sống của nhân loại về phương diện vật chất. Phải nói đó là một phần điều dụng của Thượng Đế đặt để cho loài người để góp vào sự tấn hóa chung ứng hợp với sự sinh dưỡng và giáo hóa nhân loại mà đức Cao Đài hàng dạy dỗ trên quan điểm vừa là Thầy vừa là Cha của nhân loại vậy.

B.108 *Người Cao Đài nhận định rằng bản tính của con người vốn thiện. Làm thế nào để lập luận như thế?*

Như đã trình bày trước đây, con người có phần Tâm Linh làm chủ thể xác vốn là một phần của Tâm Linh Vũ Trụ (Thượng Đế) tạo thành. Chính các phần Tâm Linh này đã mang một sắc thái mà theo sự quan sát của các nhà luân lý học gọi là bản tính của con người vậy. Nhưng sự trường tồn của Vũ trụ đã qui định sự sống còn của mọi vật thể ở thế gian. Sự qui định này bao gồm những ý niệm trường cửu, bất biến mà người ta

thường gọi là những ý niệm về Chân, Thiện, Mỹ không bao giờ bộc lộ hoàn toàn dưới tầm quan sát của con người từ xưa nay. Cho nên, khi phát nguyên từ vũ trụ, con người tự nhiên có mang theo những đặc tính của vũ trụ bao gồm những ý niệm trường cửu bất biến về Chân, Thiện, Mỹ như đã có. Nói một cách thông thường, bản tính con người vốn thiện là vậy.

B.109 *Bởi chúng ta biết rằng con người tấn hóa từ những loài thấp hơn mà lên, đến mức độ nào thì con người có một linh hồn? Linh hồn ấy thành hình như thế nào?*

Theo kinh ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO, có hai loại người :

"Loại nguyên nhân là những con người đã có phần Tâm Linh phát xuất từ Tâm Linh Vũ Trụ (Thượng Đế) vốn nguyên vẹn từ buổi đầu nên cần phải tìm cách trở lại căn nguyên phát xuất của họ theo luật tự nhiên của vũ trụ.

Loại hóa nhân là hạng người tấn hóa từ những sinh vật hạ đẳng mà lên. Bởi lẽ những sinh vật hạ đẳng cũng phát nguồn từ nguyên lý Vũ trụ mà ra, nhưng theo sự thành hình buổi đầu của sinh vật hạ đẳng không đầy đủ như nơi con người nên phải nhờ sự tu tấn để cho phần nguyên lý vũ trụ ấy đến mức độ hoàn toàn đầy đủ như con người thì sẽ được nhập với thể xác của con người để thành hình một nhân thân. Nhưng vẫn là một hóa nhân như bao giờ†.

B.110 *Người Cao Đài nhận định rằng các loại hạ đẳng cũng có linh hồn. Nếu thế thì đặc tính của những loài ấy là gì?*

Đức Cao Đài có dạy trong ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO như sau:

"Các con nghe: như loại thảo mộc cũng có thọ nơi Thầy một điểm

† ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO - Nhân Vật Tấn Hóa - trang 303

Đông Tâu

nguyên hồn. Nó cũng sống nhưng trí hóa thơ ngây. Các con coi đó, từ thảo mộc bắt đầu lên cho chí loài người có ba cái pháp :

1. Như thảo mộc thì cái gốc trở xuống ngọn day lên.
2. Rồi nó tán hóa đến bực cầm thú thì cái đầu cái đuôi ngang nhau.
3. Thú cầm qua nhơn loại thì cái đầu trở lên trên, cái chân xuống dưới.

Ấy là ba phép ... ""

B.111 Với người Cao Đài thì linh hồn là gì, định nghĩa như thế nào, mục đích ra sao? Làm sao nhận định nó? Linh hồn có khác tâm hồn và trí tuệ không?

Người tín đồ Cao Đài, qua huyền diệu cơ bút và kinh nghiệm tâm linh khả thị, tin tưởng một cách quả quyết rằng con người, ngoài phần thân xác chủ trì sự sinh hoạt vật chất hằng ngày, có một thực thể vô hình điều động cái thân xác này. Cái đó gọi là linh hồn vẫn còn tồn tại sau khi lìa khỏi xác. Như vậy, linh hồn là một thực thể vô hình đang điều động cuộc sống của thể xác con người.

Sở dĩ có linh hồn vì linh hồn là yếu tố tạo nên một sinh vật. Nếu không có linh hồn thì sinh vật không thành[†].

Linh hồn gồm có hai phần:

- phần chơn thân tức là Nhị xác thân, tức là phần tâm linh đồng chất với Tâm Linh Vũ Trụ (Thượng Đế).
- phần giả thân bao gồm các lĩnh vực sinh hoạt của tâm hồn, trí năng và những cảm quan hằng ngày, cũng như những phần thuộc về tâm tính của con người.

B.112 Người tín đồ Cao Đài quan niệm như thế nào về những khái

† ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO - Nhân Vật Tấn Hóa - trang 306

‡ Xin xem câu trả lời B.109 và B.110

niệm của nhất nguyên và nhị nguyên thuyết? Làm thế nào họ chấp nhận nhị nguyên thuyết khi chỉ có một đấng Thượng Đế Cao Đài, Tạo Hóa của mọi vật?

Nhất Nguyên thuyết (như Hegel) hay Nhị Nguyên thuyết (như Descartes) chỉ là một cách lý giải những khái niệm của con người xuyên qua lý trí của họ để giải thích vũ trụ. Nhưng vũ trụ tự nó không đơn giản như trí óc con người. Bởi vì cho dù con người hiểu như thế nào, vũ trụ vẫn còn là những gì bí mật đang ở chung quanh họ. Những kẻ lấy lý trí mà nói để cho rằng giải được cái nghĩa của vũ trụ thì thật quả là không biết trời cao đất rộng vậy.

Cho nên, khi cố gắng giải cho ra cái nghĩa của Vũ trụ, con người phải tự thấy rằng mình bất lực vì sự bé tí của khối óc, vì sự nhỏ hẹp của tầm mắt, đương nhiên là thế, nếu họ không có được một ân huệ nào của thế giới vô hình khả thị cho họ.

Cho dù các nhà tôn giáo thường đưa ra nhị nguyên thuyết thì đó cũng chỉ là một cái tên gọi mà thôi. Nhưng không thể nói rằng đấng Thượng Đế là do lý Âm Dương giả hiệp được[†].

Như thế, người tín đồ Cao Đài không hề phải theo một thuyết nào để giải thích vũ trụ, nhưng vấn đề được nêu ra là con người có thể quan niệm đích xác được vũ trụ theo những nhà lý giải bằng lý trí của mình không. Sự thật thì câu nói của Socrate là một bài học thực nghiệm rất đúng đắn "Connais-toi toi-même": Nếu chưa biết được mình là ai, thì không nên đưa ra một nhận định về vũ trụ.

B.113 Trong nỗ lực giải thoát linh hồn bằng cách giải trừ nghiệp báo làm cho linh hồn được siêu thoát, người tín đồ phải đạt được việc này trong những giới hạn nào? Ví dụ sự hy sinh thân mình

† Xin xem câu B.18 - Bộ thư nhứt

có được chấp nhận, cần nhắc để giúp người tín đồ được tinh tấn hơn trên con đường giải thoát của họ hay không?

Giải được nghiệp báo là một bước đầu của sự giải thoát linh hồn con người. Sự xả kỷ hay vị tha vong kỷ cũng chỉ là một trong những điều kiện đạo lý giúp cho con người đạt đến mức độ cao trở của tâm linh mà thôi, chớ không phải là con đường giải thoát trong đạo Cao Đài.

Vì thế cho nên, đức Cao Đài mới truyền bí pháp lại cho những môn đệ hiện còn giữ trong phần Vô Vi. Đó là con đường giải thoát theo tâm pháp Cao Đài, không vay mượn bất kỳ một tôn giáo nào đã có trước. Đó là phương pháp tu luyện bản thân mà vẫn phải làm việc để trả nợ đời†.

B.114 Người Cao Đài quan niệm như thế nào về Thập Địa của Bồ Tát thừa?

Theo kinh Phật, Thập Địa của Bồ Tát thừa nằm trong ngũ nhãn chỉ mức tu tiến của người môn đồ Phật pháp dẫn đến hạnh Bồ Tát từ Phục nhãn, Tín nhãn, Thuận nhãn, Vô sanh nhãn đến Tịch diệt nhãn. Phương pháp này đối với người Cao Đài hình như xa lạ. Môn đệ phần Vô Vi của đạo Cao Đài chỉ biết có một kinh Cẩn Ứng và hành đạo theo bí pháp mà thôi.

B.115 Chư Phật như Nhiên Đăng, Thích Ca, A Di Đà, Di Lặc và Bồ Tát như Quan Âm v.v... đã đóng vai trò gì trong đạo Cao Đài?

Các vị Phật như Nhiên Đăng, Thích Ca được xem như những Giáo chủ khai sáng chân truyền Phật pháp ở các thời kỳ Phổ độ trước. Các vị như A Di Đà, Di Lặc cũng được tôn xưng trong đạo Cao Đài như những vị Thần Linh đóng góp tích cực vào sự tiến hóa của nhân loại. Còn các vị Bồ Tát như Quan Âm được xem như là một tấm gương sáng về đạo

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - Phần Vô Vi - của Đông Tân

hạnh để hướng dẫn phái nữ trên đường tu học trong đạo Cao Đài.

B.116 *Có phải sự giải thoát là một trong những mục đích của sự tấn hóa linh hồn trong đạo Cao Đài? Nếu thế, phải có những phẩm cách gì trước khi đạt được điều đó?*

Mục đích chính của sự tấn hóa linh hồn là tìm trở lại ngôi vị của mình buổi khai nguyên. Người Cao Đài chúng tôi hiện nay gọi đó là "sự dung hợp Tâm linh Con người với Tâm linh Vũ trụ". Đó chính là sự giải thoát toàn diện của linh hồn. Nhưng người tu để tìm đường giải thoát linh hồn không hề có quan niệm cho rằng đời là cảnh khổ như kinh Phật đã nói mà phải xem đời là một trường thi mà người tu là thí sinh đang nhận chịu những bài khảo hạch của Vô Hình. Cho nên người tu Vô Vi phải làm việc đời như người thường, chứ không được tìm nơi vắng vẻ tịch mịch, vì như thế có nghĩa là trốn nợ đời. Song song với việc phải trả nợ đời trong đó có sự đền đáp công ơn của cha mẹ, đồng bào, hay của quốc gia xã hội, người tu Vô Vi lại phải hằng ngày tứ thời tịnh luyện để giải thoát tâm linh mình, chẳng khác gì như phải làm việc để trả nợ đời vậy. Có thể như thế thì sự đắc quả mới chính do mình làm ra. Còn vào chùa, vào đền thờ, tịnh thất để hưởng của chúng sanh thì chỉ có nghĩa là để trả nợ cho người đã nuôi mình.

Cho nên, đức tính cần có của người trước khi tu giải thoát là phải xem đời chỉ là những giả tạo mà họ không nên đam mê, cho dù những chức quyền to lớn trong đạo hay ngoài đời đối với họ cũng trở thành vô nghĩa để chỉ biết có một pháp môn tu học mà thôi. Nếu còn ham danh lợi, ham những gì thuộc về mình thì không bao giờ theo pháp môn giải thoát được.

B.117 *Vì người Cao Đài không chịu nhận rằng đạo Cao Đài là Phật giáo canh tân (Bouddhisme rénové), làm sao họ giải thích sự*

Đồng Tâm

hiện diện thường trực của toàn bộ khái niệm Phật giáo, phần lớn những điều này tín đồ các tôn giáo khác như Hồi giáo không lĩnh hội được, lại thường thấy ở những nơi thờ phụng như những câu đối: "Phật nhật tăng huy, Pháp luân thường chuyển" ở bàn thờ hoặc những khái niệm về luân hồi v.v... ?

Đây là một điều mà những người thanh niên Cao Đài chúng tôi hiện nay rất thắc mắc đối với các vị tiền bối. Dù trong Vô Vi hay trong Phổ Độ chúng tôi cũng tìm thấy rải rác có những câu như "Caodaïsme ou Bouddhisme rénové". Chính điều này làm cho giới trí thức từ trước nay hiểu sai lạc về đạo Cao Đài rất nhiều.

Trong những năm sưu tầm sử liệu, tôi nhận thấy chữ Caodaïsme ou Bouddhisme rénové chỉ dùng trong những sách viết bằng tiếng Pháp nói về đạo Cao Đài, tuyệt nhiên những kinh sách hay Thánh Ngôn bằng quốc âm không hề nói như thế. Do đó, chúng tôi phải nói rằng đó chỉ là một cách suy diễn để cho người Pháp đương quyền cai trị lúc bấy giờ khỏi thắc mắc và bớt nghi ngờ chơn truyền đạo Cao Đài, mỗi khi khai báo hoặc bị hạch hỏi điều gì mà thôi. Ví dụ như trong tạp chí La Revue Caodaïste thỉnh thoảng có nói tới, hoặc trong lá đơn của ông Lê Văn Thơm gửi đến chủ tỉnh Cần Thơ để xin phép thành lập nghĩa địa Chiếu Minh cũng đã giải thích cho người Pháp một cách đơn giản rằng đạo Cao Đài không khác gì đạo Phật .v.v... để công việc khỏi lòng vòng trở ngại. Lại nữa, nếu đưa ra một đặc tính về đạo Cao Đài thì không gì để nói cho rõ hơn là nói như thế vì người ta thấy trong đạo Cao Đài cũng có sự ăn chay, có ngũ giới cấm, có thuyết luân hồi y như của Phật.

Tuy nhiên, đối với thế hệ thanh niên Cao Đài hiện nay thì danh xưng "Caodaïsme ou Bouddhisme rénové" không còn có giá trị nữa. Sở dĩ như thế vì chúng tôi là tín đồ từ nhỏ chí lớn nhưng chúng tôi không biết đến kinh Phật là gì, cũng không tìm biết triết lý Phật như thế nào để thực hiện cái đạo Cao Đài. Với một nhận xét toàn diện, chúng tôi nhận

thấy trong đạo Cao Đài không phải chỉ có các triết lý Phật, mà còn có tất cả các tôn giáo khác hợp lại mỗi nơi một ít. Ví dụ như pháp môn Vô Vi dùng kinh Cấm Ứng của đạo Lão, đường thế đạo của phần Phổ Độ dùng đạo lý của Nho giáo trong mọi xử thế tiếp vật "Tam cương, ngũ thường, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ". Tổ chức Cửu Trùng Đài có thể xem như phần lớn các tổ chức của Thiên Chúa giáo v.v... Bởi thế, nếu gọi đạo Cao Đài là Phật giáo canh tân thì cũng có thể gọi là Lão giáo canh tân, Nho giáo canh tân hay Thiên Chúa giáo canh tân v.v... mỗi tôn giáo như có dự một phần vào Cao Đài giáo.

Còn câu "Phật nhứt tạng huy, pháp luân thường chuyển" tuy là câu triết lý Phật nhưng có thể ứng dụng cho bất cứ đường lối tu học nào, không riêng gì cho đạo Phật (Phật nghĩa là sự giác ngộ) hay cho pháp luân nhà Phật (Pháp tức là đạo pháp). Trong khi đó thì những thuyết như luân hồi nghiệp báo là những chân lý mà đạo Cao Đài có thể chứng nghiệm xác thực qua những Thánh Ngôn và qua đường lối tu học của đạo Cao Đài.

B.118 *Quan niệm của người Cao Đài về nhân quả như thế nào? Ý nghĩa ra sao?*

Người Cao Đài tin nhận thuyết nhân quả. Đó là một sự công bằng trong luật diễn biến tự nhiên của Trời Đất. Con người bầm thụ mọi quyền năng của Thượng Đế Tạo Hóa nên tự con người cũng là một Vũ trụ thu hẹp để từ đó chịu những định luật của vũ trụ trong lý đương nhiên của những hình hiện thế gian không ra ngoài những ý niệm vay trả, mất còn mà chính con người đã tự đặt để lấy. Có thể nói con người làm chủ hoàn toàn những định luật ấy nơi mình trong định luật tiến hóa chung của Vũ trụ. Thượng Đế chỉ ban cho loài người bằng một phần tâm linh của mình những điều kiện điều hành cuộc sống buổi đầu rồi sau đó tự con người làm ra cái sống của mình cho ứng hợp với hoàn cảnh và điều

kiện mà Thượng Đế đã ban cho. Thượng Đế không buộc ai phải làm việc gì, dù xấu hay tốt, để tùy con người tự giác mà làm và sẽ gánh chịu hậu quả của công việc làm đó.

B.119 Người Cao Đài quan niệm như thế nào về thuyết thần bí và những hiện tượng thần bí, những điều không liên quan gì đến hệ thống Thần Linh căn bản của đạo Cao Đài?

Đạo Cao Đài lập thuyết qua những khái thị của cơ bút, nhưng không phải vì thế mà chấp nhận những hiện tượng thần bí để làm căn bản cho giáo thuyết. Sở dĩ như thế vì người tín đồ Cao đài không nhận sự mê tín theo tà quyền bằng những sự việc phi thường mà người thế gian không làm được để cho rằng đó là một phần của giáo thuyết cần phải theo. Đức Ngô Minh Chiêu có nói với chư đệ tử rằng không nên tin vào những huyền diệu hữu hình (tức là những hiện tượng thần bí) vì đó chỉ là trò vật chất, không nói lên được Chân lý Vũ trụ có khi làm cho sai lạc đường lối của sự đi tìm Chân lý phương hại cho người tu học chân chính.

B.120 Người đạo Cao Đài có tin rằng sau khi Tam Kỳ Phổ Độ chấm dứt, những sinh vật mà nghiệp duyên đã được tán hóa đủ có thể tái sinh ở một kiếp khác làm người, và những sinh vật khác phải tái sinh ở những trạng thái thấp kém hơn hay sẽ không còn tồn tại nữa hay không?

Điều này hoàn toàn nằm trong phạm vi bí nhiệm của Tạo Hóa. Vì Thánh Ngôn có dạy một sự chuyển dời gần tới đây sau khi Tam Kỳ Phổ Độ chấm dứt, xin trích nguyên văn:

" ... Đây Thầy luận qua quả Địa cầu 68 của các con nó gần đến ngày tiêu diệt.

"... Thầy không nỡ để cho các con chung chịu vùi lấp trong tang

thương, nên phải giáng thế độ đời, thả linh hồn mà đưa về Bồng lai Tiên cảnh.

"... Quả Địa cầu của các con ở đây nó gần đúng thời kỳ tan rã. Ấy là Thiên thơ Thầy định trước ngày giờ mà cũng vui cho các đấng chúng sanh được trở bước lên một nấc thang cao vợi. Hệ thế giới này tiêu diệt thì linh hồn nhân loại được tấn hóa sang quả Địa cầu 67 là nơi tiền định của Đạo Mẫu. Thầy mới đến đây lần chót mà đem các con sang Thế giới nhẹ nhàng. Còn những đứa mê muội, ngộ ngang, tội tình thì lại bị tiêu tan ra gió bụi. Các con phải cố gắng tận tuyệt. Đứa nào thuận Thiên Cơ, biết đạo đức, thiện từ thì Phật Tiên chực rước, còn đứa nào ác độc, trược trần khó mà an thân ngày chót.

" ... Nạn tiêu diệt lẽ nào? Các con có biết chăng?

" ... Một ngày kia, những con nào biết đạo đức, ăn chay lạt, thân thể nhẹ nhàng hiệp với khí Tiên Thiên lúc dương sanh mới có thể chịu nổi với khí ấy mà còn vững vàng sống đặng, còn những con vô đạo bị cả khí Hậu Thiên nên tới ngày âm tuyệt dương sanh ấy, chúng nó sẽ không bao giờ hứng chịu nổi khí chơn dương, nên phải dứt hơi lia mạng ... "†

B.121 Nếu nhìn nhận khả năng thứ nhì, nghĩa là những sinh vật không hội đủ nghiệp duyên sẽ phải tái sinh ở trạng thái thấp kém hơn con người, điều này dẫn đến những sinh vật ở trạng thái thấp hơn con người cũng từng có linh hồn và có thể vẫn còn linh hồn trong tình trạng kém tấn hóa hơn. Người Cao Đài trả lời điểm này như thế nào?

Kinh Đại Thừa Chơn Giáo đã xác nhận điều này‡.

B.122 Nếu nhìn nhận khả năng thứ ba, nghĩa là những sinh vật không

† ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO - Địa Cầu 68 - trang 418

‡ Xin xem câu B.110 - bộ thứ ba

đủ mức độ tấn hóa sẽ không còn tồn tại nữa, điều này có mâu thuẫn với đức háo sanh của đức Thượng Đế hay đức Cao Đài, ban bố cơ hội tự tấn hóa cho những sinh vật hạ đẳng không?

Sự tự diệt không thể không có khi có những người không làm theo ý muốn của Thượng Đế. Trong những lời Thánh Ngôn đã trích dẫn ở câu B.120, thì chính Thượng Đế hay Cao Đài vì đức háo sanh mà giáng thế cứu đời lần thứ ba này, nghĩa là Ngài muốn tất cả các chơn hồn được sống và phải sống, nếu không ở đây thì ở một quả địa cầu khác, nhưng chỉ những linh hồn đi ngược lại đức háo sanh của Ngài mới tìm cơ tự diệt mà thôi.

B.123 *Theo luận lý sau cùng, người tín đồ Cao Đài không thể chắc chắn rằng họ có thể tái sinh làm con người ở kiếp sau hay không, như vậy phải có một yếu tố định mệnh. Người Cao Đài giải thích điều đó như thế nào? Hay sự thật thì chỉ cần là một người tín đồ Cao Đài cũng đủ bảo đảm để tái sinh làm người ở kiếp sau?*

Đạo Cao Đài không phủ nhận thuyết luân hồi nghiệp báo mà kiếp sau là hậu quả của kiếp trước đã qui định tính chất căn bản của một thời gian con người hiện diện ở thế gian.

Tuy nhiên, nói thế không có nghĩa là phủ nhận một yếu tố định mệnh nơi con người, nếu hiểu nghĩa định mệnh là một luật lệ của Vũ trụ qui định sự sống còn của mọi vật - mọi vật đây bao hàm tất cả những gì có trong Vũ trụ từ con người, thú cầm, thảo mộc cho đến những vật dụng do người làm ra - có thể nói Định mệnh là một luật sống còn, cho nên, dù muốn dù không, con người đối với Vũ trụ chỉ là một vật thể như những vật thể khác nên không thể ra ngoài những luật lệ ấy được.

Sở dĩ con người phủ nhận định mệnh nơi mình vì họ tưởng họ làm

chủ được cuộc sống của họ, nhưng đó chỉ là một cái nhìn hạn hẹp xuyên qua yếu tố định mệnh những gì con người có thể có mà thôi. Nói thế có nghĩa là con người đã nằm gọn trong vòng định mệnh, từ bao giờ đã quay theo nó mà không hề hay biết. Nói một cách khác, con người từ bao nhiêu kiếp đã đi trên con đường định mệnh dẫn họ đến cái mục tiêu mà họ đã nhắm sẵn từ buổi khai nguyên. Tùy theo khả năng, họ có thể đi mau hay đi chậm, hoặc họ đã phải vấp ngã vì những trở ngại do hoàn cảnh chi phối hay do chính bản thân họ tạo ra. Tất cả những gì gọi là sang hèn giàu nghèo trên đời này đều có một nghĩa của định mệnh mà con người không thể giải nghĩa được, và không hoàn toàn làm chủ được những điều đó. Chính cái tính chất hay giá trị của mỗi điều kiện sống nơi con người cho ta thấy rõ phần định mệnh hay cái luật vũ trụ qui định vậy.

Cũng thế, sự tín ngưỡng là mức độ tu tiến của con người tích lũy từ bao nhiêu kiếp trước. Tùy theo trình độ tiến hóa của linh hồn mà tín ngưỡng qui định mức độ giải thoát của linh hồn đó. Vì thế, một người theo đạo Phật hay Thiên chúa một cách sùng tín, không phải ở hiện kiếp mà thôi mà điều kiện qui định xác thực nhưt phải nói là do nhiều kiếp trước của họ đã theo đạo ấy đến nay. Cho nên, người tín đồ Cao Đài chánh tín phải nói là do sự tích lũy mức tu tiến từ bao nhiêu kiếp đã qua nên có thể quả quyết rằng nếu không đắc pháp Vô Vi để thành Tiên Phật thì họ có thể tái sinh làm người ở kiếp sau. Thiết nghĩ đây không phải là một ngoa ngôn vậy.

B.124 *Người Cao Đài lập định thế nào là tội lỗi (xấu) và đức hạnh (tốt), làm sao xác định được những điều này? Do đâu mà có quan niệm ấy, của người hay của Trời? Có sự khác biệt nào về quan niệm này giữa các phái không, ví dụ như giữa Phổ Độ và Vô Vi? Nếu định nghĩa theo từ ngữ của đức Cao Đài thì những*

định nghĩa ấy ở đâu và là những gì?

Phải nói những gì do ngôn ngữ mà còn đến ngày nay đều do con người mà có và vì con người mà nên. Nói thế có nghĩa là từ khi con người phân biệt được những gì giúp cho cuộc sống trong sạch lâu dài với những gì nhứt thời tệt hại thì từ đó nảy ra những ý thức trở thành danh từ tốt hay xấu nghĩa là đức hạnh hay tội lỗi.

Như vậy có thể nói đạo đức (điều tốt điều thiện) là những điều thuận theo thiên lý, có tính cách sáng tạo lâu dài, đem lại sự sung sướng cho mọi người, hạnh phúc cho nhân loại. Còn tội lỗi là những gì ngược lại cuộc sống chung, chỉ nhắm vào mục tiêu nhứt thời, gây sự đau khổ cho kẻ khác và làm nguy hại đến đồng loại. Quan niệm về điều tốt (đức hạnh) và điều xấu (tội lỗi) không khác nhau giữa hai phần Vô Vi và Phổ Độ.

B.125 Nếu câu hỏi B.121 được công nhận sẽ dẫn đến sự mâu thuẫn với ý niệm rằng "kẻ bần cùng sẽ thừa hưởng quả đất", như vậy đạo Cao Đài chọn lọc những yếu tố của các tôn giáo khác. Làm thế nào để quyết định yếu tố nào được thu nhận hay bỏ đi? Từ đâu có những quyết định đó? Do ai?

Phần đầu của câu hỏi không được rõ ràng. Tuy nhiên, nếu ngày xưa đức Chúa có phán dạy câu trên cho hàng môn đồ thì cũng không có nghĩa là những kẻ bần cùng là những người tội lỗi, mà chính những kẻ bần cùng trong những điều kiện sống thanh sạch lại là những kẻ có trình độ tâm linh cao trội hơn và theo luật tiến hóa chung, chính họ phải đóng vai trò chính trong sự sống còn của thế giới loài người, trong khi đó thì những kẻ quyền thế giàu sang, tích lũy từ những tham vọng tội lỗi phải bị luật thừa trừ của Tạo Hóa.

Sự thu nhận những tinh hoa của các tôn giáo để có nghĩa là làm

thành giáo thuyết của đạo Cao Đài không phải là sự lựa chọn hay tìm kiếm để thu gò mà chính là một sự ứng hợp tự nhiên của các yếu tố xây dựng nơi các tôn giáo chu tuần chung quanh cái nghĩa sáng tạo của giáo lý kết tinh qua những Thánh Ngôn của các đấng Vô Hình chỉ dạy trong đạo Cao Đài.

Cho nên, căn cứ vào những lời Thánh Ngôn và những thực nghiệm tâm linh nơi người môn đệ đầu tiên là đức Ngô Minh Chiêu mà người tín đồ Cao Đài qui định căn bản của giáo lý, nếu đúng hay ứng hợp với hai phần này thì thu nhận và dung hòa, còn nếu trái ngược thì không đề cập tới. Chỉ có thể mà thôi.

B.126 Các Thần Linh là linh hồn, là phần trí năng thoát xác, hay là gì? Ví dụ làm thế nào để hình dung được Lý Bạch?

Thần Linh là những phần nhị xác thân của những người buổi sinh tiền nhờ công phu tu luyện mà sống vĩnh viễn ở cõi Trời. Những vị này, tuy cuộc đời không hiện rõ một sự tu kỹ luyện đạo nhưng nếu đi sâu vào sự tìm hiểu tâm linh thì người ta mới thấy có một cái gì khác thường nơi những nhân vật ấy. Chẳng hạn như Victor Hugo, tuy với người thường thì ông chỉ là một đại thi hào, nhưng nếu tìm trong cuộc đời ông, người ta sẽ thấy quãng đời sau khi bị đày đến đảo Jersey, nơi đây, ông đã gặp bà Girardin để biết về sự tồn tại của linh hồn người con gái yêu quý của ông để từ đó tiêm nhiễm vào một ý niệm tâm linh siêu phàm mà tự giác tu luyện về sau thì ta mới thấy rõ ông ta đã sống một cuộc sống không phải như người thường cảm nhận được. Lý Bạch cũng thế. Tuy tài nghệ thi ca đã đưa ông lên địa vị tột đỉnh của danh vọng, nhưng những ý tưởng phóng khoáng của ông không dấu nổi những tư duy thoát thai từ đạo Lão để nhờ những công phu tu kỹ mà trở thành Tiên vị nơi cõi Vô Hình.

B.127 Bởi đạo Cao Đài là một tôn giáo mà Thần Linh không thể được

Đồng Tân

biểu thị bằng hình tượng, như vậy tại sao lại phải dùng một biểu tượng cụ thể là Thiên Nhân? Tại sao không dùng một biểu tượng trừu tượng như dương âm? Trong 2 phần Vô Vi và Phổ Độ, những khía cạnh nào biểu thị cho các sự kiện được lãnh hội từ Thiêng Liêng? Và những khía cạnh nào do sản phẩm của trí tưởng tượng của con người mà ra, ví dụ như tượng ông Tắc ở Tòa Thánh Tây Ninh?

Điều này thuộc về phần siêu hình, không phải để suy luận như ta thường nói. Chính vì đạo Cao Đài là một tôn giáo của Thần Linh nên mọi cơ cấu phát hiện buổi ban đầu đều do Thần Linh qui định. Sự thờ phụng Thiên Nhân là một trong những sự kiện đó. THIÊN NHÂN nếu gọi là cụ thể cũng được, nhưng chính cái nghĩa của Thiên Nhân nằm trong trừu tượng, nghĩa là chính Thiên Nhân là nơi xuất phát tất cả những gì Vũ trụ hiện hình (tức là Chân Lý) xuyên qua sự hiểu biết của con người.

Chính do cái lẽ đó mà đức Cao Đài đã dạy về Thiên Nhân trong một câu vô cùng bí nhiệm mà rất ít người phàm thấu hiểu tường tận:

Nhân thị chủ tâm

Lưỡng quang chủ thể

Quang thị Thần

Thần thị Thiên

Thiên giả ngã dã ”

Trong ý nghĩa của Thiên Nhân, không những bao hàm cái diệu dụng của Âm Dương mà còn cả một hệ thống triết lý Vũ Trụ siêu việt mà người tín đồ Cao Đài có thể được khai thị†.

Trong đạo Cao Đài, hầu hết những hình tượng thờ phụng đều do

† Xin xem sách Lý Thuyết Tổng Hợp của Đồng Tân, Cao Hiên xuất bản 1971

Thiên Lương qui định, ngoại trừ sự thờ các hình tượng không phải do Vô Hình chỉ dạy, trong đó có cả việc tạc tượng các ông Tắc, ông Cư ở Tòa Thánh Tây Ninh. Cũng như việc thờ chân dung đức Ngô Minh Chiêu ở phần Vô Vi là do đệ tử tôn thờ chứ không phải do lệnh cơ bút hay do đức Ngô chỉ định.

B.128 *Bởi chỉ có đồng tử mới được sắp xếp để nhận Thánh Ngôn của Thần Linh, như vậy điều gì có thể dùng để chứng tỏ sự hiện hữu của Thượng Đế và các Thần Linh khác cho những người không có những kinh nghiệm trực tiếp với các đấng Thần Linh?*

Đồng tử chỉ là người thông ngôn làm trung gian cho Vô Hình chỉ dạy ở thế giới hữu hình. Người tín đồ Cao Đài tin nơi đồng tử sự hiện hữu của Vô Hình, không phải do người đồng tử mà chính nơi các Thần Linh đã gây ra cho họ sự tin tưởng đó. Tuy nhiên, nếu không có đồng tử thì sẽ tự nơi cá nhân của các tín hữu thực nghiệm bằng Tâm linh mà biết được sự hiện hữu của thế giới Vô Hình. Trường hợp này không phải là không có trong đạo Cao Đài, có thể dẫn chứng nơi phái Bến Tre, mặc dù không còn dùng đồng tử nhưng với sự tin tưởng tu học vẫn không gì khác đối với thế giới Thần Linh như ở các chi phái còn dùng đồng tử.

B.129 *Hầu hết các tôn giáo cho rằng con người là yếu ớt và lầm lạc (đạo Cao Đài cũng chấp nhận quan niệm này vì đã nhìn nhận nghiệp báo), do đó đã chỉ cho con người một mục tiêu phấn đấu (và hứa hẹn sẽ có phần thưởng cho sự phấn đấu này). Nếu đạo Cao Đài cũng như thế thì những mục tiêu phấn đấu và phần thưởng cho sự phấn đấu này là gì? Nếu không thì phải lý giải như thế nào về những nguyên tắc tâm lý đang hiện hữu là gì?*

Con người là yếu ớt và lầm lạc. Đó là một sự thật đã có trong thế giới sinh vật, kể cả mọi loài mà đặc biệt là con người. Sự tranh đấu đã

Đông Tân

đặt để cho con người khác nhau ở các tôn giáo mà các nhà truyền giáo Cao Đài thường gọi như ông Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã có nói tới:

*"Phật vì thương đời mà tìm cơ giải khổ,
Tiên vì thương đời mà bày cơ thoát khổ,
Thánh vì thương đời mà dạy cơ thọ khổ,
Thần vì thương đời mà lập cơ thắng khổ,
Hiền vì thương đời mà đoạt cơ tòng khổ ..."*

Thật ra thì chữ khổ ở đây không có một nghĩa trung thực của nó mà phải nói đó là những gì mô tả sự yếu ớt và làm lạc của con người.

Cho nên, đạo Cao Đài nêu ra cái yếu lý con người biết rằng cõi đời không phải là biển khổ trong đó chỉ có than vãn đau thương, mà chính là một trường thi công quả nơi đây có những buồn đau của người hồng mà cũng có sự đắc thắng vinh quang của người đạo. Đạo Cao Đài xác định rõ rệt cái ý nghĩa và nhiệm vụ của con người là một thí sinh luôn luôn phải giải đáp những bài khảo hạch của trường đời, mà đề tài là đi tìm nguồn gốc của sự trường tồn và hạnh phúc của Tâm Linh. Đó là mục tiêu tối thượng, hơn cả cái mục tiêu hữu hình là tạo cảnh thanh bình cực lạc ở thế gian.

B.130 Người Cao Đài giải thích thế nào về sự Giáng Phàm lần thứ nhì (the Second Coming), theo họ, có sự Giáng Phàm lần ba không?

Sự giáng thế của các vị Giáo chủ phải nói là một sự màu nhiệm mà trí lự phàm phu không thể suy đoán để đưa ra một luận cứ được. Có điều là nhiều người cho rằng đạo Cao Đài chỉ là lý thuyết suông vì không có sự giáng hiện của một Nhân Thân con người đem ban truyền Chân lý như các Giáo chủ trước. Tuy nhiên, nếu họ chịu tìm hiểu trong cuộc đời người đệ tử đầu tiên của đức Cao Đài là đức Ngô Minh Chiêu thì họ sẽ thấy có những điểm tương đồng trong một Chân Lý tiềm tàng của Vũ Trụ mà Thượng Đế đã ban truyền cho nhân loại bằng thực nghiệm

nơi bản thân con người chớ không phải chỉ là những lời dạy suông của Thánh Ngôn.

Tuy nhiên, phần lớn các tín hữu Cao Đài ở các chi phái thuộc phần Phổ Độ, như là phái Tây Ninh và phái Bến Tre thì lại không chịu nhìn nhận sự thật đã đến làm phát khởi cái chân lý sống động hiện thực của đạo Cao Đài như thế mà chỉ nhìn nhận có các vị lãnh tụ tư phương mình mà thôi. Như ở Tây Ninh thì chỉ biết có ông Phạm Công Tắc, ở Bến Tre chỉ biết có ông Nguyễn Ngọc Tương mà không hề nói đến vai trò của một Ngôi Hai bao giờ.

Nói rằng đức Giáo chủ của đạo Cao Đài là đấng Thượng Đế hay đức Cao Đài vô hình theo ý nghĩa Thánh Ngôn : "*Thầy đến chính mình Thầy độ rỗi các con, chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phàm nữa ...*" không có nghĩa là đức Cao Đài chỉ dùng lý thuyết suông mà giáo hóa nhân loại để không bao giờ có một mẫu mực nào để noi theo chẳng khác gì Ngài đưa ra một chương trình mà không cần phải có phần thực hiện chương trình ấy.

Cho nên, nếu chủ đề tử của đức Cao Đài trong phần Vô Vi nhìn nhận đức Ngô Minh Chiêu là Giáo Chủ đã giáng sinh như các Giáo Chủ trước để tiếp tục sứ mạng cứu thế và ban truyền bí pháp cho nhân loại, thiết tưởng đó không phải là một điều vượt quá sức tin tưởng của con người, mà tất cả tín đồ Cao Đài tự tìm hiểu cho đến ngọn nguồn sự phát khai nền Đạo để tự hào với những mặc khải nơi tôn giáo mình không chút nào sơ sót hay thua kém các tôn giáo trước, nếu không thấy đó là những sự đặt để khế cơ hợp đạo hơn bao giờ hết.

Sự giáng sinh sau này, nếu có, chỉ có thể sau đây một thời gian khá lâu, khi chân truyền Cao Đài không còn hiệu lực trong nhân loại. Nhưng theo lời Thánh Ngôn thì không có "Tứ Kỳ Phổ Độ" cũng có nghĩa là không có sự giáng sinh nào nữa ngoài các diệu dụng của đức Cao Đài bằng huyền diệu cơ bút.

BỘ THỨ TƯ

B.131 *Những chi tiết về nhóm phò loan: thành phần, tổ chức, liên quan và ảnh hưởng đối với đạo Cao Đài? Nhóm này đã dùng hệ thống cơ bút nào? Được biết vài người thuộc nhóm này theo đạo Thiên Chúa, có phải vậy không? Có người nào học thông chữ nho không? Họ có phải là một nhóm bảo hoàng hay không, vì phò loan có ý "tôn phò một vị đế vương"?*

Phò loan chỉ là một danh từ dùng để chỉ người đồng tử trong cương vị tiếp nhận các điển linh mà người ta so sánh như những bộ phận đưa rước các vương xa ngày xưa. Cho nên, trong sách Lịch Sử Đạo Cao Đài, phần Vô Vi (quyển 1) tác giả dùng danh từ "Nhóm phò loan" để gọi quý ông trong tổ chức xây bàn vào năm 1925 như quý ông Phạm Công Tác, Cao Quỳnh Cư, Nguyễn Trung Hậu, Cao Hoài Sang v.v... để sau đó theo lệnh của Vô Hình mà chuyển thành những đồng tử dùng cơ bút để nhận Thánh Ngôn trong đạo Cao Đài. Như vậy, có thể nói nhóm phò loan chính là những người đồng tử đầu tiên có sứ mệnh trong sự thành hình phần Phổ Độ của đạo Cao Đài vậy. Vấn tất là nhóm phò loan ban

đầu đã dùng lối xây bàn theo Thông Linh học (Spiritisme) tây phương, sau đó theo phương pháp cầu cơ của đông phương mà thành. Trong số những người này có ông Phạm Công Tắc là người thuộc gia đình có đạo Thiên Chúa. Có thể nói các ông phần nhiều theo Tây học, rất ít thông thạo chữ Nho. Do định nghĩa trên, phò loan không hàm ý một sự tôn quân gì cả.

B.132 *Những cái am của Thánh Gandhi có tầm quan trọng như thế nào mà lại được dùng làm kiểu mẫu sinh hoạt cho tín đồ Cao Đài ngày trước ở Tây Ninh?*

Chúng tôi không rõ điều này vì nếu có như thế chỉ là do ý kiến của một vài cá nhân, không có nghĩa gì trong sự xây dựng tổng quát nhà Đạo.

B.133 *Với lý do gì năm 1928, nhóm Cầu Kho Vương Quan Kỳ đã bị xem như một chi phái tách rời? Lai lịch của phái này như thế nào? Liên hệ với các chi Minh ra sao? Những điều khác biệt của phái này về tôn chỉ, về qui điều, về những điều khác?*

Thật ra, cho mãi đến năm 1930, nhóm tín đồ trí thức ở Saigon thuộc Thánh Thất Cầu Kho, có những bất đồng chính kiến thật sự biểu lộ với quý ông ở Tòa Thánh Tây Ninh, nhất là hai ông Lê Văn Trung và Phạm Công Tắc. Cho nên trong năm này, những văn thư, kinh sách gì ở Tây Ninh gửi xuống đều bị các ông từ chối không thi hành. Từ đó mới có sự tách rời thành hai, một phần ở Tây Ninh do hai ông Trung Tắc, một phần ở Cầu Kho do ông Vương Quan Kỳ cầm đầu.

Cầu Kho là cái nôi, là nơi thành hình những cơ sở đầu tiên của nền Đạo nên lai lịch của nó tức là giai đoạn đầu của lịch sử đạo Cao Đài. Mặc dù thành một phái mới nhưng Cầu Kho vẫn giữ thái độ trung lập, không liên kết với chi Minh nào cả. Các chi Minh đã ra đời trước năm

1926, khi Thánh Thất Cầu Kho được thành lập. Không có gì của các chi Minh dính dáng với Cầu Kho về tôn chỉ, qui điều cả.

B.134 Đức Ngô có tham dự buổi lễ Khai Đạo ở Tây Ninh không?

Không. Đức Ngô đã tách rời phần Phổ Độ để chủ trì phần Vô Vi từ 1926 (tháng 4-1926). Từ đó, Ngài không dự một lễ hội nào bên Phổ Độ cả

B.135 Người Cao Đài có can dự vào cuộc biến loạn năm 1930 không? Họ có liên lạc gì với nhóm Nguyễn An Ninh không?

Chúng tôi không thấy có người nào trong đạo Cao Đài lúc bấy giờ bị bắt về những cuộc chính biến cả. Như vậy, người Cao Đài đã không chịu theo một chủ trương chính trị dù là chính trị quốc gia. Chính do một tinh thần tín ngưỡng tuyệt đối nơi đức Cao Đài mà người tín đồ mới có thái độ như thế. Không có liên lạc gì với nhóm Nguyễn An Ninh cả.

B.136 Vì lý do gì ông Ca tạo nên Tòa Thánh ở Mỹ Tho? Có phải là do sự tranh chấp giữa ông Ca và ông Trung hoặc giữa những người khác không? Có phải ông Ca là người của Pháp cho vào để chia rẽ hàng ngũ Cao Đài không? Lai lịch của phái này ra sao? Minh Chơn Lý khác biệt như thế nào, và khi nào thì sự sai lạc chơn truyền trở nên rõ nét?

Ông Ca lập Tòa Thánh ở Mỹ Tho vì bất đồng chính kiến với hai ông Trung-Tác, cũng một phần lớn do cơ bút sai khiến. Ông vốn là Phối sư của Tòa Thánh, chức sắc nhỏ hơn các ông Trung-Tác nên không có sự tranh chấp mà chỉ là sự tách rời của ông mà thôi. Ông Ca vốn là Đốc Phủ đã nhập môn ngay năm đầu Đại Đạo (1926) cũng đã từng góp công góp của xây dựng tờ La Revue Caodaiste năm 1930. Như vậy không có gì để gọi ông là người của Pháp cho vào để chia rẽ hàng ngũ Cao Đài.

Về lai lịch thì phái Minh Chơn Lý bắt đầu từ 1931, khi ông Phối sư Thái Ca Thanh (tức ông Nguyễn Văn Ca) tách rời Tây Ninh và vãng theo cơ bút - do ông Trương Kế An thuộc chi Minh Thiện ở Rạch Giá tổ chức- phong ông làm Thượng Ca Nhựt (có nghĩa ngang hàng với ông Trung được phong là Thượng Trung Nhựt). Phái này lôi cuốn được ông Chương Pháp Trần Đạo Quang, vốn là vị đạo trưởng chi Minh Sư đã qui nguyên qua đạo Cao Đài. Nhưng cũng trong năm này, cơ bút do tà thần sai khiến qua các kỳ An Thiên đại hội gọi ông Ca là đức Cửu Trùng Đài đã dẫn ông đi quá xa chơn truyền đạo Cao Đài. Cho đến 1935, cơ bút lại xui ông lập Tòa Thánh Trung Ương gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Minh Lý hội, sau đổi là Minh Chơn Lý tại Thánh Thất Định Tường. Từ đấy, Chương Quán Hiệp Thiên Đài là Thiên Sư (chức này không có trong đạo Cao Đài). Nguyễn Hữu Phùng chấp cơ sửa đổi hết cách thờ phụng, lễ bái, nghi tiết và thay vào Thiên Nhân, phái này thờ trái tim và thập ngũ linh đấng. Còn về Thánh Ngôn thì xuyên tạc làm cho sai nghĩa chính của từ ngữ để trở thành tà ma không còn chính tín của Cao Đài giáo nữa†.

B.137 *Có người cho là ông Nguyễn Ngọc Tương thân Pháp, thậm chí còn làm việc cho an ninh Pháp. Có thật vậy không? Cho biết những bằng cứ chứng minh việc này có xảy ra hay không?*

Cũng như các ông Trung, Ca thời bấy giờ, ông Tương là một quan phủ, tức là một công chức của Pháp. Tuy nhiên, ông cũng đã nhập môn ngay từ buổi đầu khai đạo và sau đó phế đời hành đạo từ 1931, một phần theo đại nguyện của ông, một phần theo lệnh của Vô Hình qua cơ bút. Theo sự sưu tầm sử liệu có liên hệ đến các bậc tiền phong khai đạo, chúng tôi nhận biết công nghiệp của các ông không khác các nhà khai đạo khác trong sự hy sinh cho đại nghiệp Đạo Trời. Những bất đồng chính kiến về điểm này hay điểm khác, nhất là theo quan điểm chính trị

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - phần Phổ Độ- của Đồng Tân

đã tạo nên những thành kiến hoặc những lời đàm tiếu quá trốn theo những thành kiến nào đó, dù phát xuất từ đâu, cũng chỉ là một sự đặt điều vu khống có tính cách làm nhục mạ một bậc tiên bối, có hại cho thanh danh một chi phái đạo nói riêng và cho danh nghĩa toàn đạo Cao Đài nói chung. Chúng tôi, trên cương vị những người tín đồ thuộc phái trẻ hiện nay nhứt định không chấp nhận những lời nói như thế, dù đã gán cho ai và với mục đích gì.

B.138 Nguyên nhân thành hình của phái Minh Chơn Đạo? Giáo điều là gì? Sự khác biệt với các chi phái khác về tôn chỉ, về qui điều, về thực hành, về lễ nghi, về phép tu luyện? Lai lịch và thành phần tín đồ của phái này như thế nào?

Năm 1935, khi Thiên Sư Phùng thọ lệnh cơ bút canh cải tổ chức và nghi lễ đạo Cao Đài ở Minh Chơn Lý thì một số chức sắc lớn lúc bấy giờ tách rời hẳn phái này. Ban đầu các ông thuộc nhóm Cầu Kho tách rời khỏi Minh Chơn Lý, sau đó nhóm các ông Ngọc Thiệu Nhựt, Trần Đạo Quang, Cao Triều Phát biệt lập thành phái Minh Chơn Đạo, lập Tòa Thánh Ngọc Minh tại Giồng Bướm (Giá Rai - Cà Mau).

Về phương diện chơn truyền thì phái này giữ đúng theo Pháp Chánh Truyền, Tân Luật và Thánh Ngôn Hiệp Tuyển buổi sơ khai nền Đạo, không có gì khác với các phái về tôn chỉ, quy điều, thực hành hay nghi lễ. Không có phép tu luyện, dù rằng ông Trần Đạo Quang được tôn xưng như đã đắc pháp Minh Sư với công phu tu luyện của ông khi còn là chức Thái Lão ở chi đạo Minh Sư.

B.139 Phạm Môn là gì? Mục đích, tổ chức, thành viên, nhiệm vụ ra sao, nằm ở đâu trong cơ cấu Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Bát Quái Đài?

Thật ra, chúng tôi không hiểu lai lịch cái mà người ta gọi là Phạm

Môn. Có người cho rằng đó là do ông Phạm Công Tác với mưu đồ kinh tế bí mật nào đó để dùng trong việc cứu vãn tình thế đạo đời gì đó. Nhưng trong những lần sưu tầm sử liệu, chúng tôi không còn tìm thấy gì hơn sự việc về Phạm Môn mà ông Nguyễn Ngọc Trương, lúc bấy giờ là Thượng Chánh Phối Sư đã trình bày trong kỳ đại hội Nhơn Sanh lần thứ hai ngày 15/10/Nhâm Thân (1932) như sau:

" ... Đức Hộ Pháp ban đầu có lập một cảnh nhà bên đường Tây Ninh -Saigon, gần Ngã ba Mít Một, đặt tên là Phạm môn để cho gia quyến của ngài ở và thờ ông bà kiến họ Phạm là họ của ngài. Ngài khai rằng đây là của riêng của ngài sắm chớ không ăn nhập với Hội Thánh. Hai năm nay, ngài có lập thêm ra nhiều chỗ nữa cũng kêu là Phạm Môn, song ngài nói để chữ Phạm là Phật Ngài nói ngài dùng tiền bạc riêng của ngài mà lập các sở này nên không cho Hội Thánh hay trước ..."

B.140 Người Cao Đài giải thích như thế nào về việc một số đông người Cam bắt đầu theo đạo Cao Đài ngay từ giai đoạn đầu?

Theo chỗ chúng tôi biết, có hai nguyên nhân lôi cuốn người Cam bắt đầu vào đạo Cao Đài trong những năm đầu khai phá Thánh địa Tây Ninh:

Thứ nhất : Tòa Thánh Tây Ninh được thành lập ngay ở trong một vị trí lân cận biên giới Miên Việt, rất dễ cho người Cam bắt đầu quan sát sự tấp nập của ngày lễ Khai Đạo ở Gò Kén và sự đời cốt tượng Phật Thích Ca sơn màu trắng từ Gò Kén về Thánh Địa (làng Long Thành) mà đối với dân Cam bắt đầu thì đó là một hiện tượng có liên quan đến tín ngưỡng của dân tộc họ vốn là dân tộc theo đạo Phật.

Thứ Hai: những huyền diệu ban đầu trong thời kỳ khai phá Thánh địa, như việc ban linh được bằng cách dùng nước lạnh ở một cái giếng

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - Phần Phổ Độ - của Đồng Tân

Đồng Tân

nước mới đào ngay tại Thánh địa để chữa cho những phu phá rừng mà phần đông là người Cam bốt đến làm công quả.

Người Cao Đài chúng tôi cho đó là một sự rất tự nhiên trong đặc tính tín ngưỡng của dân Cam bốt mà thôi.

B.141 Ông Nguyễn Phan Long người như thế nào? Vị trí của ông trong giai đoạn đầu của lịch sử Cao Đài? Ngoài Liên Hòa Tổng Hội, ông có phận sự gì nữa không? Ảnh hưởng của ông rộng lớn như thế nào? Ông đã làm gì trong Liên Hòa Tổng Hội?

Nguyễn Phan Long là một nhà báo nổi danh ở Việt Nam trong thời kỳ khai đạo. Ông không có chân trong những nhà khai đạo buổi đầu (1926) vì đến 1929, ông mới nhập môn tại Saigon và được cơ bút phong chức Giáo Sư.

Trong đầu thập niên 1930, ông có trợ bút cho tờ La Revue Caodaiste. Đồng thời tờ Echo Annamite viết bằng tiếng Pháp và tờ Đuốc Nhà Nam do ông làm chủ nhiệm cũng đã nhiều lần bênh vực cơ Đạo lúc bấy giờ trước áp lực của người Pháp. Năm 1933, ông có về dự đại hội Nhơn sanh ở Tòa Thánh Tây Ninh trong dịp rằm tại đây. Trong dịp này, ông được đại biểu các nơi trong kỳ đại hội đề cử chức vụ Nghị Trưởng của bàn Ủy viên để điều giải những bất đồng chính kiến giữa các chức sắc Hội Thánh tại Tây Ninh.

Đến năm 1936-1937, ông được bầu làm Tổng Trưởng Liên Hòa Tổng Hội, một tổ chức do cơ bút thành hình và chỉ định việc cổ động mục đích liên hiệp Ngũ chi Minh đạo và các phái đạo đang chia rẽ. Ảnh hưởng của ông rất lớn lao, nhất là trong giới trí thức Việt Nam lúc bấy giờ.

B.142 Tu Đơn và Thầy Sứ là gì? Nhiệm vụ, sự tu luyện và tầm quan

trọng của họ trong xã hội Việt Nam và với đạo Cao Đài?

Chúng tôi xin cáo lỗi vì không biết gì về những tổ chức này.

B.143 *Phái Tiên Thiên là một nhánh nảy sinh từ Tây Ninh hay đã hình hiện một cách độc lập? Phái này khác với các chi phái khác như thế nào? Sự liên hệ với Chiếu Minh, Ban Chính Đạo và Minh Chơn Đạo ảnh hưởng chi phái này thế nào về giáo thuyết và những mặt khác?*

Nguyên ông Giáo hữu Nguyễn Hữu Chính là chức sắc của Tây Ninh. Từ buổi sơ khai của nhà Đạo, ông đã theo phong trào luyện đạo và cầu cơ riêng để học đạo. Việc này bị Tòa Thánh cấm và ông bị trục xuất. Ông về Cai Lậy lập Thánh Tịnh Thiên Thai và qui tụ một số người (1930).

Khoảng 1932, khi cơ bút của ông Chính phong cho ông làm Chương Pháp thì có một số chức sắc lớn ở Minh Chơn Lý như Nguyễn Văn Tông, Lê Kim Ty, Nguyễn Bửu Tài vì bất đồng chính kiến với ông Ca nên đến hiệp với ông Chính thành lập phái Tiên Thiên và lập Hội Thánh tại Châu Minh (Cai Lậy).

Phái này vẫn dùng Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Pháp Chánh Truyền, Tân Luật như trước, nhưng đạo phục chức sắc toàn màu trắng, khăn trắng chớ không bận ba màu như ở Tây Ninh hay Bến Tre. Các Thánh Thất thì được gọi là Thánh Tịnh, có nghĩa là những nhà tu tịnh dùng trong việc luyện đạo.

Phép tu luyện của phái này do cơ bút chỉ dạy, không theo bí pháp của phần Vô Vi, chuyên về phù phép, hiện không còn. Phái này không có liên hệ gì với Tây Ninh, Bến Tre hay Ban Chính Đạo.

B.144 *Liên Hòa Tổng Hội đã đóng vai trò quan trọng như thế nào*

Đông Tân

trong việc truyền bá đạo Cao Đài ra Trung Việt? Nhóm nào của hội này đóng vai trò quan trọng hơn cả trong sự truyền bá này?

Đối với cơ đạo Trung Việt, sự truyền bá đầu tiên phải nói là do phái Tiên Thiên theo lệnh cơ bút bí mật truyền đạo ra Quảng Nam từ năm 1936 với ông Trần Công Bang và các đồng tử Long, Lân, Qui, Phụng. Sự kiện đáng kể sau đó là việc công khai xây dựng Thánh Thất Trung Thành ở Đà Nẵng. Trong công việc này có quý ông Nguyễn Bửu Tài, Lê Kim Ty, Nguyễn Thế Hiến là những chức sắc lớn của Tiên Thiên, ông Trần Đạo Quang là chức sắc lớn của Minh Chơn Đạo đã đóng vai trò quan trọng trong việc cổ động cho sự xây cất Thánh Thất này. Đến năm 1938, nhân lễ Khánh thành Thánh Thất, do lệnh cơ bút, Liên Hòa Tổng Hội được lệnh đến nơi tổ chức kỳ Long Vân đệ bát với sự hiện diện của các chức sắc lớn các chi phái kể trên thêm vào hai ông Cao Triều Phát và Nguyễn Phan Long. Chính ông Nguyễn Phan Long với tư cách Tổng Trưởng Liên Hòa Tổng Hội đã làm cho quan khách Pháp Việt lúc bấy giờ rất thán phục nhà Đạo qua bài diễn văn bằng tiếng Pháp khánh thành Thánh Thất Trung Thành tại Đà Nẵng. Nhưng cơ đạo Trung Việt với sự qui nguyên ngay từ buổi đầu của quý vị đạo trưởng Minh Sư như Trần Nguyên Chất, Huỳnh Ngọc Trác, Phan Thiện Trì, Nguyễn Quang Châu và các nhóm tín hữu thuộc các chi phái như Bến Tre ở Quảng Ngãi, Tiên Thiên ở Bình Định, Tây Ninh ở Phú Yên đã hợp tác với cơ đạo Quảng Nam cùng họ Đạo Thừa Thiên làm thành Cơ Quan Truyền Giáo Trung Việt năm 1954, trước sau không có ảnh hưởng gì của Liên Hòa Tổng Hội cả.

B.145 *Sự liên hệ giữa đạo Cao Đài và đạo Lãn hay đạo Phật đường như thế nào?*

Thành thật cáo lỗi, chúng tôi hoàn toàn chưa hề nghe nói đến các mối đạo đã nêu ra.

B.146 *Liên hệ giữa đạo Cao Đài và 5 chi Minh đạo như thế nào? Có sự khác biệt nào về giáo thuyết giữa các chi với nhau và với đạo Cao Đài? Có liên hệ chính trị gì giữa các chi ấy và ông Tác? Làm sao giải thích những hoạt động chính trị chống người Pháp của họ?*

Theo sự tìm hiểu của chúng tôi thì sự xuất hiện các chi Minh đạo sau trước đạo Cao Đài không bao nhiêu để rồi sau khi tổ hợp thành đạo Cao Đài thì tàn lụn dần, hoặc biến thể hẳn, có nghĩa là các chi Minh đạo có một sứ mạng như báo hiệu sự xuất hiện của đạo Cao Đài. Mỗi chi có một sắc thái riêng, một tín ngưỡng riêng, một lối tu học riêng, không chi nào giống chi nào cả. Nói về nguồn gốc thì chi Minh Sư phát xuất từ Trung Hoa, các chi còn lại thuần túy Việt Nam. Về thờ phụng thì các chi Minh Sư, Minh Lý, Minh Tân, Minh Đường cùng tôn thờ Thượng Đế ba ngôi qua đức Diêu Trì Kim Mẫu, đức Ngọc Hoàng Thượng Đế và đức Hồng Quân Lão Tổ. Riêng chi Minh Thiện thờ đức Quan Thánh Đế Quân. Đặc biệt, chi Minh Tân có thờ đức Ngô Minh Chiêu. Sự khác biệt lại còn rõ rệt hơn với đạo Cao Đài. Ngoại trừ chi Minh Tân trở thành như một Thánh Thất Cao Đài, còn Minh Lý, Minh Thiện vẫn giữ nguyên sắc thái ban đầu của họ. Minh Sư, Minh Đường đã tàn lụn từ sau khi vị Tổ cuối cùng là ông Trần Đạo Quang đã qui nguyên qua đạo Cao Đài. Các chi đều không hoạt động chính trị và không liên lạc gì với ông Tác cả. Tuy nhiên, những bài cơ ở chi Minh Thiện buổi đầu phần nhiều do các vị cố anh hùng Việt Nam giảng dạy nên dướm màu sắc yêu nước, có thể bị hiểu lệch theo một hướng chính trị nào đó mà thôi.

B.147 *Dường như chi Minh Sư có sự liên kết chặt chẽ với quá trình phát triển đạo Cao Đài. Sự tiếp xúc của những nhà khai đạo Cao Đài với Minh Sư đến mức độ nào? Phần ảnh hưởng, thực nghiệm, tu luyện và lễ nghi nào đã được thâm nhập vào đạo*

Cao Đài như thế nào? Có người nào trong nhóm phò loan liên hệ với chi này không?

Phải nói chi Minh Sư đã đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển nhà đạo Cao Đài buổi đầu. Sở dĩ như thế là vì trong phái này lúc bấy giờ có mặt hầu hết những vị chân tu ở khắp nước Việt Nam. Vị cao tăng nhất, ông Trần Đạo Quang, tuy học vấn không uyên thâm, nhưng có một sắc thái tu học hiện ra diện mạo rất khả kính khiến mọi người trông thấy đều khâm phục (bộ râu của ông tự nhiên xoắn lại hình con tít rất đẹp, chạy dài từ cằm xuống bụng). Lúc bấy giờ ông đang tu ở một ngôi chùa tại Gò Vấp (chùa Linh Quang Tự). Năm 1926, quý ông đồng tử Cư-Tắc được lệnh cơ bút đến chùa Linh Quang Tự để đức Cao Đài kêu gọi ông Trần Đạo Quang qui nguyên qua đạo Cao Đài. Lúc đầu ông do dự, nhưng sau khi bạch hỏi về luật đạo, cơ trả lời : " Không khác Minh Sư bao nhiêu !" Do đó, ông Trần Đạo Quang mới chịu qui nguyên qua đạo Cao Đài và được phong Chương Pháp sau đó. Từ ấy về sau, những người tu Minh Sư ở khắp nơi cũng theo ông mà hợp tác chặt chẽ với đạo Cao Đài, như trường hợp quý vị Minh Sư ở Trung Việt. Tuy nhiên, không có gì của Minh Sư được áp dụng trong đạo Cao Đài. Đây chính cũng là một điều mà các nhà tu Minh Sư rất mong mỗi thực hiện sự canh tân đó†.

B.148 Ai là Văn Tuyên Khổng Thánh, Triệu Ấu, Huỳnh Mi Đồng Tử, Tiên Trưởng Vô Vi, Chơn Tiên Trần Lợi?

Văn Tuyên Khổng Thánh là danh hiệu của đức Khổng Tử được xưng tụng về sau. Triệu Ấu là danh xưng của một vị nữ anh hùng Việt Nam vào thế kỷ thứ III nổi tiếng có khí phách anh hùng chống quân Tàu xâm lược. Các vị Tiên Thánh thường giảng cơ dạy đạo trong đạo Cao Đài để khuyến tu cho tín đồ, bất hoặc từ đâu vì người tín đồ Cao Đài

† Xin xem lịch Sử Đạo Cao Đài - Sự Truyền Bá Trung Việt, của Đông Tân.

không phân biệt chủng tộc. Còn mấy vị kể sau không rõ nguyên lai ở đâu. Còn ông Trần Lợi là một cố chức sắc Tiên Thiên.

Vấn đề này rất phức tạp khi các đồng tử trong những thời gian sau này thường theo dục vọng của mình, hoặc ảnh hưởng truyện Tàu đã cho du nhập vào cơ bút những danh vị không biết xuất phát từ đâu, các nhà nghiên cứu cũng nên cẩn thận trong việc này.

B.149 *Có phải những Thánh Ngôn nhận bởi phái Tiên Thiên cũng giống Thánh Ngôn ở những nơi khác? Đường như phái Tiên Thiên mang nặng tính cách Lão giáo hơn. Điều này đúng không? Qua các Thần Linh và những lời truyền dạy của họ, đường như các Thánh Ngôn của phái Tiên Thiên có tinh thần quốc gia hơn. Điều này có đúng không và ở mức độ nào?*

Nói về thực chất của Thánh Ngôn thì dù ở chi phái nào cũng không gì khác biệt. Sở dĩ có những khác biệt đó là do tâm thức của đồng tử. Phái Tiên Thiên ban đầu với sự hợp tác của một số trí thức có tinh thần yêu nước nồng nhiệt nên đã xử dụng những đồng tử cũng trong khí thế ấy mà ảnh hưởng cơ bút viết ra.

Không phải tính chất Lão Trang chỉ có trong những bài Thánh Ngôn thuộc về Tiên Thiên mà các chi phái khác cũng có những tính chất ấy. Có điều là các pháp thuật bùa chú ở đây thịnh hành hơn. Nhưng nói về các danh xưng thì các đấng Vô Hình ở phái Tiên Thiên có tích cách xa lạ hơn, hình như đó là một phần ảnh hưởng các sách Tàu do đồng tử quen thuộc chăng?

B.150 *Có phải Giác Hải là tín đồ Cao Đài không? Nếu không, tại sao ông cho người tín đồ Cao Đài mượn chùa của ông? Trong những ngôi chùa của Phật khác mà người Cao Đài đã đến sử dụng buổi đầu, các nhà sư có hầu đàn không? Nếu có thì như*

Đông Tân

thế nào?

Hòa Thượng Như Nhân là một thầy tu Phật, đã quyên tiền trong bốn đạo để tạo ra chùa Từ Lâm Tự ở Gò Kén - Tây Ninh. Ông vốn là Hòa Thượng chùa Giác Hải ở Phú Lâm (Chợ Lớn) lại là thầy qui y thế độ cho ông bà Nguyễn Ngọc Thơ khi chưa có đạo Cao Đài.

Sau này, khi ông bà Nguyễn Ngọc Thơ ngộ đạo Cao Đài thì có giới thiệu Hòa Thượng Như Nhân đến hầu cơ. Trong dịp này, ông được phong "Thái Chương Pháp Thiên Sư Linh Diệu Đạo Sĩ". Từ đó, ông đã hiến ngôi chùa Từ Lâm Tự mới xây cất (chưa xong) cho quý ông trong đạo Cao Đài dùng làm cơ sở nên mới có buổi lễ ra mắt Rằm tháng 10 Bính Dần, gọi là ngày Khai Đạo tại đó.

Nhưng, sau đó, vì không khứng nạp sự thử thách nên ông đã đòi chùa lại, và cũng vì lẽ ấy nên mới có cơ sở của Tòa Thánh Tây Ninh hiện nay.

Cũng nên biết rằng trong năm 1925-1926, phong trào cơ bút linh diệu trong đạo Cao Đài chẳng những làm cho một số quần chúng phải ngạc nhiên qui phục, mà các nhà sư ở các chùa không thể làm ngơ. Cho nên những tổ chức cơ đàn đầu tiên trong năm này, nếu không tổ chức được ở tư gia thì thường mượn các ngôi chùa như Vĩnh Nguyên Tự, chùa Trường Sanh Tự, Hội Phước Tự ... (câu trả lời B.24). Lẽ cố nhiên các nhà sư ở tại mỗi nơi đến cầu đàn đều góp phần ở trong việc cầu cúng nhưng với tư cách người hầu đàn thường, chứ không đóng vai trò quan trọng nào, như bộ phận đồng tử.

B.151 *Tín ngưỡng của người Cao Đài có giống tín ngưỡng của Luther (Tin Lành) trong quan niệm một bước nhảy vọt qua một hố sâu vô bờ bến trong một đêm tối thâm u mà người ta không trông thấy được bên kia bờ không?*

Mới nghe qua, Luther hình như đã bày tỏ sự phiêu lưu tín ngưỡng trong một tuyệt vọng bất lực của con người trước một bầu Vũ trụ bao la mà Chân Lý vẫn còn mờ昧. Cái tư tưởng chống đối giáo hội La Mã của Linh mục kiêm Giáo sư đại học đường Wittenberg đầu thế kỷ XVI này quả là một sự hoài nghi cả đến những lời Thánh giảng từ trước. Tuy nhiên, dù con người có tự hào với cái biết của mình đến đâu, đối với Chân Lý tỏa ra như một bầu Vũ Trụ mênh mông kia vẫn chưa thấm vào đâu. Luther không phải đã nói ngoa một sự thật của tín ngưỡng có thể làm cho con người vượt qua được mọi trở ngại để nhờ đức tin mà thành công trong cuộc đi tìm Chân lý vậy.

Tuy nhiên, đối với người Cao Đài chúng tôi hiện nay, tất cả không phải là ngoài sự hiểu biết của con người. Việc đi tìm một Chân Lý chẳng khác gì là một công việc mạo hiểm có thể trở thành một cuộc phiêu lưu, trong đó người tín đồ Cao Đài chân chính luôn luôn được sự soi sáng của Vô Hình để tự họ biết làm gì, và con đường họ đi sẽ dẫn họ đến đâu. Như vậy, có thể nói tín ngưỡng Cao Đài là một tín ngưỡng được soi sáng và có thể đem con người đến kết quả của sự tu học một cách chắc chắn.

Do đó, tín ngưỡng của người Cao Đài hoàn toàn khác với tín ngưỡng Luther về phương diện tu học và đạt đạo vậy.

B.152 *Đối với người Cao Đài, Chân Lý có phải là một khái niệm trừu tượng tuyệt đối, hay được tạo nên bởi trí tưởng của loài người?*

Điểm này đã được nêu ra một phần ở câu hỏi B.101. Nay cần xác định lại rằng Chân Lý không hoàn toàn nằm trong phạm vi tuyệt đối, cũng không hoàn toàn có tính cách trừu tượng. Nhưng Chân Lý chắc chắn không phải là những gì do trí tưởng của con người tạo nên. Sở dĩ như thế là vì Chân Lý là những gì có thật đã tạo nên Càn khôn Vũ trụ này. Như vậy, dù thế giới tâm linh hay thế giới vật chất cũng phải do cái nguyên nhân đầu tiên để bắt đầu từ đó tạo thành những hiện tượng của

Đông Tân

tâm linh hay vật chất. Cái nguyên nhân làm nên sự sống bất diệt đó gọi là Chân Lý. Cho nên, muốn tìm Chân Lý, con người phải nhìn xuyên qua sự vật có thể quan sát bằng ngũ quan, trong đó có trí tưởng của con người, chỉ là những gì không tồn tại với thời gian để nhận biết cái nguyên lý ẩn tàng trong đó, tức là một phần của Chân Lý vậy.

B.153 *Đối với đạo Cao Đài, con người có tự do ý chí không?*

Như giáo thuyết Cao Đài đã nêu ra trong Thánh Ngôn từ buổi ban sơ, đức Thượng Đế, chúa tể Vũ trụ, tuy quyền năng vô hạn, nhưng không phải vì thế mà Ngài luôn luôn ép buộc hay khắt khe với con người để cố làm cho con người phải làm những gì Ngài muốn. Đức Cao Đài đã xưng danh vừa là Thầy, vừa là Cha của nhân loại, như thế hàm ý một sự hướng dẫn cuộc sống con người về hai phương diện : sinh dưỡng và giáo hóa, chứ hoàn toàn không có ý bắt buộc con người như một quan tòa nghị án một phạm nhân. Nói thế có nghĩa là con người được Trời phú cho mọi khả năng sáng tạo để lập thành cuộc sống bất diệt cho mình từ buổi khai nguyên, rồi từ đó thành công hay thất bại tùy do con người quyết định bằng tư tưởng và hành động của mình. Như vậy, chẳng phải con người luôn luôn có sự tự do ý chí là gì? Rất may thay sự tự do ý chí của con người lại luôn luôn được sự giáo hóa của Thượng Đế, chỉ cần con người tìm trở lại con đường xuất phát của mình để khỏi bị lạc lỏng bởi những hào nhoáng tạm bợ ở thế gian này mà thôi.

B.154 *Người Cao Đài quan niệm thế nào về cái ý tưởng tử đạo, điều này có được khuyến khích không?*

Tử đạo là tự hy sinh bản thân mình cho một tín ngưỡng, một đạo giáo mà người tín đồ thường phải gánh chịu trước những tấn trò của bạo lực bằng đủ hình thức. Điều này xảy ra cho người tín đồ buộc họ phải có một đức tin mãnh liệt mới thắng đoạt được sự thử thách ghê rợn đã đến

với mình. Như vậy, nếu ý chí của người tín đồ thắng được bạo lực thì đó là một ý chí của bậc siêu nhân, không phải của người thường, và như thế, các người tử đạo được tôn là Thánh. Điều này không phải là quá đáng.

Năm 1945, khi Việt Minh lên nắm chính quyền ở Việt Nam, họ đã tàn sát hàng vạn tín đồ Cao Đài bằng đủ mọi cách. Điển hình nhất là tại Quảng Ngãi (Trung Việt) có người đã bị chôn sống, có người bị xâu tay và bỏ xuống sông từng chùm rồi lấy dầm đập lên đầu cho chết, có người bị chôn nửa thân rồi cho vùi đến chết, có nơi cả một nhà, một làng đều bị chết hết, như thế chỉ vì người Cao Đài không chịu chối đạo mình. Dù vậy, sau năm 1954, Việt Minh tập kết ra Bắc, không một tín đồ Cao Đài nào ở Quảng Ngãi còn sống sót mà có ý trả thù những cán bộ nằm vùng tại địa phương cả. Có những trường hợp, những người ấy tự nhiên diên khùng, và bệnh hoạn nan y rồi chết, người ta cho đó là báo ứng vậy.

Tử đạo là một phản ứng tự nhiên của những tín đồ của một tôn giáo. Sự việc này do được tinh thần hy sinh và tác dụng của đạo pháp đối với số tín đồ trong cuộc. Tuy nhiên, không phải là một phương pháp lạm dụng để buộc người tín đồ phải hy sinh vì một mục đích nào cả. Một khi đã có như thế chính là lúc đạo pháp đã không còn tác dụng hữu hiệu vào tâm linh con người vậy.

B.155 *Người Cao Đài quan niệm như thế nào về Địa Ngục? Có một cõi như vậy không? Nếu có, thì có những tầng địa ngục khác nhau không? Và những tầng địa ngục như thế tương ứng với điều gì? Tại sao có những hình ảnh người đàn bà chịu đủ thứ khổ hình mà không phải là đàn ông?*

Đây là một vấn đề mà tự cổ chí kim đâu đâu cũng được nghe nói tới. Người Cao Đài chúng tôi tin có Địa Ngục cũng như tin có Thiên Đàng.

Đàng Tâu

ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO có giải thích như sau :

" Các con ôi ! Hễ cái tâm sáng suốt, thiện từ, đạo đức là Thiên Đàng. Còn tâm mê muội vạy tà, hung bạo là Địa Ngục. Vậy thì Địa Ngục, Thiên Đàng cũng chỉ tại tâm.

"Theo thể thường các con hiểu thì Thiên Đàng là cảnh tuyệt mù trên cõi Hư Vô, là nơi cực kỳ tráng lệ, tinh xảo an vui, còn Địa Ngục là ở dưới đất.

" Nếu các con cho Địa Ngục là ở dưới đất thì lầm lẫn. Trong trung tâm trái đất chỉ toàn là lửa không, còn bốn phương thì phân ra gió mưa nóng lạnh. Và trong Vũ Trụ này có biết bao nhiêu là trái địa cầu, những trái khinh thanh thì vượt nổi lên trên mà hưởng lấy khí dương rất đổi nhẹ nhàng sáng suốt, còn những trái trọng trược thì lặn chìm xuống dưới mà bị lấy khí âm rất nên đen tối u minh. Vậy nếu các con, hoặc đã phạm tội với Trời, hoặc mang đại ác với người, thì linh hồn tất phải đọa xuống nơi mấy trái địa cầu mà âm khí nặng nề khốn nạn ấy để chịu buồn rầu khổ cực, nhứt nhối tâm hồn, xoắn xang trí não. Đó là nhơn quả nghiệp chướng oan gia của các con đã tạo gieo, nó theo các con mà hành phạt lấy các con, chứ không có cửa xẻ tròng trệ như theo người hiểu lầm thường được gọi là Thập Điện Diêm Vương đâu...

"... Cõi ấy là chi? Là cõi Diêm Phù mà bên Phật đạo gọi là Âm Ty hay miền Địa Ngục ..."[†]

Còn hình tượng người đàn bà chịu khổ hình mà được thấy ở Tòa Thánh Tây Ninh, là cách trình bày cho người thế gian trông thấy mà sợ để tránh làm việc ác đức. Nhưng nếu có hình phạt thì không riêng gì đàn bà, mà đàn ông cũng phải chịu chung những luật hình như thế mới đúng với sự công bình của Tạo Hóa.

† ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO. - THIÊN ĐÀNG VÀ ĐỊA NGỤC - trang 410

B.156 Người Cao Đài quan niệm tình yêu như thế nào? Thế nào là tình yêu trai gái?

Tình yêu là nguồn gốc của sự sống nối tiếp tạo thành sự sống chung của Vũ trụ. Đó là một lẽ màu nhiệm mà Thượng Đế đã ban cho mọi loài không phân biệt người, cầm thú hay thảo mộc. Nếu không có tình yêu thì mọi vật mọi loài sẽ bị tận diệt. Hiểu như thế thì tình yêu trai gái cũng là một trong những lẽ màu nhiệm của Trời Đất, tức là điều kiện tất nhiên của cuộc sống chung nhân loại, không thể không có trong sự điều hòa êm đẹp cuộc sống đó. Nhưng sự bê tha, lạm dụng phi pháp của tình yêu chính là những căn bệnh của tẻ đoan loài người làm cho lẽ màu nhiệm của Trời Đất bị hiểu sai đi. Và đó cũng là một trong những nguyên nhân chính yếu làm cho thế giới loài người trở nên xa lìa nguồn cội thiên lương để đi sâu vào tội lỗi sa đọa cùng một lúc với sự phát triển của nền văn minh vật chất.

B.157 Người Cao Đài quan niệm thế nào về sự sống chung đụng lẫn lộn giữa trai gái? Về việc tiền dâm hậu thú, ngoại tình hay đồng tình luyến ái v.v... trong số đồng đạo với nhau? Có sự kiểm soát nào được đặt ra đối với tín đồ để ngăn ngừa những tẻ trạng đó? Sự trừng phạt cho hiện kiếp và cho những kiếp sau là gì?

Như câu trên đã xác nhận, tình yêu chỉ sáng tạo và chỉ đúng nghĩa trong sự sống trường tồn và tạo cảnh êm đẹp cho thế giới loài người mà thôi. Tất cả những thứ tình yêu bê tha, lạm dụng, phi pháp đều là những tẻ trạng cần phải được cảnh tỉnh để chừa bỏ bằng những giới cấm để ngăn ngừa sự khởi đầu tác hại, hoặc cần phải được pháp luật sửa phạt nếu không muốn cho gây hại nhiều hơn. Trong đạo Cao Đài không nêu vấn đề này vì khuôn khổ đạo đức không cho phép đi ra ngoài lẽ đạo. Giới tà dâm chính là điểm then chốt áp dụng cho hiện kiếp con người. Còn ở kiếp sau thì còn tùy theo những tạo đoan của con người hiện kiếp

B.158 *Ngoài hai chi phái Tây Ninh và Bến Tre, các chi phái có phẩm vị Giáo Tông làm sao để thẩm định phẩm vị này? Chức vị này được bổ nhiệm như thế nào?*

Thật ra thì chưa có vị nào trong đạo Cao Đài có thể gọi là Giáo Tông chính thức hữu hình tại thế, ngoại trừ đức Ngô Minh Chiêu được thiên phong ngay từ buổi đầu, nhưng Ngài không nhận phẩm vị đó, mặc dù Ngài đã bỏ tiền ra trả công may sắm đạo phục Giáo Tông cho Ngài.

Sau đó, thì ở Tây Ninh có ông Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung do đức Giáo Tông Lý Thái Bạch phân công cho. Khi ông liễu đạo năm 1934, thì ở Bến Tre, ông Nguyễn Ngọc Tương, nguyên là Thượng Đẩu Sư, được số tín đồ theo ông bầu lên ngôi vị đó, còn các nơi khác thì không biết việc bầu cử này. Cho mãi về sau, hình như sau khi ông Nguyễn Ngọc Tương tạ thế (năm 1951) thì tại phái Tiên Thiên, cơ bút phong cho ông Nguyễn Bửu Tài lên ngôi vị Giáo Tông. Nhưng sự việc này không được trong đạo quan tâm cho lắm, bởi lẽ phái Tiên Thiên hiện không còn bao nhiêu người, thực lực so với thời trước đã sút kém đi nhiều.

B.159 *Theo câu B.99: yếu tố bán vô hình = đồng tử (nửa vô hình + nửa hữu hình). Điều này ắt hẳn cũng tương tự cho mọi người, nghĩa là hai yếu tố linh hồn và thể xác tạo thành tổng thể con người phải không?*

Trong phạm vi câu trả lời này, chúng tôi muốn nói đến người đồng tử có thể có được cái cốt cách thần minh để nói ra phần Chân Lý không khác người xưa như những Thần Thi (Rishis) ở Ấn Độ, hay như những Pythie ở Hy Lạp, nhất là khi họ đang hành sự phò cơ. Trong thời gian này, thiên điển (vô hình) nương theo thể xác (hữu hình) được tịnh

luyện của họ mà phát biểu ra lời Thánh Ngôn nói lên phần Chân Lý Vũ trụ. Nói cách khác, người đồng tử đang hành sự phò cơ là một thực thể gồm phân nửa vô hình (Thiên điển) và phân nửa hữu hình (thể xác) của họ vậy.

B.160 Năm chi: Nhơn, Thần, Thánh, Tiên, Phật đạo có liên hệ về bất cứ phương diện nào với năm chi Minh không?

Hoàn toàn không. Ngũ Chi Đại Đạo : Nhơn, Thần, Thánh, Tiên, Phật đạo là năm mối đạo lớn đã có trong xã hội loài người từ xưa nay mà Thượng Đế đã tùy theo phong hóa và nhơn tâm mỗi nơi mà khai sinh để cứu độ chúng sanh tùy theo sự tấn hóa của nhân thân ở nơi đó. Trong năm chi này có thể liệt kê tất cả các tôn giáo từ trước nay. Còn năm chi Minh : Minh Sư, Minh Thiện, Minh Đường, Minh Lý, Minh Tân là những chi mới được khai sáng trong những năm gần 1926, được xem như là một biến chuyển về phương diện tâm linh báo hiệu sự xuất hiện đạo Cao Đài tại nước Việt Nam. Hai phần không hề có sự liên hệ với nhau, mặc dù các chi Minh này phần lớn đều thờ Tam giáo mà nguồn gốc cũng một phần trong Ngũ Chi Đại Đạo vậy.

B.161 Câu B.104 có thể tóm lược rằng nếu nhận biết được chính bản thân, sẽ nhận biết được Thượng Đế. Thượng Đế không giải thích bản thể của Ngài, trừ phi bản thể của Thượng Đế cũng là bản thể của con người. Trong ý nghĩa đó, Người và Thượng Đế là đồng nhất thể, do đó Người là Thượng Đế, như vậy không có lý do xác đáng để Thượng Đế tồn tại nữa. Xin bình luận điều này.

Phải nói ngay rằng vấn đề Thượng Đế thì xưa nay đã có không biết bao nhiêu từ ngữ để diễn tả cái bản thể khai nguyên và sáng tạo Vũ trụ, vừa là nguyên nhân, vừa là hiệu quả của tất cả mọi sự mọi vật v.v...

Đồng Tâm

dù thoát thai từ một tôn giáo với những thần tượng cá nhân để gọi theo danh từ này hay danh từ khác, hoặc đã thoát thai từ một triết thuyết để hình dung Thượng Đế như một ý niệm về Chân Thiện Mỹ, tất cả đều là những ý nghĩa phát xuất từ con người mà ra.

Nhưng, Thượng Đế đối với con người lại là hai thực thể của một khối đồng nhất. Khối đồng nhất ấy là Vũ Trụ gồm hai phần : tâm linh (vô hình) và vật chất (hữu hình) mà Thượng Đế là nguyên nhân đầu tiên biểu lộ bằng ý niệm về sinh dưỡng và giáo hóa (đức Cao Đài tự xưng vừa là Cha, vừa là Thầy) của toàn sanh chúng mà con người là một trong những môi trường linh động tiếp nhận sự sinh dưỡng và giáo hóa đó. Nói thế có nghĩa là Thượng Đế là một Thực Thể khai sáng Càn Khôn Vũ Trụ trong khối đồng nhất vĩ đại quá sức tìm hiểu của con người do những giới hạn của ngũ quan để không xa lạ bao nhiêu, bởi vì sự hiện diện của Thượng Đế không phải thu gồm trong một phạm vi mà bằng bạc cùng khắp để có thể nối tiếp cái khoảng cách về vật chất quá xa giữa Thượng Đế với con người. Chính là nhờ tính chất giao hoán của Tâm linh vậy.

Do đó, ta có thể xem con người là hình ảnh của Thượng Đế với tất cả mọi tính chất và quyền năng thu hẹp lại. Cũng có thể xem con người bao gồm những thành phần của Thượng Đế trong ý nghĩa con người là một tiểu Vũ trụ, có những điểm linh năng không thiếu sót để nhờ đó mà họ có thể tự tạo cuộc đời của mình và chịu trách nhiệm mọi hành vi của mình nơi thế gian.

Chúng tôi nghĩ rằng đi tìm bản thể của Thượng Đế khi con người chưa biết mình là ai, và như thế nào, sống từ đâu và chết đi đâu, chẳng khác gì làm một công việc lệch lạc vô ích. Cho nên, chính đức Moise cũng chỉ lập lại câu nói của Thượng Đế với Ngài trên núi Sinai : "Ta là đáng tự hữu hằng hữu" mà không thêm gì. Cũng như đức Cao Đài đã trả lời cho đức Ngô Minh Chiêu năm 1919:

"Cao Đài ứng hóa theo lòng chúng sanh,

Đố ai có biết cái danh Cao Đài !"

Cái danh của Ngài cũng còn khó biết cho đúng thay, huống gì là cái bản thể của Ngài.

Tuy nhiên, người tín đồ Cao Đài thường tin Thượng Đế qua Thánh Ngôn mà về phương diện bản thể có thể được biết qua câu trả lời B.18. Còn về bản tính của Thượng Đế thì Ngài là đấng Toàn Tri, Toàn Năng, Toàn Thiện, Toàn Mỹ, Ngài là chủ của sự sống và sự trường tồn của Vũ Trụ, có một không hai. Nơi Thượng Đế bao gồm cả những ý niệm về Phật, Tiên, Thánh, Thần, một cách tổng quát và siêu đẳng. Tất cả đều chu tuần chung quanh Thượng Đế mà không thể nào cao trội hơn được. Các bậc Giáo chủ xưa nay đều tôn trọng ngôi vị tột đỉnh bao quát này, như đức Jésum thì nói : "*Cha Ta ở trên Trời*", Đức Khổng Tử thì tôn xưng Thượng Đế (sách Trung Dung) và đức Phật thì từ buổi sanh ra đã tự giác cái lý ẩn tàng "*Duy ngã độc tôn*" hay "*Vạn hữu phát sinh từ một nguyên nhân*" v.v... chính cũng bởi Thượng Đế là phần quá cao siêu không phải ai cũng tìm hiểu cho thấu đáo được.

B.162 *Hình như chữ giải thoát không thể dịch đúng nghĩa của chữ "Suprême Wisdom" trong câu B.116. Chữ này có nghĩa như chữ "bát nhã" (prajna) trong Đại Thừa Phật Giáo. Xin giải thích câu hỏi theo chữ này cho rõ hơn.*

Đạo Cao Đài không phủ nhận sự tấn hóa linh hồn để đến mức độ bát nhã của nhà Phật bằng những giai đoạn bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ. Tuy nhiên, mục đích cuối cùng tối thượng của sự tấn hóa linh hồn không phải chỉ dừng lại ở cuối đoạn đường của trí tuệ để gọi là bát nhã như Phật đề ra. Cho nên, trong đạo Cao Đài, phần qui định cho sự tu tiến của linh hồn bằng chơn truyền bí pháp

Đông Tân

không đề cập đến những điều này mà chủ trì việc thực nghiệm tâm linh theo những tâm pháp đã có, để đi đến kết quả đạt đạo nhiệm màu trở về ngôi vị, tức là chứng quả Tiên vị nơi cõi Bồng lai, chứ không hề đá động đến những sự giác ngộ thế gian. Tuy nhiên, pháp môn đạt đạo dù xưa hay nay vẫn không khác nhau bao nhiêu, mà chỉ có phương pháp thực hiện tùy thời đại mà áp dụng cho đúng cách mà thôi. Nói thế có nghĩa là người tu Vô Vi trong đạo Cao Đài phải trì trai thủ giới, phải tạo âm chất (bố thí thâm), chịu đựng cơ khảo đảo (nhãn nhục), không bỏ giờ khắc tu luyện (tinh tấn thiên định). Và như thế thì tự nhiên trí huệ phải có. Sự quán thông minh liễu này báo hiệu một ngôi vị ở cõi Vô Hình mà người tu học có thể đạt và phải đạt đến đó mới đi hết con đường của đạo Cao Đài vậy.

B.163 *Có những Thần Linh mới giáng đàn từ năm 1950 đến nay không? Nếu có thì là ai và các Ngài đã truyền dạy những gì?*

Thật ra thì những Thần Linh giáng cơ trong đạo Cao Đài từ trước đến nay đều là những vị có phận sự trong việc quảng truyền nền chơn đạo, không vị nào cũ cũng không vị nào gọi là mới, ngoại trừ những bài giáng cơ ở những tổ chức tư nhân có xuất hiện những danh tánh của những người chức sắc ở các phái đã từ trần với nguyên vẹn tước phẩm của họ buổi sanh tiền, những tước phẩm có thể được giáng hiện ở những cơ đàn tại các Hội Thánh địa phương. Tuy nhiên, với tư cách một đồng tử, tôi lưu ý các nhà nghiên cứu về đạo Cao Đài cần nhận định cho tỉnh tế việc này bởi vì Thần Linh không phải lúc nào cũng thị hiện dễ dàng cho sự cầu rước của người thế gian, nhất là những người ấy không phải là những bậc chân tu có đủ mức độ *cảm* để được chư Thần Linh *ứng* như câu B.44 đã nêu ra.

B.164 *Xin liệt kê một danh sách hệ thống Thần Linh đầy đủ theo thứ*

tự từ trên xuống dưới, chú thích những vị đã giáng cơ dạy Đạo, và cho biết những ẩn danh hay biệt hiệu của họ nếu có.

Thật ra thì chỉ những vị giáng cơ dạy Đạo mới được nhận biết trong đạo Cao Đài. Chư vị Phật, Tiên, Thánh, Thần đều có giáng cơ dưới nhiều danh hiệu khác nhau tùy theo người hầu đàn và cũng tùy trường hợp xảy ra cần có vị liên hệ. Những vị được biết theo thứ tự từ cao xuống thấp là:

- Đức Cao Đài, đức Thái Thượng Lão Quân, đức Hồng Quân Lão Tổ, đức Nhiên Đăng Cổ Phật, đức Ngươn Thi Thiên Tôn,
- Đức Thích Ca, đức Lão Tử, đức Khổng Tử, đức Jésus,
- Đức Lý Thái Bạch, đức Quan Thánh Đế Quân, đức Quan Âm Bồ Tát, đức Đông phương Lão Tổ và quý vị đác đạo Vô Vi Tiên vị,
- Đức Trần Hưng Đạo, Trưng Nữ Vương, Triệu Nương, Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (tức Victor Hugo), Jeanne d'Arc và chư vị Anh hùng Liệt nữ Việt Nam hiển Thánh,
- Đức Thành Hoàng Bốn Cảnh và chư vị đạo tâm chức sắc Cao Đài liễu đạo hiển Thần ...

Ngoài ra, trong năm đầu khai đạo, do sự chỉ dạy của Thất Nương (vốn là người Việt Nam đác tiên vị, như danh Vương Thị Lễ) có Diêu Trì Phật Mẫu, và Cửu Vị Tiên Cô ở Diêu Trì Cung giáng cơ trong đêm Rằm tháng Tám năm Ất Sửu với tiệc mừng tiếp đón của các nhà khai đạo buổi đầu do các ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Nguyễn Trung Hậu, Cao Hoài Sang v.v... gọi là tiệc Phó Yến Diêu Trì Cung, nay còn truyền bên phần Phổ Độ, ở Tây Ninh cũng như Bến Tre. Chư vị sau này chủ trì phần nữ phái.

B.165 Xin vui lòng cho biết những chi tiết về lịch sử, người sáng lập,

Đông Tân

vị trí, qui điều, giáo thuyết v.v... của những phái nhỏ, đặc biệt những phái hiện không còn, và giải thích thế nào và tại sao những nhóm này xuất hiện rồi lại tan rã?

Theo sự tìm hiểu của chúng tôi thì ngoài sáu phái lớn của đạo Cao Đài thành hình trong khoảng 12 năm đầu khai đạo (1926-1938) còn có sáu nhóm nhỏ được kể như sau:

Nhóm Tịch Cốc: Năm 1934, trong phạm vi Tòa Thánh Tây Ninh, nơi một căn nhà mới cất có khoảng 10 người đạo hữu bận áo đà nghe lời một người tên là Điền, tự xưng là Nguyên Soái Điền, chủ trương muốn đắc đạo không ăn cơm mà chỉ ăn rau cỏ lại hay lên đồng. Một hôm họ, nhóm người này vào Đền Thánh Tây Ninh, nhảy lên ngai trên bảy cái ngai giành cho Giáo Tông và Chương Pháp, Đầu Sư. Nguyên soái Điền tên thật là Nhuận có lần bận đồ trắng đến dinh Thống Soái Nam Kỳ treo cờ đòi trả nước Nam lại, Pháp bắt bỏ nhà thương diên, sau lại theo đạo Thiên Chúa.

Nhóm Thông Thiên Đài: Nhóm này do các ông Cao Quỳnh Thân và Cao Ngươn Ngọc (cháu kêu ông Cao Quỳnh Cư bằng chú) do một nhóm trí thức ở Saigon đỡ đầu, có tổ chức cầu cơ do vị Liễu Nhứt Chơn Nhơn giảng dạy. Trụ sở chính là Thánh Thất Đồng Sơn ở Gò Công. Nhưng chỉ trong một thời gian rồi mất đi theo cái chết của hai ông này. Hiện ở Gò Công và Sài Gòn có hậu thân của nhóm này do ông Trần Văn Thạnh với ý nghĩ sẽ thay cho Thập Nhị Thời Quân của Hiệp Thiên Đài tại Tây Ninh, việc này không biết căn cứ vào đâu...

Nhóm Tam Kỳ Nguyên Nguyên Bản Bản: Nhóm này do ông Ngọc Đầu Sư Nguyễn Văn Kiên, vốn là chức sắc của phái Minh chơn lý. Sau khi phái Minh chơn lý cải đổi chơn truyền (1935), ông này về quê ở Tân An lập ra nhóm Tam Kỳ Nguyên Nguyên Bản Bản với mục đích phục hồi nguyên bản của đạo Cao Đài, nhưng vì không có sự hưởng ứng nên

không hoạt động gì được, chỉ còn là một âm hưởng mà thôi.

Nhóm Trung Hòa Học Phái: Nhóm này do ông Cao Triều Phát là chức sắc lớn của phái Minh Chơn Đạo lập ra với mục đích thực hành thuyết Trung thứ cho thanh niên trong đạo. Sau đó, ông xin thành lập Thanh niên Đạo Đức Đoàn để tiếp tục mục đích của nhóm này. Cũng có người nói nhóm này do Bác sĩ Trương Kế An lập ra, có xuất bản tạp chí Minh Đức, không rõ thế nào.

Nhóm Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý: Nhóm này ban đầu do ông Hội đồng Nguyễn Văn Tông, một chức sắc thuộc phái Tiên Thiên lập ra có mục đích sưu tầm Thánh Ngôn các chi phái để làm tài liệu của đạo. Nhóm chủ trương bện đạo phục trắng và bịt khăn trắng. Mục đích có hay nhưng sau khi ông Tông mất, nhóm này cũng tiêu hao thực lực nhiều, nhưng vẫn còn hoạt động tại miền Nam

Nhóm Nữ Chung Hòa: Nhóm này vâng lệnh cơ bút ở chi Minh Tân dạy thành lập riêng cho hàng nữ phái do các bà Ngọc Nhiên Hương và Lê Ngọc Trinh điều khiển buổi đầu. Mục đích của nhóm này là hợp nhứt nữ phái dưới quyền của Lê Sơn Thánh Mẫu. Tuy nhiên, công việc tiến hành không như dự định và từ sự liên hợp phái nữ, nhóm này xoay sang công tác xã hội, hiện còn có người tiếp tục công tác này tại Saigon.

Sự thành hình các nhóm này như đã kể trên có thể do nhơn ý một phần cho nên chỉ ra đời không lâu rồi tàn lụi dần.

B.166 *Trong một buổi đàn cầu tiên người ta cần phải làm gì? Pháp sư và hai đồng tử làm những gì? Người hầu đàn có phải viết số và câu hỏi không, nếu có thì những bản này có được đốt đi không và đốt ở đâu, có phải tất cả những người tham dự đều dùng nước cúng không, có mang phù chú không? Phù có viết ra không? Nếu có, có phải được viết trên giấy và đốt đi không, khi*

Đồng Tả

nào? Lá phù để ở đâu, có phải dùng để trừ ma quỷ không? Có phải người muốn cầu hay đặt câu hỏi với Thần Linh phải luôn luôn hiện diện trong buổi đàn không, nếu có họ phải làm gì? Người đồng tử tĩnh lại như thế nào, họ tiếp diễn như thế nào? Các đồng tử có dùng những phương pháp khác nhau không, trong cùng một phái, trong những phái khác nhau?

Một buổi đàn cơ đòi hỏi sự im lặng tuyệt đối trong một tâm thành đồng nhất của những thành phần trách nhiệm trong buổi cầu. Nếu không được như thế thì rất dễ vọng động làm cho phần Thiên Điển không trọn vẹn, do đó, phần nhơn điển gồm nhơn ý và dục vọng xen vào làm mất nghĩa của một buổi cầu đàn đi. Pháp sư quỳ chính giữa đàn, kế bên và khoảng giữa hai người đồng tử ngồi trên hai chiếc ghế dựa đặt ngay trước Thiên Bàn xây mặt vào nhau và bốn tay thủ vào phần dưới của giỏ ngọc cơ. Tùy theo trường hợp, người hầu đàn có thể bạch bằng miệng còn những lá số chỉ dùng trong những buổi lễ lớn viết trên tờ giấy bỏ vào một phong bì, rồi đọc to lên trước Thiên Bàn và được đốt ngay tại đó khi đọc xong. Các loại nước âm dương (nước trà là âm và nước trong là dương, đều là nước lọc đun sôi không phải nước biển) và rượu dâng cúng có thể được dùng như một ân huệ của Thần Linh cho những người hầu đàn, nhưng không nhất thiết lúc nào cũng vậy. Rất hạn chế việc dùng phù chú trong đạo Cao Đài. Phù được dùng trong buổi cầu đàn không viết trên giấy mà chỉ họa trên khoảng chân không trước khi đọc bài cầu nghĩa là khi buổi cầu bắt đầu, phù được họa ở trước bàn thờ, ở bốn hướng đông tây nam bắc chỗ cầu đàn và nơi bàn tay hai người đồng tử với mục đích ngăn cản không cho tà ma vào quấy phá trong buổi cầu đàn. Người muốn cầu hay đặt câu hỏi với Thần Linh không nhất thiết cần phải có mặt tại buổi cầu đàn. Nếu hiện diện, họ phải quỳ sau người pháp sư, khi được cơ gọi tới thì hỏi hoặc tự nhiên cơ trả lời mà không cần đặt thành câu hỏi như với người thường. Sau một buổi cầu, khi Thần Linh thăng thì hai người đồng tử không buông ngọc cơ, nhưng ngọc cơ không xé

dịch nữa. Lúc đó, pháp sư lấy chén nước họa phù buổi đầu với cành hoa rảy nước vào màng tang đồng tử và gọi to tên của họ thì họ thức dậy như người đã qua một giấc ngủ say. Còn việc tiếp diễn thì theo kinh nghiệm của riêng cá nhân tôi, tôi nhận rõ như có một luồng gió mát xâm nhập từ trên không nghĩa là từ trên cao phủ xuống đầu tôi, rồi nghe nhập vào cơ thể tôi làm tôi thấy mát dịu và sau đó hôn mê dần dần, nhưng cũng có khi như mơ màng, có thể trông thấy chung quanh nhưng không làm gì khác hơn là hiện trạng đang chịu để cho hai tay theo đà của ngọc cơ mà viết thành chữ, dù muốn gượng lại cũng không được. Cách thức này rất thông dụng từ buổi ban sơ đến phái Tiên Thiên, sau đó truyền ra Trung Việt cho mãi đến sau này. Gần đây, cũng có nơi dùng một đồng tử, nhưng sự việc diễn tiến có khác là chỉ một người ngồi đồng và nói nhiều hơn là viết. Phải chăng đó là một sự lệch lạc của lẽ màu nhiệm này, thì đó là một điều mà chỉ có người đã làm đồng tử mới có thể nghi vấn, còn những người ngoài cuộc có lẽ rất khó phân biệt giả chơn.

B.167 *Ma quỷ là gì, có phải chúng chỉ gây khó khăn và được phát hiện trong những buổi cầu đàn? Lá phù ngăn cản chúng nói gì, phù này viết bằng chữ Hán hay cũng bằng những lối chữ khác? Có bao giờ chữ Phạn được dùng để viết phù hay ở các Thánh Thất?*

Kinh Đại Thừa Chơn Giáo ghi đoạn như sau :

"... Vì con người hễ là mất hết chơn dương thì phải thuần âm mà người đã thuần âm tuyệt dương là tất phải chết, mà chết như vậy tất phải là ma quỷ, chứ không được nhập vào một thế giới nào mà an nghỉ hết, dấu cho thế giới ấy là nơi Diêm phù cũng vậy. Đã không được nhập vào thế giới nào thì lũ ma quỷ ấy chỉ phải nương dựa gió mây mà chờ ngày tiêu diệt thôi. Và không nhập vào thế giới nào được cũng chỉ tại chúng nó đã làm cho tiêu diệt hết cả các phần chơn dương của chúng nó rồi."

† ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO - THIÊN ĐÀNG VÀ ĐỊA NGỤC

Ma quỷ có thể gây khó khăn cho những buổi cầu đàn nhưng những phù phép được xử dụng đúng cách có thể trừ khử chúng một cách dễ dàng. Không phải ma quỷ chỉ hiện diện ở những nơi có đàn mà thôi, mà chúng ở cùng khắp không nhất định nơi nào, miễn nơi đó có những gì chúng có thể bám dỡ và lôi kéo để nhập bọn, chẳng khác gì những du đảng bị gia đình từ bỏ trên thế gian. Lá phù được xử dụng để trừ ma quỷ mà tôi biết trong đạo Cao Đài gọi là phù "Tam Thiên", là do ba chữ "Thiên" (viết bằng chữ Hán có nghĩa là Trời) hợp lại. Còn các loại bùa theo chữ phạn thì được dùng trong tang lễ (phần Phổ Độ). Nhưng đặc biệt trong thời gian tôi làm đồng tử, đấng Vô Hình có dạy niệam bài "Chú Đại Bi" bằng tiếng phạn của Phật giáo mỗi khi có hiện tượng ma quỷ nhập vào quấy phá trong các buổi cầu đàn. Tôi có thực nghiệm cũng đúng như thế.

B.168 *Có phải lá phù còn được xử dụng cho những mục đích khác ngoài việc cầu đàn không? Nếu thế thì dùng như thế nào, ở đâu, khi nào, tại sao, cho việc gì và để làm gì?*

Việc dùng bùa phép rất giới hạn trong đạo Cao Đài. Theo chỗ chúng tôi hiểu thì ngoài lá bùa đôi khi dùng như phù tam thiên để trấn đàn trừ tà ma, còn thì ít có hoặc không có gì khác nữa. Nếu không kể những phù pháp dùng cho các tang lễ theo tục lệ cổ truyền...

B.169 *Ngoại trừ phần Vô Vi, các chi phái khác có lối tu luyện riêng không? Từ đâu mà có những pháp tu đó, pháp tu đó như thế nào, có đúng chân truyền không? Mục đích của những pháp tu ấy? Tại sao có sự khác biệt giữa các pháp tu ấy, nếu có? Pháp tu nào liên quan với các chi Minh? Rất hoan nghênh nếu ông cho biết những chi tiết khác.*

Ngoại trừ phần Vô Vi nối tiếp chân truyền bí pháp của đức Ngô

Minh Chiêu được xem như là chánh pháp, còn các chi phái bên Phổ Độ cũng có những phép tu riêng biệt. Nhưng ý nghĩa của những pháp tu này là làm cho con người được minh mẫn để hành đạo theo ý niệm giới định huệ bên nhà Phật mà thôi. Các phái đều tự tạo lập phép tu cho mình hoặc do cơ bút như Tiên Thiên, hoặc do người trước để lại như Bến Tre. Một cách tổng quát, các pháp tu này làm cho thân tâm yên lặng để có thể trở nên sáng suốt trong việc hành đạo mà thôi, chứ còn đi đến mục đích tạo Tiên tác Phật như bên Vô Vi thì không được vì không có ấn chứng chi cả. Do đó các pháp tu này không thuộc về chân truyền bí pháp của đức Cao Đài, trong một mối đạo không thể có hai chân truyền bí pháp. Nếu có bí pháp của đức Cao Đài lãnh hội bởi đức Ngô rồi thì không có pháp môn nào khác hơn nữa. Còn nếu có chi phái nào sửa đổi pháp môn của đức Cao Đài từ đức Ngô Minh Chiêu để làm theo cách thức khác thì cũng không đúng là chân truyền vì đã sai lạc rồi vậy.

Nói về chi tiết thì Tiên Thiên do cơ bút bởi những đồng tử bị ảnh hưởng của những truyện Tàu nên có những phép tuyệt cốc, phi thân v.v... nhưng hiện nay đã tiêu hoại từ lâu, chỉ còn những dấu tích đôi chỗ mà thôi. Còn ở Bến Tre thì pháp môn do ông Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương sáng chế ra không phải của Vô Vi, hiện cũng không thấy ấn chứng việc thành đạo. Ở Tây Ninh và Minh Chơn Đạo hoàn toàn không có việc tu luyện. Riêng về Hội Thánh Trung Việt có một nhóm người mệnh danh là tu theo Vô Vi nhưng lại vẫn mang áo mão chức phẩm của bên Phổ Độ nên không đúng với chân truyền của đức Cao Đài vì đã sai lạc nguyên bản.

B.170 *Trong số các nhà khai đạo Cao Đài, có người được biết trước kia đã là tín đồ Phật giáo. Nếu có, họ là những ai, đã theo phái nào của Phật giáo? Nếu không, xin đính chính.*

Trong những nhà khai đạo Cao Đài, không ai có gốc là tín đồ Phật

giáo. Nếu có những vị có tên trong tờ Khai Đạo ngày 7 tháng 10 năm 1926 với nghề nghiệp thầy tu, thì chỉ có ông Lê Văn Lịch, gốc Minh Đường, ông Trần Đạo Quang và Nguyễn Văn Kinh, hai ông đều là gốc Minh Sư mà thôi.

B.171 Ông Tác đã liên lạc với ông Cường Để vào những năm 1941-1942 và những năm trước đó. Có phải những sự liên lạc đó bắt đầu khi ông làm phò loan không? Nếu không thì khi nào? Những mối liên hệ của ông với người Nhật là gì? Mức độ quan hệ ra sao, có thân thiện không?

Theo tập "Tiểu Sử của đức Hộ pháp Phạm Công Tác" có bày bán ở Tòa Thánh Tây Ninh thì ông Tác là người có tư tưởng và tinh thần cách mạng ái quốc từ nhỏ. Trước năm 17 tuổi (1907) ông đã bị bắt hụt vì tham gia phong trào Đông Du do hai cụ Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh cầm đầu. Theo tài liệu này thì ông nằm trong danh sách nhóm người thứ tư được đưa đi xuất dương nhưng công cuộc bị bại lộ và ông nghỉ học ở Saigon (trường Chasseloup Laubat) để về ẩn tại quê nhà (Tây Ninh). Mặc dù sau đó, ông trở lại Saigon làm thư ký sở Thương Chánh, vẫn còn những hoạt động chính trị ngấm ngầm, nhưng cho đến khi ông cùng nhóm phò loan bắt đầu xây bàn thì không còn hoạt động chính trị nữa. Thời gian sau, ông hoạt động cho sự phát triển đạo Cao Đài cho đến năm 1941 thì bị Pháp bắt đày đi an trí ở Madagascar, cho mãi đến năm 1946 Pháp mới thả ông về. Như vậy phải nói liên lạc của ông với người Nhật nếu có là trước năm 1941. Lẽ cố nhiên với tư cách một lãnh tụ tôn giáo ở Việt Nam dưới quyền có một số khá đông quần chúng, người Nhật với chiêu bài Đại Đông Á cần phải lợi dụng để thực hiện mộng bá chủ của mình, nên ông được người Nhật liên lạc từ khi mới đặt chân lên đất nước Việt Nam.

B.172 Cho biết lý do thật sự về việc thành lập quân đội của ông Tác ở Tòa Thánh Tây Ninh, mục đích của việc này như thế nào? Lai lịch quân đội này cho đến khi giải tán dưới thời ông Diệm là như thế nào? Tại sao quân đội chính phủ chiếm cứ Tòa Thánh Tây Ninh năm 1956? Tại sao ông Diệm muốn như vậy? Những liên lạc giữa lực lượng này với quân đội Bình Xuyên, Hòa Hảo?

Nếu nói ông Tác thành lập quân đội thì không đúng lắm. Bởi vì nhóm thanh niên võ trang tại Tòa Thánh Tây Ninh đã có trước đó, khi ông còn bị đày ở Phi Châu. Lý do chính là từ sau 1941, quân đội Pháp chiếm đóng Tòa Thánh và bắt bớ các chức sắc, khủng bố toàn đạo, một số thanh niên có tinh thần yêu nước ngoan đạo tại đây đã tự động đứng lên tổ chức hàng ngũ bí mật để chống lại sự khủng bố đàn áp của Pháp và mưu sự bảo vệ Tòa Thánh Tây Ninh khỏi sự xâm chiếm của thực dân. Đứng đầu nhóm này có ông Trần Quang Vinh, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Thành Phương và Trịnh Minh Thế. Cho đến năm 1946, khi ông Phạm Công Tác được Pháp thả về mới công khai tán trợ và chủ trương tổ chức quân đội này thêm phát triển và có qui củ nhiều hơn. Quân số từ vài ba đại đội ban đầu đã lên tới non ba vạn, đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Trung tướng Nguyễn Thành Phương. Còn ông Phạm Công Tác thì được gọi là Tổng Tư Lệnh Tối Cao Thượng Tôn Quản Thế. Nhân danh chức vị này, ông Tác đã có nhiều lần tiếp xúc và liên kết với các tướng lãnh của Bình Xuyên và quân đội Hòa Hảo với mục đích tạo thành một lực lượng thuần túy Việt Nam võ trang chống lại Việt Minh Cộng sản hiện thời và nếu cần chống lại bất cứ một áp đảo nào đối với quốc gia Việt Nam bất cứ từ đâu đến. Đầu thập niên 1950, lực lượng Cao Đài chia làm hai phe: một phe do Nguyễn Thành Phương ở thế hợp tác với chính quyền và Pháp, một phe tách vào núi do Trịnh Minh Thế lập chiến khu ở Bà Đen. Năm 1955, quân đội Trịnh Minh Thế được điều động về hợp tác với quân đội quốc gia dưới chính thể Ngô

Đông Tân

Đình Diệm. Việc này ông Phạm công Tắc không đồng ý và gọi ông Thế là kẻ phản Thầy.

Quân đội chính phủ dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm không ra mặt đàn áp lực lượng ông Tắc, nhưng có những bàn tay của ông Diệm đã xúi các người dưới quyền của ông Tắc thực hiện việc gọi là "thanh trừng" nội bộ, bắt giam cầm nhiều đạo hữu, kể cả hai người con gái của ông Tắc. Còn ông Tắc thì bị giam lỏng ở Hộ Pháp đường. Đó là một kế hoạch của đệ tam nhân đã khiến cho ông Tắc phải lên đường lưu vong sang Cam bốt khoảng tháng 2/1956.

Ông Diệm muốn giải tán quân đội của Tây Ninh để tập trung lực lượng cho thể chế của ông và củng cố chính quyền của ông theo chủ trương độc tài mà ông thực hiện những năm sau đó để đi đến cái chết bi thảm của ông năm 1963.

Những nhân vật quan trọng trong quân đội Tây Ninh có thể kể những ông Trần Quang Vinh, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Thành Phương, Trịnh Minh Thế ... Những sự liên lạc giữa ông Tắc với Bình Xuyên, Hòa Hảo chúng tôi không được biết lắm.

B.173 Tại sao người Cao Đài lại ủng hộ Pháp vào năm 1947?

Đây là một câu hỏi có tính cách ngoài phạm vi khảo sát nghiên cứu của chúng tôi, nhưng theo chỗ chúng tôi hiểu biết, nếu không làm thì nguyên do như sau đây:

Tháng 8 năm 1945, sau khi Nhật đầu hàng Đồng Minh, Việt Minh nắm chính quyền ở Việt Nam. Tại miền Nam, lực lượng võ trang Cao Đài dưới quyền chỉ huy của ông Trần Quang Vinh (ông Tắc hiện còn đang ở Madagascar) đã liên kết với Hòa Hảo làm thành một lực lượng võ trang khá hùng hậu trong hàng ngũ Việt Minh lúc bấy giờ đang dưới thể chế liên hiệp quốc gia.

Tuy nhiên, Chủ tịch lâm thời của Việt minh lúc này là Nguyễn Bình nhận thấy lực lượng võ trang các giáo phái rất hùng hậu nhất là ở địa phương của họ nên đã làm cho cuộc hôn phối miễn cưỡng giữa vô thần (Việt minh) và hữu thần (giáo phái) trở nên tan vỡ. Tháng 6/1946, ông Trần Quang Vinh bị Pháp bắt giữ. Lợi dụng cơ hội này, Pháp bằng lòng thả ông Vinh ra với điều kiện: Pháp cũng sẽ thả ông Tác về nước và lực lượng võ trang của ông Vinh sẽ hợp tác với Pháp.

Ấy thế là tháng 8/1947, một thỏa hiệp giữa Tổng Tư Lệnh tối cao quân đội Pháp với lực lượng võ trang Cao Đài được ký kết[†].

B.174 Trịnh Minh Thế là ai? Tại sao ông ly khai? Ông lập bản doanh ở đâu? Ông làm như thế với mục đích gì? Ông thuộc phái nào? Có phải chỉ có phái Tây Ninh là phái có quân đội không?

Trịnh Minh Thế là một tín đồ miền nam, thuộc phái Tây Ninh. Nghe đâu trong thời gian tạo tác Đền Thánh Tây Ninh, ông là một trong những nhân công. Từ 1940, chính phủ Pháp đã ra mặt khủng bố Tòa Thánh Tây Ninh cũng như ở khắp các nơi có đạo. Năm 1941, Pháp tịch thu các văn phòng Tòa Thánh, ra lệnh nhân công đình chỉ việc tạo tác và bắt ông Phạm Công Tác cùng nhiều chức sắc lớn tại đây. Trịnh Minh Thế cùng với các bạn thanh niên lúc bấy giờ như Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Thành Phương v.v... hiệp với ông Trần Quang Vinh, một chức sắc của Tòa Thánh, mưu sự chống Pháp. Ông Vinh do dự. Do một đàn cơ ông Nguyễn Trung Hậu cầu tại tư gia, ông Vinh mới quyết định việc thành lập lực lượng võ trang với sự hợp tác của các thanh niên kể trên. Công cuộc diễn tiến như thế cho đến năm 1951, Trịnh Minh Thế đương chỉ huy lực lượng Cao Đài tại Giang Tân đang đem lên bỏ đi lập chiến khu trong núi Bà Đen, giáp ranh Tây Ninh và Cam bốt. Hình như có sự thỏa thuận ngầm ngầm giữa phần còn lại và phần ra đi trong sự tương trợ

† Theo Fall, "Political Religious sects", trang 240

lẫn nhau, nhóm còn ở lại hiệp tác với Pháp sẽ chia đồng lương với nhóm bên trong chiến khu bằng những mưu thuật mà người Pháp không hề biết. Trịnh Minh Thế đương nhiên cầm đầu một lực lượng võ trang ái quốc tốt độ trong công cuộc chống Pháp và chống Việt minh cùng một lúc.

B.175 *Tại sao có những cuộc đại hội toàn quốc vào tháng 9/1953? Với mục đích gì? Thành phần tham dự?*

Đây là một vấn đề ngoài sự khảo sát của chúng tôi từ trước nay. Tuy nhiên, theo chỗ dự đoán của chúng tôi thì tình trạng bi đát của cuộc chiến Việt Pháp đã khiến ông Tác muốn lấy tư cách lãnh tụ tôn giáo của mình đứng làm trung gian cho sự dàn xếp hòa bình giữa Bảo Đại và Hồ Chí Minh trên tinh thần yêu nước, nhưng sự việc không đến đâu. Lẽ dĩ nhiên, thành phần tham dự lúc bấy giờ không ai khác hơn là lãnh tụ các khối võ trang như Bình Xuyên, Hòa Hảo và Việt Nam Quốc Dân Đảng v.v....

B.176 *Tại sao Bảo Đại cố thống nhất các lực lượng võ trang Cao Đài, Hòa Hảo và Bình Xuyên? Tại sao ông thất bại? Tại sao ông Diệm lại thành công?*

Điều này cũng ngoài sự hiểu biết của chúng tôi. Nhưng sự thất bại hay thành công của hai ông trên không phải là do sự cố tâm thống nhất các lực lượng võ trang mà chính là do yếu tố nhân tâm đối với hai ông ấy. Bảo Đại vốn trước là một vua bù nhìn, mọi sự đều do ngoại bang xúi dục hay sai khiến mà có. Còn ông Diệm, khi mới về nước, vốn là một trong những người có thành tích cách mạng, có tinh thần tranh đấu cho Việt Nam nên dân chúng ủng hộ và sự thành công của ông chính là ở điểm này.

B.177 Ai là những người Cao Đài tham gia chính phủ năm 1955? Tại sao họ từ chức? Tại sao người Cao Đài lại thành lập một mặt trận thống nhất chống ông Diệm, chi phái nào tham gia? Mục đích mặt trận này là gì, nhóm nào tham gia, gồm những ai?

Đây cũng là một vấn đề nội bộ của phái Tây Ninh ngoài phạm vi nghiên cứu của chúng tôi. Tuy nhiên, những người Cao Đài tham gia chính phủ ngoại trừ ông Lê Văn Hoạch và ông Trần Quang Vinh là những chức sắc của Tòa Thánh, còn lại là những người mà tín đồ không biết đã đến Tòa Thánh và làm cách nào để cho các chức sắc tin vào tài lực của họ để đem ra tham gia việc này việc nọ. Sau đó, khi có quyền lực trong tay, họ lại xem Tòa Thánh không ra chi cả. Đó là cái tệ trạng của những người mệnh danh là trí thức Cao Đài tham gia các chính phủ gần đây. Nếu tôi nhớ không lầm thì hình như trong thời gian 1955, người được gọi là của Tây Ninh là ông Phạm Xuân Thái thì phải. Sự từ chức của ông chắc phải do một áp lực chống đối chính quyền Diệm. Bởi vì trong năm này, hai ông Trịnh Minh Thế và Nguyễn Thành Phương đã đứng về phe ông Diệm tiêu diệt Bình Xuyên. Còn ông Tắc thì vẫn giữ lập trường cũ của mình là kêu gọi sự chung sống hòa bình và không diệt các đoàn thể bạn (như Bình Xuyên, Hòa Hảo). Cho nên, tự trong Tây Ninh có sự lục đục mà giữa ông Tắc và những đệ tử (ông Thế, ông Phương) có sự bất hòa khiến ông Tắc phải rời Tòa Thánh ra đi.

Như vậy, các nhóm chống ông Diệm còn lại chỉ có ở Tây Ninh (các chi phái khác không tham dự) vốn là những đồ đệ trung kiên của ông Tắc, có thể kể như Đại Tá Mạnh (ông này vốn là phụ tá thân cận của ông Thế khi còn trong chiến khu) và Sĩ tài Nhung, một chức sắc Tây Ninh.

B.178 Những môn đồ các chi Minh qui nguyên qua Cao Đài là do ý các bậc tôn trưởng của các chi này, do cơ bút, hay qua sự truyền

Đầu tiên, cơ bút gọi đến các nhà lãnh tụ các chi như Minh Sư thì có ông Trần Đạo Quang, Minh Đường thì có ông Ngọc Lịch Nguyệt (hay Lê Văn Lịch). Sau đó, các môn đồ của các chi ấy mới đến xin ý kiến của hai ông và hưởng ứng trước sự canh tân của phong trào mới, vì nội dung cũng gồm sự tôn thờ Tam giáo, nên họ đã qui nguyên qua đạo Cao Đài.

B.179 *Minh Tân và Tiên Thiên được đức Ngô Minh Chiêu giảng cơ sau khi Ngài liễu đạo. Tại sao chỉ có hai nơi này mà không phải những chi Minh khác, hay những chi phái Phổ Độ khác?*

Sự giảng dạy của Thần Linh như đã trình bày ở câu B.44 là một vấn đề cảm ứng. Cũng có khi đó là một sự huyền diệu của các đấng Vô Hình mà nơi nào có căn duyên thì nơi đó được thọ lãnh. Dù sao thì sự linh ứng của đức Ngô Minh Chiêu cũng không thể thiếu đi bất cứ nơi nào là môi trường sinh hoạt của tôn giáo Cao Đài vì chính Ngài là manh nha cho công cuộc này. Cho nên, không sớm thì muộn nơi đâu cũng sẽ thấy vai trò quan trọng của Ngài đối với sự mất còn của nền Đạo. Cho dù các phái không còn cảm để có sự linh ứng của Ngài thì cũng sẽ thấy được trọng trách của Ngài sau này bởi vì đó là một vấn đề tâm linh do thế giới vô hình điều động chứ không phải của thế giới loài người.

B.180 *Hiện tại hay trong quá khứ, có những nhóm nào khác của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ bị xem là thất chơn truyền như Minh Chơn Lý không? Đó là những nhóm nào và tại sao bị xem như thế?*

Không có nhóm nào sau Minh Chơn Lý bị gọi là thất chơn truyền cả. Cho dù có những nhóm lẻ tẻ do một số người tạo dựng nên với một mục đích gì đi nữa thì cũng còn thờ Thiên Nhân, còn tuân theo các kinh luật. Chỉ công việc của họ bị lệch lạc có thể làm cho người ngoại cuộc

tướng làm chánh pháp của đạo mà thôi. Những nhóm này không đáng kể.

B.181 *Tại sao lại chọn Tây Ninh làm Thánh địa? Người Pháp cho rằng việc này phát xuất từ một lý do không may nào đó. Có nguyên nhân chính đáng nào để họ nghĩ như vậy không? Nếu không xin đính chính. Các chi phái chọn Thánh Địa của mình dựa trên những lý do gì?*

Người Pháp cũng có lý khi cho rằng chọn làng Long Thành ở Tây Ninh làm Tòa Thánh Cao Đài phát xuất từ một nguyên nhân chẳng lành qua việc các nhà Khai Đạo đã mượn chùa Từ Lâm Tự ở Gò Kén để tổ chức lễ Khai Đạo nhưng thất bại. Sự thật cũng có như thế vì khi thấy cuộc rối loạn đó, Hòa Thượng Như Nhân nản chí dời chùa lại và sau đó mới có lệnh cơ bút dời đến làng Long Thành hiện nay. Nhưng phải nói rằng nơi đây là do các nhà khai đạo đầu tiên chọn lựa thể theo Thánh Ngôn của đức Cao Đài chỉ dạy tháng 2/1927 với công quả của ông bà Nguyễn Ngọc Thơ. Các Hội Thánh khác đặt trụ sở phần nhiều do cơ bút như Tiên Thiên, Minh Chơn Đạo, Hội Thánh Truyền Giáo, cũng có nơi do nhơn ý của các nhà lãnh đạo như Thánh Thất An Hội ở Bến Tre.

B.182 *Nhóm tín đồ Cao Đài ở Nam Vang được thành lập như thế nào, khi nào và tại sao? Tại sao nhóm này lại liên kết với Tây Ninh? Tại sao họ bị quốc vương Cam bắt ngăn cấm? Theo chúng tôi biết, những lãnh tụ của họ đã dự phần vào những hoạt động chống Pháp, thân Nhật. Tại sao? Họ cũng liên minh với nhóm Khmer Kampuchia Krom, điều này được giải thích ra sao?*

Việc truyền bá đạo Cao Đài sang đất Cam bốt đã có từ 1927 do ông Phạm Công Tác vâng lệnh đức Cao Đài thành hình từ đó. Đầu tiên công cuộc phổ độ được thực hiện với trụ sở tạm tại nhà ông Cao Đức

Đông Tân

Trọng, sau ông này được phong Tiếp Đạo Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh. Những ông Trần Quang Vinh, Huỳnh Văn Tuy nhập môn tại Nam Vang trong dịp này. Đến năm 1951, số tín đồ lên đến bảy vạn người.

Vì cơ đạo ở đây trực thuộc Tòa Thánh Tây Ninh từ khi bắt đầu nên tất cả mọi chuyển biến đều do ảnh hưởng của Tây Ninh, đặc biệt nơi ông Phạm Công Tắc. Do đó, khi Tây Ninh chống Pháp thì họ cũng chống Pháp, khi Tây Ninh thân Nhật thì họ cũng thân Nhật và sau này theo chủ trương hòa bình chung sống với sự lưu vong của ông Tắc tại Nam Vang, họ cũng theo một chí hướng đó. Điều này không có chi lạ.

B.183 *Nguyệt Minh Đài và Cao Thiên Đài là gì và ở đâu? Những liên hệ của những nơi này với các chi Minh ra sao?*

Chúng tôi không rõ lắm về những nơi này, xin lỗi.

B.184 *Dường như có sự liên kết giữa Hội Thánh Mỹ Tho, Minh Tân và Cao Đài Đà Nẵng. Xin giải thích điều này?*

Theo chỗ tôi biết thì từ trước nay không có sự liên kết nào như vậy cả. Nếu có, chỉ trên lập trường liên giao tương trợ mà thôi.

B.185 *Tại sao Hội Thánh Trung Việt lại chấp nhận thi hành bốn cơ quan như Tây Ninh, nhất là khi Tây Ninh dường như không dự phần nhiều trong việc thành lập Hội Thánh này? Thật ra Tây Ninh có dự phần nhiều hay không?*

Hội Thánh Truyền Giáo Trung Việt theo cơ bút - tôi phải xác nhận rằng cơ bút này do người đồng tử đã ảnh hưởng Tây Ninh - đã tổ chức hành chánh đạo theo bốn cơ quan như ở Tây Ninh. Nguyên từ trước, ở Trung Việt áp dụng lề lối Tam Dân Cứu Viện như đã có từ khai

nguyên nền đạo, chỉ từ năm 1956 về sau này mới cải đổi ra bốn cơ quan mà thôi. Với tư cách một đồng tử cũng gốc Hội Thánh Trung Việt, tôi cho đó là một sự lệch lạc chon truyền cần phải được tu chỉnh lại bởi vì lối cải đổi ra bốn cơ quan này là do ý kiến cá nhân của ông Phạm Công Tắc từ 1938 áp dụng ở Tây Ninh để cho phù hợp với địa vị Chương Quản Nhị Hữu hình đài của ông lúc bấy giờ cho đến về sau khi ông còn nắm quyền tại Tây Ninh. Đó là một sự vi phạm luật pháp đạo trong sự phân quyền của ba đài, không thể gọi là đúng theo chân truyền của đạo Cao Đài được.

B.186 Lịch sử vụ thẩm sát tín đồ Cao Đài tại Quảng Ngãi như thế nào? Những cuộc thẩm sát khác do cùng một nhóm người thực hiện hay do những nhóm khác?

Vụ thẩm sát ở Quảng Ngãi năm 1945 rất là rùng rợn. Có thể nói đó là một tấn trò dã man nhất mà những người mệnh danh là văn minh đã làm ra chỉ vì chủ nghĩa vô thần phi nhân của ngoại bang. Việc sưu tầm sử liệu của vụ thẩm sát này có nhiều trở ngại vì có nơi bị giết sạch không còn người sống sót, hoặc có người sống sót thì lại còn quá nhỏ, hay quên đi không nhớ rõ từng chi tiết sự việc xảy ra được. Tuy nhiên, những vụ giết này có thể kể đại loại như :

- buộc người tín đồ phải chối đạo, bước qua Thiên Nhân, nếu ai làm như thế thì được tha, nhưng các tín đồ vẫn khăng khăng không chịu.
- buộc con phải giết cha, vợ phải giết chồng hay ngược lại nếu không chịu chối đạo.

Những vụ tàn sát được thi hành ngay tại địa phương do những cán bộ Việt minh lúc bấy giờ mang đầu óc Nga Sô, Trung Cộng, những hình thức giết người có thể kể như sau:

Đồng Tân

- dem xâu tay người này với người kia bằng dây thép rồi liệng xuống nước, ai nhô lên thì lấy dầm đập xuống cho đến chết.
- đào hầm lớn, bịt mặt người tín đồ từ mười tuổi trở lên có khi cả một làng rồi xô xuống hầm lấp lại.
- bịt mặt người tín đồ rồi đem bán cả một dọc dài xong vùi chung một lỗ.
- chém bằng mã tấu, bằng dao bất cứ ở đâu, cứ để y như vậy cho đến khi họ chết bất kể họ vùng vẫy như thế nào.

Bản liệt kê riêng của Hội Thánh Truyền Giáo có đến 2971 người nam nữ từ 18 tuổi trở lên đã bị giết tại Quảng Ngãi. Hiện Hội Thánh Truyền Giáo đã xây tháp kỷ niệm tại tỉnh này.

B.187 *Những liên hệ giữa phái Tây Ninh, và các chi nhánh với Mạc Long đảng? Có phái nào liên hệ với đảng này không? Nếu có ở mức độ nào?*

Chúng tôi hoàn toàn không biết đến điều này.

B.188 *Làm thế nào người Cao Đài phối hợp chính trị và những sinh hoạt chính trị với tín ngưỡng tôn giáo?*

Người Cao Đài chân chính luôn luôn phân biệt hai phạm vi hoạt động của cuộc sống đời mình. Họ là một tín đồ của đạo Cao Đài trong sứ mạng gieo truyền ánh sáng của Chân Lý mới cho khắp mọi người trên thế gian. Như vậy, họ phải xem mọi người như anh em không phân biệt chủng tộc, giai cấp hay tín ngưỡng. Họ là một cánh cửa mở toang đón nhận tình tương thân tương ái ở bất cứ sinh hoạt nào của xã hội. Trong tinh thần đó, họ là anh em trong khối nhân loại nói chung mà đức Cao Đài hay Thượng Đế vốn là Cha chung vậy. Nhưng trong khi đó, người

tín đồ Cao Đài còn là một công dân trong một nước. Họ phải làm xong bốn phận công dân của nước họ, dù họ ở quốc tịch nào theo tinh thần luật pháp và cộng đồng nhân loại. Như thế, vấn đề chính trị không hẳn trái với đạo lý tín ngưỡng mà có thể do đạo lý tín ngưỡng hun đúc và nuôi dưỡng cho tốt đẹp tinh thần hy sinh ái quốc của họ. Trong Tân Luật của Cao Đài có quy định như vậy. Còn những trò chính trị mưu mô những điều không thuộc về căn bản đạo lý thì nhứt thiết người tín đồ Cao Đài chân chính không bao giờ làm. Nhất là trong tình thế đất nước Việt Nam đang thời tao loạn, vấn đề chính trị lại càng làm cho người tín đồ Cao Đài chân chính suy nghĩ cân nhắc một bên là lẽ Đạo, một bên là thói đời để làm bốn phận công dân của mình cho đúng với tinh thần đạo đức háo sinh của Thượng Đế vậy.

B.189 *Người Pháp đã đưa bằng chứng rằng vài nhân viên của tổ chức bí mật trong các cuộc biến loạn năm 1916 (và 1930) đã trở thành tín đồ Cao Đài. Người Cao Đài có bằng chứng gì để xác nhận hay cải chính điều đó không?*

Thật ra, chúng tôi không đủ bằng chứng để minh xác điều này vì những vị tiền bối đã trở thành người thiên cổ. Tuy nhiên, theo sự tìm hiểu của chúng tôi thì số người trong tài liệu của Pháp đó có thể là một vài vị chức sắc lớn của phái Tiên Thiên, như quý ông Nguyễn Thế Hiến, Phan Văn Tông ... vốn là những nhà cách mạng có tên tuổi thời bấy giờ, sau phong trào Đông du của quý cụ Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh...

B.190 *Có chi phái nào, hay chính đạo Cao Đài, hoặc một đấng Thần Linh giáng cơ nào đó thường được biết dưới danh hiệu Đạo Nguyên hay Tiên Thiên Đại Đạo hay không? Hay những danh hiệu này thuộc về các chi Minh?*

Chúng tôi không thấy có vị Tiên này trong khoảng thời gian nghiên

cứu về đạo Cao Đài từ 1919 đến 1938. Không biết vị Thần Linh này ở đâu và lai lịch ra sao. Chỉ thấy có chi Minh Lý xưng là Tiên Thiên Đại Đạo trong các sổ cầu sự.

B.191 Tam thập lục Thánh của Minh Tân là những vị nào? Có phải các chi Minh khác cũng có cùng một hệ thống như vậy không? Nếu thế thì hệ thống ấy là gì, gồm những ai, và điều gì đã được đưa vào đạo Cao Đài? Các cấp khác nhau ở các chi phái là gì, nhiệm vụ của các thành viên ra sao? Làm sao để đạt đến phẩm vị đó, tu hành, tịnh luyện thế nào? Các vị ấy có ăn chay không, giáo điều ra sao? Có liên hệ nào giữa pháp tu các chi Minh đạo với đạo Cao Đài không? Các chi Minh có mối liên hệ với đạo Cao Đài như thế nào, với chi phái nào trong đạo? Tại sao các chi Minh ấy lại hiệp với đạo Cao Đài?

Theo chỗ hiểu biết của chúng tôi thì chỉ có phái Tiên Thiên là có các vị chức sắc mệnh danh như là tam thập lục Thánh, thất thập nhị Hiền hoặc Thất Thánh, Thất Hiền chứ không phải của chi Minh Tân.

Sở dĩ có các vị này là do cơ bút của phái này phong cho những người trong phái mình. Ngoại trừ các ông có tên tuổi về địa vị ở đời như Nguyễn thế Hiến, Phan Văn Tông, Lê Kim Ty được phong trong hàng Thất Thánh, Thất Hiền, còn các vị khác không mấy quan trọng. Khi chiến tranh xảy ra gây sự đổ nát cho xứ sở này thì các cơ sở Tiên Thiên cũng tàn theo, mang theo những chức vị hoa mỹ ấy.

Riêng về pháp tu của các chi Minh với đạo Cao Đài thì không có liên hệ gì cả. Sở dĩ như thế là vì trong các chi Minh đạo thì có chi Minh Sư, Minh Đường vốn phát nguồn từ Trung hoa, còn có chi Minh Lý thì do cơ bút riêng của chi này qui định pháp tu của họ. Nhưng Minh Lý không có liên hệ với phái nào về pháp tu này cả. Sự liên hiệp các chi Minh với đạo Cao Đài đã được trình bày ở các câu B.146 và B.147. Nói

riêng về pháp tu thì không có ở trong đạo Cao Đài vì khi các chi Minh này qui nguyên qua phần Phổ Độ chớ không hề liên lạc với phần Vô Vi, nên pháp môn Vô Vi của đạo Cao Đài vẫn được toàn vẹn của đức Cao Đài từ nguyên thì vậy.

B.192 Ai là Thất Hiền của hệ thống chức sắc bần toàn trắng? Có phải đó là Hiệp Thiên Đài không?

Theo câu trả lời trên (B.146) thì Thất Hiền là những chức sắc thuộc Cửu Trùng Đài của phái Tiên Thiên vốn là phái chỉ dùng toàn đạo phục trắng, chứ không phải là Hiệp Thiên Đài.

B.193 Theo sự hiểu biết của tôi thì Trung Nữ Vương và Tây Vương Thánh Mẫu chỉ giáng cơ trong phái Tiên Thiên. Việc giáng cơ này như thế nào và tại sao lại như vậy? Ai là Tây Vương Thánh Mẫu? Và có điều gì đặc biệt về vị này không?

Trung Nữ Vương là một nữ anh hùng Việt Nam nên đã giáng cơ nhiều nơi chứ không phải chỉ ở phái Tiên Thiên. Tây Vương Thánh Mẫu thì không biết xuất xứ từ đâu, nhưng có thể là biệt danh của đức Phật Mẫu. Đó là theo nhận định riêng của tôi, không dám quyết chắc như thế.

B.194 Làm sao biết được phẩm tước của một Thần Linh giáng cơ?

Thường những vị Thần Linh khi giáng cơ thì xưng danh hiệu, phẩm tước nếu có cho những người hầu đàn biết.

B.195 Câu trả lời B.55 không được đầy đủ. Ông có thể cho biết thêm về những bài kinh được dùng trong Đạo không?

Những bài kinh chữ quốc ngữ thỉnh từ chi Minh Lý có thể kể là bài Niệm Hương, bài Khai Kinh, bài Sám Hối, bài Cầu Siêu, bài Xưng tụng Phật, Thánh, Tiên, Thần... Những bài này có trong kinh Thiên đạo

và Thế đạo còn lưu dụng ở phái Tây Ninh và hầu hết còn được dùng ở các phái khác thuộc phần Phổ Độ, tuyệt đối không dùng bên Vô Vi.

B.196 Xin vui lòng cho biết thêm chi tiết ở câu trả lời B.59.

Câu hỏi nêu ra đã được các câu trả lời B.136, B.138 và B.143 thêm những chi tiết cần biết về các phái Minh chơn Lý, Tiên Thiên, Minh Chơn Đạo. Chỉ còn các phái như Cầu Kho, Tây Ninh và Bến Tre. Từ năm 1934, sau khi hai ông Đầu Sư Thượng Tương Thanh và Ngọc Trang Thanh về Bến Tre lập Ban Chính Đạo với mục đích chấn chỉnh lại mỗi đạo thì từ đó giữa Tây Ninh và Bến Tre đã đào sâu cái hố chia rẽ không làm sao lấp bằng được mặc dù mỗi nơi đều hành đạo với khối tín đồ riêng qui tụ theo mình. Cho mãi đến năm 1938, tại Bến Tre, ông Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương cử hành một cuộc đại lễ long trọng tuyên bố chấm dứt nhiệm vụ chính đạo, và các chi phái đã xong phận sự, nhưng cũng từ đó, Bến Tre lại trở thành một chi phái vì lời tuyên bố của ông chỉ có phái của ông tuân y mà thôi. Đồng thời, tại Tây Ninh, ông Phạm Công Tắc đã chủ tọa một đại hội tuyên bố canh cải nền hành chánh đạo ra làm bốn cơ quan vào năm 1938. Lúc bấy giờ, tất cả chức sắc lớn của Hiệp Thiên Đài, ngoại trừ ông Khai Pháp Trần duy Nghĩa, đều rời bỏ ông để thành lập một ban mệnh danh là ban Tái lập tại Thánh Thất Từ Vân (Gia Định). Vì thế, cũng từ năm này, Tây Ninh trở thành một phái dưới quyền lãnh đạo độc tôn của ông Tắc, chứ không phải là Hội Thánh chung của Đại Đạo Tam Kỳ nữa... Còn nhóm Cầu Kho thì từ 1930, một nhóm trí thức tín đồ và chức sắc dưới quyền của ông Vương Quan Kỳ, thiên phong Giáo Sư, vì bất đồng chính kiến với hai ông Lê Văn Trung và Phạm Công Tắc đã không hợp tác với Tòa Thánh Tây Ninh nữa. Từ đó, Cầu Kho được xem như phái Cầu Kho, nhưng công cuộc phổ thông chơn Đạo không ra ngoài phạm vi thành phố Saigon, và một ít ở Bình Định nên nhóm này đến nay kể như không còn cái phong

độ buổi đầu nữa. Thánh Thất Nam Thành, hậu thân của Thánh Thất Cầu Kho hiện nay biệt lập không chi phái nhưng không mấy người ngoài những đạo hữu công quả tại đó.

Về Hội Thánh Truyền Giáo tại Đà Nẵng thì truy nguyên có thể từ 1938, sau khi khánh thành Thánh Thất Trung Thành ở Đà Nẵng thì đã thành lập Cơ Quan Truyền Giáo Trung Việt. Sau đó, đến năm 1945, với sự hợp tác của chức sắc Bến Tre đã thành hình Cơ Quan Truyền Giáo Trung Bắc Việt Nam và cho mãi đến năm 1956, danh hiệu Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài mới thành hình qui tụ các tỉnh đạo miền Trung từ Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Tín, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa tổ hợp các nhóm đạo hữu thuộc các Hội Thánh Tây Ninh, Bến Tre, Tiên Thiên v.v...†.

B.197 Xin ông cho biết thêm chi tiết về các câu trả lời B.90 và B.92?

Nguyên buổi đầu từ năm 1931, cầm đầu một tỉnh đạo phái nam thì có một Chủ Tỉnh Đạo, phái nữ thì có một Đầu Tỉnh Đạo. Giúp việc của mỗi vị có một Từ Hàng. Sau này hai phái nam nữ hiệp lại chỉ có một Đầu Tỉnh Đạo. Thường các vị này phải lo việc điều hành các Ban Cai Quản tại các Thánh Thất. Các Ban Cai Quản các Thánh Thất gồm có:

- 1 Hội Trưởng
- 1 Phó Hội Trưởng
- 1 Từ Hàng
- 1 Phó Từ Hàng
- 1 Thủ Bốn
- 1 Phó Thủ Bốn

Ngoài ra, còn có bốn hội viên lo về Nông, Công, Lương, Phòng trừ, và tại mỗi Thánh Thất có một Lễ Sanh chăm lo việc tế lễ và quan

† Xin xem câu B.144 - bộ thứ tư

Đông Tân

hôn tang tế trong đạo hữu. Ban Cai Quản các Thánh Thất do đạo hữu địa phương bầu.

Về câu B.92, chỉ cần biết thêm rằng các hội như Thượng Hội, Hội Thánh, Hội Nhơn Sanh đều có chức sắc Hiệp Thiên Đài tham dự với tư cách đại diện luật pháp để cho cuộc họp có đủ tính chất pháp lý của nó.

B.198 Con số ước lượng của tín đồ Cao Đài hiện nay là bao nhiêu?

Xin ông cho biết về số lượng tín đồ ở mỗi phái? Một tín đồ khi chuyển từ phái này sang gia nhập phái khác có phải là điều sỉ nhục không, ví dụ như tín đồ Tiên Thiên trở thành tín đồ của Minh chơn Đạo?

Theo chỗ dò hỏi của chúng tôi thì hiện có thể kể :

- Tây Ninh : 1,500,000 tín đồ
- Bến Tre : 1,000,000 tín đồ
- Tiên Thiên : 500,000 tín đồ
- Minh chơn Đạo : 800,000 tín đồ (phỏng chừng)
- Hội Thánh Đà Nẵng : 200,000 tín đồ
- Trung lập không chi phái : 10,000 tín đồ (Saigon)
- Tổng cộng : 4,010,000 tín đồ**

Đây là tổng số tín đồ ở khắp các nơi trong và ngoài nước thuộc các chi phái. Chúng tôi đang cố tìm bảng thống kê chính xác hơn.

Người tín đồ Cao Đài được toàn quyền đổi phái theo ý muốn của mình. Nhưng những người tự trọng ít khi làm như vậy bởi vì trên căn bản tu học thì không phái nào hơn phái nào, trong phạm vi phần Phổ Độ. Lễ cố nhiên, khi một tín đồ từ Phổ Độ qua Vô Vi thì cũng phải chịu theo qui luật như những người ngoài đạo vậy.

B.199 Nhiều tổ chức đã được thành hình với nỗ lực thống nhất các chi

phái trong đạo Cao Đài, có tổ chức nào thành công không, với lý do nào? Nếu thất bại, tại sao? Xin cho biết ý kiến của ông về vấn đề thống nhất đạo Cao Đài? Những khả năng thành tựu của việc này là gì?

Trong khi cơ Đạo cơ hồ tan rã phân chia ra nhiều chi phái, vào năm 1936, tại Sài Gòn, một số trí thức Cao Đài theo lệnh cơ bút đã thành lập một nhóm gọi là Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn, đặt trụ sở tại Thánh Thất Cầu Kho. Nhưng tổ chức này thất bại ngay từ buổi đầu vì đại biểu các chi phái bất đồng chính kiến về danh xưng Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn của nhóm này.

Tiếp theo đó là Liên Hòa Tổng Hội hoạt động trong những năm 1936-1940. Hội này qui tụ được một số khá đông các tín hữu trí thức trong các chi phái. Thành phần gồm :

Tổng Trưởng : ông Nguyễn Phan Long

Phó Tổng Trưởng : các ông Đoàn Văn Bản, Trần Quang Nghiêm

Tổng Thư Ký : ông Trần Văn Quế.

Theo sự hướng dẫn của cơ bút, Liên Hòa Tổng Hội chủ trương liên hiệp các chi phái trong tình huynh đệ, nếu không đi đến cơ thống nhất được các Hội Thánh. Hội tổ chức 12 kỳ đại hội ở khắp nơi tại Nam Việt (Kỳ Long Văn đệ bát ở Trung Việt) gọi là những Hội Long Văn, qui tụ ban đầu khá đông đại biểu các chi phái, dường như ông Nguyễn Ngọc Trương có dự một lần, ông Phạm Công Tác không dự bao giờ. Sau kỳ Long Văn đệ thập nhị bế giảng thì cơ Đạo bắt đầu bị Pháp khủng bố và nhà Đạo chìm trong sự bế tắc toàn diện. Lúc bấy giờ vào năm 1940. Từ đó, Liên Hòa Tổng Hội kể như đã rời phận sự không còn hoạt động nữa. (Ông Phạm Công Tác đã liệt Liên Hòa Tổng Hội thành Liên Hòa Tổng Phái trong 11 phái đạo, e rằng không đúng vì hội này hoạt động theo lệnh cơ bút trong một thời gian rồi không còn nữa)

Đông Tân

Sau đó, các tổ chức khác thành hình như :

Cơ Quan Cao Đài Hiệp Nhứt thành lập năm 1945 dưới sự chỉ đạo của ông Cao Triều Phát (Minh Chơn Đạo), về sau có ông Lê Kim Ty (Tiên Thiên) hợp tác nhưng không thành công gì hơn Liên Hòa Tổng Hội vì các chi phái khác vẫn đứng ngoài. Không kể nhóm Cao Đài Duy Nhứt do ông Cao Triều Phát đại diện trong chiến khu Việt Minh Nam bộ.

Cơ Quan Cao Đài Qui Nhứt thành lập sau đó, năm 1952, với các ông Nguyễn Bửu Tài, Phan Khắc Sửu, Trần Văn Quế ở Minh Tân, nhưng cũng không đem lại kết quả gì.

Sau cùng là Cơ Quan Cao Đài Thống Nhứt do lệnh cơ bút thành hình năm 1953, gồm các ông Nguyễn Phan Long, Phan Khắc Sửu, Trần Văn Quế. Nhưng công việc hoạt động chẳng khác gì một ngọn đèn trong đêm mưa bão ... Nhà đạo vẫn im ỉm mỗi nơi với những riêng rẽ dị biệt, mà những người chủ trương thống nhất lại bất nhứt nên không đi đến đâu.

Đó là tất cả những nỗ lực qui nhứt nền Đạo từ trước nay. Theo thiên kiến của chúng tôi thì sự phân chia chi phái trong đạo Cao Đài không phải chỉ do nhơn ý mà có thì cũng không thể do nhơn ý mà có thể qui hiệp lại được. Các tổ chức trước đây, xem ra chưa đúng thời kỳ và công việc tổ chức cũng không phải hoàn toàn theo Thiên ý. Bởi thế cho nên, mọi tổ chức đều đổ vỡ đã không qui hiệp được các chi phái mà còn tạo thêm một phái khác nữa dù chỉ trên danh từ. Cho nên mới có những Hội Thánh khác nhau thành hình mặc dù không có tín đồ, nhưng họ vẫn mệnh danh là một Hội Thánh của đạo Cao Đài vì cho rằng cũng có cơ bút, cũng có chức sắc ... Ôi ! Còn gì bi thảm cho bằng nền Đạo hiện nay trong sự rạn nứt ba bề bốn bên khiến người ngoại cuộc không thể phân biệt đâu là chánh, đâu là tà, đâu là chơn, đâu là giả ... !

Tuy nhiên, Thượng Đế đã lập ra mối Đạo thì Ngài cũng không thể để cho mối Đạo suy tàn non yếu như vậy. Chúng tôi tin rằng tiềm tàng trong các chi phái sẽ có những người nhận chân được chân lý của nền Đạo mà vượt ra ngoài những thành kiến chia rẽ để tìm lại nhau trong niềm tin chung của đức Cha, Thầy, Thượng Đế. Đó chính là lúc đức Cao Đài muốn chấm dứt thời kỳ chia rẽ trong Đạo và chính là lúc nhơn tâm sẽ đi đôi với Thiên ý để làm công việc thống nhất nhà Đạo vậy.

Một điều khiến chúng tôi tin tưởng như thế vì trong tổ chức Hội Văn Hóa Cao Đài chúng tôi gồm đủ hai phần Vô Vi và Phổ Độ các bạn thanh niên tín hữu các chi phái đã cộng sự với nhau trong một tình hòa mục mà không ai tưởng có thể thực hiện được trước đó. Với cái đà này, khi các Hội Thánh chịu ngồi chung lại một bàn để cộng tác phụng sự chọn lý Đại Đạo như số người trẻ đã thí nghiệm thành công thì lúc bấy giờ tiếng nói Cao Đài mới có giá trị trong tinh thần tổng hợp các tôn giáo học thuyết kim cổ Đông Tây. Còn nếu các chi phái chỉ bo bo với những thành kiến tư kỷ của mình thì chắc chắn sự suy tàn sẽ tự họ đem đến cho họ, có thể làm mất luôn cả một đại cuộc mà đức Cao Đài đã và đang muốn thực hành một cuộc thí nghiệm tổng hợp từ nội bộ để áp dụng cho thế giới loài người, và như thế, tức là chi phái ấy đã không theo đúng chọn truyền cứu thế của đức Cao Đài vậy.

Nhưng đạo Cao Đài đã khai sinh tại nước Việt Nam và đã được nhà nghiên cứu ngoại quốc tìm hiểu để tham khảo một tôn giáo Á Đông như Giáo sư Jeremy qua loạt 200 câu hỏi này, như ký giả Ted Dutton qua 31 câu hỏi trước đây và qua loạt câu hỏi của nhà nhân chủng học Victor L. Oliver sau này. Chúng tôi tin rằng nền Đạo sẽ không bao giờ lu mờ cho dù trong giai đoạn hiện nay các chi phái cứ khư khư bảo thủ cho riêng mình vậy.

Và trên tinh thần không chi phái, căn cứ vào những tính chất của đạo Cao Đài mà với tư cách một nhà nghiên cứu tìm hiểu một cách vô tư

Đồng Tân

để cống hiến quý vị trí thức ngoại quốc từ bấy lâu nay, chúng tôi hy vọng và tin tưởng quý vị sẽ không thất vọng trong thời gian tìm hiểu về nền tôn giáo mới tại Việt Nam để làm tài liệu đóng góp vào công trình đạo giáo của nhân loại theo tiêu chuẩn của quý Viện Đại Học đã đề ra .

B.200 *Trong một kỳ đàn ở Cầu Kho (Nam Thành Thánh Thất) người chủ đàn đã dùng nước Thánh tẩy ướ bốn góc nhà với nước thánh bằng một nhánh hoa. Có phải ở các buổi đàn khác cũng như vậy không? Không thấy có dùng phù, tại sao? Người đồng tử thủ cơ di động theo vòng tròn. Có phải việc này luôn luôn xảy ra như vậy không? Tại sao? Nếu có hai đồng tử thì làm sao cử động như vậy? Chiều hướng của di động như thế nào? Có theo chiều kim đồng hồ không? Có phải nhiều người đã có mặt trong kỳ đàn này không? Có phải lúc nào cũng như vậy không? Thành phần ở mỗi kỳ đàn là gì? Tại sao tại Cầu Kho (Nam Thành) chỉ có một đồng tử? Có phải đó là nguyên tắc riêng ở đây hay theo truyền thống Cao Đài? Tại sao những phái khác chỉ dùng một đồng tử ? Tại sao đức Ngô dùng những đồng tử thuộc giới thanh niên? Hiện giờ các phái có còn dùng đồng tử theo cách như vậy không? Những người tham dự buổi cầu đàn phải làm gì để dọn mình trong sạch trước khi cầu đàn? Việc ngọc cơ có nhiều kiểu (hình dáng) có ý nghĩa gì không, từ đâu có những hình dáng khác biệt đó? Có phải các chi phái dùng một loại ngọc cơ đặc biệt nào đó không? Luồng điện (Thiên điển) nhập vào người đồng tử là gì? Có phải đó chính là phần linh hồn của vị Thần giáng cơ (ví dụ Lý Thái Bạch)? Và khi giáng cơ vị Thần Linh đó ở đâu?*

Đây là câu hỏi dài nhất có tính cách thời sự mà cũng là câu hỏi thứ 200, câu hỏi chót trong bốn loạt câu hỏi của Giáo sư. Riêng tôi thì ít có

dịp dự buổi đàn cơ tại Nam Thành Thánh Thất để quan sát từ đầu, nhưng với tư cách một đồng tử đã thi hành phận sự phò loan tại Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài những năm 1947-1948, tôi xin mạo muội lược giải như sau:

Thường thường trước khi cầu đàn, người pháp sư (chủ đàn) phải làm phép tẩy uế tức là rảy nước thánh ở bốn phía bằng một nhánh hoa (thường là cái hoa nhỏ nhất đã cúng trên bàn thờ) đồng thời cũng là phép trấn đàn trừ khử sự xâm nhập của tà ma bằng cách họa phù Tam Thiên. Tất cả các chi phái đạo Cao Đài đều áp dụng phương pháp này. Sau đó, pháp sư còn làm phép trừ tà nơi hai tay người đồng tử và nơi bàn cơ viết ra cũng bằng cách ấy. Khi đọc bài cầu một lúc sau thì người đồng tử quay vòng ngọc cơ trước mặt theo chiều kim đồng hồ, đối với người đồng dương (bên mặt từ ngoài nhìn vào) và quay ngược chiều kim đồng hồ đối với đồng âm ngồi đối diện đồng dương. Đó là báo hiệu có Thần Linh nhập đàn. Thường những buổi đàn cơ muốn cho trọn Thiên điển thì phải giới hạn số người hầu. Trường hợp những người hầu quá đông chỉ có ở những buổi đàn Phổ Độ. Về thành phần nhân viên của các kỳ đàn thì chỉ có 5 người như đã nói ở câu hỏi B.34. Nếu có quá số hạn định đó là do sáng kiến riêng của nơi liên hệ. Số đồng tử theo nghi thức từ xưa trong đạo Cao Đài, dù Vô Vi hay Phổ Độ cũng đều là hai người (một cặp âm dương). Còn chỉ dùng một đồng tử cũng chỉ do sáng kiến của nơi liên hệ mà thôi.

Đức Ngô chỉ dùng một người đồng tử duy nhất từ nhỏ đến lớn tuổi. Khi Ngài mới ngộ đạo cho mãi về sau, người đồng tử theo chân Ngài duy nhất là đồng tử Ngưng tử Phú Quốc về Sài gòn. Từ đó về sau, bên phần Vô Vi, đồng tử là những người đã tu Vô Vi khá lâu và đã được chỉ định làm đồng tử do đức Cao Đài qua cơ bút. Thường cũng hai người âm dương. Còn bên phần Phổ Độ thì họa hoàng vì không có đồng tử thiếu niên mới dùng người lớn. Chỉ có Tây Ninh thì bộ phận đồng tử

Đồng Tân

thường do các ông từ trước còn lại ngồi đồng (những ông trong nhóm phò loan hay trong Thập nhị Thời quân Hiệp Thiên Đài). Bên Vô Vi, người ngoài (tức là không phải người đã tu Vô Vi) muốn hầu đàn phải thực hiện các giai đoạn sau đây:

- ăn chay trường trên 100 ngày
- thờ đức Cao Đài theo sự chỉ dẫn của những đệ tử Vô Vi
- xin keo hầu đàn, nếu được Vô Hình chấp nhận người đó mới được hầu đàn.

Còn bên Phổ Độ thì tương đối dễ dàng hơn, nhưng buộc những người hầu phải tinh khiết từ thân tâm đến thể xác. Ngoài ra, còn do lệnh của Thần Linh có cho dự những ai, nhiều hay ít, không như thiết lúc nào cũng theo sự sắp đặt của người phàm. Yếu tố tối thượng là do Thần Linh. Điều kiện hầu đàn bên Phổ Độ thì tùy nơi, không như thiết như nhau.

Ngọc cơ từ trước nay có một hình dáng. Đó là một cái giỏ đan bằng tre kín một đầu, đường kính độ 2 tấc, cao độ 3 tấc bao bọc bằng một miếng vải vàng úp xuống trên một khúc cây dài độ 7 tấc. Giỏ cột chặt vào một đầu của khúc cây, đầu kia chạm hình chim phụng có chìa ra một đoạn ngắn khoảng một tấc dùng làm cọ để viết. Nếu có sự khác biệt về kích thước giữa hai ngọc cơ của bên Phổ Độ và bên Vô Vi thì đó là do nguồn gốc mỗi nơi mà ra. Ngọc cơ bên Vô Vi còn mẫu để lại từ đức Ngô Minh Chiêu mang từ Phú Quốc về. Còn ngọc cơ gốc của phần Phổ Độ hiện đang còn ở Tòa Thánh Tây Ninh là gốc ở chi Minh Thiện (Thủ Dầu Một) do ông Phán Tý†. Giữa các chi phái Phổ Độ không có loại ngọc cơ khác nhau. Nếu có là do kỹ thuật chế tạo của mỗi nơi mà ra thôi.

Không biết luồng điện nhập vào đồng tử là gì, nhưng với kinh nghiệm cá nhân, tôi chỉ biết đó là một cái gì như luồng gió mát lạnh từ trên cao nhập vào thể xác tôi từ đầu đến tay. Thế rồi sau đó, cơ viết ra

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - Phần Phổ Độ của Đồng Tân, xuất bản năm 1972
162

danh xưng của Thần Linh giáng cơ. Như vậy, có thể nói đó chính là phần Chơn Linh của vị giáng cơ đó tức Thần Linh, phần là chính các vị ấy đã nhập phần Chơn Linh vào người đồng tử vậy. Cho nên, khi cơ đang viết ra, chính là lúc có sự hiện diện của Thần Linh nơi người đồng tử vậy.

Saigon, ngày 27 tháng 11 năm 1970 .

ĐỒNG TÂN

Saigon, ngày 27, tháng 11 năm 1970,

Kính gửi Ông Chủ Nhiệm

NHẬT BÁO TIẾNG VIỆT.

Thưa Ông,

Loạt bài về những câu giải đáp của Giáo sư Đông Tân cho những thắc mắc của tôi về đạo Cao Đài đến nay đã chấm dứt, và Giáo sư Đông Tân đã yêu cầu tôi viết một vài nhận định để làm kết luận. Đầu tiên, tôi xin được phép nói rằng tôi hy vọng những độc giả của quý báo đã theo dõi loạt bài này với một sự hiếu kỳ như tôi đã có. Tôi mong được nghe những ý kiến của họ và được đọc những bức thư mà Ông đã nhận được qua loạt bài kể trên.

Trước khi tôi đến Việt Nam, tôi đã xem cuốn LỊCH SỬ ĐẠO CAO ĐÀI (Phần Vô Vi) của Ông Đông Tân và những tác phẩm khác bằng tiếng Pháp. Do đó, loạt bài kể trên đã làm cho tôi rất thích thú bởi vì đã mở rộng kiến thức của tôi về đạo Cao Đài. Khi tôi nhận ra rằng những câu giải đáp mà tôi đã nhận được của Ông Đông Tân vốn phát xuất từ lòng thành tín của riêng Ông về đạo Cao Đài, tôi hiểu rằng những câu giải đáp ấy sẽ giúp tôi rất nhiều trong những công cuộc khảo cứu về sau.

Nhiều câu giải đáp đã phản ảnh tính dung hợp cùng những điểm dị biệt của đạo Cao Đài, và cũng biểu lộ một sự kiện rằng chưa có những sự biên tập pháp điển (codification) lập định về những giáo điều và tôn chỉ của đạo Cao Đài như trong các tôn giáo khác. Tuy nhiên, một tôn giáo sống động như đạo Cao Đài không thể nào được nghiên cứu đơn độc mà không xét đến những hoàn cảnh phát sinh ra mối Đạo, và cũng không thể tách rời ra khỏi truyền kỳ lịch sử

của nước Việt Nam. Vì lẽ đó cho đến nay nhiều câu hỏi vẫn chưa được đặt ra và vẫn chưa thể trả lời.

Phải công bằng khi nhận định rằng đạo Cao Đài chưa được người trong nước và ngoại quốc thấu triệt, nhưng nền tôn giáo này gần đây đang được sự chú ý của các học giả ngoại quốc hiện đang cố gắng tìm tòi nhận định những thành phần cấu tạo nền tảng của nó. Sự quan tâm này được khuyến khích bởi một tinh thần vốn chuộng sự học hỏi cũng như bởi sự hồi sinh đang lớn mạnh của đức tin và lòng tín ngưỡng hiện đang được nảy nở ở Tây phương.

Nhân dịp này tôi muốn tỏ lòng cảm ơn Giáo sư Đồng Tân đã giải đáp những thắc mắc của tôi và cũng để cảm tạ sự giúp đỡ vô giá của Giáo sư qua việc ông đã giới thiệu tôi đến các Hội Thánh, các chi phái, đã giúp đỡ tôi bằng mọi cách, và trên hết, là về thái độ vô tư không kỳ thị chi phái hay tôn giáo của ông.

Tôi cũng xin cảm ơn quý vị đạo hữu dành những sự khoan đãi nồng hậu chan rãi cho tôi cũng như cho phu nhân tôi và sự giúp đỡ vô lượng của quý vị đối với nỗ lực tìm hiểu đạo Cao Đài của tôi.

Xin nhận nơi đây lòng chân thành tôn kính của tôi.

JEREMY DAVIDSON,

Viện Đại Học Luân Đôn.

Saigon 27/11/1970

To : The Editor

TIẾNG VIỆT

Dear Sir,

The series of Professor Đồng Tân's answers to my questions concerning Caodaism has now finished, and Professor Đồng Tân has asked me to write a brief note in conclusion. First, let me say that I hope your readers have followed the series with the same curiosity that I have : I would be interested to hear their opinions and to read correspondence which you have received concerning the series.

Before I came to Vietnam, I had read Đồng Tân's "Lịch Sử Đạo Cao Đài: Phần Vô Vi " and some works in French. Therefore, the series was of great interest to me because it extended my knowledge of Caodaism. While I realise that the answers I received from Đồng Tân are an expression of his own beliefs concerning Caodaism, they will be a great help to me in my future researches.

Many of the answers illustrate the syncretic nature of Caodaism as well as its diversity, and also reveal the fact that there is as yet no established codification of the tenets and doctrines of the religion such as exist in other

faiths. However, a living religion such as Caodaism cannot be studied in its isolation from the environment which produced it, nor separated from the historical continuum of Vietnam. So, many questions still remained unasked and unanswered.

It is fair to state that Caodaism is not fully understood either within Vietnam or outside, but the religion has recently excited the attentions of foreign scholars who are seeking to determine the constituent elements of the religion. This interest is supported by a genuine spirit of enquiry as much as by the increasing reappraisal of belief and faith which is currently taking place in the West.

I should like to take this opportunity of thanking Professor Đồng Tân for answering my questions, and also for his invaluable help in introducing me to various groups of the religion, for assisting me in innumerable ways, and above all, for his non-sectarian attitude.

I should like also to thank all those Caodaists I have met for their generous hospitality extended to myself and my wife, and for their unstinting help in my attempts to understand the Đại Đạo Cao Đài.

Yours faithfully,

JEREMY DAVIDSON

University of London

Dong Tân

PHẦN C

**PHÒNG VẤN CỦA THÔNG TÍN VIÊN
THÔNG TẤN XÃ ITAR-TASS (NGA)
SERGUEI A. BLAGOV**

Kính gửi ông Serguei A. Blagov,

Phân xā trường, Phó Tiến sĩ

Thông Tấn Xā Itar-tass (Nga)

Tôi đã nhận được 76 câu hỏi liên quan đến mọi khía cạnh lịch sử, giáo lý, chi phái, sự thống nhất và tổ chức của ông nêu ra và có nhã ý trao cho tôi để giải đáp.

Nếu tôi không làm thì chắc chắn ông đã biết tôi qua giáo sư tiến sĩ Jeremy Davidson ở đại học Luân Đôn hay mục sư tiến sĩ Victor L. Oliver ở New York qua sự giải đáp 231 câu hỏi về đạo Cao Đài của các vị này từ năm 1970. Sự việc buộc tôi phải trả lời những thắc mắc này của ông về Cao Đài giáo.

Với tư cách cá nhân, tôi mạo muội trình bày tất cả những sự thật mà tôi biết được theo sự tìm hiểu nền chánh pháp từ đức Cao Đài đã dạy dỗ qua những thăng trầm của đất nước Việt Nam từ năm 1921 đến nay. Tôi không dài dòng ở đây về những sự việc mà tôi đã biết qua truyền kỳ lịch sử nhà Đạo. Tôi không theo một chi phái nào, cũng không theo một cá nhân nào, dù cá nhân đó là ai để làm nguồn cội đạo pháp Cao Đài từ buổi ban sơ nhà Đạo. Xin ông thông cảm cho hoàn cảnh đặc biệt của người tín hữu Cao Đài như tôi.

Sài gòn ngày 25 - 8 - 1994

Đồng Tân

LỊCH SỬ

C.1 *Làm thế nào để phân biệt được những ngày quan trọng nhất trong sự tiến triển của đạo Cao Đài từ 1919 đến 1940?*

Các ngày quan trọng nhất trong sự tiến triển của đạo Cao Đài từ năm 1919 đến năm 1940 có thể kể :

- Theo truyền thống lễ hội Á đông mà Việt Nam đã có từ trước :

1/1 âm lịch	: lễ Nguyên Đán
9/1 âm lịch	: ngày Vía Trời
15/1 âm lịch	: ngày Thượng ngươn
15/ 7 âm lịch	: ngày Trung ngươn
15/10 âm lịch	: ngày Hạ ngươn

Ba ngày sau này ứng với ba ngươn khai lập vũ trụ nhân quần.

- Theo di tích lưu truyền trong đạo còn ghi lại :
7/1 âm lịch Mậu Dần : ngày sinh đức Ngô (28-02-1878)
5/3 âm lịch : ngày đức Ngô thành đạo tại thế

13/3 âm lịch	: ngày đức Ngô tịch
15/8 âm lịch	: ngày hội Phó Yến Diêu Trì
23/8 âm lịch	: ngày lập tịch Đạo
7/10 dương lịch	: ngày gửi Bản Tuyên Ngôn Khai Đạo
15/10 âm lịch	: lễ Khai Đạo (rằm Hạ Nguơn)

Những ngày này đánh dấu các sự kiện lịch sử từng giai đoạn chuyển biến của cơ Đạo nói chung căn cứ theo lịch sử nền Đạo[†].

C.2 *Người Cao Đài có liên hệ gì với nhóm Nguyễn An Ninh không?*

Nguyễn An Ninh nhà trí thức đệ tứ quốc tế tại miền Nam Việt Nam, đối với những nhà trí thức Cao Đài không có quan hệ gì trên phương diện cá nhân. Nhưng dưới thể chế bảo hộ thời Pháp thuộc thì không thể khẳng định rằng giữa các nhà trí thức ấy không có liên hệ về tư tưởng với nhau trong mục đích đương đầu với thực dân Pháp. Một bằng chứng cụ thể được nhắc tới là cụ Trần Văn Quế, một giáo sư đại học người Cao Đài 1942-1944 đã chịu chung cảnh tù đầy với cụ Nguyễn An Ninh tại Côn Đảo. Cái chết của Nguyễn An Ninh đã được cụ Quế chứng kiến trong cảnh lao tù mà sau này cụ có dịp thổ lộ với đạo hữu và tỏ lòng kính phục nhà trí thức hiếm có ấy.

C.3 *Có phải Đền Thánh Tây Ninh được xây cất ngay trên chỗ 2 người Pháp đã bị giết chết trong biển cố năm 1866 hay không? Hai người Pháp nêu trên là đại úy Belar Clauze và trung úy Lesage bị giết khi 2000 người Cam Bốt tấn công vào Tây Ninh vào 6 - 1866.*

Khi tìm hiểu sử liệu về sự hình thành của đền thánh Tây Ninh, tôi

[†] Xin xem bộ Lịch Sử Đạo Cao Đài - phần Phổ Độ và phần Vô Vi của Đồng Tân

chỉ biết nơi đây vốn là khu rừng hoang chưa được khai phá. Về sau người Cao Đài đến đây thì chỉ phát hiện dấu vết thường dân cư ngụ (chuồng bò, ao ...), không hề được nhắc đến chiến sự vì sự việc đã xảy ra trước đó quá lâu (1866 - 1927) các dấu tích khó mà biết rõ được.

C.4 *Có sự tiếp xúc gì giữa các nhà khai đạo Cao Đài với nhóm Bửu Sơn Kỳ Hương không?*

Hoàn toàn không. Có thể nhóm đạo này nảy sinh sau năm 1926 là năm khai sinh Cao Đài giáo.

C.5 *Trước năm 1945 có liên hệ gì giữa đạo Cao Đài với nhóm Phật Giáo Hòa Hảo?*

Cao Đài giáo là một tôn giáo với căn nguyên tự phát từ năm 1920, không có liên hệ gì với Phật Giáo Hòa Hảo cả.

C.6 *Tại sao ông Phạm Công Tắc nhận chức Tổng Tư Lệnh Tối Cao Thượng Tôn Quán Thế?*

Đây là việc làm riêng biệt hoàn toàn do phái Tây Ninh, lực lượng quân sự cũng do nhóm này khởi xướng với mục đích bảo vệ Tòa Thánh Tây Ninh trước mưu mô xâm chiếm của quân đội Pháp. Việc này các chi phái khác không tham dự, không phải là sự kiện lịch sử nằm trong diễn tiến của đạo. Chức vị này nghe ra rất thích hợp với đạo luật độc tài Mậu Dần 1938 của ông Tắc tại Tây Ninh[†].

C.7 *Tại sao Cao Đài Tây Ninh lại liên lạc với Pháp từ năm 1947?*

Phải nói việc làm này là do ông Trần Quang Vinh. Ông này ban đầu có cơ sở quân đội từ thời Nhật thuộc (trước 1945) với mục đích đuổi thực dân, nhưng đến khi quân Nhật đầu hàng và quân Đồng Minh tái

[†] Xin xem Đạo Sứ Cương của Văn Đăng, Tòa Thánh Tây Ninh xuất bản

Đồng Tâm

chiếm miền Nam, quân lực Cao Đài đã bị đặt trong tình trạng đối nghịch. Ngay sau đó, ông Vinh bị Pháp bắt và tra tấn dã man. Cuối cùng qua sự chiêu hàng của trùm mật vụ Pháp Bazin, ông Vinh đã liên kết với Pháp - mà có người cho là do bài đàn cơ của ông Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung - với điều kiện là Pháp phải cho ông Phạm Công Tác với năm chức sắc Cao Đài đang bị đày ở Madagascar trở về Việt Nam và mở lại các thánh thất bị đóng cửa.

C.8 Tại sao Trịnh Minh Thế bỏ quân đội Cao Đài và lập chiến khu ở núi Bà Đen năm 1951?

Trịnh Minh Thế là tướng chỉ huy quân đội liên minh Cao Đài xuất thân đồng thời với các tướng lãnh quân đội như Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Thành Phương, Lê Văn Tất, nhưng lại có chủ trương quốc gia tích cực, chống tất cả những lực lượng thù địch lúc bấy giờ. Do đó, trong một mưu mô liên kết bất thành với thành phần Việt Minh trong mưu đồ kháng chiến chống Pháp, Trịnh Minh Thế một mình lập chiến khu Bà Đen từ 1951. Người đương thời cho rằng Trịnh Minh Thế đã dùng thủ đoạn nuôi quân qua các cơ sở bên ngoài (có liên kết với Pháp) để làm thế đứng cho phần mình trong các vấn đề quân nhu, quân cụ từ quân đội Pháp mà người ngoài cuộc không hề biết được.

C.9 Tại sao chọn Tây Ninh làm Thánh Địa?

Sự việc này không hề được Vô Hình nói đến cho tới sau kỳ đại lễ Khai Đạo rằm tháng 10 Bính Dần, khi vị hòa thượng, chủ ngôi chùa Từ Lâm Tự được mượn làm lễ này tỏ ý đòi lại thì có lệnh Vô Hình bảo mấy nhà khai đạo lúc bấy giờ đi chọn miếng đất cách đó không xa (tại làng Long Thành) để làm Thánh địa. Việc này có thể là sự chuyển vận từ Gò Kén (Từ Lâm Tự) với sự thuận tiện và khuếch trương rộng rãi cần cho cơ đạo sau này. Không có lời dạy nào ngụ ý việc này cả.

C.10 Ngày 14 - 6 - 1933 ông Trang triệu tập Thượng Hội. Ông tố cáo ông Trung lạm quyền, làm điều gian dối, sử dụng ngân quỹ một cách sai trái, không trả nợ, lạm dụng ghế Đầu Sư để ký chứng thực một văn thư. Kết quả đưa đến việc ông Trung bị chính thức kết án là không xứng đáng với phẩm vị Giáo Tông. Hội Vạn Linh tháng 11 - 1933 ông Trung bị đưa ra kết án. Có đúng như vậy không?

Mọi việc một khi đã đem ra trưng bày ở một đại hội đều có cả. Những điều ông Trang đã vạch tội ông Trung đều có bằng chứng xác minh. Ông Trung không có cách gì bào chữa để chứng tỏ ông không phạm luật qua những điều đã nêu ra. Trong lịch sử nền Đạo, sự việc này được ghi trong các văn kiện còn tồn tại ở Hội Thánh Bến Tre mà Đồng Tân sưu tầm được đã chứng minh điều này. Nhưng tất cả không còn ở Tây Ninh vì các ông Trương, Trang đã không giữ được những văn kiện này khi hai ông phải rời khỏi Tòa Thánh Tây Ninh từ 1934. Một số tín hữu Cao Đài không muốn đem sự việc này ra cho người ngoại đạo biết. Tuy nhiên, tác giả tôn trọng sự thật đã xảy ra, khi Thượng Đế đã tạo ra một luật đạo thì Ngài cũng muốn thử lòng chư môn đệ có thi hành không? Phải chăng thời gian 1933 - 1934 là thời kỳ khảo thí hàng chức sắc thiên phong của đạo Cao Đài để làm mẫu mực cho các thế hệ mai sau?

C.11 Có phải các đồng tử Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đã lạm dụng đàn cơ để trục xuất ông Chiêu qua bài đàn năm 1926? Trong buổi đàn ngày 3 - 5 - 1926, ông Tắc và ông Cư đã nhận cơ bút với nội dung: "Chư môn đệ từ ngày này không nhìn nhận Ngô là tín đồ Cao Đài nữa". Ngày 11 - 5 - 1926 một cơ bút với nội dung tương tự cho ông Võ Văn Sang khi ông này rời nhóm phò loan để theo ông Chiêu. Tại sao ngày 02 - 08 - 1926, ông Chiêu và ông Sang bị tố cáo đã tạo ra tà đạo và bị cơ bút ra

lệnh trục xuất?

Đây là một tà kế của các người chủ trương, đức Ngô Minh Chiêu vốn là một đạo sư trầm mặc, biết sứ mạng của mình là như thế nào. Do đó khi có lệnh cơ bút từ các ông Cư, Tác mang sang để phong phẩm vị Giáo Tông cho Ngài thì Ngài không nhận, mặc dù bà Cư có may phẩm phục này cho Ngài thì Ngài cũng đã trả tiền cho bà Cư. Sự việc không tuân lệnh này đã khiến cho ông Tác nổi giận và trong tập Thánh Ngôn bút tự, bà Cư có ghi rằng ông Tác đã nói: "Chưa chi đã có dualité du pouvoir" (sự phân đôi quyền hành) và tiếp theo là một buổi đàn do hai ông Cư Tác ra lệnh trục xuất đức Ngô với lời lẽ không phải của đức Cao Đài mà đầy nhân ý. Đông Tân biết chuyện này qua bút tích trong tập "Agenda" ghi Thánh Ngôn của hai ông Cư Tác còn lưu giữ tại Tây Ninh năm 1959. Những buổi đàn sau đó nói về việc trục xuất ông Sang thì không rõ thế nào, nhưng có thể đây là sự phản ảnh giai đoạn tách rời hai phần Vô Vi và Phổ Độ. Đây là kết quả của Thiên ý hay Nhơn tâm, thì khó mà tường tận được. Thật ra thì ông Sang đã nghiêng về phía đức Ngô trên bình diện tu học nhưng ông không tu theo pháp môn Vô Vi như đức Ngô đã tu.

C.12 *Có phải khoáng đất tại làng Long Thành do ông Nguyễn Ngọc Thơ và vợ ông là bà Lâm Thị Thanh bỏ tiền ra mua không?*

Thật sự như vậy. Bởi hai vợ chồng ông Thơ và bà Thanh rất mộ đạo, đã hàng sản lại hàng tâm nữa†.

C.13 *Có phải toàn bộ văn thư lưu trữ tại Tây Ninh đã bị quân đội Pháp thiêu hủy năm 1946?*

Có thể như thế. Nhưng các tài liệu văn thư căn bản trước năm

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - phần Phổ Độ của Đông Tân

1934 đã được hai ông đầu sư Trương Trang mang về Bến Tre nên các tài liệu ở Tây Ninh chắc không còn gì nếu không phải làm bằng chứng cho người lãnh đạo phái Tây Ninh để hàng hậu tấn về sau không biết gì ngoài những luận cứ họ nói ra.

C.14 *Tại sao Trần Quang Vinh lại ký kết một hiệp ước với người Nhật Bản? Ban sử đạo có bản lưu về việc này không? Có phải đã có hơn 10000 thanh niên Cao Đài làm việc cho người Nhật Bản và sau giờ làm việc họ được huấn luyện quân sự và công tác tình báo có thật hay không?*

Việc này xin hỏi người Tây Ninh. Đây là sự việc của thanh niên Tây Ninh đương thời trong tinh thần chống thực dân Pháp. Tác giả không rõ chi tiết.

C.15 *Có phải đức Ngô Minh Chiêu cho rằng chỉ nên chính thức khai đạo từ năm 1933 hay không?*

Thật vậy, trong một đàn cơ từ năm 1926, đức Cao Đài muốn phò thác mối đạo cho Ngài thì Ngài đã bạch: "Đến năm 1933 thì mối Đạo mới lập thành". Cơ gõ : "Phải". Sự việc thế thôi, nhưng theo thiên kiến của Đồng Tân thì năm 1932 đức Ngô liễu Đạo và năm 1933 thì Ngài mới trở thành Ngôi Hai tức vị lãnh lĩnh đức Thượng Đế giáng trần như các giáo chủ trước. Bởi Cao Đài giáo không chấp nhận ngôi Giáo Chủ với thân trần xác tục như các tôn giáo trước, như Thánh Ngôn đã dạy năm 1926.

C.16 *Tại sao ngày 14 - 01 - 1938, ông Tắc lại ra một đạo văn tự xưng là Chương Quán Nhị Hữu Hình Đài Hiệp Thiên và Cứu Trùng - một điều rõ ràng trái với Chánh pháp luật đạo là phải có phân quyền?*

Trong chính thể Cao Đài có 3 ngôi : Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài thể hiện trong ngôi Đền Thánh của Cao Đài giáo. Đó là sự thể hiện dân chủ trong Cao Đài giáo : Bát Quái Đài - lập pháp, Hiệp Thiên Đài - tư pháp, Cửu Trùng Đài - hành pháp, 3 đài phân lập. Nhưng đến năm 1938 (đạo luật Mậu Dần) thì ông Phạm Công Tắc lúc bấy giờ đã loại hết các chức sắc lớn ra khỏi Tây Ninh, còn lại một mình ông giữ ngôi vị tại đó nên đã bỏ Bát Quái Đài, mà gọi Hiệp Thiên Đài là lập pháp, Cửu Trùng Đài là hành pháp. Từ đó ông đã xưng ra chức Chủ chương quản và sửa nền hành chánh đạo lại cho phù hợp với ngôi vị độc tài của ông là 3 phái, 4 cơ quan là: Phổ Tế, Phước Thiện, Hành Chánh, Minh Tra đặt dưới quyền một mình ông chấp chương. Đó là một vi phạm trắng trợn đến luật đạo mà đức Cao Đài đã dạy ban đầu. Người tín đồ Cao Đài phải biết điều này, nếu không thì sẽ bị phạt theo luật Thiên Điều bởi đức Cao Đài không hề có hai lời. Nếu tuân theo những gì đã đặt ra của ông Tắc thì những người nghe theo phải tự nhận mình là đồ đệ Phạm Công Tắc chứ không phải là tín đồ Cao Đài.

C.17 *Việc một số tín đồ Cao đài đã tiếp nhận bài đàn cơ vào cuối thập niên 30 cho biết rằng Hitler và Mussolini là hai đồ đệ của đức Cao Đài có thật hay không?*

Điều này không phải không có, nhưng đây là lập luận do phần nhơn điển của đồng tử phái Tiên Thiên để biểu lộ tinh thần chống thực dân Pháp của người tín đồ lúc bấy giờ trong thời kỳ Pháp thuộc, chứ không có nghĩa tôn sùng hai người quân phiệt đó.

C.18 *Có phải ông Lê Văn Trung trước khi nhập môn Cao Đài đã là người hút sách cờ bạc và trăng hoa không?*

Trong sự tìm hiểu về cuộc đời của ông Lê Văn Trung, Đông Tân được biết rằng ông đã trải qua một thời kỳ suy thoái trên đường hoạn lộ

(làm quan ở Hội Đồng Thượng Nghị Viện Pháp) và đang làm nghề thầu khoán, mù mắt mà còn hút thuốc phiện. Nhưng khi nhận điều động đạo sự do đức Cao Đài dẫn dắt thì ông đã bỏ những tật ấy (hút thuốc sái chứ không có cờ bạc trắng hoa) và đã được sáng mắt ra†.

C.19 *Uống nước thiêng từ núi Bà Đen chữa lành nhiều thứ bệnh. Năm 1950 Linh Sơn Thánh Mẫu đã giảng cơ tại đền Phật Mẫu dạy rằng từ lúc đó nước trong Bát Quái hồ tại Tòa Thánh Tây Ninh cũng linh nghiệm như ở Bà Đen. Nước này đến nay còn được dùng không?*

Việc này không rõ hư thực. Nhưng sự tích huyền diệu của Vô Hình ở Tòa Thánh Tây Ninh buổi ban sơ hoàn toàn do các nhà khai đạo được sự bố hóa của đức Cao Đài chứ không dính líu gì đến nước ở núi Bà Đen. Hay sự việc này là do người Tây Ninh nói ra làm cho núi Bà Đen có giá trị linh ứng hơn chăng?

C.20 *Trong thập niên 1930 có phải người Cao Đài đã nỗ lực tạo nhiều mối quan hệ với phong trào cải cách ở Brazil, Hội thánh Trực Quan ở Đức để tham dự hội nghị tôn giáo quốc tế ở Chicago không?*

Chúng tôi không nghe nói việc này, Cao Đài giáo có đại diện tham dự (phần nhiều do Tòa Thánh Tây Ninh) qua ông Gabriel Gobron trong thời gian này có dự các đại hội tôn giáo quốc tế ở các nước châu Âu như Anh, Pháp, Bỉ, Tây Ban Nha. Hội Thánh Trực Quan (Eglise Gnostique) ở Đức có liên hệ với Tây Ninh trong thời điểm này, nhưng không nghe nói đến phong trào cải cách ở Brazil trong hội nghị tôn giáo ở Chicago.

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - phần Phổ Độ của Đồng Tân

C.21 *Tại sao mặc dầu Pháp chỉ cho phép 2000 người võ trang theo thỏa ước quân sự, quân đội Cao Đài lại bình trưởng đến 10000 người năm 1948 và 65000 người năm 1954?*

Điều này xin hỏi người có trách nhiệm ở Tây Ninh.

C.22 *Có 3000 công nhân xây dựng người Cao Đài làm việc trong các xưởng của người Nhật Bốn thời chiến tranh, họ được trả lương hay làm công quả?*

Xin hỏi người có trách nhiệm ở Tây Ninh.

C.23 *Việc các đơn vị du kích quân Cao Đài dùng cờ NFL vào những năm 1956 đến 1958 có thật không?*

Xin hỏi người có trách nhiệm ở Tây Ninh.

C.24 *Có thật rằng lá cờ được dùng của NFL năm 1960 đã được sử dụng năm 1956 - 1957 bởi các đơn vị du kích quân Cao Đài ở chiến khu?*

Xin hỏi người có trách nhiệm ở Tây Ninh.

C.25 *Tại sao tiếng gọi của Cao Đài còn hạn chế ở miền Trung và Bắc Việt?*

Điều này là do hoàn cảnh ở mỗi nơi. Trong thời kỳ Pháp thuộc, nước Việt Nam chia làm 3 miền : Nam kỳ, Trung kỳ, Bắc kỳ. Nam kỳ là thuộc địa của Pháp. Trung kỳ do vua và các khâm sứ Pháp, Bắc kỳ do quan khâm sai Việt Nam và các khâm sứ Pháp, thể chế mỗi nơi một khác. Từ năm 1930, ở Trung Việt có đạo dụ của Bảo Đại : "Nhất thiết Cao Đài thư tịch bất đắc truyền bá Trung kỳ", và toàn quốc có dư luận nói rằng : "Cao Đài dữ Cộng sản vô nhị". Do đó gọng kiềng ở hai miền

Trung và Bắc rất gặt gao với tín ngưỡng Cao Đài, nên việc truyền bá ra hai nơi này rất khó khăn. Phải nhiều huyền diệu của Vô Hình phái Cầu Kho và Tiên Thiên mới chuyển được cơ đạo ra Trung. Phái Tây Ninh và phái Bến Tre thì cố gắng điều động người truyền đạo một cách bí mật ra Bắc từ 1928 đến 1940. Có thể nói cơ Đạo hai nơi đã lan rộng khắp vùng nhưng không ồ ạt, sôi nổi như Nam kỳ.

C.26 *Xin cho biết có mấy người thuộc thành phần khai sáng đạo Cao Đài mà người gốc Trung Việt?*

Đức Ngô Minh Chiêu người gốc Huế, ông Nguyễn Ngọc Tương người Bình Thuận.

C.27 *Có mấy người thuộc thành phần khai sáng đạo Cao Đài mà gốc người Bắc Việt Trung Hoa?*

Hình như không có.

C.28 *Bà cô của đức Ngô đã lấy chồng người Trung Hoa, người này có ảnh hưởng gì đến cậu bé Chiêu không?*

Có một phần nào khi đức Ngô còn nhỏ trong việc ngài hay đọc các kinh sách của Trung Hoa và thờ kính Quan Thánh†.

C.29 *Có phải việc sản xuất nước thiêng được bán với giá 30 xu một chai do ông Lê Văn Trung điều hành không?*

Xin hỏi người trách nhiệm ở Tây Ninh.

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - phần Phổ Độ của Đồng Tân

CHI PHÁI

C.30 *Số lượng hiện hữu (ước lượng) của tín đồ Cao Đài là bao nhiêu?*

Đây là số lượng hiện tại sau bao cuộc chinh chiến tại Việt Nam:

Tây Ninh	: 2 000 000
Bến Tre	: 2 000 000
Tiên Thiên	: 1 000 000
Minh Chơn Đạo	: 1 000 000
Đà Nẵng	: 300 000
Các nhóm khác	: 700 000
Tổng cộng	: 7 000 000

Kể theo hiện tình dân số Việt Nam hiện tại khoảng 10% dân số Việt Nam.

C.31 *Mối liên hệ giữa các tín đồ trong các chi phái Cao Đài hiện nay như thế nào?*

Hiện nay nền đạo không còn như trước nữa. Các chi phái hầu như đã mất hết cái khí thế đã có từ các lãnh tụ ban đầu. Tây Ninh bị giải thể toàn bộ Hội Thánh, Hiệp Thiên cũng như Cửu Trùng, chỉ còn Ban Chương Quản gồm 36 chức phẩm do nhà nước xã hội chủ nghĩa đề ra. Bến Tre đang hàn gắn sự chia đôi của cấp lãnh đạo, một ở An Hội, một ở Sài Gòn. Nhưng vết nứt này khó bù đắp được vì mỗi nơi bảo thủ lập trường của mình mặc dù nhà nước XHCN đang có ý đồ làm cho họ gặp nhau. Tiên Thiên và Minh Chơn Đạo cũng chung số phận cải tạo từ cấp lãnh đạo theo lệnh nhà nước. Các nhóm lẻ tẻ cũng không ra ngoài tình hình chung trong ý đồ của nhà nước XHCN muốn thống nhất nền Đạo theo chủ trương của họ. Không biết cơ sự đến đâu nhưng chắc chắn là mọi sự chuyển biến trong cơ Đạo, nếu không ngoài Thiên ý thì chỉ tạo thêm sự đổ vỡ nội tình mà thôi. Cao Đài giáo đã sinh ra và trưởng thành trong sự gò ép của thực dân Pháp cho nên dù trải qua bao khảo thí mưu mô tiêu diệt từ bất cứ nơi đâu thì cũng không làm gì được bởi mọi sự phân ly của nội tình cũng sẽ đi đến thống nhất trong tương lai vì khi nhà Đạo còn trong sơ khai thuần nhất, đức Cao Đài đã có dạy:

Bầu Tòa thơ thới trở thêm hoa

Mấy nhánh rời sau cũng một nhà ...”

Là môn đệ của đức Cao Đài, người tín đồ Cao Đài phải biết điều này.

C.32 *Có phải người dân Việt Nam cần phải thay đổi tín ngưỡng tôn giáo khi họ muốn nhập môn đạo Cao Đài không?*

Điều này không bắt buộc, miễn người tín đồ phải đủ giác ngộ để thấy rằng các tôn giáo đã có trước đều là phương tiện cứu thế của đức

Cao Đài tùy theo trình độ phong hóa tư phương mà có. Nay người tín đồ có nhận thấy Cao Đài giáo mới mẻ thích nghi với thời đại hiện nay hơn thì cứ tìm hiểu, học hỏi theo nguồn giáo lý mới, không trở ngại gì cả. Nhưng họ phải biết rằng những gì trái ngược với tinh thần khai phóng đại đồng của nhân loại đều lỗi thời, sẽ bị xóa mờ theo thời gian.

C.33 *Minh Chơn Lý có còn được xem là một chi phái Cao Đài không? Lý do nào mà Minh Chơn Lý và nhiều chi phái khác không còn được xem thuộc Cao Đài giáo nữa?*

Minh Chơn Lý đã do cơ bút của tà thần xúi dục không thờ Thiên Nhân, loại bỏ hết mọi luật pháp do đức Cao Đài đã dạy mà theo một tổ chức riêng, lại giải thích sai ý nghĩa của Thiên Nhân mà đức Cao Đài đã muốn làm cho các nhà khai Đạo hiểu. Do đó Minh Chơn Lý không còn được nhìn nhận là Cao Đài giáo nữa. Các tổ chức khác nếu không còn thờ Thiên Nhân với tổ chức không do đức Cao Đài chỉ dạy từ năm 1926 thì cũng không còn là Cao Đài giáo được.

C.34 *Có phải sự phân chia chi phái của Cao Đài giáo là một việc khó tránh khỏi không? Có phải các chi phái này phát triển để giúp nền Đạo tránh được sự trả thù của quân đội Pháp không?*

Đây là một sự đã có báo trước của Vô Hình trước khi xảy ra (Thánh Ngôn 1926). Như vậy sự phân chia chi phái không phải là sự kiện cá nhân có tính cách hời hợt mà là sự chuyển biến có ý sắp đặt của Vô Hình để tránh sự tiêu diệt của thực dân Pháp không thể khác hơn. Hiện nay, có lãnh tụ chi phái tự nhận mình không dính líu đến việc phân chia chi phái này mà là do mưu mô của Pháp bắt buộc lãnh tụ chi phái khác (vốn là những quan chức Pháp) phải thực hiện để cho họ còn quyền lợi tại đất Pháp. Đó là một suy diễn hoàn toàn chủ quan để tự đề cao vai trò của mình đối với toàn đạo chứ không hề có như vậy.

C.35 Ông Nguyễn Văn Ca đã được Pháp xử dụng để chia rẽ trong đạo Cao Đài hay ông là một nhân viên của Pháp?

Ông Nguyễn Văn Ca với phẩm vị Phối sư đã từng tham gia điều hành công vụ cho đạo Cao Đài ở Tây Ninh trước năm 1931. Nhưng vì bất mãn với các lãnh tụ đương thời (ông Lê Văn Trung và ông Phạm Công Tắc) nên đã tách rời về Định Tường nghe theo cơ bút lập ra phái Minh Chơn Lý. Ban đầu rất có sức sáng tạo chánh tín, nhưng về sau đổi thành tà giáo và từ đó ông không còn trong đạo Cao Đài nữa. Còn việc ông có phải là nhân viên Pháp hay không thì không rõ.

C.36 Tại sao Ban Chính Đạo chỉ có Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài mà không có Phước Thiện?

Ban Chính Đạo là do hai ông Nguyễn Ngọc Tương và Lê Bá Trang bị ông Phạm Công Tắc ở Tây Ninh lấn át quyền hành nên phải về quê nhà ở Bến Tre và tiếp tục hành đạo theo tổ chức mà đức Cao Đài chỉ dạy ban đầu qua các đạo nghị định 1930. Nhưng tại Tây Ninh thì năm 1938 ông Phạm Công Tắc lại ra một đạo luật gọi là đạo luật Mậu Dần thay đổi tất cả nền hành chánh đạo cho phù hợp với ngôi vị độc tài của ông. Sự kiện này còn ghi trong sách Đại Đạo Sử Cương do Tây Ninh ấn tống. Từ đó mới có chức Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài và 4 cơ quan : Hành Chánh, Phổ Tế, Phước Thiện, Minh Tra do một mình ông chấp chương toàn quyền không khác gì một giáo chủ mà người Tây Ninh đã gọi từ đó. Phước Thiện là cơ quan mà Tây Ninh gọi là Hội Thánh Phước Thiện, chỉ là sự nối tiếp các cơ sở do ông Tắc lấy của Đạo lập ra như Phạm Môn, Phạm Nghiệp, Phạm Từ đã có từ trước năm 1933 mà ông gọi là cửa Phật (?). Các chức phẩm (12 cấp) Phước Thiện đã do ông Tắc đặt ra chỉ tự ông điều động không ai thay thế được. Như vậy sự khác biệt giữa Ban Chính Đạo và Tây Ninh là sự sai lạc chánh pháp Cao Đài do Tây Ninh tự chuyên, tự tạo mà thôi.

C.37 *Tại sao Ban Chính Đạo có chức vụ cũ mà Cao Đài Tây Ninh lại giới thiệu chức vụ mới? Tại sao không dùng tên vùng để đặt thay cho: Tỉnh Đạo, Hộ Đạo, Xã Đạo, Ấp Đạo theo Ban Chính Đạo, trong khi Tây Ninh đổi : Trấn Đạo, Châu Đạo, Tộc Đạo, Hương Đạo, Ấp Đạo?*

Đây là sự kiện do Tây Ninh muốn làm cho khác với các nơi, nó làm ỉ một danh nghĩa pha lẫn mùi chính trị cho hợp với Tây Ninh lúc bấy giờ, không đúng với chơn truyền do đức Cao Đài chỉ dạy lúc ban đầu năm 1926.

C.38 *Sự phân biệt giữa thượng thừa, hạ thừa có phải mang tính chất bắt buộc hay tượng trưng?*

Đây là giới hạn phân biệt mức tu của người tín đồ, điển hình nhất là sự trai giới. Ví dụ : người tu hạ thừa sống với gia đình và thường trai giới từ 6 đến 10 ngày trong một tháng. Trong lúc người tu thượng thừa thì không còn sống với gia đình (tuyệt dục) hay trường trai. Sự việc này không bắt buộc mà chỉ là sự tiêu biểu công phu tu học của người tín đồ mà thôi. Chỉ những người có giáo phẩm từ Giáo Hữu trở lên mới bắt buộc phải tu thượng thừa.

C.39 *Tại sao phái Chiêu Minh đã không có cơ quan xã hội, không phổ biến giáo lý của mình, các tín đồ không khác nhau về mặt phẩm vị, phẩm phục?*

Thật ra Chiêu Minh Vô Vi đúng theo chơn truyền từ đức Ngô Minh Chiêu là lối tu kín cần, không sắc tướng nên không phải là phái đạo có tổ chức bành trướng bên ngoài. Bản liệt kê đã có từ các chi phái trước không biểu lộ được chánh pháp Cao Đài với sự thể hiện ban đầu của nó. Đức Ngô Minh Chiêu từ khi không nhận chức vụ Giáo Tông đã tự mình giữ đúng lời dạy dỗ của đức Cao Đài từ năm 1921. Ngài đã thực

186

thì một chánh pháp có thể làm nền móng cho sự cứu độ nhân sanh ở hiện tại. Những vấn đề phổ biến giáo lý và các màu sắc lờ loẹt của các phẩm phục, các giáo phẩm chỉ là những điều do con người đặt ra phần nào ảnh hưởng đến sự kỳ thị tôn giáo, kỳ thị sắc tộc, và các bệnh cuồng tín từ đó mà ra. Người tu Vô Vi không phân biệt màu da sắc tóc, đẳng cấp xã hội, tất cả đều là con chung của một đấng Thượng Đế nên không có sự tranh chấp hơn thua, không tranh giành địa vị quyền hành cao thấp ở đời như tấu trò tôn giáo hiện nay đã xảy ra khắp nơi trên thế giới và làm tăng thêm nỗi khổ đau chung của nhân loại. Người tu Vô Vi làm việc thiện, cứu giúp sự đau khổ của loài người ở bất cứ nơi đâu mà không cần người khác biết nên người ngoài không thấy có tổ chức tế xã hội như đã nêu ra, bởi người tu Vô Vi luôn luôn có thái độ khép kín cuộc đời tu học của mình.

C.40 *Có phải các lễ sĩ đồng nhi Tây Ninh muốn chuyển từ cấp bậc này sang cấp khác đều phải qua kỳ thi của Hiệp Thiên Đài?*

Đây là một trong những tổ chức của toàn bộ phái Tây Ninh do ông Phạm Công Tắc là Chương quản Nhị Hữu Hình Đài tạo ra để hợp pháp hóa quyền lực của ông.

C.41 *Có phải Tòa Thánh Tây Ninh còn giữ những nhân viên nhạc lễ được chia thành nhóm: Trợ lễ (15 - 18 tuổi) và Lễ sĩ (18 - 21 tuổi) hay không? Công việc của họ là gì?*

Các thành phần Lễ sĩ và Trợ lễ theo tổ chức Tây Ninh là những thanh thiếu niên góp phần lễ nhạc khi có tế lễ ở Tòa Thánh Tây Ninh hay tại các Thánh thất liên hệ. Việc này đã có từ năm 1926 khi các nhà khai Đạo như quý ông Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Trương Hữu Đức cũng được đức Cao Đài chỉ dạy về việc này và truyền lại về sau, nên có thể nói việc lễ nhạc Cao Đài giáo hoàn toàn do người Cao

Đài sáng tạo chứ không hề lệ thuộc bất cứ tôn giáo nào. Lại nữa, ông Tác là một trong những người có tên trong các nhóm nhạc sĩ dân tộc. Ở miền Nam, ông rành về vấn đề nhạc hơn những người sau này.

C.42 *Có phải giới lãnh tụ Tây Ninh cố ý phân chia nội bộ tôn giáo để bảo vệ Cao Đài giáo để tránh sự tiêu diệt của thực dân Pháp. Hay do người Pháp chủ trương việc này với mưu đồ tiêu trừ tầm ảnh hưởng và sự ủng hộ rộng lớn của Cao Đài giáo?*

Phần đầu câu hỏi được trả lời ở trên (câu hỏi C.35), phần sau của câu hỏi đã tự giải đáp bởi chính sách thực dân ban đầu tưởng phong trào Cao Đài chỉ do mê tín dị đoan (cơ bút), nhưng khi họ thấy khí thế bành trướng của Cao Đài giáo không phải là sự dễ dãi thì họ không từ bất cứ thủ đoạn nào để tiêu diệt tôn giáo này. Họ đã phái một số công an cảnh sát giả vờ nhập môn để phá đạo nhưng những người này lại bênh vực, yểm trợ nền đạo mới, điển hình nhất là nhân viên sở tuần cảnh Sài gòn, ông Võ Văn Tường bấy giờ đã vừa giúp cho những nhà khai đạo mới có sự tập trung 247 tín đồ Cao Đài đầu tiên vào đêm 23 - 08 Bính Dần (tháng 9 - 1926) để bắt đầu sự truyền giáo Cao Đài cho đến sau này. Phải nhắc lại rằng mọi sự xảy ra đều do sự sắp đặt của các đảng Vô Hình còn phái Tây Ninh thật ra chỉ làm nhà Đạo thêm rạn nứt qua những đạo nghị định năm Mậu Dần (1938) cho rằng các chi phái khác là bàng môn tả đạo để chiếm ngôi vị độc tôn riêng cho cá nhân ông.

GIÁO LÝ

C.43 *Ý niệm nhị xác thân là một ý niệm của phái Thông Thiên học tây phương nhưng tín hữu Cao Đài không nhận có ảnh hưởng trong tôn giáo mình. Làm thế nào để giải thích điều này?*

Cao Đài giáo là một tôn giáo có nền giáo lý tổng hợp không phân biệt kim cổ đông tây. Do đó tất cả tinh hoa của các quan niệm tôn giáo đều hội tụ trong Cao Đài giáo. Những quan niệm về nhị xác thân của Thông Thiên học không phải là một quan niệm sai lầm nếu nhìn về khía cạnh Vô Hình của phần tâm linh con người vốn là một phần của tâm linh vũ trụ là Thượng Đế. Nhưng vấn đề Thượng Đế vẫn còn là một tìm hiểu liên tục của con người, cho dù Thông Thiên học có tự hào đã khám phá chân lý và cho rằng không gì cao hơn chân lý của mình. Trong Cao Đài giáo đã có một sự khám phá về tâm linh biểu thị tính mới mẻ của nó, một phần nhìn nhận sự khám phá của Thông Linh học (Le Spiritisme) dù thích nghi với sự tìm hiểu của loài người qua trình độ khoa học tâm linh hơn là Thông Thiên học ..., vẫn còn chìm trong lý thuyết nhiều hơn. Đối với người Cao Đài vấn đề nhị xác thân của thông thiên học còn rất mơ hồ vì mỗi người tùy theo mức độ tìm hiểu của cá nhân mình mới nhận thức được lãnh vực này một phần nào thôi. Người Cao Đài được sự chỉ dạy của Vô Hình nên biết được trực tiếp ý niệm về nhị xác thân, không phải

từ trong Thông Thiên học.

C.44 Cao Đài khả tri hay bất khả tri?

Đây là một ý niệm tùy theo mức độ khả ngộ của từng người. Cao Đài là tá danh của Thượng Đế nên những gì của đức Cao Đài mà nhân loại đang hoài nghi đều không khác những gì hoài nghi với Thượng Đế. Điều kiện cần yếu là người tìm hiểu phải hội đủ khả năng khám phá về linh hồn. Với một người nhìn nhận mình không có linh hồn thì thật là bất khả tri bởi biết có linh hồn mới có đủ điều kiện khả ngộ để thấu hiểu Thượng Đế hay Cao Đài. Sự thấu đạt này phải do công phu người tu học và cũng là một ân huệ của Vô Hình ban cho. Nếu họ không hội đủ những điều kiện ấy thì không bao giờ có thể nhận biết được Thượng Đế hay Cao Đài. Những người không tin có linh hồn thường hay cao ngạo về vấn đề này, nhưng dù họ có tài trí và địa vị lớn lao tới đâu thì khi chết đi họ sẽ biết được họ có linh hồn hay không và thế giới vô hình là như thế nào. Lúc đó họ sẽ biết Thượng Đế hay Cao Đài là khả tri hay bất khả tri.

C.45 Linh hồn con người có trường cửu không?

Linh hồn con người là phần được phân tán từ Tâm linh Vũ trụ mà ra, xét về nguyên nhân. Do đó, hễ Tâm linh Vũ trụ (hay Thượng Đế) trường cửu thì linh hồn con người cũng mang tính chất trường cửu đó. Nhưng sự sống thế gian đã làm cho linh hồn con người bị pha nhiễm những nhất thời hư hoại của vật chất (thể xác) nên mức trường cửu tốt đẹp của linh hồn (tâm linh) cũng ảnh hưởng theo. Do đó các tôn giáo từ xưa đến nay đề ra sự tĩnh tu luyện đạo là để đòi luyện linh hồn con người cho phục hồi lại bản tính trường cửu đã có từ buổi phối sinh nơi cõi Vô Hình vậy.

C.46 Phần nào của Tam Giáo (Nho, Thích, Đạo) được Cao Đài thừa

nhận và phần nào bỏ đi?

Các tôn giáo xưa đã có những mẫu mực cho cuộc sống loài người. Nhưng sự xuất hiện đạo Cao Đài qua cơ bút cho biết rằng các tôn giáo đã thất truyền nên tốn nhiều công phu cho những người tu mà không mấy ai đạt đạo. Đây là một điều mà người tín hữu Cao Đài phải tìm hiểu nguyên do vì đâu mà như thế. Từ đó người tín hữu Cao Đài tin rằng những gì của tôn giáo không còn hiệu lực cứu rỗi như sanh mà lại có tính sát phạt làm tăng thêm nỗi khổ đau cho con người thì phải mạnh dạn xóa bỏ đi. Đạo Cao Đài đề ra một tông chỉ dung hòa các học thuyết kim cổ đông tây, tìm về lối thuần chơn vô ngã, ý thức được sự bình đẳng của con người, không phân tâm vật, không kỳ thị chủng tộc, đem lại sự bình quyền giữa nam nữ. Tất cả những điều đó có thể các tôn giáo trước đã nói tới nhưng phần nào đã vấp phải những tệ đoan mà con người càng đi vào thời đại văn minh càng có điều kiện để khai phá những lẽ sống còn mà kinh sách các tôn giáo đã bày ra như những thành kiến có hại cho nhân loại. Cục diện thế giới hiện nay cho loài người thấy rõ những tệ đoan do tôn giáo mà ra, không tài nào, không liều thuốc chính trị nào có thể cứu vãn được. Chỉ có những bài thuốc tôn giáo mới có thể cứu vãn được những căn bệnh này và đạo Cao Đài đã cố gắng kêu gọi sự thức tỉnh của các nhà tôn giáo để cùng dìu dắt nhau đến đường chánh đạo, tự cảnh tỉnh những lối cuồng tín bạo lực. Nói cách khác tôn giáo là tình thương, là công bình, là bác ái. Làm trái lại những điều này là phi tôn giáo, phải từ bỏ. Ngày nay, tôn giáo không có bạo lực nhưng vẫn có những bất bình đẳng và những sắc tướng có tính cách mê hoặc con người, phân biệt nam nữ. Đó là tệ hại thành kiến không thể chấp nhận được ở các xã hội văn minh thật sự của loài người.

C.47 Vô Vi và Phổ Độ trong Cao Đài giáo khác nhau như thế nào?

Hai phần này là hai bộ mặt của một biểu tượng tôn giáo. Phần Vô

Vi đi vào bên trong có tính cách kín nhiệm sâu xa người ngoài khó mà biết được. Phần Phổ Độ thì dẫn thân ra bên ngoài, đi vào xã hội, thể hiện được mọi tính chất đem đạo vào đời, giúp đời nên đạo. Lẽ cố nhiên hai phần khác nhau rõ rệt về mọi mặt như đã nêu trên, người ngoài tưởng là tương phản đối nghịch nhau. Nhưng thật sự thì đạo Cao Đài nếu không có phần Vô Vi thì không đạt được phần thực nghiệm tâm linh để làm nền tảng cho sự thành hình mới Đạo, mà nếu không có phần Phổ Độ thì không thể đi đến sự cứu đời toàn diện. Một đảng thì lo cho cá nhân thành đạo trước khi cứu đời, một đảng thì đặt vấn đề cứu đời song hành với đường tu cho cá nhân. Hai điều kiện này không thể thiếu đi trong công trình khai đạo của đức Cao Đài nếu không đi đúng con đường Vô Vi thì sa vào ngã bế tắt tìm về vũ trụ, còn không đi vào Phổ Độ thì là bị kế của tà thần như đã có nơi các tôn giáo xưa mà tính chất Thiêng liêng đã bị làm cho mất hẳn bởi thế gian sa đọa. Cái mới của Cao Đài giáo là làm cho nhân loại nhận diện trực tiếp được vũ trụ và con người với sự thật của nó, không qua các lập luận của các tôn giáo trước. Người tu Vô Vi sẽ nhận diện trực tiếp huyền diệu của Tạo hóa qua công phu tu học của cá nhân mình. Người tín đồ Phổ Độ sẽ được tìm hiểu qua sự phát lộ của thế giới vô hình bằng phương tiện cơ bút, một hình thức giao tiếp với thế giới tâm linh mà chỉ có đạo Cao Đài mới khám phá ra sự huyền diệu của nó. Kẻ bàng quan rất khó thông hiểu việc này.

C.48 *Hiện nay phải qua giai đoạn nào để trở thành tín đồ Cao Đài?*

Muốn trở thành môn đệ của phần Vô Vi phải :

- cúng lễ đức Cao Đài mỗi ngày 4 lần và trong 100 ngày.
- xin keo hầu đàn sau đó tại một đàn Vô Vi. Nếu được sẽ do một người chỉ dẫn gọi là "người chỉ kiếu" được chỉ định cho người mới tu.

Muốn thành tín đồ phần Phổ Độ phải :

- giữ giới, ăn chay ít nhất sáu ngày trong tháng.
- nhờ người trong đạo tiến dẫn vào làm lễ nhập môn tại một thánh thất.

Sau đó tuân theo các điều kiện đã có cho người mới tu.

C.49 Thiên Nhân tượng trưng cho những gì của đạo Cao Đài?

Thiên Nhân là sự phát lộ nhiệm màu làm biểu tượng phụng thờ trong đạo Cao Đài. Đây là sự thể hiện quyền năng về sự giám sát và điều động vũ trụ của đấng Tối Cao là Thượng Đế, Chúa Tể Càn khôn thế giới cũng là hiện thân của đấng Chí Tôn làm giềng mối cho sự tấn hóa vũ trụ qua các giáo chủ đã có trong truyền kỳ lịch sử nhân loại do Ngài điều động mà ra. Thiên Nhân còn biểu thị sự cảm thông của con người với vũ trụ. Con người nhận biết được sự cảm thông ấy qua thị giác mới thấy rõ cơ màu của Tạo hóa. Vấn tất sự tìm hiểu của người tín đồ về Thiên Nhân là như thế. Còn cơ màu nhiệm thì khó bề tìm hiểu cho thấu đáo được†.

C.50 Người Cao Đài có thể quan niệm một kỳ phổ độ lần thứ 4 không?

Theo lời chỉ dạy của đức Cao Đài, hiện tại là Tam Kỳ Phổ Độ, ám chỉ đã có trước hai kỳ nhưng không hề nói đến đệ tứ kỳ. Về sau đức Ngô Minh Chiêu mới dạy rằng Tam kỳ phổ độ này sẽ xảy ra theo 3 giai đoạn:

1924 : khai xuất Thiên Hoàng

2424 : khai xuất Địa Hoàng

2924 : khai xuất Nhơn Hoàng

Rồi sau đó chuyển vận trở lại thời nhưt kỳ gọi là Chung Nhi Phục Thi, người tín đồ Cao Đài không hề biết đến sau 1500 năm nữa sẽ có gì xảy ra sau kỷ nguyên Cao Đài.

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - phần Vô Vi của Đồng Tân

C.51 *Có phải đức Phật Mẫu là tên khác của Vô Sanh Lão Mẫu?*

Thật là một sự không thiết thực nếu cứ đi tìm những tên tuổi do con người đặt để cho hiện tượng quá xa với tầm hiểu biết của họ. Người Cao Đài không mấy quan tâm đến vấn đề này. Nhưng thoạt nghe qua thì hai danh xưng này không khác nhau mấy, chỉ một đàng thể hiện Phật ngôn, còn đàng khác thể hiện Tiên ngôn hay Thánh ngôn mà thôi.

C.52 *Các loại sám ngữ có đóng vai trò gì trong đạo Cao Đài không?*

Không. Nếu có sự trùng hợp giữa hai đàng thì là do ngẫu nhiên mà có thôi.

C.53 *Xin cho biết lý do về sự hình thành các chi phái trong đạo Cao Đài?*

Câu này đã được trả lời ở các câu trước. Một điều cần biết rằng đây là sự sắp đặt đã có trước của đức Cao Đài từ năm 1926, nhưng lúc ấy chưa có sự rạn nứt trong đạo. Những bịa đặt sau đó cốt để giành phần phải cho chi phái mình là đáng trách dù nó xuất phát từ đâu. Nhưng cũng nên biết rằng những chi phái tách rời là do sự xếp đặt của Vô Hình thì thờ Thiên Nhân và tuân theo các pháp luật của đạo qua các Thánh ngôn trước 1930. Còn các chi phái về sau đã sửa đổi chơn truyền đều bị xem là tà đạo, không còn được xem thuộc Cao Đài giáo nữa.

C.54 *Thế nào là Hội Long Hoa theo quan niệm Cao Đài? Làm sao và khi nào nó đến?*

Đây là một đề tài mà người Cao Đài xem như một kỳ hội phải đến trong sự tuyển chọn những thành quả tu học của người tín đồ Cao Đài. Nó không khác những giả thuyết về ngày Phán Xét Cuối Cùng của Thiên Chúa giáo. Có nhiều sự tích khác nhau nói về những ngày Hội Long Hoa

của các tôn giáo. Những ngày này được nêu ra để làm chủ đích cho người tín đồ trong việc tu học mà thôi. Nhưng thực sự thì mỗi con người khi chết đã xác định sự thưởng phạt của họ nơi cõi Vô Hình thì hội Long Hoa không phải chờ đợi như Thiên Chúa giáo, phải có lệnh của Thánh Gabriel mới đến.

C.55 *Đối với đạo Cao Đài, con người có tự do ý chí không?*

Cao Đài giáo cho biết một giá trị chân xác của con người, không như các tôn giáo trước gọi là xú bì nang mang nạn nghiệp như Phật, hay họ phải chịu tội Tổ Tông như trong Thiên Chúa, con người, theo đạo Cao Đài, là một tiểu thiên địa, là mẫu trung thực nhất của vũ trụ. Nơi vũ trụ có gì là ta có nấy về cả cơ năng cùng trí năng. Do đó, sự tự do của con người chỉ là đặc tính của con người đã mang theo từ buổi khai nguyên không biết được. Nhờ vậy xã hội loài người được tăng tiến về mặt khoa học cho đến ngày nay phải nói là do các quyền năng mà Thượng Đế cho họ. Cũng chính do các quyền năng đó mà con người thời đại này đang mưu toan vượt khỏi thiên nhiên để tự tạo lấy những khả năng về vũ trụ mà họ cho là họ có thể làm được. Nhưng dù đã quá tự hào như thế con người cũng có lúc tự suy nghĩ lại việc họ đã làm, có được thành quả thắng đoạt nào khi hai tay buông xuôi mà chính họ cũng không biết vào lúc nào và sau đó, họ sẽ ra sao, đi về đâu? Khoảng không gian mù mịt kia vẫn im lặng đến nghìn đời và con người với tự do ý chí của mình cũng chỉ hành hồ trong phạm vi nhỏ hẹp của mình, có làm gì được hơn đâu!

C.56 *Người Cao Đài quan niệm thế nào về cái ý tưởng tử đạo?*

Một Thánh Tử Đạo là một cá nhân đã chết vì sự trung thành với tín ngưỡng của mình, xem đó là một lý tưởng mà nếu thiếu nó thì họ không còn sống được. Nhưng muốn xứng đáng với sự tôn xưng đó, con

Dòng Tàn

người phải có đủ tư cách và bốn phận của con người, đối với quốc gia, và xã hội. Có nhiều tôn giáo chỉ biết giá trị tín ngưỡng của mình theo giáo điều, sống với nó và quên đi tất cả, lại cho rằng tất cả đều không đáng đối với tín ngưỡng. Như thế chỉ liệt họ vào hàng cuồng tín mà thôi. Ngày nay vấn đề Thánh Chiến đã sai lạc ý nghĩa của nó khi một số lãnh tụ tôn giáo một tư phương này muốn lấn chiếm đất đai một tư phương khác. Cũng như những gì được ghi trong các kinh sách của một số tín ngưỡng đã lỗi thời hay từ xưa đã không đúng với chân lý cũng phải tuân theo nếu phản lại thì gọi là phản đạo, là bị tử hình v.v.. Đó là những tệ đoan mà thế hệ văn minh phải gột rửa để con người không đến nỗi quá sa đọa vì một cá nhân, nhất là khi người đó là một Giáo chủ không đủ sáng suốt và đức độ thông thái chỉ hạn hẹp trong thời gian mà cứ bắt buộc con người trải qua bao thế kỷ phải tuân theo, thì đó là mê tín thêm vào những cuồng vọng của tà quái chỉ làm cho xã hội loài người thêm phần mê muội, đau khổ thôi!

C.57 Chánh trị đạo gồm hai phần : phần Vô Hình và phần Hữu hình. Điều này nghĩa là gì?

Đây là lối suy diễn của một chi phái, không phải của đạo Cao Đài. Đã hiểu nền giáo lý của Cao Đài giáo được suy diễn từ hành vi của các nhà khai đạo đến những dạy dỗ bố hóa của đức Cao Đài từ buổi ban sơ năm 1926 - 1930, nhưng không phải vì thế mà đem suy diễn trong phạm vi chính trị đạo, bởi chính trị đạo là gì nếu không phải là sự sắp đặt có nề nếp về việc tiến hành một cơ chế đạo pháp để đem ra thực thi trong quảng đại quần chúng tín đồ. Mà đã vậy thì làm sao thể hiện được phần Vô Hình đối với sự tìm hiểu suy xét của người tín hữu khi họ cần có những hình hiện trước mắt để nhận diện bằng ngũ quan của mình?

C.58 Tại sao trong thập niên 30, nhiều tác phẩm của Kardec và Denis

được dịch ra chữ quốc ngữ , nhưng họ lại không dịch những bản văn bằng Hán tự của đạo Phật hay đạo Lão?

Những tác phẩm của Kardec và Denis đã viết về sự khám phá thế giới Vô Hình qua các hiện tượng xây bàn gọi là Thông Linh học (Le Spiritisme) đã là những đề tài rất được tìm hiểu cũng những vấn đề tương tự nơi Cao Đài giáo trong thời kỳ phát sinh đúng vào thập niên 1930. Trong khi đó các loại kinh điển Phật hay Lão thì đã lùi vào quá khứ với những hiểu biết được người Việt Nam dịch từ Hán Văn ra chữ Nôm và tiếng Việt đã trở thành những sự kiện xưa cũ không mấy hấp dẫn cho thế hệ này.

C.59 *Có từ điển về danh từ Cao Đài giáo hay không?*

Đã soạn rồi từ năm 1990 gồm hai ngàn từ về tôn giáo và triết học trên thế giới theo sự hiểu biết của người tín hữu Cao Đài, sẽ xuất bản.

C.60 *Có phải sự thờ Thiên Nhân khởi nguồn từ ý niệm "ánh sáng Phật nhân" trong tác phẩm văn xuôi của Ngô Thời Nhiệm?*

Ông Ngô Thời Nhiệm là một nhà văn thời cuối Lê không dính dáng gì đến nhà Tây học như đức Ngô Minh Chiêu được bố hóa thấy Thiên nhân hiện ra trước mắt trong lúc đang nằm trên võng ở dinh quận Phú Quốc, một hòn đảo ở vịnh Thái Lan cả. Vả lại Phật Nhân hàm ý sự giác ngộ từ con mắt thường trong khi Thiên Nhân biểu thị một sự màu nhiệm bao quát của Vô Hình, không thể so sánh với nhau được.

C.61 *Có phải những người tín đồ Cao Đài vẫn hy vọng rằng đạo Cao Đài thành hình tại Việt Nam sẽ là một tôn giáo chung của nhân loại?*

Đây là một điều kiện tất yếu khi đức Cao Đài giáo đạo tại Việt

nam đã ban truyền một nền tôn giáo mới thích nghi về mọi mặt cho toàn thể loài người bất luận nơi đâu trên mặt đất này. Bởi lẽ các tôn giáo ở Nhất và Nhị kỳ Phổ Độ đã chỉ có giá trị ở địa phương mà thôi. Sự lan truyền giáo thuyết các tôn giáo trước không thể giải thích và giải quyết vấn đề liên quan đến cục diện thế giới hiện nay. Các tôn giáo trước phải ý thức được vai trò của mình không thể sử dụng một quan điểm địa phương, dù đó là những kinh điển, với những sự kiện chỉ thích nghi với địa phương đó mà suy diễn ra cùng khắp nhân loại được. Những thành kiến độc tôn, độc tài người bóc lột người, người hà hiếp người cho dù được xem như là lời dạy của một giáo chủ hay gọi đó là cuộc Thánh chiến cũng không thể chấp nhận để làm mẫu mực đối với con người thời đại năm châu chung chợ bốn biển một nhà này. Đạo Cao Đài với những mẫu mực nơi phần Vô Vi mà điển hình như đức Ngô Minh Chiêu, nếu mọi người được như thế thì tai họa sẽ không còn đến với thế giới được bởi không còn cơ hội để phát sinh những mầm mống tội lỗi do con người gây ra. Lại nữa, phần Phổ Độ với những giáo hóa của đức Cao Đài và sự thất kỳ truyền của các tôn giáo vào buổi Hạ ngươn mặt pháp này, chính các tôn giáo đã hòa vào sự cuồng tín sắt máu sa đọa của con người khiến cho họ chém giết nhau, có khi vì một ngôi đền cũ kỹ như ở Ấn Độ, có khi muốn thầu tóm đất đai của kẻ khác như ở Algérie, Bosnia hay ở Anh Quốc Ái Nhĩ Lan. Những vụ án giết người do sự bất đồng tư tưởng trong các kinh sách đã chứng minh được tính sắt máu của các cuồng tín không thể gọi là chánh pháp của những giáo chủ cứu đời được. Tất cả những điều làm cho thế giới càng thêm điên loạn thêm vào cái điên loạn của nền văn minh vật chất, đã do mức độ cuồng tín của tôn giáo mà ra. Đức Cao Đài đã cho biết điều đó từ 1926 nhưng nhà khai đạo Cao Đài qua bao nhiêu nghiệt ngã của hoàn cảnh đất nước Việt Nam không cho họ chút thời giờ để mạnh dạn đề cao bài thuốc chữa trị căn bệnh của loài người được. Danh xưng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là mới đạo tổng quát

cả nhất và nhị kỳ từ phạm vi quốc gia đến lục địa và ngày nay đến cả toàn thế giới cũng hàm chứa ý nghĩa này mà thôi[†].

Có một câu chuyện giữa tôi và một du khách Mỹ liên quan đến vấn đề này, thiết tưởng cũng nên kể như sau:

Tháng 2 năm 1991, một người sinh viên du khách Mỹ, sau khi đã đi vòng quanh thế giới, đến Việt Nam, ông ta tìm tôi tại tư thất ở Sài Gòn để tìm hiểu về Cao Đài giáo mà ông đã được một người bạn giới thiệu. Sau khi đã mượn và photo lại các ấn phẩm và các câu hỏi do các bạn Dutton và Jeremy Davidson để làm tài liệu, ông hỏi tôi: "Theo ông thì đạo Cao Đài sẽ truyền bá ra ngoại quốc bằng cách gì?". Tôi đáp: "Theo sự tìm hiểu của tôi, các vị Thần linh trong buổi sơ khai nền Đạo đã cho biết tự các ngài đã có phần hành này. Như thế có nghĩa là đạo Cao Đài sẽ không dùng những giáo sĩ như các tôn giáo trước mà cơ Đạo cũng đã do các đấng Vô Hình điều động ở khắp các quốc gia trên thế giới rồi. Tôi có thể nói hiện tại tôi chưa xuất ngoại lần nào nhưng cũng đã biết hiện nay trên khắp các nước đâu cũng có một hiện tượng do những nhóm người không tin vào những thành kiến cũ dù xuất phát từ kinh điển tôn giáo hay triết học đã có, vì họ đã chán chường tính chủ quan kỳ thị của các thành kiến này đã làm cho thế giới điên loạn xô bồ không phương cứu chữa mà chỉ muốn có được một luồng sinh khí mới, một nguồn tư duy mới để cứu vãn hiện trạng thế giới ngày nay. Nhóm người đó chính là những báo hiệu của một năng lực cứu thế mới mà khởi đoạn từ năm 1926 tại nước Việt Nam này, chỉ còn chờ một ngày giờ tương ngộ mà thôi". Đến đây ông bạn Mỹ nhìn tôi một cách chăm chú và ngạc nhiên. Tôi hỏi lý do, ông trả lời như sau: "Ông chưa đi ra nước ngoài nhưng tôi đã đi tham quan nhiều nước và tôi biết có hiện tượng như ông đã nói. Tôi hy vọng ngày nào ông qua Mỹ và tôi tình nguyện phụ lực với ông về vấn đề này". Không may ông bạn ấy đã đến với tôi trong thời gian tang chế

† Xin xem Tổng Quan Cao Đài Giáo, cùng tác giả

(đám tang bà xã tôi trước đó) nên đến đây chỉ ghi một âm hưởng trong ký ức...Thiết tưởng cũng đã giúp ông hiểu được phần nào về tính cách quốc tế của đạo Cao Đài như ông vừa nêu ra.

C.62 Tại sao ngôi Thánh Thất phải được thiết lập sao cho Thiên Nhân được hướng về phương Bắc?

Theo truyền thuyết Đông phương thì phương Bắc là phương có ngôi sao Bắc Đẩu điển hình cho sự ngự trị của ngôi Chúa Tế Vũ Trụ nay tá danh Cao Đài trên bầu Vũ Trụ, vì thế hướng về phương Bắc cũng là hướng về đức Cao Đài tức Thượng Đế. Sự chiêm ngưỡng đức Cao Đài qua Thiên Nhân cũng phải hướng về phương Bắc cũng hàm ý như thế.

C.63 Ông Lê Văn Trung tuyên đặt đạo danh Thanh cho phái nam và Hương cho phái nữ để gọi chức sắc. Bởi chưa có vị Giáo Tông thứ nhì sau ông Trung cho nên những đạo danh mà ông đặt ra vẫn còn được dùng. Có thể vị ông Giáo Tông thứ nhì sẽ đem vào những đạo danh mới như Đạo cho chức sắc Nam và Tâm cho chức sắc nữ không?

Điều này đã được đức Cao Đài dạy trong một buổi đàn cơ 1926. Hiện tại, đương thời khai giáo đức Giáo Tông vô hình Lý Thái Bạch (ông Lê Văn Trung chỉ là Quyền Giáo Tông do đức Giáo Tông vô hình Lý Thái Bạch giao quyền chứ không phải Giáo Tông chính vị) thì chức sắc nam ấy lấy đạo danh Thanh, còn nữ có đạo danh là Hương. Đến lượt vị Giáo Tông khác (sau đức Lý Thái Bạch) mới dùng đạo danh tương ứng như Đạo cho chức sắc nam và Tâm cho chức sắc nữ. Điều này chỉ là để đánh dấu một vị Giáo Tông đương nhiệm, không có một sự khác biệt nào khác hơn. Những đạo danh này do đức Cao Đài chỉ dạy trong một bài Thánh Ngôn tứ tuyệt†.

† Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - phần Phổ Độ của Đông Tân

C.64 *Tại sao năm 1954 ông Phạm Công Tắc viếng Nam Vang và ông đã được Sihanouk tiếp đón như một lãnh tụ tôn giáo. Nhưng khi ông Tắc lưu vong qua Cao Miên 1956 ông đã bị phải nộp đơn tỵ nạn chính trị như một thường dân và không được coi như một vị lãnh tụ tôn giáo nữa?*

Đây là sự thật. Người tháp tùng ông Phạm Công Tắc lúc bấy giờ là ông Hồ Tấn Khoa với chức Bảo Đạo đã cho biết ban đầu ông Phạm Công Tắc muốn ông Sihanouk có thái độ như trước, nhưng ông Khoa can ngăn ông Tắc và xin ông Tắc hãy tự xem mình là thường dân tỵ nạn chính trị. Và Sihanouk vẫn giữ thái độ như thế cho đến khi ông Tắc lâm bệnh và chết sau một năm rưỡi bán thân bất toại. Hiện ngôi mộ của ông còn nằm trên đất Cao Miên, không biết đã đem về Tây Ninh được chưa.

C.65 *Tín đồ Cao Đài đánh giá thế nào về đạo Tứ ân hiếu nghĩa, đạo thờ ông bà, đạo non, đạo nằm, đạo nổi? Họ thường thuyết giảng rằng ngày Hội Long Hoa Hội đã gần kề để bảo đảm cho sự cứu thế?*

Theo Cao Đài giáo thì các đạo này chỉ là sản phẩm của nhơn dục mà ra không phải từ các đấng Thiêng Liêng cao trời ở cõi Vô Hình. Các tôn giáo như tứ ân hiếu nghĩa, đạo thờ ông bà thì còn có thể coi như những tín ngưỡng nhân gian bình thường chứ còn đạo non, đạo nằm, đạo nổi thì đó là những tà giáo do mê tín mà ra. Những thuyết giảng của họ về Long Hoa Hội chỉ là trò mê hoặc số người nhẹ dạ mê tín mà thôi.

THỐNG NHẤT

C.66 *Hội Văn Hóa Cao Đài chính thức hoạt động từ tháng 10 năm 1968 có vai trò như thế nào?*

Hội Văn Hóa Cao Đài được nhóm khởi và công khai hoạt động tại miền Nam Việt Nam từ năm 1968 đã do sự kết hợp của một nhóm công tư chức và sinh viên Cao Đài thuộc các phân khoa đại học Sài Gòn. Người khởi xướng là Đông Tân. Hội đã được hầu hết các chi phái lớn trong đạo như : Bến Tre, Tây Ninh, Truyền Giáo và Chiếu Minh Vô Vi có văn thư cho phép và hoan nghênh. Hội gồm một Ban Điều Hành gồm một chủ tịch, hai phó chủ tịch và sáu ủy viên đã có đệ đơn lên xin phép chính quyền miền Nam nhưng không có sự đáp ứng. Chủ trương của Hội là tìm lại các công trình khai sáng nền Đạo nơi các vị lãnh tụ, không phân biệt chi phái và gây sự đoàn kết nhất trí cho toàn Đạo không phân biệt nam nữ, giáo phận. Hội đã mở các cuộc thuyết trình và hoạt động tại Sài Gòn, mở các cuộc thuyết trình tại các Thánh Thất qua các vị trí thức đại học có cảm tình với hội đương thời. Cùng lúc giới trí thức quốc tế, từ Mỹ như Thomas Dutton (ký giả), Victor Oliver (mục sư - nhân chủng học New York), từ Anh như Jeremy Davidson (giáo sư tiến sĩ đại học Luân Đôn) đã có đến Việt Nam trong sứ mạng tìm hiểu về đạo Cao Đài trong thời gian dài. Và họ đã mở các cuộc thuyết trình nội bộ để các vị

Tìm Hiểu Đạo Cao Đài

ấy hội thảo với hội về các tài liệu nghiên cứu. Kết quả các cuộc hội đàm này đã gây tiếng vang không ít trong quần chúng Cao Đài. Cũng nhờ có sự tiếp xúc với các nhà nghiên cứu quốc tế này mà nền chánh pháp đạo Cao Đài được hiểu một cách chính xác, xóa đi tính cách dành quyền độc tôn của chi phái, tự nhận mình đã làm nên mối Đạo, nhưng thực chất chỉ làm sai lạc chơn truyền và hoen ố mối Đạo qua những thủ đoạn đã từng được đăng tải trên báo chí thời bấy giờ mà các nhà trí thức không ai không biết. Một sự sắp đặt hiển nhiên của Vô Hình khiến cho hội đã hướng dẫn những học giả đó tiếp xúc trực tiếp với phần Vô Vi (qua đàn Long Hoa, đảo Phú Quốc) và đến tận các Hội Thánh (Tây Ninh, Bến Tre, Truyền Giáo) để tìm hiểu tông chỉ của nền Đạo, nên có thể nói qua đó thế giới đã biết được thực chất Cao Đài giáo mà không bị cá nhân hay chi phái nào dám tự xưng là trên trước cả. Một điều mà Hội Văn Hóa Cao Đài chú trọng là phải tìm một nền giáo lý thống nhất cho nhà Đạo mà các chi phái phải nhìn nhận để làm cơ sở cho sự thống nhất toàn Đạo, nhưng sự kiện không biết đến bao giờ mới thực hiện xong khi Hội Văn Hóa Cao Đài phải ngưng hoạt động từ tháng 5 năm 1975 đến nay. Dù sao, qua sự hướng dẫn trực tiếp của Hội Văn Hóa Cao Đài, các nhà nghiên cứu quốc tế đã hiểu rõ bản chất của Cao Đài giáo nên cho dù các chi phái muốn tự xưng mình làm nên mối Đạo cũng không làm sao biện minh được.

C.67 Tại sao Liên Hòa Tổng Hội bị tan rã năm 1940?

Liên Hòa Tổng Hội do nhà trí thức Nguyễn Phan Long làm Tổng trưởng, hoạt động qua 12 hội Long Vân ở khắp miền Nam (hội Long Vân thứ 8 ở Đà Nẵng Trung Việt). Từ năm 1936 đến 1940 thì không còn hoạt động kêu gọi sự thống nhất nền Đạo nữa. Lý do chính quyền Pháp đang rắc rối vì nước Pháp bị Đức chiếm (thế chiến thứ hai) và không ngần ngại đàn áp đã man phong trào Cao Đài tại Việt Nam để rảnh tay lo

Đồng Tân

cho tổ quốc mình. Do đó, hầu hết các chi phái không còn lãnh tụ, các vị ấy hoặc bị bắt bớ tù đầy, hoặc bị quản thúc; các thánh thất bị niêm bế, tình trạng nhà Đạo hoàn toàn bị khủng bố điêu đứng. Vì cố đó nên Liên Hòa Tổng Hội đành bó tay và chịu sự đàn áp của thực dân Pháp. Thánh Ngôn có báo trước từ 1937:

Liên Hòa vị hiệp Đạo tương vong.

Lãnh tụ khâm tai thọ nạn hồng![†]

C.68 Thế nào là phần hành của Cao Đài Hiệp Nhất do ông Cao Triều Phát thành hình năm 1945, Cao Đài quy nhất do quý ông Lê Kim Ty và Bùi Văn Nhân thành lập năm 1946, và của Tiên Thiên là gì?

Những năm 1945, 1946 nước Việt Nam trải qua một thời kỳ đen tối, phần do ngoại xâm, phần do các đảng phái tranh giành thế lực, quý ông Cao Triều Phát, Lê Kim Ty, Trần Văn Nhân vốn là chức sắc lớn của phái Minh Chơn Đạo và Tiên Thiên, đã cố tâm hàn gắn sự chia rẽ trong nội bộ nhà Đạo để tránh những mối nguy diệt vong, nhưng các tổ chức này chỉ là dư âm của một sự kêu gọi ngoài sa mạc vì chẳng bao lâu thời cuộc chiến loạn đã hủy hoại nó đi.

C.69 Cuộc vận động thống nhất vào khoảng năm 35 - 36 do ông Trần Văn Quế có phải là cuộc vận động đầu tiên không?

Từ năm 1936, ông Trần Văn Quế đã khởi xướng sự qui nhất đầu tiên của nền Đạo qua Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn, sau trở thành Liên Hòa Tổng Hội do ông Nguyễn Phan Long làm Tổng trưởng, sự thật quả có như vậy.

[†] Xin xem Lịch Sử Đạo Cao Đài - phần Phổ Độ của Đồng Tân xuất bản năm 1972

TỔ CHỨC

C.70 *Có bao nhiêu tín đồ Cao Đài biệt lập không theo chi phái nào?*

Kể ra thì hầu hết các tín đồ Cao Đài đều qui tụ quanh một chi phái hay một nhóm biệt lập, hay đã phát xuất từ chi phái mà ra, hoặc do chi phái mà thành. Rất ít người đứng riêng lẻ, số này không bộc lộ rõ rệt nên rất khó biết được.

C.71 *Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách hay ban Đạo Sử còn hoạt động hay không?*

Các ban này đã có trước năm 1975 nơi phái Tây Ninh, nhưng đến nay thì hầu như không còn vì không có người phụ trách. Xin hỏi người phái Tây Ninh cho rõ.

C.72 *Muốn lên những chức phẩm lớn hơn thì phải làm gì:*

- từ Chánh Trị Sự.
- từ Chức Việc.
- từ Lễ Sĩ.
- từ Lễ Sanh, Giáo Hữu, Giáo Sư?

Trong Cao Đài giáo thì muốn lên một chức phẩm cao hơn để trở

thành chức sắc thì phải bắt đầu từ Lê Sanh. Chánh Trị Sự, Lê Sĩ, Chức Việc thì được bầu lên ở những chức vụ liên hệ, nhưng không phải là chức sắc.

C.73 *Có phải trong những năm đầu Đại Đạo, việc thăng đạt phẩm vị dễ dàng hơn và thường là do các buổi đàn cơ, những cá nhân được đề bạt vào hàng thiên phong không phải trải qua nhiều năm hành đạo?*

Trong đạo Cao Đài, các chức phẩm đương quyền sẽ được bầu vào giáo phẩm cao hơn cứ 5 năm 1 lần. Những việc này được chế giảm khi có đàn cơ. Ông Trên phong phẩm cho người nào thì tất nhiên người ấy giữ chức phẩm của mình, không khác gì những người được bầu lên bởi quan niệm : ý người hợp lại là ý Trời. Những năm đầu khai đạo thường có hiện tượng này xảy ra; người được cơ bút phong gọi là Thiên Phong.

C.74 *Có phải trong những cuộc chuyện trò, ăn uống và những tiếp xúc hàng ngày, người Cao Đài Tây Ninh xưng hô bằng phẩm vị với nhau?*

Điều này rất được tôn trọng ở phái Tây Ninh.

C.75 *Có phải mọi tín đồ Tây Ninh đều phải có trách nhiệm đóng góp 5 ngày công quả mỗi năm cho thánh thất, từng ngày riêng hay liên tục?*

Điều này xin hỏi người Tây Ninh.

C.76 *Với tư cách một thông tín viên ngoại quốc bên cạnh chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam từ cuối thập niên 1980 cho đến nay, tôi muốn hỏi ông tại sao từ trước khi còn chiến tranh, chính phủ muốn thống nhất đạo Cao Đài, đến khi hết*

chiến tranh (1975), chính phủ lại không muốn nữa và cho đến hiện nay(1994), chính phủ lại muốn thống nhất đạo Cao Đài?

Đây là một vấn đề chính trị tôi không thích và không muốn đề cập đến, nhưng những gì mà chính phủ này muốn làm đối với đạo Cao Đài tôi đều biết rất rõ. Nhà nước này vốn là công cụ của đệ tam quốc tế do hai thế lực trước đây là Liên Xô (do Lenin) và Trung Cộng (do Mao Trạch Đông) với chủ trương gây hận thù và triệt tiêu tất cả những phản động lực dù đã đến từ đâu. Do đó, những người cộng sản Việt Nam vốn manh nha từ thập niên 1930 đã có những thủ đoạn thanh toán các thành phần yêu nước như Việt Nam Quốc Dân Đảng hay nhóm Đông Du với Cụ Phan Bội Châu, đồng thời với chủ trương vô thần họ không tha các tôn giáo mà lực lượng chính là Cao Đài giáo đang bành trướng tại miền Nam Việt Nam. Cho nên, từ năm 1945 dưới phong trào chống Pháp, người dân Việt Nam đang tổ chức cuộc kháng chiến thì cộng sản đã tìm cách mưu hại các lãnh tụ Cao Đài mặc dù những vị này cũng đã từng vào tù ra tội chung cảnh đày ải với họ dưới ách thực dân Pháp. Nhân cơ hội Nhật đầu hàng đồng minh, cộng sản đệ tam dưới danh hiệu Việt Minh đã từ biên giới Việt-Tàu ra lệnh cho thuộc hạ khắp nơi trong nước thực thi một lệnh bí mật từ Võ Nguyên Giáp "Cao Đài tận sát", khiến hàng vạn tín đồ Cao Đài phải chịu đủ mọi hình thức thẩm sát, nhất là tại Quảng Ngãi có đến 5000 đạo hữu phải hy sinh chỉ vì mang danh tín đồ Cao Đài, cũng như các tỉnh miền Nam đâu đâu cũng nhìn thấy cảnh các tín hữu Cao Đài phải chịu mọi điều đùng còn hơn trong thời Pháp thuộc: một mặt các chùa thất bị phá hoại, một mặt tín hữu phải bị cảnh tang thương chết chóc hãi hùng. Tuy vậy, khi Việt Minh lập chiến khu tại Đồng Tháp Mười, họ lợi dụng các tín đồ nhẹ dạ theo họ để thành hình cái gọi là Cao Đài Duy Nhất để dễ dàng kiểm soát và khủng bố nền Đạo. Đau lòng trước cảnh đạo đồ bị thảm hại, ông Cao Triều Phát vốn là lãnh tụ của Minh Chơn Đạo phải gia nhập mặt trận kháng chiến để có thể can thiệp

Đông Tân

vào những việc này mà thôi. Dù sao cái danh nghĩa người Cao Đài cũng là một thành phần kháng chiến có lợi cho họ dù chỉ trên danh từ. Mãi cho đến 1975, khi toàn bộ miền Nam Việt Nam do chính phủ này kiểm soát thì tín đồ Cao Đài vẫn còn được xem là thành phần phản động của chính phủ, nên nhiều biện pháp ly gián, chia rẽ, cô lập từng địa phương với mục đích làm cho nền Đạo tiêu hao mà sẽ tự diệt, bởi tấn trò thâm hại ngày trước không có kết quả vì người tín đồ tuy bị khủng bố giết hại nhưng vẫn không nuôi thù hận, nhờ họ quan niệm rằng người tôn giáo mà còn dùng những phương lược sát máu không phải với mục đích hy sinh đúng nghĩa thì đều làm điều sai trái đối với đức háo sinh của Thượng Đế, và chỉ cho đó là một cuộc khảo thí lớn lao mà vẫn giữ tròn mức tín ngưỡng, cũng do đó mức tu học càng thêm tinh tiến. Sở dĩ như thế là vì người tín hữu Cao Đài tin tưởng vào cái nguyên lý "thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong" và cái đạo lý nhân quả mà con người phải chịu. Nhưng đối với chính phủ họ vẫn lo ngại một hiện tượng bất ngờ phản động lực xảy ra. Ngôi Bửu Tháp của nhà hiền triết Huỳnh Ngọc Trác (vừa từ trại an trí của Pháp về trong chuyến hành đạo tại Quảng Ngãi vào 8/1945 đã bị sát hại cùng với đoàn tùy tùng tại Nghĩa Hành) vốn đã được khánh thành năm 1956 đã bị cán bộ cộng sản triệt hạ 1975 vẫn còn dấu tích tại đó. Ngôi Bát Quái Đờ Thiên vốn đã được quý đạo tâm Minh Chơn Đạo thành hình trước 1945 thì đến 1946 cũng bị cán bộ cộng sản giật sập còn nằm chênh hênh tại Hà Tiên. Cho đến đài kỷ niệm nơi đức Ngô Minh Chiêu thấy Thiên nhân được xây năm 1971 tại Phú Quốc với sự chứng kiến của Jeremy Davidson, giáo sư tiến sĩ viện đại học Luân Đôn trong chuyến du khảo hành hương tại đó cũng đã bị cán bộ cộng sản ra lệnh triệt hạ năm 1980 để chỉ còn là nơi hoang phế. Thánh thất Cẩm Phả ở sườn núi mỏ than Hòn Gai (Quảng Ninh, Bắc Việt) từ trước 1950 do ngót 300 đạo hữu đã gầy dựng, sau 1954 chỉ còn trơ lại bốn vách tường chỉ vì chính sách hà khắc để tiêu diệt tôn giáo cho đến nay (1994) vẫn còn nguyên tại đây. Đó là những chứng tích cho thấy nổi nhần nhục

trong tâm khảm người tín hữu Cao Đài khắp Nam, Trung, Bắc Việt Nam... Cho nên ngày nay, vì mọi biện pháp triệt tiêu tín ngưỡng bất thành, chính phủ chỉ còn có cách tôn giáo vận. Từ thời Pháp thuộc khi Thiên Chúa giáo và Phật giáo được tự do thì người tín đồ Cao Đài đã bị cảnh chùa bế thất niềm anh tù em tội, nhưng họ vẫn không hề khuất phục trước bạo quyền thì chính phủ đệ tam quốc tế giờ đây phải tìm mọi cách để triệt hạ... Đó là cách dồn họ lại mà danh từ hoa mỹ là thống nhất với những tờ cam kết gọi là hiến chương trong đó có điều khoản "...phải tuân y luật lệ nhà nước xã hội chủ nghĩa..." và lẽ tất nhiên nếu không thì nhà nước sẽ có biện pháp gắt gao mà họ gọi là "phạm luật hình sự". Thủ thuật của nhà nước hiện nay đối với đạo Cao Đài chúng tôi không lạ gì nữa. Có một điều nhà nước quên rằng đạo lý là nguồn sống của con người mà nếu không biết điều đó thì hậu quả sẽ tới đâu? Bài học ở Liên Xô dưới thời cách mạng vô sản chuyên chính suốt 70 năm qua đến nay như thế nào chắc chúng ta cũng thừa biết.

HÀ NỘI NGÀY 22 THÁNG 5 NĂM 1995

KÍNH GỞI ÔNG TRẦN THÁI CHÂN

Thưa ông Giáo sư Trần Thái Chân thân mến!

Đầu tiên tôi xin cảm ơn một lần nữa Giáo Sư đã dành thời gian giải đáp những thắc mắc của tôi về đạo Cao Đài. Những câu trả lời của Giáo Sư về lịch sử và giáo lý đạo Cao Đài đã và đang giúp tôi rất nhiều trong việc mở rộng kiến thức về Đạo. Điều này hết sức quan trọng đối với quá trình soạn thảo cuốn sách của tôi về đạo Cao Đài. Tất nhiên tổng số câu hỏi, thắc mắc của tôi liên quan đạo Cao Đài vượt xa mức 76 câu hỏi tôi đã gửi đến Giáo Sư, nếu được đặt tất cả câu hỏi, thì tổng số có thể lên vài trăm hoặc nhiều hơn. Nhưng mà tôi sợ làm phiền và mất thời giờ của Giáo Sư quá nhiều, nên không dám gửi câu hỏi thêm nữa. Vì vậy tôi xin phép về sau, có thể đến cuối năm nay, gửi đến giáo sư cuốn sách của tôi để biết những ý kiến phê phán của Giáo Sư.

Hai cuốn sách mà Giáo Sư đã tặng tôi là "Lịch sử Cao Đài" phần Phổ Độ và Vô Vi thì trước đây tôi chỉ được biết qua các tác giả trích dẫn. Và quyển "Tổng Quan Cao Đài Giáo" tôi được đọc lần đầu tiên. Ba cuốn sách này theo tôi, phản ảnh tính chất sống động của Đạo, các công trình nghiên cứu của Giáo Sư đã góp phần rất to lớn vào công cuộc tìm hiểu đạo Cao Đài.

Hiện nay, như vài ba thập kỷ trước đây, có thể nói rằng đạo Cao Đài chưa được nhiều người trong nước và ngoại quốc hiểu một cách đúng đắn và toàn diện. Bằng cuốn sách đang được soạn, tôi mong muốn góp phần nhỏ bé nhằm học giả nước ngoài biết thêm về đạo Cao Đài. Tôi mong rằng trong tương

lai tôi sẽ có điều kiện trao đổi ý kiến với Giáo Sư.

Rất tiếc, trước đây tôi không liên lạc với Giáo Sư mặc dù trên bìa cuốn "Tim Hiểu Đạo Cao Đài" có in địa chỉ 174 Nguyễn Duy nhưng tôi không biết rằng địa chỉ này còn giá trị. Nhưng muộn còn hơn không.

Nhân dịp này, tôi xin gửi những lời chào chân thành đến ông Trần Hường. Tôi cũng xin gửi đến Giáo Sư vài ba ảnh để làm kỷ niệm.

Xin nhận lòng chân thành tôn kính và cảm ơn của phu nhân và tôi.

S. BLAGOV

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 1995

Kính Gởi ông Trần Thái Chân

Thưa ông Giáo Sư Trần Thái Chân thân mến!

Khi tôi nhận được thư của Giáo sư và biết ông bị bệnh áp huyết cao phải nhập viện thì tôi lấy làm lo lắng. May thay, Giáo sư đã khỏi bệnh, tôi kính chúc Giáo sư phục hồi sức khoẻ nhằm có khả năng tiếp tục thực hiện sứ mệnh cao cả của ông là tìm hiểu về cội nguồn chân lý đạo Cao Đài.

Những lời mà Giáo sư đã chọn khi viết bức thư nói trên tôi thấy rất là đúng. Nếu nói về bản thân tôi, thì công trình nghiên cứu của tôi thật vô tư: ngoài việc tìm hiểu về văn hóa và giáo lý ra, không có mục đích nào khác. Tôi cho rằng tìm kiếm chân lý một cách vô tư là một điều quan trọng trong điều kiện hiện nay khi nhân loại coi trọng giá trị vật chất, mà ít quan tâm đến những giá trị tinh thần. Điều này có ý nghĩa đáng kể đối với việc xây dựng một trào lưu tư tưởng mới mà Giáo sư đã nêu lên.

Tôi rất cảm ơn Giáo sư sẵn sàng giúp tôi giải đáp những thắc mắc về đạo Cao Đài. Nhưng mà tôi vẫn không dám làm mất thì giờ của Giáo sư quá nhiều, nhất là sau khi ông ngã bệnh. Vì vậy cho nên tôi xin hỏi ý kiến của Giáo sư về ba nội dung sau đây:

1. Tính chất hòa giải của đạo Cao Đài, theo Giáo sư, có ý nghĩa gì trong điều kiện thế giới hiện nay mà xung đột tôn giáo-dân tộc ngày càng nhiều?
2. Xin nói vài lời về ý nghĩa của Kinh Đại Thừa Chơn giáo đối với đạo Cao Đài nói chung cũng như đối với phần Vô Vi nói riêng.
3. Đối với Cao Đài giáo vũ trụ quan hay nhân sinh quan là quan trọng hơn?

Như tôi viết lần trước, tôi cố gắng đến cuối năm nay gởi đến Giáo Sư cuốn sách của tôi để biết những ý kiến phê phán của Giáo sư. Vào đầu tháng 8, phu nhân và tôi sẽ về Mátxcova nghỉ phép khoảng một tháng, sau đó quay lại Hà Nội. Ba cuốn sách mà Giáo sư đã tặng tôi là "Lịch Sử Cao Đài" phần Phổ Độ và phần Vô Vi, và quyển "Tổng Quan Cao Đài Giáo" tôi muốn mang về nước để những người đang quan tâm có điều kiện tham khảo. Tất nhiên, đất nước Liên Bang Nga của tôi hiện nay đang qua một giai đoạn lịch sử phức tạp, giới đại học Nga phải chịu nhiều khó khăn. Nhưng ở Mátxcova vẫn còn một trung tâm nghiên cứu về lịch sử và văn học Việt Nam thuộc trường đại học Tổng Hợp. tôi cho rằng ba cuốn sách này sẽ góp phần thiết thực nhằm làm rõ cho giới đại học Nga biết tính chất đạo Cao Đài.

Tôi mong rằng trong tương lai tôi sẽ có điều kiện được gặp và trao đổi với Giáo sư. Đến cuối năm nay tôi sẽ cố gắng đến t/p HCM, nhưng rất tiếc, điều này không phải là hoàn toàn phụ thuộc vào tôi.

Vào tháng 6, tháng 7 vừa qua cấp trên Hãng thông tấn của chúng tôi giao cho tôi đi công tác ba nước Lào, Thái Lan và Miến Điện (Myanmar). Khi ở thành phố Yangon tôi đã chứng kiến một sự kiện lịch sử về đất nước này là chính phủ trả tự do cho bà Aung San Suu Kyi, nhà lãnh đạo của phe đối lập. Nhân dịp này, tôi xin gửi đến Giáo sư vài ba ảnh để làm kỷ niệm.

Xin nhận một lần nữa lòng chân thành tôn kính và cảm ơn của phu nhân và tôi. Xin chúc Giáo sư sức khỏe.

S. BLAGOV

Sài Gòn ngày 15-8-1995

Kính gửi ông S. Blagov,

Nhận được thư ông đề ngày 8-8-95, tôi vô cùng hoan hỉ mặc dù đang dưỡng bệnh chưa hết. Những điều ông đã trình bày trên bức thư làm cho tôi không khỏi cảm động trước nhiệt tình của một thanh niên đầy hào khí trong hoàn cảnh xuống cấp của toàn thể nhân loại về mọi mặt dù vẫn trong sắc thái văn minh. Niềm tâm sự của bạn phải chăng là niềm rạo rục chung của cùng một thế hệ đang muốn vươn mình lên để xây dựng lại một cái gì tốt đẹp không chỉ riêng cho mình mà cho toàn đại cuộc xã hội. Tôi một người không may lặn hụp vào những cảnh huống đau thương chung của thế giới mà từ trận chiến thế giới thứ I, thứ II cho đến bây giờ vẫn chưa thoát khỏi nỗi lo âu của một đại cuộc sắp vào thế kỷ 21. Mà không lo âu sao được? Bởi dù trong lĩnh vực quốc gia nào, ai ai cũng phải nhìn nhận là mình đang sống trong một cảnh năm châu chung chợ, bốn biển chung nhà thì tự nhiên phải ý thức được rằng mình là công dân của thế giới có bốn phần chia xẻ nỗi khổ chung của toàn nhân loại. Cái cảnh tang thương loạn lạc ở mọi góc trời Á, Phi, Âu, Mỹ... đã được diễn xuất trên màn ảnh cho toàn thế giới biết. Người ta không khỏi rùng mình thấy cảnh đổ nát của mọi nơi mà nhận biết nạn nhân không phải do một người, một nhóm người mà đã do những thành kiến kỳ thị nam nữ, màu da, giai cấp, giàu nghèo, ta, người, cuồng vọng cực đoan tích lũy từ nguồn phát xuất do những thành kiến tôn giáo, chủng tộc đã in sâu trong đầu óc của một số người mà cho dù sức mạnh của Liên Hiệp Quốc cũng đành bó tay, hướng chi là từng quốc gia riêng rẽ, nếu không là phạm nhân của những cuộc đổ vỡ ấy, thì cũng phải đành bất lực ngồi mà nhìn cảnh oái ăm trước mặt. Bạn và tôi hẳn là một trong số những người ấy nên ta cần tìm hiểu nguyên do căn bệnh của xã hội thế giới loài người ngày nay.

Phải nói rằng con người ngày nay đã coi thường cái nhân tính của mình, cứ chạy theo cái bề ngoài mà quên đi mình là một tiểu thiên địa, đầu đội trời, chân đạp đất, có sứ mệnh thiêng liêng làm cho vũ trụ trường tồn. Bởi nếu không có loài người trên mặt đất này thì sẽ không có gì tất cả. Cái tệ đoan của xã hội thế giới ngày nay không phải hôm nay chúng ta mới nhận biết mà tín hữu Cao Đài chúng tôi đã được các đấng Vô Hình dạy dỗ để biết những điều đó từ thập niên 1920. Thánh Ngôn Cao Đài nhan nhản được tuyển tập từ 1926 đã cho thấy rõ nạn kỳ thị, nạn cực đoan của tôn giáo chủng tộc do trí óc phàm phu của con người tạo ra là đầu mối của căn bệnh thời đại, không kể nạn đầu độc, nạn cuồng tín do các hệ phái tư tưởng xưa để lại làm cho không ít người là nạn nhân của cục diện thế giới ngày nay. Cho nên câu hỏi thứ nhất của bạn đã đề ra đúng là một vấn đề thời thượng mà lá bài hòa giải của đạo Cao Đài chưa có cơ hội để được phổ trương tác dụng của nó trong quảng đại quần chúng. Một tôn giáo muốn xứng đáng địa vị của nó thì phải đặt tình thương trên hết. Bởi nếu tự xưng mình là tôn giáo mà còn tính chất kỳ thị, bạo lực thì tự phản lại tính chất đó rồi, không còn gọi là tôn giáo được nữa. Những tôn giáo xưa còn mang tính chất thánh chiến của thời đại các giáo chủ để ngang nhiên chà đạp lên quyền lợi của các quốc gia thì chỉ là tệ đoan của phàm tục, không phải là Thần Thánh nơi các giáo chủ đã có. Chủ nghĩa vô thần với mớ giáo điều độc tôn cũng như các nhóm tổ chức tự xưng là tôn giáo ngày nay với chiêu bài chân lý tối thượng để gây sự chết chóc cho một số người đã diễn ra nhan nhản trên thế giới, phải nói đó là những trò ma quỷ không phải là Thần Thánh. Đấng Giáo Chủ Cao Đài vốn là ngôi Chúa tể Càn Khôn vũ trụ (cũng gọi là Tâm Linh Vũ Trụ) tự xưng mình là THẦY vừa là CHA của nhân loại sanh chúng - vốn dĩ không phải là những thân phàm xác tục như các Giáo Chủ trước mang màu sắc địa phương nhất định - nên sự giáo hóa của Ngài không mang một tính chất hạn hẹp lãnh thổ nào, do đó đường lối cứu thế của Ngài không mang nặng tính chất kỳ thị địa phương mà bao quát cả Càn Khôn thế giới. Cho nên người tín hữu Cao Đài chúng tôi rất đau lòng trước cảnh chiến tranh tao loạn hoặc bạo lực đàn áp dù bất cứ nơi đâu trên thế giới. Đức Cao Đài đã dạy những bài học vị tha vong kỷ để mọi người có một ý chí tự do, tự mình trách nhiệm lấy cuộc đời của mình mà không thể đổ lỗi cho kẻ khác, đồng thời ý thức cải thiện của con người cũng bộc lộ hơn trước bởi

trình độ tư duy phản ứng đối với thảm trạng chung không thể căn cứ theo những thành kiến tư kỷ mà cản ngăn sự tiến hóa của con người. Cho nên cục diện thế giới ngày nay là do nhân loại mà ra từ tôn giáo, chính trị, khoa học, văn chương, hễ tốt thì được hưởng, mà xấu thì phải tự nhận lấy kết quả việc mình đã làm. Lễ công bình xưa nay vẫn thế. Bầu trời từ nghìn xưa, mặt đất từ buổi ban sơ đã là nơi dung túng cho muôn loại vạn vật với nếp sống cố hữu của mỗi loài, ngày nay chính tự con người đã phá hủy cuộc sống thiên nhiên đó, như đã tạo nên ô nhiễm môi trường mà cả thế giới đều nhận thấy tai hại của nó. Nên Chánh Pháp được khai sinh tại nước Việt Nam đã am hiểu mọi vấn đề từ khi đức Cao Đài giáng hiện 1926, nhưng vì thời cuộc từ bấy nhần nay không cho phép người tín hữu Cao Đài nói lên tiếng nói trung thực hòa bình để thức tỉnh mọi giới loài người, trên con đường tu học trở về bản năng tối thượng của họ vốn là một nhân thân tiểu thiên địa chứ không phải là một xú bì nang phải chịu khổ như Phật hay bị chịu tội tổ tông như người Thiên Chúa. Nếu mọi người giác ngộ đúng địa vị của mình như vậy thì một nền hòa bình thịnh vượng của thế giới có xa lạ gì đâu, phải thế không bạn?

Câu hỏi thứ hai về quyển Đại Thừa Chơn Giáo: đây là quyển Thánh Ngôn phát xuất Trước Tiết Tàng Thơ khi nơi này bắt đầu trở thành một ngôi Đền Vô Vi từ một Thánh Thất Phổ Độ. Đồng tử phò cơ các bài Thánh Giáo này là ông Liên Hoa gốc là một đồng tử bên Phổ Độ, xuất thân từ Trước Lý Minh Đài là một Thánh thất thuộc phái Tiên Thiên (Phổ Độ). Khi in thành sách, cuốn kinh này được dịch ra tiếng Pháp dưới thời Pháp thuộc, đã được phổ biến trong quảng đại tín hữu trí thức nên được xem như có giá trị chung cho cả hai phần Vô Vi và Phổ Độ.

Bên Vô Vi thì xem như một cuốn kinh kỷ niệm có sự giảng dạy của các bậc Đại Giác đã tu Vô Vi cấp I, nhưng các môn đệ Vô Vi không xem như là một cuốn kinh có tính cách nhật tụng mà chỉ xem như quyển Kinh Thích Ứng cho người tu học phải tin theo mà không phải là chánh pháp được tâm truyền để mỗi người phải công phu tịnh luyện tứ thời hằng ngày. Điều này chỉ do người chỉ kiếu (người truyền pháp) khẩu khẩu tâm truyền mà thôi.

Bên phần Phổ Độ thì đa số tín hữu thường xuyên học hỏi cuốn Thánh

Ngôn Hiệp Tuyền.

Tuy nhiên riêng nhận xét của tôi thì hai cuốn kinh này (Thánh Ngôn hiệp Tuyền, Đại Thừa Chơn giáo) ban truyền những phần giáo lý phụ giải nhau làm sáng tỏ nền chánh pháp Cao Đài không ít, có thể xem như phần chánh yếu đều do hai quyển kinh này mà ra nhưng không khỏi có những nhơn điển do đồng tử ảnh hưởng các nền giáo lý khác như Phật giáo và Thông Thiên Học.

Câu thứ ba: về câu hỏi thứ ba thì trong sách Tổng Quan Cao Đài Giáo tôi có nêu hai phần Vũ Trụ Quan và Nhân Sinh Quan của đạo Cao Đài. Đó là sự tìm hiểu của một tín hữu để làm rõ nền giáo lý Cao Đài có một khái niệm bao quát của tổng thể vũ trụ trong đó có nhân sinh vạn vật. Bởi thế, từ một vũ trụ quan rộng mở bao la khắp cả bầu không gian bao quát trong đó có thế giới sinh vật mà địa cầu này là nơi tích lũy những nguồn sống thiên nhiên từ Tạo Hóa ban cho theo một trật tự diễn biến rõ rệt không phải một sự phỏng đoán mơ hồ như các thuyết gia xưa nay đã đề ra. Tôi phải nói thế vì dù nhìn dưới khía cạnh vũ trụ hay nhân sinh thì một sinh vật sống bất kể hạng nào cũng phải gồm hai yếu tố tâm linh và vật thể không thể thiếu đi một. Bởi thế lấy khối óc và nhãn quan mà nhìn vũ trụ thì chỉ là cái nhìn phiến diện của vật thể. Làm sao phải điều động được bằng cái nhìn tâm linh qua vật thể thì mới thấy được cuộc sống chung của vũ trụ. Bạn cứ tìm hiểu cuộc đời của các nhà khoa học chân chính như Pasteur, Newton, Einstein mới thấy rõ điều đó. Cho nên hai phần Vũ Trụ quan và Nhân Sinh quan của Cao Đài giáo là hai biểu hiện của chân tướng của Vũ Trụ phải được nhà quan sát nhìn kỹ từ xa đến gần hoặc từ gần đến xa mới thấy được. Nói cách khác, đây là phần thể hiện chân lý của Vũ Trụ phát hiện hai chiều của nó không thể thiếu đi một. Chắc bạn cũng nhận thấy như thế sau khi xem tác phẩm của tôi rồi chứ gì?

Bức thư này cũng là phần giải đáp ba câu hỏi sau cùng của bạn đã kết thúc quá đông dài. Tôi đã cho in bằng vì tính 76 câu hỏi trước của bạn, rất may ba câu hỏi này đã đến kịp thời bổ sung cho quyển sách được thêm phong phú tốt đẹp. Xin cảm ơn lòng nhiệt thành của bạn và phu nhân đã chiếu cố đến tôi và xin kính chúc hai vị mọi sự an lành, hạnh phúc.

Đồng Tân Trần Thái Chân

Dòng Tàu

PHỤ CHÚ 1

NGUYỄN VĂN CÂU HỎI ANH NGỮ

của ông T.E. DUTTON

QUESTIONS ON CAODAISM

by T. E. DUTTON

- A.1 *What is the nature of Cao Đài, or God? Is God knowable or unknowable?*
- A.2 *As a creature of God, what should be man's main goal on earth? What is God's purpose in putting man in a physical world where there is great suffering?*
- A.3 *Is the soul of man eternal? If so, is it also always distinct or can it become part of the Infinite, the Absolute, the Đạo?*
- A.4 *If God is perfect, and men existed in the state of primitive goodness in the cycle of creation, what was the source of the evils and low desires and karma which man accumulated?*
- A.5 *What are the progressive steps in man's liberation from the wheel of reincarnation and karma?*

Dòng Tân

- A.6 *Is the Caodaist heaven or nirvana, a place, a state of being, or extinction?*
- A.7 *What elements of Confucianism does Caodaism accept and what parts does it reject and why? As part of the Second Amnesty why did it fail?*
- A.8 *Does Caodaism consider itself cosmic in the Indian tradition, or cosmic in the Chinese tradition? Is the world in which we live real or a fleeting illusion?*
- A.9 *What parts of Taoism does Caodaism accept and reject? Why did Taoism fail to save man in the Second Amnesty? Does Caodaism believe in asceticism, and if so, to what extreme?*
- A.10 *What are the essential differences between the Esoteric and the Exoteric schools of the Caodaist thought? Which of the Caodai sects are esoteric and which are exoteric?*
- A.11 *As a religion and philosophy, does Caodaism believe in playing any role in the political and economic life of man?*
- A.12 *As a Westerner and a Protestant, I am very interested in Caodaism views of Christianity. As part of the Second Amnesty, why did Christianity fail to save man?*
- A.13 *Christianity has incorporated from Judaism the belief that "without the shedding of blood, there is no remission of sins". It was for this reason that Jesus Christ (God) became man and died on the cross. He became the Supreme sacrifice for man's sins. Does Caodaism reject this method of gaining freedom from sin and becoming "a son of God"? Christianity also claims that Jesus Christ was resurrected from the grave and that in this lies man's hope for immortality and eternal life. What should Caodaism say to this?*
- A.14 *Why does Caodaism claim, in its Third Amnesty that God now reveals himself only through spiritism and no longer through physical incarnation? As a spirit, how can Cao-Dai identify with and understand man's suffering in a physical world? How can he be relevant to us*

while we are struggling here?

- A.15 There is a great deal of animism in traditional Vietnamese religion including the Worship of ancestors and the appeasement of evil spirits and winds. What part of the tradition does Caodaism accept and what does it reject?*
- A.16 What are the reasons why the Minh-chon-ly sect is no longer considered genuine Caodaism?*
- A.17 Buddha claimed that to try and answer questions about the origin of the universe and creation is unedifying because the only reality is that man suffers and must be shown the path of escape. In putting forth its theories on the cycles of history etc... how should Caodaism answer Buddha's criticism?*
- A.18 What are the steps in becoming a convert or adept to Caodaism?*
- A.19 What qualifications must one meet to be a part of the esoteric school?*
- A.20 What is the Caodaist view of the spirit or occult world? Are there demons or evil spirits as good spirits? Is there a prince of evil comparable to Satan in the Christian view of things?*
- A.21 What are the Caodaist precepts or rules governing behaviours in the family and society?*
- A.22 What is the one fundamental fact or article of faith which one must accept if one wishes to be a Caodaist?*
- A.23 Is one's personal salvation through the Caodaism an act of faith or a path of discipline?*
- A.24 Is Caodai or God, a God of Love, a God of Justice? What are his attributes?*
- A.25 What role did the forces of Yin and Yang, male and female play in creation?*
- A.26 What attributes of Caodai does the 'Divine Eye' symbolize?*

Đông Tân

- A.27 *Vietnam is a country in which various religions have played an important role in political history. Why is Caodaism and its followers an enemy of communism? Are there any statistics on the number of Caodai believers and their strength in various provinces throughout Vietnam?*
- A.28 *Was the Tây Ninh sect the only one with an army?*
- A.29 *What role did the Caodaism play in the French-Vietminh war and the World war II (Japan)?*
- A.30 *What is the order (in history) in which the Caodai sects evolved?*
- A.31 *What would you consider the most important dates in the development of the Caodaism from its first revelation in 1919 to the present? Please include the founding dates of all the sects.*

PHỤ CHÚ 2

NGUYÊN VĂN CÂU HỎI ANH NGỮ

của ông JEREMY DAVIDSON

QUESTIONS ON CAODAISM

by JEREMY DAVIDSON

BỘ THỨ NHẤT

- B.1 *Who is Nhiên Đăng?*
- B.2 *What number of important CD officials can, or if deceased, could trace their origins back to Central VN?*
- B.3 *Why is the appeal of the religion more limited in Central VN?*
- B.4 *What is the perispit? This concept, first developed in India by Sri Ramakrishna and expounded to the West by Annie Besant, is primarily Theosophist, yet CD believers deny the influence of Theosophy. How is this explained?*
- B.5 *As ĐĐCĐ is a religion based on spiritualist communication, and in its organisational structure the Hiệp Thiên Đài is the spiritual branch, does*

Đông Tân

- this make the Hiệp Thiên Đài the most important and powerful section in the religion? Are all dignitaries of the HTĐ appointed by way of messages from the corbeille a bec? Are all HTĐ officials mediums?*
- B.6 On 14/4/1926 đức Ngô was appointed Pope by CĐ. He refused. How is such a refusal of God viewed. How can it be countenanced by the faithful? How is it explained and accepted? Did Ngô communicate his refusal to CĐ? If so, how?*
- B.7 How, if using the corbeille a bec, does one ask questions of the spirits? Can one direct a question to a selected spirit?*
- B.8 Do Caodaists use the table frappante any longer? If not, when did its use cease?*
- B.9 Ngô was incarnated as a spirit, and termed the "Master", in a message received at the Cao Minh Đàn on 9/10/1933, by Lý Bạch, Lão Tử and Confucius. Confucius cannot, following all the texts of his social ethic, be considered as a person concerned with the world of spirits. How, therefore, is his presence accounted for, especially in such an important message?*
- B.10 Ngô returns as a spirit after his death, presumably via the corbeille a bec? Does he only manifest himself to the Chiêu Minh? Or only to Vô Vi cenacles?*
- B.11 In this Hội Văn Hóa ĐĐCĐ, is the Minh chọn lý represented? If not, was it invited to join and attend?*
- B.12 What is the reasoning that determines that the soul of each man is originally good? Why has it fallen from this state of grace?*
- B.13 What if any is the reward for faith in Cao Đài and the following of the tenets of the religion?*
- B.14 According to Caodaism, this is the Third Alliance for the salvation of Man. This implies a salvationist aspect to the religion. What manifestations does this salvationist aspect assume? Is it a question of*

Tim Hiểu Đạo Cao Đài

faith similar to the bodhisattvayana of Mahayana Buddhism, or the slower method of selfcultivation?

- B.15 If it is this slower method, or any system that requires time, given the unhappy state of the world, it is conceivable that it may not succeed. Do Caodaists concede the possibility of a Fourth Alliance?*
- B.16 Who is the spirit the Great Sage Equal to Heaven?*
- B.17 Is there any record of the appearance of Lý Bạch in seances in the Chinese temples utilised by the founding fathers of Caodaism prior to the first visitation of Caodai himself?*
- B.18 What is the conception of Caodai? e.g. Is he male?*
- B.19 Lê văn Trung was appointed Pope by Lý Bạch. Tắc was elected? Does this human election accord him the same status in the religion as Trung?*
- B.20 Can one accept the analysis that: Cao Đài represents Confucius, Tiên Ông represents Taoism, Đại Bồ Tát Ma Ha Tát represents Buddhism?*
- B.21 Trương văn Tràng says :“Đạo khai sáng Trời Đất, sanh vạn vật v.v...” This is a specifically Taoist concept as found first in the Đạo Đức Kinh, in which however the Tao is not definable. But since Caodai is God, therefore, Caodai is Tao. How is this explained?*
- B.22 Is the spirit Vô Sanh Lão Mẫu the mother of Buddha?*
- B.23 What part does the concept of the apocalypse play in Caodaism?*
- B.24 Is there any information available on the spirits manifested and or the deities worshipped in the Chinese temples in which Caodaism was revealed via the corbeille a bec? If so, what is it? Where are these temples located? Do any still function today? If so, do they maintain relations with any of the sects of Caodaism? Do or did any of them venerate Tiên Thiên Đại Đạo or Đạo Nguyên?*
- B.25 There is an obviously Taoist element in the ĐĐTKPĐ derivative, the Tuyệt Cốc sect. How do Caodaists reconcile the consumption of cereals*

Dương Tân

(including the drinking of beer, which is not defined as alcohol) with the idea of Tuyệt Cốc?

- B.26 *How do they establish that beer is not alcohol? And how do they reconcile abstinence from alcohol with the altar offerings of alcohol? And explain away the statement that "alcohol is the breath" in the context of the Tinh, Khí, Thần (Tam bảo)?*
- B.27 *The concepts of Tinh, Khí, Thần are all found in early religious Taoism, and are often connected with sexual practices for the advancement of the individual spiritual development. Do any of the CĐ sects have similar practices? If not, what? is the basis for the rumours once current about such practices?*
- B.28 *Are spirits invoked at seances, in an attempt to get a particular one to appear? Or does one just appear?*
- B.29 *Is there ever an ethereal manifestation or vision of the physical form of a spirit at a seance?*
- B.30 *Do the mediums ever speak the messages as they are being written down? Are there ever messages received by means other than the corbeille a bec?*
- B.31 *Are any particular spirits apparently entrusted with the communication of certain types of message or content of message? e.g. is any spirit most common in the transmission of religious laws , rules of administrative organisation, etc.?*
- B.32 *Are any of the sects, previously or now in existence, particularly visited by spirits that transmit messages of a certain import, e.g. esoteric, exoteric, anti-colonial religious or administrative law messages? Do any of the sects have a particular spirit that visits them rather than other sects - a sort of benevolent guardian spirit?*
- B.33 *Are the mediums' functions in the Phổ Độ section the same as in the Vô Vi? Does each sect possess both types of medium, and incorporate both sections? Are mediums especially selected by the spirits for each seance?*

Temple of the High Dao Cao Đài

- B.34 *What is the purpose of having 5 people active at each seance? What are the functions of the 2 mediums, the master of ceremonies, the recorder, and the reader? Must all be receptive mediums? If the spirits reject one of these, as happened to Sác, is he forever disqualified from participation?*
- B.35 *Ngô produced medicinal amulets to aid his sick mother. Did he or any of the other founding fathers produce these for other sick people? If so, on what scale? How effective were they? Were they charms communicated by the spirits through the corbeille a bec? Did these take place only at seances in the Chinese temples? And before the establishment of the religion? Did some members continue to produce them after the founding of the religion?*
- B.36 *The production of medicinal amulets is reminiscent of the activities of the Bodhisattva Mahathera of Tây An in Central VN. Was there any contact between the founding fathers, all of whom were originally Buddhists, and the Bửu Sơn Kỳ Hương?*
- B.37 *What was the relationship between the Caodaists and the Hòa Hảo?*
- B.38 *Were any amulets ever produced warning the French of their unfortunate presence as colonialists? Were any ever produced as protection against repressive acts?*
- B.39 *As noted above, there are indications in Caodaism of the existence of evil spirits. Is there one similar to Satan? And have there been any occurrences of such evil spirits manifesting themselves at seances?*
- B.40 *When a Caodaist dies, is he reincarnated if he has not succeeded in elevating himself sufficiently? If not, does he automatically become a spirit capable of manifesting himself at seances? Depending on his degree of elevation in this world prior to his death, what rank (e.g. Thần or Thánh) does he achieve and how is this knowable?*
- B.41 *Are there any female spirits of importance, other than Quan Âm and Buddha's mother, and do they reveal themselves at seances? Do female Caodaists have the same attitude or possibility of becoming spirits that*

- can communicate messages? Are female spirits capable of transmitting any sort of message? Or are they restricted in the type of information they can impart? When they appear, are they received by the Âm or the Dương medium? If the spirit is male, e.g. Lý Bạch, which medium is the recipient of the message?*
- B.42 What are the different roles played by the Âm and the Dương mediums? How are they able to know their qualities? By experience? Or are they informed from the beyond?*
- B.43 Can a medium of the Phổ Độ section receive messages intended for the Vô Vi adepts? If so, can they understand them? Are Vô Vi mediums considered to be superior or more receptive or more enlightened than those of the Phổ Độ?*
- B.44 Why are Hugo and Jeanne d'Arc the prime Western spirits? Why not the great western philosophers, e.g. St. Augustine, Aquinas, Mill, Locke, Wittgenstein, etc ...?*
- B.45 How does one know that only inferior spirits appear when one uses table frappante?*
- B.46 Is a dignitary of the religion assigned to a particular section for life? How is he selected for a certain section?*
- B.47 In Tây Ninh, and in the Holy Sees of the other sects, is there a principal spirit? Does this spirit differ from See to See?*
- B.48 In each of these Sees, is there a principal medium, one considered more important, for whatever reason, than others?*
- B.49 Was Phạm Công Tắc, before he became Pope, a medium? As Pope, was he a medium?*
- B.50 What is the importance of the continuous occurrence of things on 9's (multiples of 3)? Why does the mystical number 7 not occur?*
- B.51 In State Dress, the Hộ Pháp has a Giáng ma xử. What is its significance?*

- B.52 *He also holds a Buddhist rosary in his left arm, signifying his spiritual powers? But the left hand is âm. Why is the left associated with spiritual powers?*
- B.53 *It is generally accepted that the people most receptive to the supernatural are pubescent children and woman. Do the Caodaist make use of these two groups in their spirit-mediumship? If not, why not?*
- B.54 *Who and what are the devils in Caodaism? Reference the writ of 24/11/1926 referring to the disorders of the inauguration of the temple of Gò Kén? What was the story behind these disorders?*
- B.55 *Is there an available collection of the prayers in Chinese used by the Caodaists before 1935 when the new prayers were transmitted? Their provenance was from the Minh sư, Minh đường and Minh lý sects? Why were these used?*
- B.56 *What sort, and what degree of control does the Holy See of a Caodaist sect exercise over its regional branches? Or its recognised subsects? e.g. Tây Ninh over the TKPD at Đà Nẵng and the Tuyết Cốc?*
- B.57 *Do the messages received in seances at these regional headquarters have to be examined and accepted by the relevant Holy See, or are the branches virtually independent in their spirit-mediumship activities? How important is the receipt of the imprimatur?*
- B.58 *In the Holy Writs etc... one finds certain spirits expressing themselves. If a medium is a poet, does he tend to receive messages in poetry, and a prose-writer in prose? Are spirits who were poets, e.g. Lý Bạch, prone to communicating messages in poetry, and prose-writers, e.g. Hugo, in prose?*
- B.59 *What is the reason of the formation of different sects within Caodaism, in religious terms, political terms, etc... What is the history of the development of all the sects; whether defunct or still in existence? What are the doctrinal differences between the sects, if any? Where are the writings, and messages, produced by the different sects available? Has*

Đông Tân

any study been made of them? Are there any attempt to reconcile the divergent sects; e.g. Minh chơn lý with the major doctrinal tenets of the ĐĐCĐ?

B.60 Has Caodai as the Supreme Deity, made any comments on the present political, military, economic or religions state obtaining in VN? If not, what attitudes to Caodaists hold in relation to the situation? And what is the instigator of these ideas?

BỘ THỨ NHÌ

B.61 In CĐ, there is the colour symbolism of yellow for Buddhism, blue for Taoism and red for Confucianism. Does this colour symbolism extend to the spirits, so that a particular colour is associated with a certain spirit, e.g. blue for Lý Bạch? Similarly, are the Thánh and Thần associated with any particular colours?

B.62 Do the Caodaists have any special interpretations of these colours?

B.63 Is there any association of these three colours with the three Alliances? Also, is there any association of these colours with the three bodies of the Church, the Bát Quái Đài, Cửu Trùng Đài and Hiệp Thiên Đài?

B.64 Do most of the mediums belong to one of the three colours, e.g. the blue, and hence are drawn from among the representatives of one of the three religions?

B.65 At the seance, must both mediums belong to the same colour group? And must the three other people present (độc giả, diễn ký, pháp đàn) also belong to the same colour group or must they represent the three religions?

B.66 If the mediums can be of different colours, which colour combinations are most common?

B.67 Do all sects have an equal number of representatives of the three religions? Or do some have a preponderance of one colour?

- B.68 *Does the Chiếu Minh sect, being devoted to a special method of spiritual development, have a colour or representatives of all three?*
- B.69 *What colours are associated with Christianity and Islam, and Hinduism, if the last religion is taken into consideration?*
- B.70 *Being more precise than in question B.63, is there any colour symbolism in the Hiệp Thiên Đài?*
- B.71 *From the human point of view, there is a hierarchy of the spirits? What is the most common hierarchical order? And, where this differs in order or content from sect to sect? What are these different systems? How are the differences explained? And how are they reconciled the one with the other?*
- B.72 *Who are the members of these hierarchies (or pantheons). Are all spirits who transmit messages members? Or is there no essential qualification to membership of the hierarchy?*
- B.73 *How does one know the rank of a particular spirit in this hierarchy?*
- B.74 *Do the souls of deceased Caodaists, automatically belong to the hierarchy?*
- B.75 *Is there any colour symbolism in the hierarchy of the CĐ spirits?*
- B.76 *Do the three bodies of the temporal Church, the Bát Quái Đài, the Cửu Trùng Đài and the Hiệp Thiên Đài, have counterparts in the hierarchy of spirits?*
- B.77 *Which spirits have special invocatory poems that can be chanted at seances to summon them? And did they transmit these poems or invocations themselves for this specific use?*
- B.78 *Is the Tam Kỳ Nguyên Nguyên Bản Bản derivative of the Minh chơn lý considered to be a heterodox sect like the Minh chơn lý?*
- B.79 *Do you have list of the office holders of all the sects from the date of their establishment? If so, are they available?*

B.80

What is the importance of Quan Đế? Why is he (and why was he) venerated? What too are his particular functions?

B.81 *Have any spirits increased or decreased in importance in the pre- and post - 1926 period? Have any changed the contents or types of messages that they communicates?*

B.82 *What are the specific meanings of the following terms, and in what contexts are they used : cơ, cầu tiên, đàn, cầu đàn, thờ, Cao Đài, Thánh, Thần, ngọc cơ, đàn cơ , đàn tiên, cầu cơ, pháp, tình, khí, thần, Giáo Tông, Tiên ông, Phổ Độ, Vô Vi, Chương Pháp, Đầu Sư, Phối Sư, Giáo Sư, Giáo Hữu, Lễ Sanh, Chức việc, Nhơn sanh, Tiên, Siêu rỗi, Toàn linh, Long hoa, Tiên Thiên?*

B.83 *What was the Liên Hòa Tổng Hội? What were its functions? Why did it close down? Was it related to the Liên Hòa Tổng Phái?*

B.84 *What is the history of the Institut Caodaique? What was it, where was it? What were its functions? Does it still exist? Or has it been replaced by the Hội Văn Hóa Cao Đài?*

B.85 *Do all three bodies of the Caodai church, the BQĐ, CTĐ and HTĐ have mediums? If not, in which ones are mediums found?*

B.86 *Are all members of these HTĐ mediums?*

B.87 *Was or is there any previous or present overlapping of personnel between the BQĐ, CTĐ and HTĐ? Especially the CTĐ and HTĐ?*

B.88 *Which of the two organisations, the CTĐ or HTĐ is the most important from the religious aspect from the administrative aspect?*

B.89 *Was it perhaps a controversy over their relative importance that was the source of the break between Tắc and Nguyễn ngọc Tương in 1932-1935?*

B.90 *What is the CĐ provincial administration? How is it organised? Who directs it? What is his grade? To which Đài does he belong? How is he and the members of the provincial administration appointed?*

- B.91 *Does the MCL have the same system?*
- B.92 *There are the following assemblies in Caodaism : Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh, Thượng Hội, Đại Hội Vạn Linh? Their membership comprises what grades of adepts and dignitaries? What are their functions? What is their interrelationship? What is their membership? How often do they meet? Do they have general meetings together? Must they attend at the meetings at the Holy Sees? Do all sects possess these assemblies? To which Đài are they connected? The CTĐ, BQĐ or HTĐ? What are their connections with the HTĐ or the other Đài?*
- B.93 *Many great philosophies, some of them religious find no mention in the texts of the ĐĐCĐ. How is this accounted for?*
- B.94 *Since CĐ inherent in the idea of the Third Amnesty, implies that it is the way to be followed in order to achieve salvation, how does it view the continued existence of faith that, it believes, failed to save Man in the two previous Amnesties?*
- B.95 *Do Vô Vi mediums ever receive messages for other sects? Do they ever conduct seances in other sects' cenacles for those sects or for themselves?*
- B.96 *Since the mediums of one sect can receive messages pertaining to another sect, is there ever any suspicion that these might be forged, or fallacious, as the results of intersectarian rivalries?*

BỘ THỨ BA

- B.97 *CĐ is a revealed religion, revealed by means of the corbeille a bec. Are only those who are mediums able to experience the revelation? Or can others be called like the Christian saints of Fatima and Lourdes? Who among Caodaists is able to know the truth of the religion by direct revelation rather than by acceptance by faith through propaganda?*
- B.98 *To Caodaists, what is faith, and how do they define it?*
- B.99 *Since God, or CĐ, is revealed through the corbeille a bec, the body of*

literature concerning the Truth, or the minor truths of the universe, especially as they relate to Man, is bound to be more limited than in those religions with "prophets", e.g. Buddhism, Christianity. How do Caodaists cope with this limitation? And what is the basic for their assumption that all previous attempts to solve the eternal problems which they claim failed in the first two alliances, from part of the Third Alliance?

- B.100 Were they direct by CĐ to accept them? All or partially? If not, who did?*
- B.101 From the Caodaist point of view, what is the Truth? Is it pure intellection?*
- B.102 To Caodaist, is the world of phenomenal objects real? Or an illusion of Man's mind?*
- B.103 If the phenomenal world is real, why try to escape it?*
- B.104 How does one know the nature or qualities of CĐ, or God?*
- B.105 What is the CĐ concept of Long Hoa? What is it? How and when will it be operative?*
- B.106 In what ways can Caodaism claim to be more successful than the religions of the first and the second alliances?*
- B.107 On what basic, and from that standpoint, does Caodaism attack materialism? And so, by implication, the continuing discoveries of science and technology that spawned it?*
- B.108 Caodaists state that man's nature was originally good. How do they establish this?*
- B.109 Since we know that man evolved from lower species, at what point was he infused with a soul? How did this come about?*
- B.110 Do Caodaists consider that lower species are possessed of souls? If so, what are their attributes, etc?*
- B.111 To Caodaists, what is the soul? How is it defined? What is its purpose? Is it distinct from the mind or intellect?*

- B.112 *How do Caodaists view the concepts of monism and dualism (advaita and dvaita)? Why do they accept dualism when there is only one God, CD, creator of all things?*
- B.113 *In the attempt to lighten one's soul by shedding karmic burdens and hence become a "free" spirit, what limitations are placed on the adept in achieving this? For example, is self-sacrifice acceptable? And considered to elevate the adept further along his path to liberation?*
- B.114 *How do Caodaists view the dasabhumi of the bodhisattvayana?*
- B.115 *What roles do the various Buddha, Dipankara, Sakyamuni, Amitabha, Maitreya, and Bodhisattvas, Quan Âm, etc.... play in Caodaism?*
- B.116 *Is one of the aims of Caodaist spiritual development Supreme Wisdom? And if so, what qualities must precede it for its achievement?*
- B.117 *Since Caodaists deny that Caodaism is "Bouddhisme rénové", how do they account for the constant presence of wholly Buddhist concepts by and large not comprehensible to members of religions like Islam often in sanctified positions like altar câu đối, of types like Phật nhật tăng huy and pháp luân thường chuyển? Karma? etc...*
- B.118 *What is the Caodaist concept of the causality of things? How do they explain it?*
- B.119 *How do the Caodaists view mysticism and mystical experiences that are not related to the hierarchy of spirits basic to Caodaism?*
- B.120 *Do Caodaists believe that at the end of the Third Alliance those whose karmic state is sufficiently elevated will be reborn in the next stage as men? That others will either be reborn in lower states or just cease to exist?*
- B.121 *If they accept the second possibility, it follows that beings in lower states than men were once possessed of souls and may in fact still possess them in undeveloped states. What is the Caodaists answer?*
- B.122 *If the third possibility obtains, is this not against the compassionate*

nature of CD, or God, viz to grant the opportunity of self-elevation to the lowly?

- B.123 Since a Caodaist cannot, in the last reasoning analysis, be sure that he will qualify for human rebirth in the next stage, there must exist an element of fatalism. How do Caodaists reason this out? Or is the fact that one is a CD believer sufficient to ensure rebirth as a man in the next stage?*
- B.124 How do Caodists establish sin (evil) and virtue of grace (good)? How do they define them? In whose terms do they define them, man or God's? Is there any difference among the sects? e.g. Phổ Độ and Vô Vi, as to what constitutes good or evil? If they are defined in CD's terms, what and where are his definitions?*
- B.125 If question B.122 obtains, it is against the concept that "the meek shall inherit the earth", hence Caodaism is selective of the elements of other religions it espouses. How does it decide what elements to accept, what to reject? Where are these decisions? Who makes them?*
- B.126 Are the spirits souls, disembodied intellects, or what are they? How, for instance, is Lý Bạch visualised?*
- B.127 Since Caodaism is a religion of the "spirits" not plastically or graphically representable, why is there the need for a concrete symbol, the Eye, at all? Why not employ an abstract symbol like the dương âm? What aspects in both the Phổ Độ and Vô Vi sects are representations of facts directly received from the divine? What aspects are products of the human imagination, e.g. Tắc's at the cathedral of Tây Ninh?*
- B.128 Since only mediums seem ordained to receive spirit messages what systems are used to prove the existence of God and of the other spirits to those without direct experience of them?*
- B.129 Most religions assume that man is frail and fallible (CD accepts this by its acceptance of karmic retribution) hence they give him a goal to strive for (and a promise of reward for the striving). If Cao Đài does this, too, what are they? If not, what is the rationale against the sound*

psychological principle employed?

B.130 What is the Caodaists explanation of the Second Coming? Do they think there is a possibility of a Third Coming?

BỘ THỨ TƯ

B.131 What is known about the Pho Loan group, its members, organisation, contacts with and influence on Caodaism? What spiritist system did it use? Some members are said to have been Catholics. Is this so? Were any instructed in Chinese learning? Was it a royalist group since Phò loan can suggest "to support the imperial".

B.132 How much importance may be given to Gandhi's asrams as the examplar for the early Caodaist community at Tây Ninh?

B.133 What were the reasons for the 1928 idea that Vương Quan Kỳ's Cầu Kho sect was considered "dissident"? What is the history of the sect? What were its relations with the Minh sects? In what ways was it different in doctrine? Rules? Others?

B.134 Did đức Ngô attend the Foundation ceremony at Tây Ninh?

B.135 Were Caodaists involved in the troubles of 1930? Did they have any relations with Nguyễn an Ninh's party?

B.136 What are the reasons for Ca's establishing his Holy See at Mỹ Tho? Was it rivalry between Ca and Trung? Or others? Was Ca used by the French to split the Caodaists? What is the history of the sect? How does the MCL differ? And when did its doctrinal differences become apparent?

B.137 Nguyễn Ngọc Tương is said to have been pro-French, or even an agent de police ou securite of theirs. Is this true? What is the evidence for or against?

B.138 Why was the Minh Chơn Đạo formed? What were or are its tenets? Its differences from other TKPD sects? In doctrines? Rules? Practices?

Đông Tân

- Ceremonial? Mediation? What is the history of the sect and its members?*
- B.139 What was the Phạm môn? What was its purpose? Organisation? Membership? Functions? Where does it fit into pattern of the CTĐ, BQĐ, HTĐ?*
- B.140 How do Caodaists account for the early and numerous conversion of Cambodians to the religion?*
- B.141 Who and what was Nguyễn Phan Long? How does he fit into the early history of Caodaism? Outside the Liên Hòa Tổng Hội, what were his functions? How great was his influence? What did he do in the Liên Hòa Tổng Hội?*
- B.142 What are the "tu đơn and thầy sư"? Their functions? Practices? Importance in VN society and in Caodaism?*
- B.143 Was the Tiên Thiên an offshoot from Tây Ninh? Or did it set up independently? How does it differ from the other sects? What influence did its contacts with the Chiêu Minh, Ban Chính Đạo and Minh Chơn Đạo have on its doctrines? etc...?*
- B.144 How important was the Liên Hòa Tổng Hội in the dissemination of the religion to Central VN? Which group in it played the most important role in this process?*
- B.145 What is the connection between Caodaism and the Đạo Lãn? The Đạo Phật đường?*
- B.146 What are the connections between Caodaism and the five Minh chi? What if any are their doctrinal differences? Between themselves? With Caodaism? Were there any political connections between them and Tắc? How does one explain their political actions with regard to the French?*
- B.147 The Minh Sư seems closely allied to the development of Caodaism. What degree of contact did the early members of Caodaism have with it? What influence, practices, meditation, techniques, ceremonial did it impress*

in Caodaism? Were any phò loan members connected with it?

B.148 Who are Văn Tuyên Khổng Thánh, Triệu Ấu, Hoàng Mi đồng tử, Tiên Trưởng Vô Vi, Chơn Tiên Trần Lợi?

B.149 Were the messages received by the Tiên Thiên the same as at other sects? It appears more Taoist than others. Is this so? It also seems quite nationalistic, as seen through the spirits who appear and their messages? Is this so? How political was and is it?

B.150 Was Giác Hải a Caodaist? If not, why did he let them use his temple? In other Buddhist temples the Caodaist used initially, did the monks conduct seances? If so, how?

B.151 Is Caodaist faith akin to Lutheran faith : a leap across a dark abyss of unknown width on a night so dark you cannot see the other side?

B.152 For Caodaists, is truth an abstract absolute? Or is it something created by the minds of men?

B.153 For Caodaists, does Man possess Free Will?

B.154 How do Caodists view the idea : to die for one's faith? Favourably?

B.155 What is the Caodaists view of Hell? Do they have one? If so, does it have different levels? And what do they correspond to? Why are there pictures of women undergoing until tortures, and none of men?

B.156 How do Caodaists view love? Heterosexual love?

B.157 How do Caodaists view promiscuity? Premarital and extramarital sex? Homosexuality? ect... among themselves? What controls are placed on Caodaists to guard against these? What punishments are incurred? In this life? In later lives?

B.158 How do those sects other than Tây Ninh and Bến Tre that possess or possessed Giáo Tông justify this possession? How are they appointed?

B.159 The answer to B.99 says : yếu tố bán vô hình = đồng tử (nửa vô hình + nửa hữu hình). Surely this is the same for all men, the spiritual and the

Đông Tân

physical parts making the whole?

- B.160 Are the 5 chi : Nhơn, Thần, Thánh, Tiên, Phật đạo related in any way to the 5 Minh sects?*
- B.161 The answer to B.104: summarised as know thyself and thou shalt know God does not explain the nature of God, unless his nature is the same as man's. In this latter case man and God are identical, therefore, man is God, so there is no justifiable reason for God to exist. Please comment.*
- B.162 "Giải thoát" does not seem the exact translation of the "Suprême Wisdom" meant in B.116. What was meant was "bát nhã" (prajna) of the Mahayana. Please interpret the question in this light.*
- B.163 Have any new spirits manifested themselves at seances since 1950? If so, who are they and what did they communicate?*
- B.164 Can you please list the complete Hierarchy of spirits, in descending order, noting which ones have transmitted messages? Where they have obscure names or pseudonyms, could you please identify them?*
- B.165 Would you please give me details - history, founders, sites, rules, doctrines etc... for the minor sects, especially those that have now disappeared, and explain how and why they came into being and then vanished?*
- B.166 What must one do in a mediumic seance to invoke a spirit? What do the pháp sư and the 2 mediums do? Must one write down the invocation and question? Is it or are they burnt? If so, where? Do any of the participants partake of the liquid altar offerings? Are amulets worn? Or the phù used or written? Are these on paper? If so, are they burnt and when? Where are the phù placed? Are they used to guard evil spirits? Is the person who wishes to invoke or posse a question of the spirit always present at the seance? If so, what is his function? How is the medium awakened? With what? How does he go into this trance? Are there different methods for different mediums? In the same sect? In other sects?*

Tem Hiếu Đạo Cao Đài

- B.167 *Who are the evil spirits? Do they only plague seances? Are they only found at places where seances are held? What do the phù that guard against them say? Are they written in chữ Hán? Or also in other scripts? Is the brahmi script ever used on them or in Caodaist oratories?*
- B.168 *Are phù ever produced or used for any other purposes outside the context of a seance? If so, how, where, when, why, on what and what for?*
- B.169 *Other than the Vô Vi, are there meditational practices in other sects? From where are they derived? What are they? Are they orthodox? What are their aims? Why the differences in systems, if any? Which ones are connected to the Minh sects? All details are welcome.*
- B.170 *Among the founders of Caodaism, some are said to have been Buddhist. If so, which ones, and what form of Buddhism did they follow? If not, please refute.*
- B.171 *Tắc had contacts in 1941-1942 with Cường Để, but also earlier contacts with him? Did these begin while he was a member of the Phò loan? If not, when? What were his relations with the Japanese? What were they like? Cordial?*
- B.172 *What were the real reasons for the founding of Tắc's Army at Tây Ninh? Its purpose? What was its history until disbandment under Diệm? Why did Government Troops take over the Holy See in 1956? Why did Diệm figures? What were its relations with the Hòa Hảo and Bình Xuyên armies?*
- B.173 *Why did Caodaists agree support the French in 1947?*
- B.174 *Who was Trịnh minh Thế? Why did he desert? Where did he set up his headquarters? What were the reasons underlying this action? To which sect did he belong? Was Tây Ninh the only sect with a militia?*
- B.175 *What was the reason for the National Congress held in September 1953? What were its aims? Who were the participants?*
- B.176 *Why did Bảo Đại attempt to integrate the armies of the Caodaists, Hòa*

Đông Tân

Hảo and Bình Xuyên? Why was he unsuccessful? Why was Diệm successful?

B.177 Who were the Cao daist Government members in 1955? Why did they resign? Why did the Cao daists form a united front against Diệm? Which sects were involved? Which members?

B.178 Were members of the Minh sects that joined with Cao daism instructed to join by Minh elders? By corbeille a bec? Through Cao daist prosyletism?

B.179 The Minh Tân and Tiên Thiên were visited by Ngô after his death. Why these two and not other Minh sects or Phở Độ groups?

B.180 Were or are there any other ĐĐTKPĐ groups like Minh chọn ly that are considered heterodox? What are they? Why are they so considered, i.e. on what grounds?

B.181 What was the reason for the choice of Tây Ninh as a Holy See? The French saw in it a sinister motive. Is there any reason why they should think like that? If not, please refute. For what reasons were the Holy Sees of other Sects so chosen?

B.182 How and when and why was the Phnom Penh Cao daist group formed? What has been its history? Why was it allied to Tây Ninh? Why was it banned by the King of Cambodia? Because its leaders were, as we know, involved in anti-French activities? How are they explained? It was also pro-Japanese. Why? It was later allied with the Khmer Kampuchea Krom. How is this explained?

B.183 What and where are the Nguyệt Minh Đài and the Cao Thiên Đài? What is their relationship with the Minh sects?

B.184 There appears to be a connection between the Holy See at Mỹ Tho and the Minh Tân and the Đà Nẵng groups. Could you please explain it?

B.185 Why do the Trung Việt adopt the 4-part organisation of Tây Ninh? Especially when Tây Ninh seems not to have been deeply involved in the

establishment of the group? Or was it?

- B.186 What is the history of the Quảng Ngãi massacre of the faithful? Were any other massacres conducted by the same people or by others?*
- B.187 What is the connection between the Tây Ninh sect, its subgroups and the Mạc Long Đảng? Did any other sects have relations with this party? If so, in what capacity?*
- B.188 How do Caodaists reconcile politics and political involvement with their religious beliefs?*
- B.189 The French have documented that some of the members of secret societies involved in the troubles of 1916 (and 1930) became members of Caodaism. What is the Caodaist evidence for or against this claim?*
- B.190 Were any of the sects in Caodaism, or the religion itself, or any of the spirits who sent messages ever known under the names of Đào Nguyễn? Or Tiên Thiên Đại Đạo? Or were they part of the Minh sects?*
- B.191 Who are the 36 saints of the Minh Tân? Are there similar hierarchies in the other Minh sects? If so, what and who are they? And which ones were incorporated into Caodaism? What are the various grades in these sects? What are the functions of their members? How do they achieve their ranks? What are their meditative and spiritualist techniques and practices? Are they vegetarian? What are their tenets? Is there a special connection between the meditative Minh sects and the meditative Caodaist sects? How were the Minh sects allied with Caodaism? With which Caodaist sects in particular? Why did they ally themselves with Caodaism?*
- B.192 Who are the 7 sages of the White Hierarchy? Is this the Hiệp Thiên Đài?*
- B.193 The Trưng Nữ Vương and Tây Vương Thánh Mẫu only appear in the Tiên Thiên sect to my knowledge. How and why is this? Who is the Tây Vương Thánh Mẫu, and what is special about her?*

Dòng Tâu

- B.194 How does one know the rank of a spirit transmitting a message?*
- B.195 The answer to B.55 is not sufficiently explicit. Could you please provide the texts of the prayers used?*
- B.196 Could you please give me more details in answer to B.59?*
- B.197 Can you please give me more details in answer to questions B.90 and B.92?*
- B.198 What is the present number (estimated) of Caodaist believers? Can you break this down into the followers of the different sects? And is there any opprobrium attached to a Caodaist changing his sect, e.g. Tiên Thiên follower becoming a follower of the Minh chơn Đạo?*
- B.199 There have been several attempts, through the formation of associations, to unify or reunify Caodaism. Have any succeeded? For what reasons? If not, why? Please give me your opinions on the subject of the unification of Caodaism. What are its chances of success?*
- B.200 In a Cầu Kho seance, the master of ceremonies symbolically purifies the room's 4 corners by sprinkling holy water at them with a flower. Is this common to all seances? No phù were used. Why not? The medium held the corbeille moved it in a circular motion. Is this always done and why? If there are 2 mediums, how is this done? What is the direction of the movement, clockwise? A congregation was present? Is this always the case? What is the usual composition of membership at a seance? Why is there only one medium at Cầu Kho? Is this proper and is it the Caodaist tradition? Why other sects use only a medium? Đức Ngô used adolescents, why? And is this still done? What pre-seance purification of the participants must be undertaken? There are different shapes of corbeille. Is there any significance in this? Whence are the different types derived? Do certain sects use a particular shape of corbeille? What is the fluid (or fluids) that enter the medium? Is this the actual spirit of the "messenger" (e.g. Lý Thái Bạch)? And where is the messenger when the message is being communicated?*

PHỤ CHÚ C

NGUYÊN VĂN CÂU HỎI VIỆT VÀ ANH NGỮ

của ông SERGUEI A. BLAGOV

QUESTIONS ON CAODAISM

by SERGUE A. BLAGOV

HISTORY

- C.1 *Làm thế nào để phân biệt được những ngày quan trọng nhất trong sự tiến triển của đạo Cao Đài từ 1919 đến 1940?*
- C.2 *Người Cao Đài có liên hệ gì với nhóm Nguyễn An Ninh không?*
- C.3 *Whether the temple of Tây Ninh was built on the precise spot where two Frenchmen had been murdered during the troubles of 1866. The French men referred to were captain Dè Larclauze and lieut. Lesage who were killed in an attack on Tây Ninh by 2000 Cambodians in June 1866?*
- C.4 *Có sự tiếp xúc gì giữa các nhà khai đạo Cao Đài với nhóm Bửu Sơn Kỳ Hương không?*
- C.5 *Trước năm 1945 có liên hệ gì giữa đạo Cao Đài với nhóm Phật Giáo Hòa Hảo?*

Dòng Tâu

- C.6 *Tại sao ông Phạm Công Tắc nhận chức Tổng Tư Lệnh Tối Cao Thượng Tôn Quân Thế?*
- C.7 *Tại sao Cao Đài Tây Ninh lại liên lạc với Pháp từ năm 1947?*
- C.8 *Tại sao Trịnh Minh Thế bỏ quân đội Cao Đài và lập chiến khu ở núi Bà Đen?*
- C.9 *Tại sao chọn Tây Ninh làm Thánh Địa?*
- C.10 *On June 14, 1933 Trang called Thượng Hội. He accused Trung of illegal use of authority, deceitful practices, misappropriation of funds, failure to pay a debt, fraudulent use of a letter circulated from his office. The meeting resulted in official condemnation of Lê Văn Trung as being unworthy to be a Pope. Hội Vạn Linh was arranged in November 1933. At this meeting Trung was condemned whether all events mentioned above are true?*
- C.11 *Whether mediums Cao Quỳnh Cư and Phạm Công Tắc were guilty of seance manipulation when Chiêu was excommunicated by a seance message of 1926? During the seance of May 3, 1926 the message was given via Tắc and Cư: "Dear disciples, from this day do not consider Ngô as Cao Đài disciple". On May 11, 1926 the same message was given about Võ Văn Sang who left Pho Loan to follow Chiêu. Why on August 2, 1926 Chiêu and Sang were accused of establishing a false religion and a seance order was received to excommunicate them?*
- C.12 *Whether the land in Long Thành was purchased with the money supplied by Nguyễn Ngọc Thơ and his wife Mme Lâm Thị Thanh?*
- C.13 *Whether all Tây Ninh archives were burned by the French army in 1946?*
- C.14 *Why Trần Quang Vinh signed the program of cooperation with the Japanese? Whether Ban Sử Đạo has a copy of this document? Is it true that more than 10000 young Caodist worked for the Japanese, and after the work, they were given military and intelligence training?*
- C.15 *Did Ngô Minh Chiêu believe that the religion should not be officially*

inaugurated until 1933?

- C.16 Why on January 14, 1938 Tắc issued a statement calling himself a leader of Cửu Trùng Đài and Hiệp Thiên Đài (Chưởng Quân) - clearly contrary to religious law which states the separation of power?*
- C.17 Whether it is true that during the late 30s some Caodaists received the spirit message informing that Hitler and Mussolini were the disciples of the Thầy?*
- C.18 Whether Lê Văn Trung before his conversion was inclined to gambling, opium smoking and young ladies (cờ bạc, hút sách, trăng hoa)?*
- C.19 Drinking the Holy water (nước Thiêng) from Bà Đen mountain help to cure many illnesses. In 1950, the spirit of Linh Sơn Thánh Mẫu gave a message in Phật Mẫu temple urging that since that moment the water in Bát Quái hồ in Tây Ninh Holy See??? would have the same healing qualities as water from Bà Đen mountain. Whether it is still used?*
- C.20 During the 1930s Caodaists tried to establish ties with Mouvement Reformateur au Bresil, Eglise Gnostique d'Allemagne, to participate in the Conference of World Religions in Chicago?*
- C.21 Why although the French authorized only 2000 men under arms, according to the term convention, the Cao Đài army soon expanded to over 10000 by 1948 and about 65000 troops by 1954?*
- C.22 Cao Đài 3000 construction workers in Japanese yards during the war: were they paid for they work or it was công quỹ?*
- C.23 Is it true that from 1956 to 1958, 400 Caodaists from Tây Ninh sect were arrested and some died in jail?*
- C.24 Is it true that the flag to be adopted by the NFL in 1960 was carried in 1956 - 1957 by Cao Đài guerillas units?*
- C.25 Tại sao tiếng gọi của Cao Đài còn giới hạn ở miền Trung và Bắc Việt?*
- C.26 Xin cho biết có mấy người thuộc thành phần khai sáng đạo Cao Đài mà*

Đông Tân

người gốc Trung Việt?

- C.27 *Có mấy người thuộc thành phần khai sáng đạo Cao Đài mà gốc người Bắc Việt, Trung Hoa?*
- C.28 *Ngô Văn Chiêu's aunt was married to a Chinese, did he influence young Chiêu?*
- C.29 *Was the production of miraculous water, which was sold at 30 cents per bottle, organized by Lê Văn Trung?*

SECTS

- C.30 *Số lượng hiện hữu (ước lượng) của tín đồ Cao Đài là bao nhiêu?*
- C.31 *What are the relations among members of various Caodaist sects now?*
- C.32 *Is it necessary for the typical Vietnamese to change any of his existing religious beliefs when he converts to Caodaism?*
- C.33 *Whether the Minh Chơn Lý are still considered to be Caodaists? Với lý do nào phái Minh Chơn Lý và nhiều phái khác không còn được coi là Cao Đài nữa?*
- C.34 *Was the setarian division of Caodaism inevitable? Whether sectarian development constituted an attempt to escape French reprisals?*
- C.35 *Whether Nguyễn Văn Ca was used by the French in order to split Caodaist movement or was French agent?*
- C.36 *Tại sao Ban Chính Đạo chỉ có Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài mà không có Phước Thiện?*
- C.37 *Tại sao Ban Chính Đạo đã có chức vụ mà Tây Ninh lại giới thiệu chức vụ mới (Why Ban Chính Đạo avoided changing the titles of positions by their officials: Tỉnh đạo (province), Hộ đạo (district), Xã đạo (village), Ấp đạo (hamlet), why Tây Ninh changed : Trấn đạo (region), Châu đạo (province), Tộc đạo (district), Hương đạo (village), Ấp đạo (hamlet))?*

Tin Hiếu Đạo Cao Đài

- C.38 *Sự phân biệt giữa thượng thừa, hạ thừa có phải là mang tính chất bắt buộc hay tượng trưng (whether distinction between Thượng Thừa and Trung Thừa is binding or symbolical)?*
- C.39 *Tại sao phái Chiếu Minh đã không có cơ quan xã hội, không phổ biến giáo lý của mình, các tín đồ không khác nhau về mặt phẩm vị, phẩm phục (why Chiếu Minh had no social agencies, no established methods of propagation, no outward distinction in rank (clothing))?*
- C.40 *Whether to move from one rank to another, TN musicians must pass the exams given under Hiệp Thiên Đài?*
- C.41 *Does Tây Ninh church still maintain ritual servants who are divided into Trợ Lễ (15 - 18 yrs) and Lễ Sĩ (18 - 21)? What is their job?*
- C.42 *Whether Tây Ninh leadership deliberately formulate a plan to creat division within the religion to protect it from French annihilation? Or the French deliberately attempted to destroy Caodaism's effectiveness and popular support by instigating the development of rival sects?*

GIÁO LÝ

- C.43 *Ý niệm nhị xác thân là một ý niệm của phái Thông thiên học tây phương nhưng tín hữu Cao Đài không nhận có ảnh hưởng trong tôn giáo mình. Làm thế nào để giải thích điều này (perispirit concept, first developed in India by Sri Rama Krishna and expounded to the West by Annie Besant is primarily Theosophist. Why Cao Đài believers deny the influence of Theosophy)?*
- C.44 *Cao Đài khả tri hay bất khả tri?*
- C.45 *Linh hồn con người có trường cửu không?*
- C.46 *Phần nào của Tam Giáo (Nho, Thích, Đạo) được Cao Đài thừa nhận và phần nào bỏ đi?*
- C.47 *Vô Vi và Phổ Độ trong Cao Đài giáo khác nhau như thế nào?*

Đông Tân

- C.48 *Hiện nay phải qua giai đoạn nào để trở thành tín đồ Cao Đài?*
- C.49 *Thiên Nhân tượng trưng cho những gì của đạo Cao Đài?*
- C.50 *Người Cao Đài có thể quan niệm một kỳ phổ độ lần thứ 4 không?*
- C.51 *Có phải đức Phật Mẫu là tên khác của Vô Sanh Lão Mẫu?*
- C.52 *Các loại sám ngữ có đóng vai trò gì trong đạo Cao Đài không?*
- C.53 *Xin cho biết lý do về sự hình thành các chi phái trong đạo Cao Đài?*
- C.54 *Thế nào là Hội Long Hoa theo quan niệm Cao Đài, làm sao và khi nào nó đến?*
- C.55 *Đối với đạo Cao Đài, con người có tự do ý chí không?*
- C.56 *Người Cao Đài quan niệm thế nào về cái ý tưởng tử đạo?*
- C.57 *The politics of the Religion can be divided into two parts : visible and invisible (Chánh Trị đạo có hai phần : phần vô hình và phần hữu hình). What does it mean?*
- C.58 *Why during the 1930s many works of Kardec and Denis were translated by the Caodaists into the Vietnamese (quốc ngữ) but did not translate Buddhist or Taoist text written in classic Chinese?*
- C.59 *Does a distionary of Caodist terms exist?*
- C.60 *Was the Cao Đài veneration of "Celestial Eye" inspired by "Buddha's Eyes" (Ánh sáng Phật nhãn) mentioned in Ngô Thì Nhậm's prose?*
- C.61 *Do Caodaists still hope that Caodaism, emerging in Vietnam, will be the common religion of mankind (đạo Cao Đài thành hình ở Việt Nam sẽ là một tôn giáo chung của nhân loại)?*
- C.62 *Why the oratory is to be built so that the Eye (Con Mắt) would be directed to the North?*
- C.63 *Lê Văn Trung proclaimed religious name : Thanh for male and Hương for female dignitaries. Because there has not been the second Pope after*

Tâm Hiếu Đạo Cao Đài

Lê Văn Trung, the religious pseudonyms he had established are still used. Will the second Pope introduce new religious name Đạo for male dignitaries and Tâm for female dignitaries?

- C.64 *Why in 1954 Phạm Công Tắc visited Phnom Penh and he was received by Sihanouk as the leader of religion. But when Tắc fled to Cambodia in 1956 he was obliged to apply for a status of ordinary political refugee - he was not considered religious leader any longer?*
- C.65 *Tín đồ Cao Đài đánh giá thế nào về đạo tứ ân hiếu nghĩa, đạo thờ ông bà, đạo non, đạo nằm, đạo nổi (they usually preached that Long Hoa assembly soon religion in order to guarantee salvation)?*

UNIFICATION

- C.66 *What was the role of Hội Văn Hóa Cao Đài which was officially organized in October 1968?*
- C.67 *Why by 1940 Liên Hòa Tổng Hội exhausted itself?*
- C.68 *What was the role of Cao Đài Hiệp Nhất established in 1945 by Cao Triều Phát and Cao Đài Qui Nhất established in 1946 by Lê Kim Tỵ and Bùi Văn Nhân, also of Tiên Thiên?*
- C.69 *Whether the effort of organized movement for unification - in 1935, 1936 by Trần Văn Quế was the first one?*

ORGANIZATION

- C.70 *How many Caodaists are "loners" i.e. not support any particular sect?*
- C.71 *Whether Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách (responsible for all new publications) and Ban Đạo Sử (finds and compiles historical documents) are still functioning?*
- C.72 *What are the requirements for advancement to a higher rank :*

Đông Tân

- a. *For village leaders (Chánh Trị Sự)*
 - b. *For laymen (women) who have succesfully performed the duties of a fulltime lay worker (chức việc)?*
 - c. *For ritual servants choristes?*
 - d. *For Lễ Sanh, Giáo Hữu, Giáo Sư.*
- C.73 *Whether in the early years advancement was easy and often through seance directions, individuals were elevated to priestly rank without spending long year as lay leaders?*
- C.74 *Whether in their conversation, greeting, eating at tables, various other daily activities, the Tây Ninh Caodaists relate to one another by rank?*
- C.75 *Whether every member of Tây Ninh Church is still responsible to give 5 work days a year to the church as công quả? Whether these days may be given separately or in block?*
- C.76 *Với tư cách một thông tín viên ngoại quốc bên cạnh chính phủ cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ cuối thập niên 1980 cho đến nay, tôi muốn hỏi ông tại sao từ trước khi còn chiến tranh, chính phủ muốn thống nhất đạo Cao Đài, đến khi hết chiến tranh (1975), chính phủ lại không muốn nữa và cho đến hiện nay(1994), chính phủ lại muốn thống nhất đạo Cao Đài?*

TỪ THAM KHẢO

A

A ã 10
Âm dương 17

B

Ban Chính Đạo 154
Bát Quái Đài 29
bí pháp 138
bùa chú 49
Bửu Sơn Kỳ Hương 48

C

Cao Đài 3, 17, 90, 190
âm dương 37
Bắc Việt 180
các ngày lễ 171
căn bản tín ngưỡng 16
chức phẩm 205
danh xưng 38
dấu tích ban đầu 41
dung hợp các giáo thuyết 104
đường hướng cứu thế 91
giáo thuyết 82
hiện tượng thần bí 100
kinh điển 57
lễ nhạc 187

mục đích giải thoát 33
nhân sinh quan 62, 124, 195
nhập môn 183
phương thức cứu rỗi 34
quan niệm
chính trị 150
cứu khổ 107
Duy Vật 92
Đạo 39
đạo đức 103
ma quỷ 15, 137
tà dâm 127
tình yêu 127
tử đạo 124, 195
quân đội 144
qui điều 15
số lượng tín đồ 18, 156, 182
sự cứu rỗi 16
sự giáng phàm 108
tổ chức các cấp 75, 155, 185
tử điển 197
tam giáo 63, 64, 66
Tam Kỳ Phổ Độ 12
thần linh 54
thống nhất 206
thế giới 89

Đông Tân

tiến triển 20
tín đồ 192, 205
 gốc Cao miên 115
tín ngưỡng 82, 123
tôn giáo 197
Trung Việt 148, 180
và Cộng Sản 18
vai trò 10
ý nghĩa các con số 55
Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn 204
Cao Đài hiệp nhất 158, 204
Cao Đài quy nhất 158, 204
Cầu Kho 111, 154
Chân lý 82, 88, 123
chi phái 8, 189, 194
 cơ bút 45
 sinh hoạt - liên hệ 182
 sự phân chia 184
 sự thành hình 59
 thánh ngôn 58
 trụ sở 69
chi phái nhỏ 134
 Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý 135
 Nữ Chung Hòa 135
 Tịch Cốc 134
 Tam Kỳ Nguyên Nguyên Bản
 Bản 134
 Thông Thiên Đài 134
 Trung Hòa Học Phái 135
Chiếu Minh 186
chư Phật
 vai trò 96
chức sắc 54
chứng quả 51
con người
 nhiệm vụ 4
 sứ mạng 4
 tính thiện 5, 92
cơ bút 12, 31
 khả thị 81

Cơ Đốc Giáo 10
Cực lạc 6
Cửu Trùng Đài 29

Đ

đàn cơ 135, 161
 phù phép 138
đạo luật Mậu Dần 58, 185
đồng tử 44, 46, 79, 128
 âm dương 51, 52
 các Hội Thánh 54
 tuổi tác 161
 giới tính 56
 vô vi 79
Địa ngục - Thiên Đường 125
diễn 44, 137

G

giải thoát
 luân hồi, nghiệp báo 6
giáng cơ
 cách thức 44
 sau năm 1950 132

H

Hiệp Thiên Đài 28
Học Viện Cao Đài 72
Hộ pháp
 chuối hột 56
 giáng ma xử 56
hội Long Hoa 90, 194
hội Nhơn Sanh 75
Hội Thánh Truyền Giáo 155
Hội thánh Trục Quan 179
Hội Văn Hóa Cao Đài 72, 73, 202
Hữu Vũ trụ 7

K

Khổng Giáo 7

Khổng Tử 120

khai đạo 112

Từ Lâm Tự, Gò Kén 57

kinh kệ 68

L

Lão Giáo 8

Lê Văn Trung 38, 178

Liên Hòa Tổng Hội

71, 116, 117, 157, 203

Linh hồn 4, 190

linh hồn

phẩm vị 67

tấn hóa 50, 97, 100, 101, 131

Lý Giáo Tông 37, 38, 105

M

ma quỷ 49

Minh Chơn Đạo 114

Minh Chơn Lý 13, 113

Minh Đạo

các chi 119, 145

Minh Sư 119

Minh Tân 146

N

Ngô Minh Chiêu

cầu thuốc 47

giáng cơ 32, 146

khai đạo 177

phẩm vị Giáo Tông 30

tách rời 175

Ngũ chi 129

Nguyễn An Ninh 172

Nguyễn hữu Chính 117

Nguyễn ngọc Tương 113

Nguyễn phan Long 116

Nguyễn Văn Ca 113, 184

Nhị hữu hình đài 74

nhị xác thân 27, 190

Nữ Thần 51

P

Phật Giáo canh tân 97

Phật Giáo Hòa Hào 49

Phật Mẫu 40, 194

Phổ độ 8, 191

tín đồ 14

Phò loan 110

Phạm Công Tắc 140

đồng tử 55

Nam Vang 201

phẩm vị 38, 173, 177

Phạm môn 115

Q

Quan Thánh 69

Quảng Ngãi

thăm sát 149

quân đội 141

S

sấm ngữ 40

T

tam đài

đồng tử 73

tổ chức 73, 74

Tam giáo 190

chơn truyền 87

Tam Kỳ Nguyên Nguyên Bản Bản

69

tâm linh

truyền thống Việt Nam 12

Tây Ninh 154

quân đội 19

tài liệu 176

Thánh Ngôn

các chi phái 58, 121

vô vi - phổ độ 52

Đồng Tân

Thất Hiền 153
Thần Linh 36, 70, 105
 đẳng cấp - hệ thống 66, 67, 132
 giáng cơ 43
 tây phương 53
Thập địa Bồ Tát thừa 96
Thiên Nhân 17, 106, 193, 197
Thông Linh học 197
thuyết nhân quả 99
thuyết nhất nguyên, nhị nguyên 95
Thượng Đế 129
Thượng Hội
 14/06/1933 174
Tịch Cốc 134
Tiên Thiên 117
Tinh Khí Thần 42
Tòa Thánh Tây Ninh 147
 quân đội 141
 xây cất 172

Trần Quang Vinh 173
Trịnh Minh Thế 142, 143, 174
triết học 76
Trung Việt
 cơ đạo 118
tu học 186
Tuyệt Cốc 41
Tứ Kỳ Phổ Độ 193
Từ Lâm Tự 122

V

Vô vi 8, 187, 191
 môn đệ 14
Vũ trụ
 nguyên lai 13

X

xây bàn 31, 53

CÙNG TÁC GIẢ

ĐÃ XUẤT BẢN TẠI VIỆT NAM :

- Nỗi lòng chinh phụ 1953
- Lịch sử Cao Đài ĐĐTKPD -Phần Vô Vi quyển I 1967
- Lý thuyết tổng hợp triết học 1971
- Lịch sử Cao Đài ĐĐTKPD - Phần Phổ Độ quyển II 1972
- Căn bản triết học Cao Đài triết học 1974
- Tìm hiểu đạo Cao Đài
giải đáp phỏng vấn của trí thức Anh-Mỹ 1974
- Chung quanh vấn đề Thi nhân tham luận 3-1975
- Bản Thể luận triết học 4-1975

SẼ XUẤT BẢN

THI CA

- Hương đầu cành thi tập 1946-48
- Tâm tư nt 1949
- Hận nt 1950
- Vô định nt 1951
- Bước lãng du nt 1952
- Bàng khuâng nt 1953
- U hoài nt 1954
- Bước lộ trình nt 1955
- Hoa mùa xuân nt 1956

Đông Tân

•	Tình thơ	thi tập	1957
•	Mây vàng	nt	1958
•	Gió sớm	nt	1959
•	Trăm tư	nt	1960
•	Nỗi niềm	nt	1961
•	Chinh yên I	nt	1962
•	Chinh yên II	nt	1963
•	Chinh yên III	nt	1964-65
•	Man mác	nt	1966-67
•	Hương mai	nt	1968-69
•	Mây chiều	nt	1970-72
•	Dung dức	nt	1973-74
•	U uất	nt	1975-77
•	Tâm nguyện	nt	1978-80
•	Mộng vàng	nt	1981-83
•	Thổn thức	nt	1984-86
•	Kiếp phù sinh	nt	1987-89
•	Niềm ly biệt	nt	1990-91
•	U huyền	nt	1992
•	Hoài vọng	nt	1993-95
•	Gót viễn du	nt	1996-97
•	Đêm giao thừa khói lửa	kịch thơ	1953
•	Les premières fleurs	thơ Pháp	1953-54
•	Trang sử oai hùng của dân tộc	trường thiên	1960-61
•	Nỗi lòng khuê phụ 1979	nt	1979
•	Nỗi lòng mệnh phụ 1989	nt	1989

TÔN GIÁO

•	Văn hoá sử Cao Đài	1976
•	Cao Đài giáo dưới mắt các nhà trí thức quốc tế	1978
•	Tổng quan Cao Đài giáo	1980
•	Lịch trình tư tưởng Cao Đài giáo	1982-83
•	Văn học Cao Đài	1983

Tư Hiền Đạo Cao Đài

- Lịch sử Cao Đài giáo - Sự truyền bá Trung Bắc Việt Nam 1986
- Nhân vật Cao Đài giáo 1987
- Tự điển Cao Đài giáo 1990
- Cao Đài giáo với sự thể hiện ban đầu 1994

TRIẾT HỌC

- Nhân diện 1978
- Thể tính học 1981
- Đạo lý áp dụng 1983

TẢN VĂN

- Tâm sự một đời người hồi ký 1950-95
- Bức tâm thư truyện ký 1956
- Giác mơ hoa truyện ký 1964
- Nhận xét về thi ca Việt nam tiền chiến tham luận 1965
- Gương nữ kiệt truyện ký 1985
- Một tâm hồn trong sáng truyện ký 1990



ĐỒNG TÂN

- Sinh quán tại Quảng Nam Việt Nam.
- Xuất thân trường Lycée Chasseloup Laubat, văn bằng Baccalauréat 1952.
- Giáo Sư tư thực tại Sài Gòn 1954 - 1975.
- Sĩ quan trừ bị khóa 13 Thủ Đức 1962-1965.
- Cộng tác tuần báo Tự Quyết, Tân Kỳ Nguyên và nguyệt san Sinh Lực tại Sài Gòn 1955 -1964.
- Chủ trương nguyệt san Nhân Sinh của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài 1964 -1965.
- Chủ Tịch Hội Văn Hóa Cao Đài 1968-1975.
- Có tên trong các bộ tự điển sau đây thuộc Trung Tâm Suu Tầm Tiểu Sử Nhân Vật Thế Giới, Cambridge, Anh Quốc (*International Biographical Centre, Cambridge, England*) và Học Viện Nghiên Cứu Tiểu Sử Nhân Vật Thế Giới, Hoa Kỳ (*American Biographical Institute*).
 - Dictionary of International Biography 25th Edition 1997, England (*Tự Điển Tiểu Sử Nhân Vật Thế Giới, lần xuất bản thứ 25, 1997, Anh Quốc*).
 - International Who's who of Intellectuals 20th Edition 1997, England (*Nhân Vật Trí Thức Quốc Tế, lần xuất bản thứ 20, 1997, Anh Quốc*).
 - Five Hundred Leaders of Influences, 7th Edition 1999, USA (*Năm Trăm Nhân Vật Có Ảnh Hưởng Quốc Tế, lần xuất bản thứ 7, 1999, Hoa Kỳ*).